

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách học sinh trung học phổ thông hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ năm học 2022-2023 và bổ sung năm học 2021-2022, năm học 2020-2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc Phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 12/01/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi một số nội dung quy định tại phụ lục kèm theo khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Quy định khoảng cách, địa bàn; mức khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam tại Tờ trình số 238/TTr-SGDĐT ngày 10/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh trung học phổ thông hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ năm học 2022-2023 và bổ sung năm học 2021-2022, năm học 2020-2021 như sau:

1. Năm học 2022-2023:

- Số trường THPT đề nghị phê duyệt danh sách học sinh: 13 trường.

- Số học sinh đủ điều kiện hưởng chế độ hỗ trợ: 3.283 học sinh.

2. Bổ sung năm học 2021-2022: 12 học sinh (làm hồ sơ trễ chưa được phê duyệt) đang theo học tại các trường THPT: Tổ Hữu, Khâm Đức, Hùng Vương.

3. Bổ sung năm học 2020-2021: 01 học sinh (làm hồ sơ trễ chưa được phê duyệt) đang theo học tại Trường THPT Hùng Vương, huyện Thăng Bình.

(Chi tiết theo 04 phụ lục đính kèm)

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ, đảm bảo chính xác, công bằng, đúng đối tượng; theo dõi, kiểm tra, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Sở LĐ-TB&XH;
- Sở Tài chính;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX (0).



Trần Anh Tuấn

Phụ lục I
TỔNG HỢP HỌC SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2016/NĐ-CP
NĂM HỌC 2022 - 2023; BỔ SUNG NĂM HỌC 2021 - 2022 VÀ NĂM HỌC 2020 - 2021
(Kèm theo Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

TT	Tên đơn vị	Năm học 2022 - 2023						Bổ sung Năm học 2021 - 2022					Bổ sung Năm học 2020 - 2021						
		Tổng số học sinh năm học 2022-2023	Trong đó		Số học sinh ở trường	Số học sinh ở nhà dân	Tổng số tiền (Đơn vị tính 1.000 đồng)	Tổng số học sinh bổ sung năm học 2021-2022	Trong đó		Số học sinh ở trường	Số học sinh ở nhà dân	Tổng số tiền (Đơn vị tính 1.000 đồng)	Tổng số học sinh bổ sung năm học 2020-2021	Trong đó		Số học sinh ở trường	Số học sinh ở nhà dân	Tổng số tiền (Đơn vị tính 1.000 đồng)
			Số học sinh người DTTS	Số học sinh người kinh					Số học sinh người DTTS	Số học sinh người kinh					Số học sinh người DTTS	Số học sinh người kinh			
Tổng cộng		3 283	3 260	23	2 353	930	18 857 142	12	6	6	8	4	41 720	1	1			1	6 705
1	Trường THPT Quế Sơn	1	1			1	6 705												
2	Trường THPT Hiệp Đức	174	174		174		933 336												
3	Trường THPT Tổ Hữu	179	176	3	179		960 156	6	4	2	6		17 880	0					
4	Trường THPT Khâm Đức	403	394	9	254	149	2 361 501	5	1	4	2	3	17 135						
5	Trường THPT Quang Trung	372	372		247	125	2 163 033												
6	Trường THPT Bắc Trà My	446	442	4	135	311	2 809 395												
7	Trường THPT Nam Trà My	599	599		445	154	3 419 550												
8	Trường THPT Tây Giang	275	275		275		1 475 100												
9	Trường THPT Âu Cơ	250	245	5	186	64	1 426 824												
10	Trường THPT Phan Bội Châu	4	4		4		21 456												
11	Trường THPT Hùng Vương	1	1		0	1	6 705	1	1		0	1	6 705	1	1		0	1	6 705
12	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	321	319	2	211	110	1 869 354												
13	Trường THPT Võ Chí Công	258	258		243	15	1 404 027												

Phụ lục II
DANH SÁCH HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐIỀU KIỆN HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH 116/2016/NĐ-CP NĂM HỌC 2022 - 2023
(Kèm theo Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền để nghỉ (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
Tổng cộng															2 353	930			18 857 142
1	Hồ Văn Dũng	1/1/1975	Hồ Trần Bảo Quyên	9/9/2005	Con	Gié-triêng	4A	Phước Thành	Phước Sơn	THPT Quế Sơn	12/1	70	Cách trở, đi lại khó khăn	Lê Thị Nghiệm		1	9	9	6 705
2	Bùi Thị Ra	15/03/1981	Lê Thị Hoàng Dự	02/09/2007	Con	Mường	Trà Sơn	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/2	14			1			9	5 364
3	Lê Văn Xốt	1951	Lê Đức Anh	22/06/2007	Con	K - Dong	Hạ sơn	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	17			1			9	5 364
4	Hồ Thị Đào	10/09/1981	Hồ Thanh Bình	13/01/2007	Con	K- Dong	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	17			1			9	5 364
5	Hồ Thị Hiên	1976	Hồ Văn Danh	19/07/2007	Con	K - Dong	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	18			1			9	5 364
6	Hồ Văn Thi	02/02/1978	Hồ Ngọc Gòang	01/11/2006	Con	K- Dong	Hạ sơn	Phước gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	17			1			9	5 364
7	Hồ văn Sang	01/01/1986	Hồ Tấn Hải	23/03/2007	con	Ca - dong	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	17			1			9	5 364
8	Hồ Văn Xê	15/02/1980	Hồ Việt Hoàng	07/01/2007	con	K- Dong	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	15			1			9	5 364
9	Hồ Văn Phòng	01/01/1960	Hồ Thị Huyền	26/10/2007	con	Ca - dong	Trà Hân	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	12			1			9	5 364
10	Hồ Thị Khánh	1981	Nguyễn Thị Linh Hương	08/10/2007	Con	Ca - dong	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	15			1			9	5 364
11	Hồ Văn Dương	01/01/1978	Hồ Thị Lam	20/04/2005	Con	Ca - dong	Gia Cao	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	15			1			9	5 364
12	Hồ Văn Ban	01/01/1971	Hồ Thị Loan	03/04/2007	con	Ca - dong	Gia Cao	Phước gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	15			1			9	5 364
13	Hồ Thị Đông	07/05/1983	Hồ Quốc Lợi	25/04/2007	con	Ca - dong	Hạ Sơn	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	18			1			9	5 364
14	Hồ Văn Sơn	01/01/1978	Hồ Thị Lý	08/02/2007	Con	Ca - dong	Trà Hân	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	17			1			9	5 364
15	Hồ Văn Hải	01/01/1983	Hồ Thị Thu Minh	03/11/2007	Con	Ca - dong	Trà Hân	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	15			1			9	5 364
16	Hồ Văn Hùng	01/01/1985	Hồ Hoài Nhơn	18/01/2007	con	Ca - dong	Hạ Sơn	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	15			1			9	5 364
17	Hồ Thị Dun	01/01/1968	Hồ Thị Phi	07/02/2007	Con	Ca - dong	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	11			1			9	5 364
18	Hồ Thị Bé	1989	Hồ Thị Phước	30/09/2007	con	Mơ nông	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	15			1			9	5 364
19	Hồ Văn Sơn	02/03/1978	Hồ Văn Sĩ	17/07/2007	con	Ca - dong	Hạ sơn	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	12			1			9	5 364
20	Hồ Văn Dũng	01/01/1987	Hồ Văn Sơn	06/09/2007	Con	Ca - dong	Hạ sơn	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	15			1			9	5 364
21	Hồ Văn Đối	15/06/1976	Hồ Văn Sự	26/01/2007	Con	Ca - dong	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	15			1			9	5 364
22	Hồ Thị Đa	01/01/1984	Lưu Văn Thành	10/11/2007	con	Ca - dong	Trà Hân	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	12			1			9	5 364
23	Hồ Văn Thu	08/04/1983	Hồ Thị Thanh Thảo	25/02/2007	Con	Ca - dong	Hạ sơn	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	13			1			9	5 364
24	Hồ Văn Điều	01/01/1982	Hồ Thị Thủy	18/04/2007	con	Ca - dong	Gia Cao	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	15			1			9	5 364
25	Hồ Văn Xong	08/03/1977	Hồ Thị Thúy	10/11/2007	con	Ca - dong	Hạ sơn	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	17			1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
26	Hồ Văn Khánh	01/01/1990	Hồ Văn Thương	09/10/2007	Con	Ca - dong	Gia Cao	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	14			1			9	5 364
27	Hồ Văn Thuyền	01/07/1971	Hồ Hải Triều	15/08/2007	Con	Ca - dong	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	12			1			9	5 364
28	Nguyễn Văn Xanh	20/01/1985	Nguyễn Thị Trinh	28/04/2007	Con	Ca - dong	Gia Cao	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	12			1			9	5 364
29	Hồ Văn Thừa	01/01/1986	Hồ Thanh Trường	01/09/2007	con	Mơ nông	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	12			1			9	5 364
30	Hồ Thị Hoa	01/01/1981	Lê Văn Trường	01/04/2007	Con	Ca - dong	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	17			1			9	5 364
31	Hồ Thị Sương	01/01/1989	Hồ Thị Tuyết	27/12/2006	Con	Ca - dong	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	15			1			9	5 364
32	Hồ Văn Trung	01/01/1983	Hồ Thị Vi	10/11/2007	Con	Ca - dong	Hạ sơn	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	15			1			9	5 364
33	Hồ Văn Lon	01/01/1986	Hồ Thị Phương Vy	16/08/2007	Con	Ca - dong	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/3	17			1			9	5 364
34	Hồ Văn Xanh	08/08/1987	Hồ Đình Tiêu Vi	23/03/2007	Con	Ca - dong	Hạ Sơn	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/6	14			1			9	5 364
35	Hồ Văn Châu	15/01/1984	Hồ Thị Đình Chinh	30/03/2007	Con	Monông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	16			1			9	5 364
36	Hồ Văn Hết	13/02/1982	Hồ Văn Hạ	01/08/2007	Con	Monông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	17			1			9	5 364
37	Hồ Thị Thương	01/01/1983	Đỗ Văn Hằng	10/01/2007	Con	Monông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	17			1			9	5 364
38	Hồ Văn Tan	20/04/1990	Hồ Thị Kim Hằng	30/08/2007	Con	Monông	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	14			1			9	5 364
39	Nguyễn Đình Hiếu	06/01/1983	Nguyễn Thị Hoàn Hậu	25/01/2007	Con	Monông	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	17			1			9	5 364
40	Hồ Văn Hình	10/11/1980	Hồ Văn Hùng	19/09/2005	Con	Monông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	15			1			9	5 364
41	Hồ Văn Dương	01/01/1979	Hồ Thế Khải	22/05/2007	con	Monông	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	12			1			9	5 364
42	Hồ Văn Ôn	01/01/1984	Hồ Thị Khiêm	10/03/2007	con	Monông	Trà Nô	Phước trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	19			1			9	5 364
43	Hồ Văn Hùng	1983	Hồ Anh Kiệt	25/10/2007	con	Monông	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	18			1			9	5 364
44	Hồ Thị Hồng	01/01/1972	Hồ Thị Lam	08/09/2005	con	Monông	trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	15			1			9	5 364
45	Hồ Văn Lửa	01/01/1983	Hồ Thị Lam	26/06/2007	Con	Monông	Trà Huỳnh	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	15			1			9	5 364
46	Hồ Văn Sơn	01/01/1957	Hồ Văn Lực	21/11/2007	Cháu	Monông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	15			1			9	5 364
47	Hồ Văn Thương	1978	Hồ Nguyễn Thanh Lượng	20/05/2007	Con	Monông	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	13			1			9	5 364
48	Hồ Văn Sơn	1978	Hồ Thị Lý	01/01/2007	Con	Monông	Trà Hân	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	17			1			9	5 364
49	Hồ Văn Chiến	01/01/1973	Hồ Thanh Nghĩa	29/05/2007	Con	Monông	Trà Hân	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	17			1			9	5 364
50	Hồ Văn Thịnh	07/08/1982	Hồ Thị Nhật	02/10/2007	Con	Monông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	16			1			9	5 364
51	Hồ Văn Tánh	1985	Hồ Thị Nhi	08/09/2007	Con	Monông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	15			1			9	5 364
52	Hồ Văn Thông	01/01/1982	Hồ Thị Hồng Nhon	26/03/2007	Con	Monông	Trà Nô	Phước trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	15			1			9	5 364
53	Hồ Văn Thắng	12/03/1989	Hồ Thị Phi	06/01/2007	Con	Monông	Trà Nô	Phước trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	15			1			9	5 364
54	Hồ Văn Danh	14/05/1983	Hồ Bình Phú	23/01/2007	Con	Monông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	12			1			9	5 364
55	Hồ Thanh Linh	16/09/1983	Hồ Thanh Nhật Sơn	25/08/2007	Con	Monông	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	13			1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
56	Hồ Văn Linh	04/09/1978	Hồ Thị Hồng Thắm	09/09/2007	Con	Monông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	15			1			9	5 364
57	Hồ Văn Xôn	1975	Hồ Thị Thân	19/05/2007	Con	Monông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	17			1			9	5 364
58	Hồ Văn Đông	1977	Hồ Thị Thu Trang	14/06/2007	Con	Monông	Trà Nô	Phước trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	14			1			9	5 364
59	Đỗ Thị Phiếu	1985	Đỗ Thị Thanh Triều	18/10/2007	Con	Monông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	12			1			9	5 364
60	Hoàng Minh Thuận	12/08/1979	Hoàng Thị Trinh	26/03/2007	Con	Monông	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	12			1			9	5 364
61	Hồ Văn Xong	1975	Hồ Thị Kim Trúc	08/01/2007	Con	Monông	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	12			1			9	5 364
62	Hồ Thị Lanh	23/05/1981	Hồ Thanh Trường	11/06/2007	Con	Monông	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	17			1			9	5 364
63	Hồ Văn Gu	1964	Hồ Thị Vi	20/10/2007	Con	Monông	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	15			1			9	5 364
64	Hồ Văn Thương	1990	Hồ Xuân Vũ	24/08/2007	Con	Monông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	10/7	15			1			9	5 364
65	Hồ Văn Phối	1972	Hồ Thị Bé	08/06/2006	con	Mơ nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/3	17			1			9	5 364
66	Hồ Văn Dũng	1986	Hồ Thị Danh	12/01/2006	con	Cadong	Gia Cao	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/3	12			1			9	5 364
67	Hồ Văn Tú	1980	Hồ Thị Ngọc Duy	05/11/2006	con	Ca dong	Trà Hân	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/3	17			1			9	5 364
68	Hồ Văn Đối	1978	Hồ Thị Đan	29/09/2006	con	Cadong	Gia cao	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/3	15			1			9	5 364
69	Hồ văn Dế	1978	Hồ Thị Hiền	05/05/2006	con	Ca dong	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/3	15			1			9	5 364
70	Hồ Văn Tại	1975	Hồ Thị Huệ	04/02/2006	con	Mơ nông	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/3	15			1			9	5 364
71	Hồ Văn Hải	1990	Hồ Thị Hưng	14/07/2006	con	Ca dong	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/3	17			1			9	5 364
72	Hồ Văn Đĩnh	1984	Hồ Thị Mỹ Lệ	27/03/2006	con	Ca dong	Trà Hân	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/3	14			1			9	5 364
73	Hồ Văn Xế	1981	Hồ Thị Kim Ly	16/07/2006	con	Mơ nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/3	17			1			9	5 364
74	Lê Đức Thanh	1990	Nguyễn Thế Ngọc	22/04/2006	con	Ca dong	Trà Hân	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/3	17			1			9	5 364
75	Hồ Văn Trang	1988	Hồ Thị Thu Nhân	25/10/2006	con	Mơ nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/3	18			1			9	5 364
76	Hồ Văn Thương	1973	Hồ Thị Phi	15/03/2006	con	Cadong	Gia Cao	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/3	17			1			9	5 364
77	Hồ Thị Luyến	1989	Ngô Thị Kim Phượng	24/02/2006	con	K.dong	Trà Huỳnh	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/3	17			1			9	5 364
78	Lê Văn Nguyên	1984	Hồ Thị Quyên	21/10/2006	con	Cadong	Gia Cao	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/3	15			1			9	5 364
79	Hồ Văn Chiến	1975	Hồ Văn Tân	01/08/2006	con	Ca dong	Trà Hân	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/3	12			1			9	5 364
80	Hồ Văn Hoa	1987	Hồ Thị Tiên	30/12/2006	con	Cadong	Gia Cao	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/3	15			1			9	5 364
81	Hồ Thị Đăng	1985	Hồ Thị Thảo	25/09/2006	con	Kadong	Hạ Sơn	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/3	15			1			9	5 364
82	Hồ Văn Thành	1981	Hồ Văn Thiện	20/09/2006	con	Mơ nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/3	15			1			9	5 364
83	Hồ Văn Lanh	1984	Hồ Thị Thối	06/12/2006	con	Ca dong	Trà Hân	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/3	18			1			9	5 364
84	Hồ Văn Nghé	1988	Hồ Thị Thư	15/11/2006	con	Mơ nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/3	17			1			9	5 364
85	Hồ văn Sỹ	1972	Hồ Thị Thương	04/03/2006	con	Ca dong	Trà Hân	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/3	15			1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
86	Hồ văn Sáo	1947	Hồ Thị Xin	10/10/2005	con	Cadong	Hạ Sơn	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/3	15			1			9	5 364
87	Hồ văn hê	1979	Hồ Văn B	17/05/2006	con	Mơ nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	11			1			9	5 364
88	Hồ Văn Thông	1976	Hoồ Thị Châu	08/08/2006	con	Mơ nông	Trà Huỳnh	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	15			1			9	5 364
89	Hồ Văn Thị	1974	Hồ Văn Diệp	13/06/2006	con	Cadong	Hạ Sơn	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	12			1			9	5 364
90	Hồ Thị Hồng	1976	Hồ Thị Dung	16/10/2006	con	Cadong	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	15			1			9	5 364
91	Hồ Văn Diêm	1960	Hồ Thị Hằng	28/09/2005	con	Cadong	Gia Cao	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	15			1			9	5 364
92	Lô Văn Hòa	1986	Lô Văn Hiền	02/06/2006	con	Thái	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	12			1			9	5 364
93	Lê Văn Hải	1987	Lê Văn Huy	08/01/2006	con	Mơ nông	Trà Huỳnh	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	13			1			9	5 364
94	Hồ Văn Ten	1985	Hồ Thị Hoồng Hương	18/11/2006	con	Mơ nông	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	15			1			9	5 364
95	Hồ Văn Tài	1984	Hồ Thị Thúy Kim	20/11/2006	con	Cadong	Hạ Sơn	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	17			1			9	5 364
96	Hồ Văn Diệu	1978	Hồ Thị Mỹ Linh	20/11/2006	con	Mơ nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	14			1			9	5 364
97	Hồ văn Hào	1983	Hồ Thị Kim Linh	11/06/2006	con	Cadong	Gia Cao	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	12			1			9	5 364
98	Hồ Văn Sỹ	1982	Hồ Thị Trúc Ly	18/02/2006	con	Mơ nông	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	12			1			9	5 364
99	Hồ văn Sông	1963	Hồ Thị Thanh Mai	12/04/2005	con	Mơ nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	12			1			9	5 364
100	Nguyễn Cao cường	1960	Nguyễn Thị Thu Minh	26/06/2006	con	Mơ nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	17			1			9	5 364
101	Hồ Văn Đối	1979	Hồ Văn Một	09/09/2006	con	Cadong	Gia Cao	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	15			1			9	5 364
102	Nguyễn Xuân Bảy	1983	Hồ Thị Yến Nhi	13/12/2006	con	Cadong	Hạ Sơn	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	15			1			9	5 364
103	Hồ Văn Bói	1975	Hồ Thị Phung	02/02/2006	con	Cadong	Gia Cao	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	17			1			9	5 364
104	Hồ Văn Lợi	1988	Hồ thị Bích Quyền	27/06/2006	con	Mơ nông	Trà Huỳnh	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	14			1			9	5 364
105	Hồ Thị Phương	1979	Hồ Thị Tỷ	20/11/2006	con	Ca dong	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	16			1			9	5 364
106	Hồ Văn Cường	1979	Hồ thị Thúy	08/02/2006	con	Ca dong	Trà Hân	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	17			1			9	5 364
107	Hồ Văn Dế	1985	Hồ Thị Thu	10/02/2006	con	Ca dong	Trà Hân	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	17			1			9	5 364
108	Hồ Văn Thu	1982	Hồ Thị Trà	01/01/2006	con	Mơ nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	14			1			9	5 364
109	Hồ Văn Minh	1975	Hồ Thị Trọng	13/04/2006	con	Mơ nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	17			1			9	5 364
110	Trần Văn Dũng	1984	Trần Văn Trung	09/08/2006	con	Cadong	Hạ Sơn	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/7	15			1			9	5 364
111	Trần Anh Đức	9/5/1975	Nguyễn Thế Anh	23/5/2006	Cháu	Tây	Trà Sơn	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	11/8	12			1			9	5 364
112	Hồ văn Chiêng	1979	Hồ Thị Hoàng Nhi	3/7/2005	Con	Mơ nông	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/1	19			1			9	5 364
113	Hồ Văn Xê	10/4/1981	Hồ Thị Thu Sáng	15/9/2005	Con	Mơ Nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/1	18			1			9	5 364
114	Hồ Văn Bình	1976	Hồ Thị Kim Băng	10/8/2005	Con	Ca dong	Gia Cao	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	15			1			9	5 364
115	Hồ Văn Biểu	27/9/1989	Hồ Văn Bình	20/01/2005	Con	Gié - Triêng	Hạ Sơn	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	15			1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
116	Hồ Văn Dương	1/1/1974	Hồ Thanh Định	24/7/2005	Con	Mơ Nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	15			1			9	5 364
117	Nguyễn Văn Hải	1984	Nguyễn Thị Hà	2308/2005	Con	Mơ Nông	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	13			1			9	5 364
118	Hồ Văn Xong	1975	Hồ Thị Hà	01/08/2004	Con	Mơ Nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	17			1			9	5 364
119	Hồ Văn Xế	14/8/1979	Hồ Thị Kim Hiền	27/2/2005	Con	Mơ Nông	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	17			1			9	5 364
120	Hồ Văn Bảy	1/1/1985	Hồ Thị Kim Hồng	04/10/2005	Con	Mơ Nông	Trà Huỳnh	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	16			1			9	5 364
121	Hồ Thị Mai	16/10/1983	Hồ Thị Phi Hồng	25/4/2005	Con	Mơ Nông	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	15			1			9	5 364
122	Hồ Văn Phước	1977	Hồ Thị Khoán	1/8/2005	Con	Mơ Nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	17			1			9	5 364
123	Hồ Văn Kiều	1/1/1982	Hồ Văn Kỳ	5/1/2005	Con	Mơ Nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	11			1			9	5 364
124	Nguyễn Thành Trung	2/9/1950	Nguyễn Thị Thanh Kỳ	12/5/2005	Con	Ca dong	Gia Cao	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	15			1			9	5 364
125	Hồ Văn Sơn	1/1/1972	Hồ Thị Lai	25/9/2005	Con	Ca dong	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	14			1			9	5 364
126	Nguyễn Văn Sanh	20/1/1985	Nguyễn Thị Lệ	20/4/2005	Con	Ca dong	Trà Nô	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	15			1			9	5 364
127	Hồ Văn Tinh	1/1/1963	Hồ Thị Liên	28/7/2005	Con	Ca dong	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	16			1			9	5 364
128	Hồ Thị Kim Yến	5/7/1987	Hồ Đức Lương	2/12/2005	Con	Mơ Nông	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	16			1			9	5 364
129	Hồ Văn Mạnh	1/1/1975	Hồ Thị Ly	1/1/2005	Con	Ca dong	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	15			1			9	5 364
130	Hồ Văn Tà	1978	Hồ Thị Mai	05/05/2005	Con	Mơ Nông	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	11			1			9	5 364
131	Hồ Thanh Linh	16/9/1983	Hồ Thanh Nhật Minh	18/01/2005	Con	Mơ Nông	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	13			1			9	5 364
132	Hồ Văn Xong	8/3/1977	Hồ Thị Ngọc	11/11/2005	Con	Ca dong	Hạ Sơn	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	15			1			9	5 364
133	Hồ Thị Nga	15/2/1978	Hồ Thị Minh Nguyệt	1/1/2005	Con	Ca dong	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	14			1			9	5 364
134	Hồ Thị Nhung	13/2/1989	Hồ Thị Nhi	17/9/2005	Con	Ca dong	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	14			1			9	5 364
135	Hồ Văn Hải	2/3/1979	Hồ Thanh Phong	2/1/2005	Con	Mơ Nông	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	16			1			9	5 364
136	Hồ văn Hải	1980	Hồ Thị Mỹ phượng	20/01/2005	Con	Mơ Nông	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	13			1			9	5 364
137	Hồ văn Sanh	1982	Hồ Định Sư	23/09/2005	Con	Mơ Nông	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	15			1			9	5 364
138	Hồ Văn Biển	27/9/1989	Hồ Thị Thái	21/1/2005	Em	Giế- Triêng	Hạ Sơn	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	12			1			9	5 364
139	Hồ Văn Sỹ	1/1/1972	Hồ Văn Thái	11/11/2005	Con	Ca dong	Gia Hân	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	12			1			9	5 364
140	Hồ Văn Nga	1/2/1980	Hồ Thị Thảo	28/10/2005	Con	Ca dong	Gia cao	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	15			1			9	5 364
141	Hồ Thị Hồng	1/1/1979	Hồ Thị Tinh	1/6/2005	Con	Mơ Nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	17			1			9	5 364
142	Hồ Văn Quý	1/1/1970	Hồ Văn Vinh	27/12/2005	Con	Ca dong	Gia cao	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	15			1			9	5 364
143	Hồ Văn Vinh	16/5/1978	Hồ Thị Vy	6/11/2005	Con	Ca dong	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	15			1			9	5 364
144	Nguyễn Văn Hoa	1/9/1978	Nguyễn Văn Trường	20/9/2005	Con	Mơ Nông	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/3	10,4			1			9	5 364
145	Hồ Văn Trường	1981	Hồ Văn Biên	9/6/2005	Con	Ca dong	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	19			1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
146	Lê Văn Thế	12/5/1982	Lê Thanh Duy	20/9/2005	Con	Ca dong	Hạ Sơn	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	15			1			9	5 364
147	Hồ Văn Dũng	1/1/1972	Hồ Thị Dương	11/10/2005	Con	Ca dong	Trà Nhan	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	15			1			9	5 364
148	Hồ Thị Hồng	1/1/1983	Hồ Văn Đại	2/5/2005	Con	Ca dong	Trà Hân	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	11			1			9	5 364
149	Hồ Văn Diêm	5/6/1979	Hồ Thị Hà	4/9/2005	Con	Ca dong	Trà Hân	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	12			1			9	5 364
150	Hồ Văn hết	13/2/1982	Hồ Văn Hiếu	1/8/2005	Con	Mơ Nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	18			1			9	5 364
151	Hồ Văn Hoàng	1/1/1978	Hồ Văn Hùng	15/10/2005	Con	Mơ Nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	15			1			9	5 364
152	Hồ Văn Diễm	1/1/1961	Hồ Thị Hương	11/10/2005	Con	Ca dong	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	17			1			9	5 364
153	Hồ Văn Thừa	1/1/1986	Hồ văn Khang	20/7/2005	Con	Ca dong	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	15			1			9	5 364
154	Hồ Văn Thương	1/1/1977	Hồ Thị Liên	15/10/2005	Con	Ca dong	Gia Cao	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	15			1			9	5 364
155	Hồ văn Dũng	22/7/1989	Hồ Thị Linh	18/2/2005	Con	Mơ Nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	17			1			9	5 364
156	Hồ Văn Vinh	17/8/1982	Hồ Thị Thanh Mẫn	04/01/2005	Con	Mơ Nông	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	15			1			9	5 364
157	Hồ Văn Cu	10/6/1985	Hồ Thị Nguyên	5/6/2005	Con	Mơ Nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	12			1			9	5 364
158	Hồ Văn Nhanh	22/10/1986	Hồ Thị Nguyệt	08/12/2005	Con	Ca dong	Trà Nô	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	15			1			9	5 364
159	Hồ Văn tươi	19/5/1980	Hồ Thành Nhân	9/6/2005	Con	Ca dong	Gia Cao	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	13			1			9	5 364
160	Hồ Thị Hà	1974	Hồ Thị Nhi	3/3/2005	Con	Mơ Nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	15			1			9	5 364
161	Hồ Văn Hùng	25/1/1982	Hồ Thanh Quán	21/9/2005	Con	Mơ Nông	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	15			1			9	5 364
162	Hồ Văn Hoàng	1/1/1977	Hồ Văn Quy	2/2/2005	Con	Ca dong	Trà Hân	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	14			1			9	5 364
163	Hồ Văn Duyên	12/1/1982	Hồ Thị Như Quỳnh	21/9/2005	Con	Ca dong	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	15			1			9	5 364
164	Hồ Văn Đề	7/10/1988	Hồ Thị Thanh Sa	10/11/2005	Con	Mơ Nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	17			1			9	5 364
165	Hồ Văn Xom	1/1/1967	Hồ Quang Sông	18/04/2001	Con	Mơ Nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	15			1			9	5 364
166	Hồ Văn Nam	1/1/1960	Hồ Thị Thảo	15/3/2001	Con	Mơ Nông	Trà Hân	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	17			1			9	5 364
167	Hồ Văn Thao	1/1/1983	Hồ Văn Thay	14/10/2005	Con	Ca dong	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	17			1			9	5 364
168	Hồ Văn Chiến	1/1/1983	Hồ Thị Thắm	18/4/2005	Con	Mơ Nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	16			1			9	5 364
169	Hồ Văn Xuân	1/1/1985	Hồ Thị Thiêm	25/12/2005	Con	Ca dong	Trà Hân	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	14			1			9	5 364
170	Hồ Văn Hà	20/3/1976	Hồ Thị Thanh Thủy	13/05/2005	Con	Mơ Nông	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	12			1			9	5 364
171	Hồ Văn Sứu	24/8/1982	Hồ Thị Tiên	27/07/2005	Con	Ca dong	Trà Va	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	12			1			9	5 364
172	Hồ Đình Trí	15/6/1965	Hồ Thị Trinh	8/11/2005	Con	Ca dong	Gia Cao	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	12			1			9	5 364
173	Hồ Văn Giới	13/4/1981	Hồ Thị Tuyết	5/11/2005	Con	Mơ Nông	Trà Nhan	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	16			1			9	5 364
174	Hồ Văn Dương	1/1/1979	Hồ Thị Mỹ Vy	19/7/2005	Con	Mơ Nông	Trà Va	Sông Trà	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	13			1			9	5 364
175	Hồ Thị Luận	1978	Đình Văn Xan	15/4/2004	Con	Ca dong	Hạ Sơn	Phước Gia	Hiệp Đức	THPT Hiệp Đức	12/7	17			1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
176	ALăng Bĩa	1978	Alăng Dần	08/11/2007	Con	Cơ-tu	Pà Ia	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C2	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
177	Tơ Ngòl Châu	1981	Tơ Ngòl Minh Huấn	24/01/2007	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C2	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
178	Ka Phu Rừng	1985	Ka Phu Quang Huy	30/10/2007	Con	Cơ-tu	Cà Lai	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C2	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
179	Zơ Râm Lèn	1983	Zơ Râm Khang	09/05/2007	Con	Cơ-tu	Vinh	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C2	26	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
180	A Rất Kếch	1972	A Rất Linh	04/01/2007	Con	Cơ-tu	Vinh	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C2	26	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
181	Bling Ro	1988	Bling Lợi	01/08/2007	Con	Cơ tu	Pà Ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C2	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
182	Pơ Loong Nhíaáh	1974	Alăng Thị Mai	30/04/2007	Con	Cơ-tu	Vinh	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C2	26	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
183	Ka Phu Kuây	1983	Ka Phu Thị Thùy My	05/12/2007	Con	Cơ-tu	Pà Ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C2	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
184	Alăng Quyết	1963	Alăng Phách	02/10/2007	Con	Cơ-tu	Pà Dá	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C2	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
185	Ríah Bon	1983	Ríah Thiên Thanh	11/11/2007	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C2	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
186	A Rất Vân	1979	Arát Thị Thiên	20/08/2007	Con	Cơ-tu	Vinh	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C2	26	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
187	Doãn Tíc	1957	Coor Truyền	07/04/2007	Cháu	Cơ-tu	Cà Lai	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C2	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
188	Ka Phu Róoi	1959	Ka Phu Thị Tuyết	29/11/2007	Con	Cơ-tu	Pà Dấu 2	Thanh Mỹ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C2	5	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
189	Bnướch Giáo	1984	Bnướch Hoàng Úc	05/07/2007	Con	Cơ-tu	Pà Tồih	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C2	26	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
190	BLúp Trường	1979	Blúp Thị Visa	22/03/2007	Con	Cơ-tu	Ga Lêê	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C2	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
191	A Rất Lực	1982	A Rất Vũ	03/08/2007	Con	Cơ-tu	Ga Lêê	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C2	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
192	Briu Ri	1979	Briu Yển	18/08/2007	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C2	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
193	Bơ Riu Vương	1972	Bơ Riu A Cẩn	04/09/2007	Con	Cơ-tu	A Liêng	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C3	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
194	G Riêng Tựa	1979	G Riêng Gia Bảo	25/04/2007	Con	Cơ-tu	Pà Tồih	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C3	26	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
195	Blúp Chương	1986	Blúp Thị Kim Chi	29/12/2007	Con	Cơ-tu	Pà Tồih	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C3	26	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
196	Ka Phu Dom	1983	Ka Phu Dĩ	23/12/2007	Con	Cơ-tu	Pà Ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C3	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
197	Ka Phu Hui	1976	Ka Phu Đức Huy	21/10/2007	Con	Cơ-tu	Pà Dá	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C3	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
198	Coor Nê	1980	Coor Văn Nam	30/01/2007	Con	Cơ-tu	Vinh	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C3	26	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
199	Hóih Lan	1974	Triệu Thị Náy	04/11/2007	Con	Dao	Tơ Pơơ	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C3	26	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
200	Zơ Râm Nin	1979	Zơ Râm Niên	02/06/2007	Con	Cơ-tu	Tơ Pơơ	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C3	26	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
201	B Lúp Miên	1988	Bhướch Thị Su Ny	05/03/2007	Con	Cơ-tu	Pà Dá	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C3	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
202	Briu Phát	1976	Briu Phú	25/03/2007	Con	Cơ-tu	A Liêng	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C3	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
203	Tơ Đêl Chi	1975	Tơ Đêl Siêm	14/06/2007	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C3	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
204	B Lúp Bên	1980	B Lúp Thị Thuyền	08/09/2007	Con	Cơ-tu	Vinh	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C3	26	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
205	Ka Phu Dũng	1976	Ka Phu Trí	25/12/2006	Con	Cơ-tu	Pà Dá	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C3	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
206	Hóih Trung	1982	Hóih Việt	11/07/2007	Con	Cơ-tu	A Liêng	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C3	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
207	Bhling Yên	1978	Bhling Thị Xiu	10/12/2007	Con	Cơ-tu	A Liêng	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C3	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
208	A Lãng A Rép	1985	A Lãng Du Dâng	08/07/2007	Con	Cơ-tu	Tơ Pơơ	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C4	26	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
209	BLing Hời	1986	BLing Thị Duyên	13/08/2007	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C4	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
210	A Lãng De	1989	A Lãng Dương	07/04/2007	Con	Cơ-tu	Ga Lêê	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C4	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
211	Zơ Râm Tân	1978	Zơ Râm Tâm Đức	19/03/2007	Con	Cơ-tu	Pà Dá	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C4	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
212	BLúp Riêng	1977	BLúp Hùng	25/01/2007	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C4	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
213	Ka Phu Rông	1983	Ka Phu Lêu	21/05/2007	Con	Cơ-tu	Pà Ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C4	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
214	Bh Riu Chiêu	1984	Bh Riu Thị Linh	16/11/2007	Con	Cơ-tu	A Liêng	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C4	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
215	BLúp Tạo	1982	BLúp Chà Ngón	03/05/2007	Con	Cơ-tu	Vinh	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C4	26	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
216	ALãng Kiên	1988	A Lãng Quốc	19/03/2007	Con	Cơ-tu	Ga Lêê	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C4	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
217	Bờ Nướch Tiều	1979	Bờ Nướch Thị Thúy	13/03/2007	Con	Cơ-tu	Pà Ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C4	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
218	ALãng Tót	1982	ALãng Thị Tuyết	18/11/2007	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C4	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
219	A Lãng Nhóp	1985	A Lãng Ha Vót	17/07/2007	Con	Cơ-tu	Tơ Pơơ	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C4	26	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
220	Vương Em	1985	Vương Thị Ngọc Trinh	29/12/2007	Con	Kinh	Pà Dá	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C4	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
221	Nguyễn Ngọc Huệ	1972	Nguyễn Quốc Anh	09/03/2007	Con	Cơ-tu	Pà Va	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C5	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
222	Bhơ Nướch Chân	1987	Bhơ Nướch Chiêu	02/11/2007	Con	Cơ-tu	Bến Giăng	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C5	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
223	A Lãng Đen	1989	A Lãng Thanh Dương	25/06/2007	Cháu	Cơ-tu	Pà Ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C5	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
224	A Lãng Đông	1983	A Lãng Đạt	31/08/2007	Con	Cơ-tu	Vinh	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C5	26	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
225	Doãn Trảng	1978	Doãn Hoa	05/09/2007	Con	Cơ-tu	Pà Ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C5	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
226	Doãn Tranh	1974	Doãn Hùng	20/02/2007	Con	Cơ-tu	Pà Ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C5	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
227	Bnướch Tích	1980	Bnướch Lang	05/12/2007	Con	Cơ-tu	Vinh	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C5	26	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
228	Tơ Ngón Tiều	1977	Tơ Ngól Thị Lựu	01/05/2007	Con	Cơ-tu	Pà Ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C5	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
229	Hiên Néch	1986	Hiên Nao	04/03/2007	Con	Cơ-tu	Ga Lêê	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C5	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
230	A Lãng ACốc	1981	A Lãng Nhật	27/12/2007	Con	Cơ-tu	Vinh	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C5	26	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
231	Đỗ Văn Sơn	1972	Đỗ Trọng Long Nhật	26/08/2007	Con	Cơ-tu	A Liêng	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C5	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
232	Tría Minh	1981	Tría Bình Nhi	10/05/2007	Con	Cơ-tu	Bến Giăng	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C5	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
233	Doãn Pha	1983	Doãn Thị Mỹ Nhị	19/01/2007	Con	Cơ tu	Pà Dá	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C5	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
234	Bờ Ling Dũng	1979	Bờ Ling Thị Phín	01/08/2007	Con	Cơ-tu	A Liêng	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C5	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
235	B Nướch Lê	1979	B Nướch Phong	30/09/2007	Con	Cơ-tu	Vinh	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C5	26	Nhà ở xa trường		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
236	A Trềh Mơ	1970	A Trềh Phụng	15/01/2007	Con	Cơ-tu	Bến Giàng	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C5	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
237	Ka Phu Khiêu	1972	Ka Phu Tân	04/07/2007	Con	Cơ tu	Pà Dá	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C5	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
238	B Lúp Thu	1978	B Lúp Thề	04/08/2006	Con	Cơ-tu	Vinh	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C5	26	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
239	ALăng Vui	1988	ALăng Vũ	10/12/2006	Con	Kinh	Ga Lêê	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C5	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
240	A Lãng Coót	1985	A Lãng Thị A Kiêu	29/08/2007	Con	Cơ-tu	Ga Lêê	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C6	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
241	A Rắt Bôn	1981	A Rắt Thị Ngọc Bích	08/07/2007	Con	Cơ-tu	Cà Lai	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C6	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
242	Riáh Iêng	1983	Riáh Hoan	29/10/2007	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C6	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
243	Blúp Cháu	1980	Blúp Thanh Khải	13/10/2007	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C6	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
244	Bh Nướch Pom	1986	Bh Nướch Khiết	10/02/2007	Con	Cơ-tu	Tơ Pơơ	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C6	26	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
245	Tơ Ngól Lòi	1973	Tơ Ngól Lâm	13/08/2007	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C6	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
246	Cha Tốt Hức	1979	Cha Tốt Thị Linh	05/05/2007	Con	Cơ-tu	A Liêng	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C6	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
247	A Lãng Bưon	1959	A Lãng Na	09/10/2007	Cháu	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C6	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
248	Riáh Nhíp	1982	Riáh Nhạc	05/10/2007	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C6	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
249	A Viết Đếch	1972	A Viết Thị Nhung	03/01/2007	Con	Cơ-tu	Pà Ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C6	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
250	Tơ Ngól Tiên	1983	Tơ Ngól Thị Sương	31/07/2007	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C6	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
251	Tơ Ngól Nhíp	1973	Tơ Ngól Thanh	02/01/2007	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C6	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
252	Tơ Ngôn A Păng	1959	Tơ Ngôn Thu	26/09/2007	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C6	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
253	Pơ Loong Tinh	1976	Pơ Loong Tuyết	25/09/2007	Con	Cơ-tu	A Liêng	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C6	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
254	Ka Hiên Viên	1977	Ka Hiên Vi	25/12/2007	Con	Cơ-tu	Pà Ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C6	22	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
255	A Lãng Lem	1983	A Lãng Sa Na Vy	19/07/2007	Con	Gié-Triêng	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C6	24	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
256	Nguyễn Văn Ý	1986	Nguyễn Thị Ngọc Thu	10/7/2006	Con	Kinh	Pà Dá	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C1	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
257	Bhơ Nướch Háo	1986	Bhơ Nướch Thị Mỹ Huyện	19/11/2006	Con	Cơ Tu	Ga Lêê	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C1	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
258	Hóih Thị Triết	1984	Bling Thị Thu Thủy	18/02/2006	Con	Cơ Tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C1	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
259	Doãn Bích	1985	Doãn Thị Banh	06/03/2006	Con	Cơ tu	Pà Ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C1	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
260	Ka Phu Mon	1984	Ka Phu Anh Tiến	01/4/2006	Con	Cơ Tu	A Liêng	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C1	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
261	Hóih Kiên	1981	Arắt Thị Vỹ Trường Kì	16/6/2006	Con	Cơ Tu	Ga Lêê	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C1	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
262	Tơ Ngól ANhoi	1981	Tơ Ngól Anh	16/09/2006	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C1	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
263	Alăng Ối	1974	Alăng Thị Xinh	17/8/2006	Cháu	Cơ Tu	Tà Đắc	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C1	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
264	Bờ ling Chon	1978	Bling Nam	23/3/2006	Con	Cơ Tu	A Liêng	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C1	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
265	BLúp Tươi	1990	A Lãng Chan Chin	13/11/2006	Con	Cơ-tu	Vinh	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C2	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
266	Bờ Nướch En	1979	Bờ Nướch Hoàng Vũ	29/10/2006	Con	Cơ-tu	Ga êê	Tà Bỉnh	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C2	4	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
267	Zoãn Hôn	1970	Doãn Hảo	29/8/2006	Con	Cơ-tu	Pà Dồn	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C2	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
268	Pơ Loong Hinh	1979	Pơ Loong Thái Hoàng	30/3/2006	Con	Cơ-tu	Ga Lêê	Tà Bỉnh	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C2	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
269	Zoãn Blôm	1985	Zoãn Thị Linh	01/12/2006	Con	Cơ-tu	Pà Ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C2	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
270	A Lãng Sơn	1984	Coor Y Nhực	28/3/2006	Con	Cơ-tu	Vinh	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C2	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
271	A Rất Biểc	1983	Bờ Nướch Thạch	09/9/2006	Con	Cơ-tu	Bển Giảng	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C2	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
272	Bơ Nướch Bút	1975	Alãng Thanh	08/03/2005	Con	Cơ-tu	Bển giảng	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C2	4	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
273	Ka Phu Móch	1944	Ka Phu Thị A Na	14/2/2006	Cháu	Cơ-tu	Pa Ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C3	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
274	Pơ Loong Bôn	1970	Pơ Loong Thị Châm	1/4/2006	Con	Cơ-tu	A Liêng	Tà Bỉnh	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C3	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
275	Arất Viên	1961	Arất Cô	29/09/2006	Con	Cơ Tu	Pà Păng	Pà Păng	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C3	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
276	Bơ nướch Yên	1973	Bơ Nướch Duy	28/11/2006	Con	Cơ tu	Pà Dá	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C3	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
277	Bơơ Nướch Geo	1983	Bơơ Nướch Kim Giang	18/9/2006	Con	Cơ-tu	Cà Lai	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C3	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
278	Bơ Ling Him	1978	Bơ Ling Hưng	10/10/2006	Con	Cơ tu	Tà Đắc	Tà Bỉnh	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C3	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
279	BLúp Nhúa	1984	BLúp A Khang	8/8/2006	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bỉnh	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C3	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
280	Coor Chẻ	1984	Coor Chi Na	11/12/2006	Con	Cơ-tu	Vinh	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C3	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
281	Nông Văn Huy	1984	Nông Thị Kim Ngân	22/7/2006	Con	Tày	Đồng Râm	Thanh Mỹ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C3	12	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
282	Hóih Ủy	1983	Hóih Nguyên	21/11/2006	Con	Cơ-tu	Cà Lai	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C3	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
283	A Lãng Thị Dăng	1981	Coor Thảo Niên	2/8/2006	Con	Cơ-tu	Vinh	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C3	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
284	Bh Nước Sinh	1970	Bh Nước Siêu	11/8/2006	Con	Cơ-tu	Vinh	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C3	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
285	Đinh Thị Thang	1986	A Viết Thị Hồng Thắm	28/08/2006	Con	Cơ tu	Cà Lai	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C3	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
286	Tơ Ngól Nhìn	1982	Tơ Ngól Thân	11/10/2006	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bỉnh	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C3	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
287	BLinh Hằg	1984	Bling Thị Thúy	04/11/2006	Con	Cơ tu	Tà Đắc	Tà Bỉnh	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C3	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
288	Bnướch Gội	1985	Bnướch A Hoàng	27/3/2006	Con	Cơ-tu	Cà Lai	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C4	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
289	Tría Géc	1976	Tría Thị Goa	19/11/2006	Con	Cơ-tu	Vinh	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C4	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
290	Đinh Văn Triếp	1974	Đinh Thị Lim	22/1/2006	Con	Cơ-tu	Cà Lai	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C4	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
291	Đinh Văn Tân	1984	Đinh Thị Mỹ Ngân	5/6/2006	Con	Cơ-tu	Pà Dá	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C4	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
292	A Lãng Êm	1977	A Lãng Thị Ngọc Nhi	3/11/2006	Con	Cơ-tu	Vinh	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C4	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
293	A Lãng Bơn	1972	A Lãng Bách Khâm	15/4/2006	Con	Cơ-tu	Pà Tồih	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C4	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
294	A Viết Bật	1980	A Viết Phong	28/8/2006	Con	Cơ-tu	A Liêng	Tà Bỉnh	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C4	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
295	Ka Phu Bót	1980	Ka Phu Thị Diễm	14/7/2006	Con	Cơ-tu	Pà Dá	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	11C5	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
296	A Lăng Pkiêng	1988	A Lăng Trường	5/10/2005	Con	Cơ-tu	Thôn 2	Tà Pơr	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C1	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
297	Coor AĐumg	1984	Coor Thị Atiêu	01/02/2005	Con	Cơ-tu	Ga Lêê	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C2	30	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
298	A Lăng Thị Bai	1982	A Lăng Khánh	14/01/2005	Con	Cơ-tu	Bến Giăng	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C2	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
299	Zơ Râm Đoàn	1966	Zơ Râm Thị Thanh Lam	07/07/2005	Con	Cơ-tu	A Liêng	Xã Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C2	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
300	A Lăng Nin	1987	A Lăng Thị Na	26/06/2005	Con	Cơ-tu	Pà Dá	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C2	5	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
301	A Lăng Bhrúu	1983	A Lăng Thị Ngọc	22/10/2005	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C2	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
302	Pờ Loong Nhon	1977	Pơ Loong Thị Quỳnh Như	06/02/2005	Con	Cơ-tu	Vinh	Tà Pơr	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C2	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
303	Blup Chương	1986	Blúp Thị Tổ Niên	19/07/2005	Con	Cơ-tu	Pà Tõih	Tà Pơr	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C2	35	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
304	Ka Phu Dìn	1982	Ka Phu Thị Niên	03/11/2005	Con	Cơ-tu	Pà Ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C2	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
305	A Viết Sự	1979	A Viết Thị Thu Sương	22/09/2005	Con	Cơ-tu	Ga Lêê	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C2	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
306	Zơ Râm Thịnh	1983	Zơ Râm Thiên	24/10/2005	Con	Cơ-tu	A Liêng	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C2	5	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
307	Bơ Nướch Yéc	1980	Bơ Nướch Lâm Vũ	16/05/2005	Con	Cơ-tu	A Liêng	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C2	5	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
308	A Lăng Thị Đàng	1979	Ka Phu Thị Dìm	21/11/2005	Con	Cơ-tu	Bến Giăng	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C2	5	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
309	Tría Moon	1958	Tría Duyên	31/12/2005	Con	Cơ-tu	Bến Giăng	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C2	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
310	Ka Phu Khương	1977	Ka Phu Giang	26/06/2005	Con	Cơ-tu	Pà Dá	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C2	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
311	Bơ Linh Hím	1978	Bơ Ling Khang	27/08/2005	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C2	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
312	Ka Phu Cô	1970	Ca Phu Cành	28/7/2002	Con	Cơ-tu	Pà ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C2	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
313	A Lăng Nghinh	1979	A Lăng Quynn	17/7/2002	Con	Cơ-tu	Cả Rung	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C2	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
314	A Lăng Dũng	1979	A Lăng Thảo	09/10/2005	Con	Cơ-tu	Thôn 2	Tà Pơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C2	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
315	Gô Bóch	1980	A Lăng Chon	28/10/2005	Con	Cơ-tu	Ngói	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C3	5	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
316	Griêng Đhưót	1981	Tongôn Nam Chun	19/04/2005	Con	Cơ-tu	Pà Tõih	Xã Tà Pơr	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C3	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
317	Poloong Lên	1990	Zơ Râm Su Ly	11/04/2005	Con	Cơ-tu	thôn Vinh	Xã Tà Pơr	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C3	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
318	A Rất Mím	1987	A Viết Thị Mâu	21/05/2005	Con	Cơ-tu	Pà Păng	Xã Tà Pơr	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C3	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
319	Zơ Râm Miu	1989	A Lăng Mung	10/07/2005	Con	Cơ-tu	Pà Păng	Xã Tà Pơr	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C3	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
320	Kaphu Thị Duyên	1975	A Viết Thị Nhê	17/10/2004	Con	Cơ-tu	Pà Căng	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C3	5	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
321	Zơ Râm Trường	1984	Zơ Râm Thị La Ra	28/09/2005	Con	Giế-Triêng	Zơ Ra	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C3	5	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
322	Bhnướch Ri	1988	A Lăng Tuấn	17/06/2005	Con	Cơ-tu	Vinh	Tà Pơr	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C3	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
323	Zơ Râm Bắc	1978	Zơ Râm Biền	13/8/2005	Con	Cơ-tu	Pà Ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C4	15	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
324	Za Hát Tới	1977	Za Hát Hri	04/12/2005	Con	Cơ-tu	Vinh	Tà Pơr	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C4	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
325	Nguyễn Văn Thom	1980	Nguyễn Thị Nguyệt	18/10/2005	Con	Cơ-tu	Ga Lêê	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C4	19	Nhà ở xa trường		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
326	Ka Phu Tha Lú	1970	Ka Phu Nhuận	01/4/2005	Con	Cơ-tu	Pà Ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C4	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
327	Ka Phu Cừu	1979	Ka Phu Thị Phượng	29/8/2005	Con	Cơ-tu	Pà Ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C4	16	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
328	Bờ Nướch Thị Nân	1981	A Lăng Thị Tâm	11/01/2005	Con	Cơ-tu	Pà Ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C4	16	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
329	Zơ Râm Thành	1986	Zơ Râm Thiện	28/8/2005	Con	Cơ-tu	Pà Dá	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C4	17	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
330	Bnướch Đéc	1972	Bnướch Thị Thủy	21/12/2005	Con	Cơ-tu	Pà Tóih	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C4	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
331	Da Râm Thị Bơt	1974	A Lăng Tuấn	09/4/2005	Con	Cơ-tu	Pà Dá	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C4	17	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
332	Tơ Ngòl Tiên	1983	Tơ Ngòl Thị Mai Tuyết	21/6/2005	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C4	17	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
333	Ka Hiên Bui	1984	Ka Hiên Thị Triệu Vy	25/8/2005	Con	Cơ-tu	Pà Dá	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C4	16	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
334	Bơ Ling Nhã	1980	Bơ Ling Thị Diễm	16/03/2005	Con	Cơ-tu	A Liêng	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C4	17	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
335	A viết Bí	1973	Aviết Thị Gia Hân	22/06/2005	Con	Cơ-tu	A liêng	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C4	18	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
336	Tơ Ngòl Linh	1982	Tơ Ngòl Toàn	25/01/2005	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C4	21	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
337	A Lăng Nghiệp	1972	A Lăng Thị Gái	19/08/2005	Con	Cơ-tu	Bến Giăng	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C5	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
338	A Lăng Thị Zoh	1972	Ka Đên Thị Han	30/3/2005	Con	Cơ-tu	Bến Giăng	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C5	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
339	Bờ nước Hinh	1974	Bờ Nước Thị Hoanh	28/02/2005	Con	Cơ-tu	Pà Ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C5	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
340	Pơ Loong Hợp	1981	Pơ Loong Hùng	22/7/2005	Con	Cơ-tu	Ga Lêê	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C5	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
341	Bờ Ling Hưon	1987	Bờ Ling Thị Khuyến	28/09/2005	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C5	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
342	Kaphu Mon	1980	Bling Thị Linh	26/4/2005	Con	Cơ-tu	A Liêng	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C5	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
343	Zơ Râm Thang	1977	Zơ Râm Nữ	30/11/2005	Con	Cơ-tu	Tà Pơơ	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C5	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
344	Bơ Nướch Cơ Lót	1982	Bơ Nướch Phôn	18/6/2005	Con	Cơ-tu	V inh	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C5	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
345	Bờ Nước Nhiên	1986	Bờ Nước Thị Sun	24/04/2005	Con	Cơ-tu	Pà ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C5	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
346	Zơ Râm Thuần	1984	Zơ Râm Thân	1/3/2005	Con	Cơ-tu	Tơ Pơơ	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C5	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
347	A rất Kê	1982	A Rất Tâm	14/11/2005	Con	Cơ-tu	Ga Lêê	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C5	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
348	Ka Phu Hui	1976	Ka Phu Thị Thư	24/2/2005	Con	Cơ-tu	Pà Dá	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C5	20	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
349	B lúp Chính	1978	Blúp Thư	31/01/2005	Con	Cơ-tu	Tà Đắc	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C5	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
350	Đinh Văn Tríp	1970	Đinh Văn Vương	22/1/2005	Con	Cơ-tu	Pà Ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C5	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
351	Bhriu Biên	1982	Bhriu Thị Bích Xuyên	21/09/2005	Con	Cơ-tu	A Liêng	Tà Bhing	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C5	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
352	A Lăng Iêu	1974	A Lăng Yển	31/12/2004	cháu	Cơ-tu	Pà Ong	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C5	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
353	A Lăng Sáu	1978	A Lăng Thị Nhiệt	08/08/2005	Con	Cơ-tu	Bến Giăng	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C5	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
354	BLing Dót	1977	BLing Chiến	21/07/2005	Con	Cơ-tu	Pà Păng	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C5	10	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
355	Nguyễn Hữu Thiện	7/3/1975	Nguyễn Thị Song Mai	7/12/2007	Con	Kinh	5	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/1	6	Khó khăn, sạt lở...	Lê Đại		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
356	A Viễn	25/5/1985	Y Sơ La Định	21/10/2007	Con	Dê	2	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/1	16	Nhà xa trường	Hoàng Minh Cẩn		1	9	9	6 705
357	Hồ Thị Lan	30/4/1985	Trương Văn Thắng	10/3/2007	Con	Gie- triêng	2	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/1	16	Nhà xa trường	Phạm Văn Êm		1	9	9	6 705
358	Đinh Văn Kìa	2/1/1958	A Lăng Thảo Ly	17/6/2007	Cháu	Ka Tu	1	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/2	16	Khó khăn, sạt lở...	Phạm Công Dung		1	9	9	6 705
359	Nguyễn Thị Lệ Hiền	06/9/1983	Lê Thị Thu Huyền	12/6/2007	Con	Kinh	5	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/2	23	Khó khăn, sạt lở...	Phạm Công Dung		1	9	9	6 705
360	Hồ Văn Dinh	01/01/1977	Hồ Văn Dũng	06/02/2007	Con	Gié triêng	2	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
361	Hồ Văn Tiết	01/01/1978	Hồ Văn Ty	08/09/2007	Con	Gié triêng	4	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	11	Nhà xa trường	Phan Thị Bảy		1	9	9	6 705
362	Hồ Thị Đà	01/01/1976	Hồ Xuân Hoàng	19/07/2007	Con	Gié triêng	6	Phước Lộc	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	44	Nhà xa trường	Nguyễn Hữu Thiên		1	9	9	6 705
363	Hồ Văn Ngãi	30/10/1982	Hồ Thị Như Hiền	14/06/2007	Con	Gié triêng	2	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
364	Trần Văn Lý	20/01/1970	Trần Văn Thái	08/09/2007	Con	Gié triêng	Luông A	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	26	Nhà xa trường	Hồ Văn Trí		1	9	9	6 705
365	Hồ Văn Việt	01/01/1990	Hồ Thị Nhường	20/01/2007	Con	Gié triêng	5	Phước Lộc	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	44	Nhà xa trường		1			9	5 364
366	Hồ Văn Dôm	01/01/1945	Hồ Khánh Sao	14/04/2007	Cháu	Gié triêng	1	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
367	Hồ Văn Thái	17/07/1981	Hồ Quách Thượng	04/07/2007	Con	Gié triêng	1	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
368	Hồ Văn Nghiệp	14/04/1976	Hồ Thị Mai Hoa	02/10/2007	Con	Gié triêng	2	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
369	Hồ Văn Thuận	13/03/1982	Hồ Thị Anh Thư	03/07/2007	Con	Gié triêng	2	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
370	Hồ Văn Thiện	13/08/1989	Hồ Thị Thân	24/05/2007	Con	Gié triêng	2	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
371	Hồ Văn Tòa	15/09/1978	Hồ Thị Thảo	12/04/2007	Con	Gié triêng	2	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
372	Hồ Văn Lanh	15/03/1982	Hồ Li Chun	31/05/2007	Con	Gié triêng	2	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
373	Hồ Thị Thu Hiền	19/09/1978	Hồ Trương Hà Anh	28/11/2007	Con	Gié triêng	1	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	6	Khó khăn, sạt lở...	Hoàng Thị Chiến		1	9	9	6 705
374	Hồ Văn Hờ	05/03/1976	Hồ Thị Thu Luận	02/11/2007	Con	Gié triêng	1	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
375	Hồ Văn Mười	01/10/1986	Hồ Văn Ngân	26/07/2007	Con	Gié triêng	2	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
376	Hồ Văn Thọ	19/06/1987	Hồ Quang Thượng	01/03/2007	Con	Gié triêng	4	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
377	Hồ Văn Khu	12/05/1986	Hồ Thanh Khuàng	04/07/2007	Con	Gié triêng	2	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
378	Hồ Văn Un	16/06/1976	Hồ Thị Uyên	08/03/2007	Con	Gié triêng	2	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
379	Hồ Văn Song	01/01/1977	Hồ Thị Lý	21/04/2007	Con	Gié triêng	7	Phước Lộc	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	44	Nhà xa trường		1			9	5 364
380	Hồ Văn Thước	10/05/1983	Hồ Thị Tuyết Nụ	26/07/2007	Con	Gié triêng	3	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	23	Nhà xa trường	Hoàng Minh Cẩn		1	9	9	6 705
381	Hồ Thị Đào	10/03/1983	Nguyễn Hải Quang	24/04/2007	Con	Gié triêng	1	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
382	Đào Quốc Thịnh	05/04/1982	Đào Xuân Nguyên	11/2/2007	Con	Gié triêng	1	Phước Công	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	24	Nhà xa trường	Đào Quốc Thịnh		1	9	9	6 705
383	Đinh Văn Kham	20/03/1978	Đinh Văn Khấn	20/06/2007	Con	Cơ Tu	Rô	Cà Dy	Nam Giang	THPT Khâm Đức	10/3	50	Nhà xa trường	Phan Thị Bảy		1	9	9	6 705
384	Hồ Văn Phang	01/01/1983	Hồ Thị Kim Loan	21/12/2007	Con	Gié triêng	4	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	11	Nhà xa trường	Hoàng Thị Chiến		1	9	9	6 705
385	Hồ Văn Kiên	25/01/1988	Hồ Thanh Toàn	11/5/2007	Con	Gié triêng	3	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	26	Nhà xa trường		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
386	Hồ Minh Hải	26/01/1981	Hồ Minh Hậu	28/11/2007	cháu	Gié triêng	4	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/3	11	Nhà xa trường	Hoàng Thị Chiến		1	9	9	6 705
387	Hồ Văn Khánh	01/01/1979	Hồ Thị Chinh	27/7/2007	Con	Gié Triêng	3	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
388	Hồ Văn Thiệu	14/5/1983	Hồ Thị Diễm	4/3/2007	Con	Gié Triêng	1	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
389	Hồi Thị Lôi	9/7/1982	Đình Công Quỳnh	7/5/2007	Con	Gié Triêng	1	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	26	Nhà xa trường		1			9	5 364
390	Hồ Thị Thanh	11/3/1978	Dương Đình Toàn	21/3/2007	Con	Tày	2	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
391	Hồ Văn Men	01/01/1970	Hồ Văn Vũ	1/2/2007	Con	Gié Triêng	4	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	23	Nhà xa trường		1			9	5 364
392	Hồ Văn Miêu	15/3/1986	Hồ Văn Mông	22/2/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
393	Hồ Thị Nhân	01/01/1983	Hồ Thị Nhon	14/8/2007	Con	Gié Triêng	3	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	16	Nhà xa trường	Hồ Thị Đem		1	9	9	6 705
394	Hồ Văn Việt	01/01/1975	Hồ Thị Uyên	22/3/2007	Con	Gié Triêng	5	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
395	Hồ Văn In	18/4/1976	Hồ Văn Khang	5/5/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
396	Hồ Văn Tạ	1/1/1983	Hồ Thị Quyết	15/11/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
397	Hồ Thị Nôi	1/1/1950	Lê Thị Phương Thanh	19/6/2007	Cháu	Gié Triêng	1	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	23	Nhà xa trường	Nguyễn Thị Vinh		1	9	9	6 705
398	Hồ Văn Viên	12/3/1985	Hồ Thái Nguyên	3/10/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
399	Hồ Văn Bằng	16/3/1980	Hồ Văn Tiến	10/8/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
400	Hồ Văn Giải	01/01/1988	Hồ Ngọc Duy	26/11/2007	Con	Gié Triêng	5	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
401	Trần Văn Kiên	16/4/1970	Trần Văn Giới	25/11/2007	Con	Gié Triêng	1	Phước Công	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	24	Nhà xa trường		1			9	5 364
402	Hồ văn Cường	1/4/1984	Hồ Gia Hạo	6/5/2007	Con	Gié Triêng	1	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
403	Hồ Văn Búi	10/5/1989	Hồ Thị Minh Huệ	30/5/2007	Con	Gié Triêng	1	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
404	Lê Trọng Bền	5/10/1975	Lê Trọng Hữu	13/7/2007	Con	Gié Triêng	3	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	23	Nhà xa trường		1			9	5 364
405	Hồ Văn Công	1/1/1986	Hồ Thị Lớn	27/7/2007	Con	Gié Triêng	3	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
406	Hồ Văn Thiên	5/8/1986	Hồ Thị Như Nguyệt	3/8/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Công	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	24	Nhà xa trường		1			9	5 364
407	Hồ Văn Ngai	17/10/1981	Hồ Văn Ngưỡng	5/5/2007	Con	Gié Triêng	3	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
408	Hồ Văn Năng	1/1/1950	Hồ Quỳnh Nhon	2/10/2007	Cháu	Gié Triêng	4	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	11	Nhà xa trường		1			9	5 364
409	Hồ Văn Đơn	1/1/1988	Hồ Thị Thủy Nhược	14/8/2007	Con	Gié Triêng	3	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
410	Vũ Thị Kiều	15/3/1978	Dương Vũ Ngọc Phúc	7/9/2007	Con	Gié Triêng	1	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	6	Khó khăn, sạt lở...	Hồ Văn Đờ		1	9	9	6 705
411	Hồ Văn Biết	8/8/1977	Hồ Ánh Sáng	21/8/2007	Con	Gié Triêng	1	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	16	Nhà xa trường	Hồ Văn Đen		1	9	9	6 705
412	Hồ Văn Hiền	1/1/1975	Hồ Văn Thủy	6/12/2007	Con	Gié Triêng	3	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
413	Hồ Văn Việt	1/1/1972	Hồ Văn Trần	23/7/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/4	11	Nhà xa trường		1			9	5 364
414	Hồ Văn Lừng	2/5/1989	Hồ Văn Lượm	19/08/2007	con	Gié Triêng	2	Phước Hòa	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
415	Hồ Văn Róp	20/03/1977	Hồ Thị Lược	6/4/2007	Con	Gié Triêng	1	Phước Mỹ	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	14	Nhà xa trường		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
416	Hồ Thị Líp	2/10/1988	Hồ Thị Liên	10/4/2007	con	Gié Triêng	2	Phước Lộc	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	44	Nhà xa trường		1			9	5 364
417	A Lăng Trinh	3/11/1985	A Lăng Thị Loan	27/2/2007	con	Cơ- Tu	1	Phước Năng	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
418	Hồ Văn Hồ	1/1/1983	Hồ Thị Mẫn	9/10/2007	con	Gié-Triêng	1	Phước Mỹ	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
419	Hồ Thị Mía	2/6/1960	Hồ Thị Mai	12/03/2007	con	Gié Triêng	Nước Kiết	Phước Kim	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	26	Nhà xa trường	Hồ Thị Môn		1	9	9	6 705
420	Hồ Văn Thu	6/2/1986	Hồ Đức Thắng	5/3/2007	con	Gié Triêng	4	Phước Hiệp	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	23	Nhà xa trường		1			9	5 364
421	Hồ Văn Sinh	5/3/1970	Hồ Văn Sang	25/05/2007	con	Gié Triêng	3	Phước Kim	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	26	Nhà xa trường	Hoàng Minh Càng		1	9	9	6 705
422	Phạm Văn Đá	18/6/1981	Phạm Quốc Đông	17/05/2007	con	Gié Triêng	1	Phước Hòa	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
423	Lộc Minh Tuấn	19/10/1987	Lộc Anh Kiệt	14/10/2007	con	Tày	2	Phước Năng	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	12	Nhà xa trường	Lộc Thị Nhung		1	9	9	6 705
424	Hồ Văn Thâm	5/10/1984	Hồ Minh Thiết	17/12/2007	con	Gié Triêng	2	Phước Năng	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
425	Hồ Thị Tà	13/5/1991	Hồ Văn Đại	05/07/2007	con	Gié Triêng	2	Phước Năng	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
426	Hồ Văn Cấn	24/8/1980	Hồ Quốc Thịnh	18/03/2007	con	Gié Triêng	1	Phước Năng	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
427	Hồ Thị Phong	19/10/1991	Hồ Hải Quân	25/12/2007	con	Gié Triêng	4	Phước Hiệp	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	23	Nhà xa trường		1			9	5 364
428	Hồ Văn Vớt	01/01/1959	Hồ Duy Quang	28/03/2007	con	Gié Triêng	2	Phước Đức	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	11	Nhà xa trường	Lộc Thị Nhung		1	9	9	6 705
429	Hồ Văn Xiên	2/12/1980	Hồ Thị Giao	28/08/2007	con	Gié Triêng	3	Phước Chánh	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
430	Hồ Văn Di	10/2/1984	Hồ Thị Vi	29/11/2007	con	Gié Triêng	3	Phước Chánh	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
431	Đỗ Hồng Phương	16/10/1987	Đỗ Thị Quỳnh Diễm	03/10/2007	con	Gié Triêng	1	Phước Công	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	24	Nhà xa trường		1			9	5 364
432	Hồ Văn Ti	28/12/1983	Hồ Minh Triết	07/10/2007	con	Gié Triêng	2	Phước Đức	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	11	Nhà xa trường	Nguyễn Văn Thanh		1	9	9	6 705
433	Hồ Văn Nhân	10/2/1984	Hồ Thị Nhiều	20/6/2007	con	Gié Triêng	3	Phước Chánh	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
434	Hồ Văn Bin	5/10/1975	Hồ Thanh Hóa	29/8/2007	con	Gié Triêng	3	Phước Chánh	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	16	Nhà xa trường	Nguyễn Văn Thanh		1	9	9	6 705
435	Hồ Thị Thom	2/9/1981	Hồ Việt Đáng	9/9/2007	con	Gié Triêng	3	Phước Chánh	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
436	Hồ Văn Hành	16/7/1977	Hồ Minh Hạ	24/6/2007	con	Gié Triêng	3	Phước Chánh	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	16	Nhà xa trường	Lê Thị Nhung		1	9	9	6 705
437	Hồ Văn Đoàn	12/12/1983	Hồ Hoàng Lâm	14/1/2007	con	Gié Triêng	2	Phước Đức	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	11	Nhà xa trường	Hồ Thị Luyến		1	9	9	6 705
438	Hồ Văn Hùng	9/10/1980	Hồ Nam Nhi	22/2/2007	con	Gié Triêng	3	Phước Hiệp	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	23	Nhà xa trường		1			9	5 364
439	Hồ Văn Sơn	10/10/1982	Hồ Văn Sơ	7/3/2006	con	Gié Triêng	1	Phước Đức	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	11	Nhà xa trường	Nguyễn Văn Thanh		1	9	9	6 705
440	Hồ Văn Vinh	3/10/1980	Hồ Thị Thoát	11/12/2007	con	Gié Triêng	2	Phước Chánh	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
441	Hồ Văn Kiều	3/2/1987	Hồ Du Dân	17/8/2007	con	Gié Triêng	3	Phước Chánh	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	16	Nhà xa trường	Hồ Thị Luyến		1	9	9	6 705
442	Hồ Văn Tuấn	10/10/1980	Hồ Thị Mai Diệu	21/11/2007	con	Gié Triêng	2	Phước Đức	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	11	Nhà xa trường		1			9	5 364
443	Nguyễn Thị Trường	22/4/1986	Nguyễn Thanh Bình	3/7/2007	con	Gié Triêng	1	Phước Hiệp	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	23	Nhà xa trường	Lê Ngọc Lợi		1	9	9	6 705
444	Đinh Hà Công	20/3/1984	Đinh Hà Cường	3/12/2007	con	Gié Triêng	2	Phước Đức	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	11	Nhà xa trường	Nguyễn Văn Thanh		1	9	9	6 705
445	Trần Thanh Hóa	1/1/1979	Trần Thanh Học	9/5/2006	con	Gié Triêng	2	Phước Hòa	Phước sơn	THPT Khâm Đức	10/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
446	Hồ Thị Liễu	01/01/1975	Nguyễn Xuân Chu	13/11/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	23	Nhà xa trường		1			9	5 364
447	Hồ Văn Thoan	01/01/1982	Hồ Thị Hinh	25/07/2007	Con	Gié Triêng	3	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	23	Nhà xa trường		1			9	5 364
448	Hồ Văn Tép	1/1/1961	Hồ Văn Thiệt	01/01/2007	Con	Gié Triêng	3	Phước Thành	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	36	Nhà xa trường	Hồ Văn Cưa		1	9	9	6 705
449	Hồ Thị Cường	1/3/1983	Lê Thị Thu Mỹ	12/12/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Thành	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	36	Nhà xa trường		1			9	5 364
450	Hồ Văn Giấy	25/12/1979	Hồ Thị Huệ	22/05/2007	Con	Gié Triêng	3	Phước Công	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	24	Nhà xa trường		1			9	5 364
451	Hồ Văn Sơn	1/1/1980	Hồ Hữu Bằng	12/12/2007	Con	Gié Triêng	5	Phước Thành	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	36	Nhà xa trường		1			9	5 364
452	Hồ Thị Xuân	10/10/1982	Hồ Văn Trọng Khuyến	13/04/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Hoà	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
453	Hồ Văn Mau	10/6/1983	Hồ Xuân Trí	27/01/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Công	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	24	Nhà xa trường		1			9	5 364
454	Hồ Văn Phong	06/03/1979	Hồ Thị Thưa	15/10/2007	Con	Gié Triêng	1	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	26	Nhà xa trường	Vũ Xuân Tĩnh		1	9	9	6 705
455	Hồ Văn Nguyên	1/1/1985	Hồ Thị Hiếm	20/12/2006	Con	Gié Triêng	4	Phước Thành	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	36	Nhà xa trường		1			9	5 364
456	Hồ Văn Nghĩa	13/1/1988	Hồ Thị Thu Hồng	26/10/2007	Con	Gié Triêng	1	Phước Công	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	24	Nhà xa trường		1			9	5 364
457	Hồ Văn Đàm	18/3/1982	Hồ Thị San	18/03/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Hoà	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
458	Hồ Văn Lúi	1/1/1972	Hồ Văn Lộc	15/11/2007	Con	Gié Triêng	3	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
459	Hồ Thị Vinh	1/1/1989	Hồ Đặng Thuئے	16/08/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	16	Nhà xa trường	Lê Ngọc Lợi		1	9	9	6 705
460	Hồ Văn Kheng	1/1/1980	Hồ Thị Tâm Như	20/12/2007	Con	Gié Triêng	1	Phước Thành	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	36	Nhà xa trường	Trần Chín		1	9	9	6 705
461	Hồ Văn Hải	12/4/1988	Hồ Văn Huyền	10/05/2007	Con	Gié Triêng	1	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
462	Hồ Văn Dai	5/5/1981	Hồ Minh Thái	01/03/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	12	Nhà xa trường	Vũ Xuân Tĩnh		1	9	9	6 705
463	Hồ Văn Tiểu	24/4/1984	Hồ Văn Khang	13/10/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Hoà	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
464	Hồ Văn Tường	5/7/1984	Hồ Văn Định	07/03/2007	Con	Gié Triêng	Nước Lang	Phước Xuân	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	14	Nhà xa trường	Vũ Xuân Tĩnh		1	9	9	6 705
465	Hồ Văn Giáo	25/5/1983	Hồ Thị Hạ Mẫn	09/12/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Công	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	24	Nhà xa trường		1			9	5 364
466	Hồ Văn Thái	8/5/1985	Hồ Thị Lãi	12/06/2007	Con	Gié Triêng	1	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
467	Dương Công Chung	2/9/1980	Dương Thị Phương Anh	28/12/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	12	Nhà xa trường	Vũ Xuân Tĩnh		1	9	9	6 705
468	Hồ Văn Chắp	1/1/1989	Hồ Văn Thùy Chung	21/06/2007	Con	Gié Triêng	4	Phước Thành	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	36	Nhà xa trường		1			9	5 364
469	Hồ Văn Anh	1/3/1985	Hồ Văn An	14/08/2007	Con	Gié Triêng	4	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	23	Nhà xa trường		1			9	5 364
470	Hồ Văn Cường	2/5/1982	Hồ Văn Quốc	17/02/2007	Con	Gié Triêng	5	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
471	Hồ Thị Hà	1/1/1976	Hồ Văn Nghĩa	22/05/2007	Con	Gié Triêng	5	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
472	Hồ Văn Đào	1/1/1976	Hồ Thị Thanh Mỹ	23/09/2007	Con	Gié Triêng	4	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	11	sạc lỏ, khó khăn		1			9	5 364
473	Hồ Thị Dước	1/1/1982	Hồ Thị Thu Thủy	17/01/2007	Con	Gié Triêng	1	Phước Thành	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/6	36	Nhà xa trường		1			9	5 364
474	Hồ Văn Biên	27/07/1979	Hồ Xuân Bắc	16/10/2007	Con	Gié Triêng	1	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
475	Lê Văn Kiều	20/12/1972	Lê Văn Cảnh	06/12/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Công	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	24	Nhà xa trường		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
476	Hồ Văn Thước	1/1/1983	Hồ Thị Kim Danh	10/03/2007	Con	Gié Triêng	3	Phước Lộc	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	44	Nhà xa trường	Nguyễn Thị Mỹ Linh	1		9	9	6 705
477	Hồ Văn Hùng	10/2/1981	Hồ Tiến Đạt	13/11/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
478	Hồ Văn Đường	1/1/1983	Hồ Thanh Điều	23/09/2006	Con	Gié Triêng	2	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
479	Hồ Văn Huân	11/6/1989	Hồ Văn Hà	14/05/2007	Con	Gié Triêng	3	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	14	Nhà xa trường	Hồ Văn Hiếu		1	9	9	6 705
480	Hồ Văn Liễu	1/1/1978	Hồ Thị Hiền	21/06/2007	Con	Gié Triêng	3	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
481	Hoàng xê	1/1/1972	Hoàng Xuân Học	18/07/2007	Con	Gié Triêng	1	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
482	Nguyễn Đình Thê	30/5/1985	Nguyễn Thị Hồng Huệ	06/11/2007	Con	Gié Triêng	3	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
483	Hồ Văn Thôn	21/09/1978	Hồ Văn Mão	29/10/2007	Con	Gié Triêng	Nước Kiết	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	26	Nhà xa trường		1			9	5 364
484	Hồ Văn Thủ	1/1/1987	Hồ Thị Hạ My	08/07/2007	Con	Gié Triêng	3	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
485	Hồ Văn Niên	15/6/1981	Hồ Văn Nại	28/02/2007	Con	Gié Triêng	4	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	23	Nhà xa trường		1			9	5 364
486	Hồ Thị Liêm	13/8/1970	Hồ Văn Nghiêm	12/02/2007	Con	Gié Triêng	3	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	26	Nhà xa trường		1			9	5 364
487	Hồ Văn On	1974	Hồ Thị Nho	20/06/2007	Con	Gié Triêng	1	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
488	Hồ Văn Nâu	20/4/1983	Hồ Văn Nin	05/03/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	11	Nhà xa trường	Hồ Thị Nghi		1	9	9	6 705
489	Hồ Văn Phòng	1/1/1979	Hồ Văn Pháo	03/10/2007	Con	Gié Triêng	5	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
490	Hồ Thị Giây	1/1/1980	Hồ Văn Quyền	11/09/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Công	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	24	Nhà xa trường		1			9	5 364
491	Hồ Thị Xu	6/7/1988	Hồ Thế Quỳnh	11/05/2007	Con	Gié Triêng	1	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
492	Hồ Văn Vừa	1/1/1984	Hồ Văn Ri	03/09/2007	Con	Gié Triêng	5	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
493	Hồ Văn Xun	1/1/1985	Hồ Hữu Thạc	29/11/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Công	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	24	Nhà xa trường		1			9	5 364
494	Hồ Văn Nhanh	1/1/1989	Hồ Thị Ngọc Thánh	09/10/2007	Con	Gié Triêng	3	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
495	Hồ Văn Hìn	1/1/1975	Hồ Thị Thoáng	15/07/2007	Con	Gié Triêng	3	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
496	Hồ Văn Bằng	1/1/1985	Hồ Thị Thùy	20/07/2007	Con	Gié Triêng	5	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
497	Hồ Văn Thái	17/3/1984	Hồ Minh Thượng	24/01/2007	Con	Gié Triêng	1	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
498	Hồ Văn Minh	01/01/1969	Hồ Văn Tích	03/06/2006	Con	Gié Triêng	4	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	11	Nhà xa trường	Hồ Văn Nhên		1	9	9	6 705
499	Hồ Thị Xuân	30/12/1979	Vũ Thái Tiêm	13/07/2007	Con	Gié Triêng	2	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
500	Hồ Văn Đăng	1/1/1981	Hồ Thị Kim Tuệ	22/04/2007	Con	Gié Triêng	3	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
501	Hồ Văn Dương	1/1/1975	Hồ Thị Uyên	28/12/2007	Con	Gié Triêng	4	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	23	Nhà xa trường		1			9	5 364
502	Hồ Văn Vượt (Vượt)	25/5/1979	Hồ Thành Vĩnh	24/10/2007	Con	Gié Triêng	1	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/7	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
503	Phan Thị Sự	16/5/1964	Phan Văn Hùng	19/12/2006	Con	Kinh	5	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/2	6	Khó khăn, sạt lở...	Ngô Văn Thủy		1	9	9	6 705
504	Nguyễn Thị Sen	20/7/1980	Tăng Nữ Kim Sang	25/11/2006	Con	Kinh	5	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/2	6	Khó khăn, sạt lở...	Đặng Lục		1	9	9	6 705
505	La Văn Chung	15/12/1977	La Bình An	27/06/2006	Con	Tày	1	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/3	12	Nhà xa trường	Nguyễn Thị Thu Hà	1		9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
506	Hồ Văn Chí	05/12/1985	Hồ Tiến Đạt	10/05/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/3	14	Nhà xa trường	Nguyễn Thị Thu Hà	1		9	9	6 705
507	Hồ Văn Lái	01/01/1975	Hồ Thanh Hào	28/11/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/3	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
508	Hồ Văn Năng	01/01/1950	Hồ Hoàng Lân	09/11/2005	Cháu	Gié-triêng	4	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/3	11	Nhà xa trường	Nguyễn Văn Hạ		1	9	9	6 705
509	Hồ Văn Niêu	01/01/1956	Hồ Xuân Linh	19/02/2006	Cháu	Gié-triêng	5	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/3	14	Nhà xa trường	Nguyễn Thị Thu Hà	1		9	9	6 705
510	Hồ Văn Nhem	01/01/1967	Hồ Văn Long	16/05/2006	Con	Gié-triêng	3	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/3	11	Nhà xa trường		1			9	5 364
511	Hồ Thị Liên	20/11/1980	Hồ Thị Hà Mi	08/09/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/3	6	Khó khăn, sạt lở...	Nguyễn Thị Thu Hà		1	9	9	6 705
512	Hồ Lê Nghĩa	27/07/1996	Phan Thanh Ngân	14/10/2006	Em	Gié-triêng	1	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/3	11	Nhà xa trường	Nguyễn Văn Hạ		1	9	9	6 705
513	Tiểu Thị Xuân Hiệp	01/01/1985	Hồ Minh Quang	05/05/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/3	11	Nhà xa trường	Nguyễn Văn Hạ		1	9	9	6 705
514	Hồ Văn Cháo	20/04/1984	Hồ Thế Sang	18/04/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/3	6	Khó khăn, sạt lở...	Trần Đức Mẫn		1	9	9	6 705
515	Hồ Văn Quy	15/10/1984	Hồ Trọng Tùng	09/06/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/3	11	Nhà xa trường	Trần Đức Mẫn		1	9	9	6 705
516	Hồ Văn Bon	15/06/1979	Hồ Văn Tuyết	11/05/2006	Con	Gié-triêng	4	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/3	11	Nhà xa trường	Nguyễn Văn Hạ		1	9	9	6 705
517	Hồ Văn Điền	19/10/1986	Hồ Hiếu Thiên	21/12/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/3	11	Nhà xa trường	Nguyễn Thị Thu Hà	1		9	9	6 705
518	Hồ Thị Hòa	26/06/1980	A Thiện	10/08/2006	Con	Gié-triêng	4	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/3	11	Nhà xa trường		1			9	5 364
519	Vũ Hùng Vĩ	30/03/1977	Vũ Minh Triết	16/09/2006	Con	Gié-triêng	4	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/3	11	Nhà xa trường		1			9	5 364
520	Hồ Văn Vỡn	15/03/1988	Hồ Trọng Ứng	13/07/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/3	11	Nhà xa trường		1			9	5 364
521	Hồ Thị Ghi	01/01/1976	Hồ Thị Bí	28/06/2006	Con	Gié-triêng	3	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/3	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
522	Hồ Văn Phúc	01/01/1977	Hồ Văn Chánh	07/08/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/3	16	Nhà xa trường	Trần Đức Mẫn		1	9	9	6 705
523	Hồ Thị Dê	01/01/1963	Hồ Văn Kha	26/11/2006	Cháu	Gié-triêng	3	Phước Thành	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/3	36	Nhà xa trường	Trần Đức Mẫn		1	9	9	6 705
524	Hồ Văn Tên	01/01/1979	Hồ Thị Thanh Huệ	16/05/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Công	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/3	24	Nhà xa trường	Nguyễn Thị Thu Hà		1	9	9	6 705
525	Hồ Văn Vịnh	2/7/1979	Hồ Thị Thức	12/3/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/3	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
526	Lê Xuân Bôn	20/8/1974	Lê Xuân Bá	11/08/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Hoà	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
527	Lê Thị Hồng Hải	22/10/1977	Nguyễn Hiệp Thành Công	24/05/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Hoà	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	16	Nhà xa trường	Nguyễn Thị Mỹ Linh		1	9	9	6 705
528	Hồ Văn Cam	10/11/1971	Hồ Thị Diên	05/01/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Hoà	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
529	Hồ Văn Cam	10/11/1971	Hồ Thị Diệu	05/01/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Hoà	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
530	Hồ Thị Hà	1/1/1945	Hồ Khánh Duy	22/12/2006	Cháu	Gié-triêng	4	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	11	Nhà xa trường	Hồ Văn Mịch		1	9	9	6 705
531	Hồ Thị Thừa	1/1/1976	Hồ Văn Dự	05/02/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	23	Nhà xa trường		1			9	5 364
532	Trần Minh Chung	22/9/1979	Trần Thị Mỹ Dương	02/05/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Hoà	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
533	Hồ Thanh Sơn	18/11/1981	Hồ Hồng Đào	14/03/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	23	Nhà xa trường	Nguyễn Văn Hạ		1	9	9	6 705
534	Hồ Văn Hán	1973	Hồ Thị Hen	14/03/2006	Con	Gié-triêng	4	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	23	Nhà xa trường		1			9	5 364
535	Hồ Văn Hào	13/01/1991	Hồ Huy Hoàng	05/12/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	14	Nhà xa trường		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
536	Hồ Văn Đông	18/5/1983	Hồ Thị Hợp	01/05/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Hoà	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	16	Nhà xa trường	Hồ Văn Hào		1	9	9	6 705
537	Hồ Văn Trang	17/5/1978	Hồ Thị Huệ	01/11/2006	Con	Gié-triêng	4	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	23	Nhà xa trường		1			9	5 364
538	Hồ Văn Ría	01/02/1968	Hồ Thị Hương	20/10/2005	cháu	Gié-triêng	4	Phước Công	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	24	Nhà xa trường	Phạm Đình Thương		1	9	9	6 705
539	Hồ Văn Cờ	10/7/1977	Hồ Quang Kỳ	02/11/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Hoà	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
540	Hồ Văn Nghiệp	14/4/1976	Hồ Văn Ngoan	15/05/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Hoà	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
541	Hồ Văn Phước	01/03/1982	Hồ Sỹ Thanh Nguyên	18/12/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Thành	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	36	Nhà xa trường	Lê Ngọc Lợi		1	9	9	6 705
542	Hồ Văn Trường	30/8/1980	Hồ Thị Kim Nhi	13/04/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Hoà	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	16	Nhà xa trường	Hồ Thị Loan		1	9	9	6 705
543	Hồ Văn Minh	20/4/1972	Hồ Thị Kim Oanh	19/05/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Hoà	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	16	Nhà xa trường	Nguyễn Thị Mỹ Linh		1	9	9	6 705
544	Hồ Văn Khanh	01/01/1954	Hồ Thị Minh phương	30/08/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
545	Nguyễn Chí phương	1978	Nguyễn Thị Sen	12/04/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Hoà	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	16	Nhà xa trường	Nguyễn Thi Phúc		1	9	9	6 705
546	Hồ Văn Hoàng(thieu	18/6/1989	Hồ Thị Than	15/09/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Hoà	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
547	Hồ Thị Hoàng(thieu	15/5/1974	Hồ Thị Thủy	14/10/2006	Cháu	Gié-triêng	2	Phước Hoà	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
548	Hồ Văn Thiện	13/4/1985	Hồ Ngọc Thương	21/05/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Hoà	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
549	Hồ Văn Dề	13/8/1964	Hồ Văn Trà	07/02/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Hoà	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
550	Hồ Văn Thia	04/10/1983	Hồ Văn Thiện	02/04/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
551	Hồ Văn Thang	15/07/1974	Hồ Thị Tự	06/06/2006	Con	Gié-triêng	3	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
552	Hồ Văn Lanh	30/4/1975	Hồ Hoàng Viên	13/02/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	11	Nhà xa trường	Hồ Văn Lanh		1	9	9	6 705
553	Đinh Văn Cường	27/7/1981	Đinh Thị Hà Vy	22/08/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Hoà	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/4	16	Nhà xa trường	Lê Ngọc Lợi		1	9	9	6 705
554	Đinh Văn Hải	05/02/1982	Đinh Văn Chương	15/1/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
555	Hồ Thị Hương	1982	Hồ Văn Duy	5/1/2006	Con	Gié-triêng	4	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	12	Nhà xa trường	Nguyễn Văn Phước		1	9	9	6 705
556	Đinh Văn Trót	10/9/1982	Hồ Văn Đạt	15/10/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	12	Nhà xa trường	Nguyễn Văn Phước		1	9	9	6 705
557	Đinh Văn Đoi	1/3/1971	Hồ Văn Đình	25/1/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Lộc	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	44	Nhà xa trường		1			9	5 364
558	Đinh Văn Linh	150/9/1982	Hồ Minh Đường	18/9/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
559	Đinh Văn Hiền	24/5/1984	Hồ Thị Hải	8/9/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Lộc	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	44	Nhà xa trường		1			9	5 364
560	Đinh Văn Trép	1/1/1980	Hồ Thị Hạnh	6/2/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
561	Đinh Văn Mùa	10/8/1974	Hồ Thị Hiền	17/8/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Lộc	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	44	Nhà xa trường		1			9	5 364
562	Đinh Văn Hải	1/1/1984	Hồ Thanh Hiếu	19/9/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
563	Hồ Thị Hiền	15/1/1985	Hồ Thị Hoài	15/11/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Lộc	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	44	Nhà xa trường	Trần Chín		1	9	9	6 705
564	Hồ Văn Hà	15/12/1984	Hồ Thị Hội	10/7/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
565	Hồ Văn Thuần	17/4/1980	Hồ Nhật Huy	12/1/2006	Con	Gié-triêng	3	Phước Lộc	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	44	Nhà xa trường	Nguyễn Hữu Thành		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
566	Hồ Văn Viên	24/8/1988	Hồ Văn Huy	29/11/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
567	Ing Công Mười	01/2/1989	Ing Ky Jun	19/7/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
568	Hồ Văn Cương	05/05/1967	Hồ Văn Kiên	11/10/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
569	Hồ Văn Tiết	18/5/1980	Hồ Thị Mỹ Kiều	9/6/2006	Con	Gié-triêng	Nước Lang	Phước Xuân	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	13	Nhà xa trường	Nguyễn Thị Thanh Yên		1	9	9	6 705
570	Lê Hồng Thương	15/2/1957	Lê Thị Hồng Kiều	1/7/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
571	Hồ Văn Thảo	7/9/1980	Hồ Tuấn Khang	30/7/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
572	Hồ Thị Giác	01/01/1949	Lê Anh Quốc	27/7/2006	Cháu	Gié-triêng	2	Phước Công	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	24	Nhà xa trường		1			9	5 364
573	Hồ Văn Tú	15/3/1982	Hồ Văn Quý	1/1/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
574	Hồ Văn Ben	10/4/1980	Hồ Văn Quý	9/11/2006	Con	Gié-triêng	3	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	26	Nhà xa trường	Nguyễn Thị Thanh Yên		1	9	9	6 705
575	Hồ Văn Hùng	1984	Hồ Mạnh Quyền	25/8/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	16	Nhà xa trường	Nguyễn Văn Phước		1	9	9	6 705
576	Hồ Văn Quang	5/5/1989	Hồ Thái Quyền	22/4/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	12	Nhà xa trường	Nguyễn Văn Phước		1	9	9	6 705
577	Hồ Văn Sau	25/8/1981	Hồ Thị Rơi	22/9/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
578	Hồ Văn Liên	10/1/1982	Hồ Quốc Sử	12/11/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
579	Hồ Văn Đò	23/9/1968	Hồ Văn Ta	18/1/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
580	Hồ Văn Long	13/6/1985	Hồ Thị Như Thòa	5/12/2006	Con	Gié-triêng	3	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
581	Hồ Văn Dút	9/10/1990	Hồ Thị Anh Thúy	3/11/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
582	Hồ Văn Tước	19/9/1984	Hồ Thị Minh Thư	5/9/2006	Con	Gié-triêng	Nước Lang	Phước Xuân	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	13	Nhà xa trường	Nguyễn Thị Thanh Yên		1	9	9	6 705
583	Hồ Thị Thừa	1984	Hồ Thị Bích Trang	7/4/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Lộc	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	44	Nhà xa trường		1			9	5 364
584	Hồ Thị Niêu	1983	Hồ Thị Trảo	22/6/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Lộc	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	44	Nhà xa trường		1			9	5 364
585	Hồ Văn Inh	10/7/1982	Hồ Văn Trương	8/9/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
586	Hồ Thị Them	21/10/1978	Hồ Văn Vương	1/3/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
587	Hồ Thị Tiên	15/04/1988	Hồ Thị Tường	01/01/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
588	Hồ Văn Canh	01/01/1982	Hồ Hoài Anh	16/03/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/5	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
589	Hồ Văn Bình	01/01/1985	Hồ Văn Cảnh	16/05/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	26	Nhà xa trường		1			9	5 364
590	Hồ Văn Chiên	10/5/1986	Hồ Văn Chung	20/12/2006	Con	Gié-triêng	3	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	26	Nhà xa trường	Nguyễn Thị Thanh Yên		1	9	9	6 705
591	Hồ Thị Lại	29/10/1982	Lý Thị Nguyệt Ánh	12/10/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
592	Hồ Văn Giang	03/07/1980	Hồ Quang Hải	06/11/2006	Con	Gié-triêng	3	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	26	Nhà xa trường		1			9	5 364
593	Hồ Văn Mỹ	01/01/1987	Hồ Thị Hồng Hoài	14/12/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Công	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	24	Nhà xa trường		1			9	5 364
594	Hồ Văn Ngương	11/6/1984	Hồ Thị Hội	10/07/2006	Con	Gié-triêng	3	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	26	Nhà xa trường	Trần Chín		1	9	9	6 705
595	Hồ Văn Béo	6/9/1987	Hồ Hữu Huỳnh	07/08/2006	Con	Gié-triêng	3	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	16	Nhà xa trường	Lê Ngọc Lợi		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
596	Hồ Văn Hưng	01/01/1977	Hồ Văn Duy	30/01/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
597	Hồ Văn Du	1970	Hồ Văn Lân	02/09/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Công	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	24	Nhà xa trường		1			9	5 364
598	Nguyễn Thị Xuyên	1/2/1983	Hồ Thị Hồng Loan	15/10/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	12	Nhà xa trường	Hồ Thị Hải		1	9	9	6 705
599	Hồ Văn Kông	01/01/1982	Hồ Thị Hi	10/12/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
600	Hồ Văn Thôn	01/01/1978	Hồ Thị Mới	18/01/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	26	Nhà xa trường	Phan Minh Tuấn		1	9	9	6 705
601	Hồ Văn Môn	1977	Hồ Văn Mực	05/08/2006	Con	Gié-triêng	5	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
602	Hồ Văn Dút	01/01/1968	Hồ Hải Hược	18/10/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	14	Nhà xa trường		1			9	5 364
603	Hồ Thị Nghi	10/10/1968	Hồ Thị Ngân	18/01/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
604	Hồ Văn Gương	03/04/1984	Hồ Thị Nguyệt	06/07/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	6	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
605	Hồ Văn Nam	01/01/1979	Hồ Thị Ni	12/02/2006	Con	Gié-triêng	3	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
606	Hồ Văn Thiêm	12/03/1977	Hồ Thị Niễn	03/01/2006	Cháu	Gié-triêng	4	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
607	Hồ Văn Phun	12/07/1984	Hồ Văn Phước	06/08/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Công	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	24	Nhà xa trường		1			9	5 364
608	Hồ Văn Thuận	5/6/1983	Hồ Thanh Quang	9/1/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	16	Nhà xa trường	Lê Ngọc Lợi		1	9	9	6 705
609	Hồ Thị Mười	1969	Trần Văn Quân	14/10/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	26	Nhà xa trường	Nguyễn Thị Uyên		1	9	9	6 705
610	Hồ Văn Bước	1/1/1985	Hồ Văn Thiện	30/08/2006	Con	Gié-triêng	3	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	26	Nhà xa trường		1			9	5 364
611	Vòng Đình Tiểu Dung	1970	Hồ Văn Thuận	14/03/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	26	Nhà xa trường		1			9	5 364
612	Hồ Văn Bài	10/10/1982	Hồ Thị Yến Trang	10/10/2006	Con	Gié-triêng	3	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
613	Hồ Văn Nồng	1987	Hồ Thị Thủy Trâm	12/06/2006	Con	Gié-triêng	3	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
614	Hồ Văn Minh	01/01/1983	Hồ Văn Tiến	13/03/2005	Con	Gié-triêng	4B	Phước Thành	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	36	Nhà xa trường		1			9	5 364
615	Hồ Văn Dinh	15/4/1982	Hồ Việt Trích	05/08/2006	Con	Gié-triêng	3	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	16	Nhà xa trường	Lê Ngọc Lợi		1	9	9	6 705
616	A Quốc	04/02/1989	A Vĩnh Trường	2/10/2006	Con	Gié-triêng	3	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	12	Nhà xa trường	Hồ Thị Thanh		1	9	9	6 705
617	Hồ Văn Mía	01/01/1966	Hồ Thị Trinh	20/9/2006	Con	Gié-triêng	1	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	26	Nhà xa trường		1			9	5 364
618	Hồ Văn Ghi	01/05/1979	Hồ Thị Thanh Uyên	02/08/2006	Con	Gié-triêng	2	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	11	Nhà xa trường	Phan Minh Tuấn		1	9	9	6 705
619	Hồ Văn Vừa	1984	Hồ Văn Vinh	19/09/2006	Con	Gié-triêng	5	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/6	16	Nhà xa trường	Hồ Thị Hải		1	9	9	6 705
620	Lê Thị Đạo	21/3/1986	Trần Lê Phương Thảo	14/9/2005	Con	Kinh	5	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/1	6	Khó khăn, sạt lở...	Lê Văn Bảy		1	9	9	6 705
621	Phan Thị Hạnh	20/6/1980	Vũ Huy Thanh Bình	08/03/2005	Con	Kinh	5	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/1	11	Nhà xa trường	Lê Văn Bảy		1	9	9	6 705
622	Hồ Thị Trung	15/01/1964	Vì Nguyệt Kiều Anh	16/07/2005	Con	Tày	5	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/2	6	Khó khăn, sạt lở...	Đường Thị Xuân		1	9	9	6 705
623	Hồ Văn Mã	01/01/1977	Hồ Thị Hồng	08/04/2005	Con	Gié - Triêng	2	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/2	13	Nhà xa trường		1			9	5 364
624	Huỳnh Đắc Dũng Chí	10/10/1970	Huỳnh Thị Quỳnh Liên	13/11/2005	Con	Kinh	5	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/2	6	Khó khăn, sạt lở...	Huỳnh Đắc Ý		1	9	9	6 705
625	Lý Xuân Long	01/01/1978	Lý Thị Thùy Mai	09/08/2005	Con	Gié - Triêng	2	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/2	13	Nhà xa trường		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
626	Hồ Văn Kiên	01/01/1982	Hồ Thị Minh Nguyệt	09/03/2005	Con	Gié - Triêng	2	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/2	13	Nhà xa trường	Hồ Thị Ngán		1	9	9	6 705
627	Nguyễn Văn Cư	30/12/1967	Nguyễn Thị Thanh Tuyết	03/03/2005	Con	Kinh	5	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/2	6	Khó khăn, sạt lở...	Đường Thị Xuân		1	9	9	6 705
628	Hồ Thị Liễu	20/10/1986	Hồ Văn Đức	22/02/2005	Con	Gié- Triêng	2	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/3	11	Nhà xa trường	Vũ Xuân Tinh		1	9	9	6 705
629	Hồ Thị Kiên	03/07/1962	Hồ Khánh Lâm	1/5/2005	Con	Gié- Triêng	1	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/3	12	Nhà xa trường	Châu Thị Diên		1	9	9	6 705
630	Hồ Văn Vót	01/10/1959	Hồ Thị Măng	20/01/2005	Con	Gié- Triêng	2	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/3	11	Nhà xa trường	Hồ Văn Diên		1	9	9	6 705
631	Phạm Văn Đá	18/6/1981	Phạm Thị Nguyệt	20/06/2005	Con	Gié- Triêng	1	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/3	16	Nhà xa trường	Hồ Văn Diên		1	9	9	6 705
632	Nguyễn Công Biết	3/10/1978	Nguyễn Thị Kim Nguyệt	18/07/2005	Con	Gié- Triêng	3	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/3	23	Nhà xa trường		1			9	5 364
633	Hồ Văn Tiếp	10/4/1972	Hồ Thị Thu Hiền	4/11/2005	Con	Gié- Triêng	4	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/3	11	Nhà xa trường	Hồ Văn Nam		1	9	9	6 705
634	Tiểu Thị Thu Hương	1/1/1978	Nguyễn Thị Thanh Huyền	12/11/2005	Cháu	Gié- Triêng	2	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/3	11	Nhà xa trường	Đinh Thị Y Vê		1	9	9	6 705
635	Hồ Thị Chung	1983	Hoàng Xuân Huy	14/07/2005	Con	Gié- Triêng	4	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/3	11	Nhà xa trường	Hồ Văn Nam		1	9	9	6 705
636	Nguyễn Tấn Lương	1/1/1965	Nguyễn Thị Thanh Thanh	26/7/2005	Con	Kinh	1	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/3	16	Nhà xa trường	Trần Chín		1	9	9	6 705
637	Đinh Văn Đường	10/11/1977	Đinh Thị Kim Thủy	24/6/2005	Con	Gié- Triêng	1	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/3	6	Nhà xa trường	Đinh Trọng Xuân		1	9	9	6 705
638	Hồ Thị Phước	15/5/1984	Hồ Thị Tú Trinh	23/10/2005	Con	Gié- Triêng	4	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/3	11	Nhà xa trường	Dương Đình Luyện		1	9	9	6 705
639	Nguyễn Thanh Yên	4/5/1979	Nguyễn Thị Thủy	12/9/2005	Con	Gié- Triêng	3	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/3	23	Nhà xa trường		1			9	5 364
640	Nguyễn Thị Quảng	1985	Ngô Tấn Việt	29/10/2005	Con	Gié- Triêng	1	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/3	23	Nhà xa trường	Hồ Văn Bốn		1	9	9	6 705
641	Quách Văn Sơn	13/10/1986	Quách Thị Tuyết Hồng	13/07/2005	Con	Mường	2	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/3	23	Nhà xa trường		1			9	5 364
642	Hồ Thị Xuân	30/12/1979	Vũ Thị Ánh Nguyệt	14/04/2005	Con	Gié- Triêng	2	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/3	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
643	Hồ Văn Thương	1/1/1983	Hồ Thị Lam Linh	15/05/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/3	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
644	Hồ Thị Cuối	1/1/1971	Hồ Văn Thắm	10/4/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/3	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
645	Hồ Văn Eo	1/1/1969	Hồ Thị Dung (Bé)	16/03/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/3	32	Nhà xa trường	Trần Chín		1	9	9	6 705
646	Dương Công Chung	25/11/1981	Dương Công Kiệt	20/05/2005	Em	Gié-triêng	2	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/3	11	Nhà xa trường	Nguyễn Văn Cầu		1	9	9	6 705
647	Đinh Văn Đông	10/10/1969	Đinh Thị Y Truyền	25/01/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/3	11	Nhà xa trường	Hồ Văn Nam		1	9	9	6 705
648	Hồ Văn Lý	20/11/1988	Hồ Xuân Luân	27/08/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	16	Nhà ở xa trường	Nguyễn Thị Mỹ Linh		1	9	9	6 705
649	Hồ Văn Bổng	20/06/1975	Hồ Thị Mai Châu	9/6/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	11	Nhà xa trường	Trần Chín		1	9	9	6 705
650	Hồ Văn Đào	01/01/1976	Hồ Minh Phương	28/12/2005	Con	Gié-triêng	4	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	11	Nhà xa trường	Hồ Thị Thon		1	9	9	6 705
651	Hồ Văn Đào	02/09/1982	Hồ Văn Đệ	3/4/2004	Con	Gié-triêng	4	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	11	Nhà xa trường	Trần Chín		1	9	9	6 705
652	Hồ Văn Hưng	1977	Hồ Văn Quang	12/9/2005	Con	Gié-triêng	4	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	23	Nhà ở xa trường	Lê Ngọc Lợi		1	9	9	6 705
653	Hồ Văn Thê	19/08/1986	Hồ Thị Quýt (b)	07/07/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	23	Nhà ở xa trường	Lê Ngọc Lợi		1	9	9	6 705
654	Hồ Văn Kiểu	1/1/1983	Hồ Công Phụng	12/9/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	23	Nhà ở xa trường	Lê Ngọc Lợi		1	9	9	6 705
655	Hồ Văn Giang	12/10/1982	Hồ Hoàng Lâm	17/05/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	11	Nhà xa trường	Hồ Thị Thon		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
656	Đình Văn Đồng	12/7/1982	Đình Thị Hằng	15/11/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	11	Nhà xa trường	Hồ Thị Thon		1	9	9	6 705
657	Hồ Văn Thái	14/04/1978	Hồ Thị Thùy Linh	16/11/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	16	Nhà xa trường	Nguyễn Thị Phúc		1	9	9	6 705
658	Hồ Văn Tòa	1/1/1976	Hồ Văn Tuấn	20/06/2005	Con	Gié-triêng	4	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	23	Nhà xa trường	Lê Thị Phi		1	9	9	6 705
659	Hồ Văn Vỡn	15/3/1988	Hồ Như Vạn	30/08/2005	Cháu	Gié-triêng	2	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	11	Nhà xa trường	Trần Chín		1	9	9	6 705
660	Hồ Văn Canh	1/1/1978	Hồ Thị Hiệp	15/05/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	32	Nhà xa trường	Nguyễn Thị Yên		1	9	9	6 705
661	Hồ Văn Thống(B)	15/05/1987	Hồ Thị Hằng	4/11/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	32	Nhà xa trường	Trần Chín		1	9	9	6 705
662	Hồ Văn Ban	6/5/1974	Hồ Thị Hương	30/8/2005	Con	Gié-triêng	Triên	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	32	Nhà xa trường	Nguyễn Thị Yên		1	9	9	6 705
663	Hồ Văn Thuận	20/05/1979	Hồ Thị Bích Hoa	6/7/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
664	Hồ Văn Đạt	1/1/1976	Hồ Văn Đăng	22/02/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	23	Nhà xa trường		1			9	5 364
665	Hồ Thị Tuyết	1/1/2001	Hồ Thị Tâm	09/03/2005	Em	Gié-triêng	2	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	23	Nhà xa trường		1			9	5 364
666	Hồ Văn Thò	1/1/1979	Hồ Văn Thê	26/05/2005	Con	Gié-triêng	4	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	23	Nhà xa trường		1			9	5 364
667	Hồ Văn Miên	1/9/1978	Hồ Thị Quýt	5/6/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	23	Nhà xa trường		1			9	5 364
668	Hồ Văn Bôn	01/01/1965	Hồ Thị Hội	20/11/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
669	Hồ Xuân Ban	05/06/1978	Hồ Thị Bích Tranh	21/11/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
670	Hồ Văn Ton	10/11/1982	Hồ Văn Tạo	28/04/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
671	Hồ Thị Thơ	1/1/1967	Hồ Thị Thuận	29/09/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	23	Nhà xa trường		1			9	5 364
672	Hồ Văn Dũng	1/1/1984	Hồ Thị Thoa	02/12/2005	Con	Gié-triêng	4	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	23	Nhà xa trường		1			9	5 364
673	Hồ Thị Phương	1/1/1982	Hồ Thị Phụng	5/5/2005	Con	Gié-triêng	4	Phước Hiệp	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
674	Hồ Văn Thời	16/12/1988	Hồ Thị Xuân Trang	25/05/2005	Cháu	Gié-triêng	1	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
675	Đình Văn Cầu	8/5/1983	Đình Mạnh Đoàn	10/10/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
676	Hồ Văn Tám	10/5/1983	Hồ Thị Thay	10/10/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
677	Nguyễn Ngọc Xăng	1/1/1977	Nguyễn Ngọc Khanh	16/6/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
678	Hồ Thị Xuân	10/10/1982	Hồ Thị Ngọc Uyên	10/06/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Hòa	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
679	Hồ Văn Hùng	10/10/1980	Hồ Thị Thu Diễm	26/10/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
680	Hồ Văn Thép	1/1/1981	Hồ Văn Hữu	21/03/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
681	Hồ Văn Nhảy	1/1/1975	Hồ Thị Hợp	12/4/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
682	Hồ Văn Hồi	5/9/1979	Hồ Thị Thanh Duyên	20/7/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
683	Hồ Văn Long	1/1/1979	Hồ Thị Hoa	17/12/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/4	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
684	Hồ Văn Hiếu	1/1/1983	Hồ Văn Bằng	11/4/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Công	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
685	Hồ Văn Tài	12/1/1982	Hồ Thị Hà	21/7/2005	Con	Gié-triêng	Nước Lang	Phước Xuân	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường	Bùi Tuyết Nga		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
686	Hồ Thị Nhanh	1/1/1984	Hồ Thị Hạ	10/8/2005	Con	Gié-triêng	4	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
687	Hồ văn Thiên	1/1/1984	Hồ Thị Hai	6/6/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
688	Hồ Văn Đàm	1/1/1982	Hồ Thị Hoàng	25/9/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
689	Lê Thị Hà	30/10/1987	Hồ Thị Huệ	26/9/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Công	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	24	Nhà xa trường		1			9	5 364
690	Hồ Văn Hai	1/1/1983	Hồ Thị Hương	16/8/2005	Con	Gié-triêng	5	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
691	Hồ Văn Nhân	10/2/1984	Hồ Văn Khoa	10/9/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
692	Hồ Văn Tường	26/12/1984	Hồ Hữu Khuyến	1/11/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
693	Hồ Văn Chiêu	1/1/1970	Hồ Thị Lân	27/8/2005	Con	Gié-triêng	5	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
694	Hồ Văn Trang	1/1/1983	Hồ Thị Hồng Nhân	1/1/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
695	Hồ Văn On	1/1/1974	Hồ Thị Nhụy	18/9/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
696	Hồ Văn Bằng	1/1/1984	Hồ Thị Phạm	9/7/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
697	Hồ Văn Yếu	22/6/1985	Hồ Văn Quốc	26/6/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Công	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	24	Nhà xa trường		1			9	5 364
698	Nguyễn Thị Kim Cúc	1/10/1981	Hồ Ái Quốc	5/11/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Công	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	24	Nhà xa trường	Hồ Thị Hạ		1	9	9	6 705
699	Hồ Thị Sách	8/10/1981	Hồ Văn Quyến	29/01/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường	Hồ Văn Nhác		1	9	9	6 705
700	Hồ Văn Hành	1/1/1979	Hồ Thị Ngọc Sương	22/6/2005	Con	Gié-triêng	5	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
701	Hồ Văn Ế	7/1/1978	Hồ Thị Thân	20/9/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Công	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	24	Nhà xa trường		1			9	5 364
702	Hồ Văn Đê	12/9/1980	Hồ Thị Thanh Thảo	11/11/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
703	Hồ Văn Nguyên	10/11/1985	Hồ Văn Thiện	29/01/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường	Hồ Thị Thanh		1	9	9	6 705
704	Hồ Văn Bờ	20/3/1981	Hồ Thị Thiết	25/9/2005	Con	Gié-triêng	4	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
705	Hồ Văn Vê	1/1/1982	Hồ Thị Thương	12/4/2005	Con	Gié-triêng	5	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
706	Hồ Văn Đum	1/1/1965	Hồ Thị Tổ	29/6/2005	Con	Gié-triêng	5	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
707	Hồ Văn Hiên	15/4/1979	Hồ Thị Trà	1/9/2005	Con	Gié-triêng	5	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
708	Hồ Văn Trọng	1/1/1984	Hồ Văn Triển	14/11/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường	Đào Xuân Thịnh		1	9	9	6 705
709	Hồ Thị Lái	3/4/1977	Hồ Văn Tử	20/02/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường	Hồ Văn Nhác		1	9	9	6 705
710	Hồ Văn Phương	10/3/1982	Hồ Thị Thuót	30/12/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
711	Hồ Văn Tru	3/3/1983	Hồ Thị Tiến	13/12/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	32	Nhà xa trường	Nguyễn Thị Yên		1	9	9	6 705
712	Hồ Văn Ni	2/12/1963	Hồ Văn Tiến	11/5/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	32	Nhà xa trường		1			9	5 364
713	Hồ Văn Ben	10/4/1980	Hồ Văn Quang	8/1/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	32	Nhà xa trường		1			9	5 364
714	Hồ Văn Bương	1/1/1980	Hồ Thị Tím	23/02/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	32	Nhà xa trường	Trần Chín		1	9	9	6 705
715	Phùng Văn Thu	10/2/1970	Phùng Văn Lan	30/03/2005	Con	Nùng	1	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/5	16	Nhà xa trường		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
716	Nguyễn Văn Nhỏ	28/02/1969	Hồ Ngọc Ánh	22/11/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Lộc	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	44	Nhà xa trường		1			9	5 364
717	Hồ Văn Tân	25/05/1979	Hồ Thị Bóc	29/09/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	11	Nhà xa trường	Nguyễn Anh Chiến		1	9	9	6 705
718	Hồ Văn Trung	8/8/1978	Hồ Văn Chanh	24/10/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	12	Nhà xa trường	Nguyễn Anh Chiến		1	9	9	6 705
719	Hồ Văn Kỳ	1/1/1971	Hồ Văn Hạ	10/1/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Thành	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	36	Nhà xa trường		1			9	5 364
720	Hồ Văn Triết	3/4/1980	Hồ Thị Hẹ	24/12/2005	Con	Gié-triêng	4	Phước Thành	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	36	Nhà xa trường	Trần Chín		1	9	9	6 705
721	Hồ Văn Chiến	8/4/1984	Hồ Thị Hoa	13/08/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Lộc	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	44	Nhà xa trường	Trần Chín		1	9	9	6 705
722	Hồ Thị Hâm	1/1/1980	Hồ Thị Huân	6/1/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Thành	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	36	Nhà xa trường	Trần Chín		1	9	9	6 705
723	Hồ Văn Hà	25/05/1980	Hồ Thị Huệ	4/8/2005	Con	Gié-triêng	4	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
724	Hồ Văn Hiêm	1/1/1971	Hồ Văn Hường	25/09/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	12	Nhà xa trường	Nguyễn Anh Chiến		1	9	9	6 705
725	Hồ Văn Nhìn	1/1/1982	Hồ Văn Khải	28/02/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Lộc	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	44	Nhà xa trường		1			9	5 364
726	A Nhật	8/9/1983	Y Kiều	22/09/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	12	Nhà xa trường	Nguyễn Anh Chiến		1	9	9	6 705
727	Hồ Văn Tứ	1/1/1984	Hồ Thị Kiều	13/09/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Thành	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	36	Nhà xa trường	Trần Chín		1	9	9	6 705
728	Hồ Thị Lua	1/1/1976	Hồ Thị Lan	1/1/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Thành	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	36	Nhà xa trường		1			9	5 364
729	Hồ Văn Hùng	28/05/1978	Hồ Thị Lộc	2/6/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
730	Hồ Văn Tro	15/03/1991	La Thị Lua	18/11/2005	Con	Tày	2	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
731	A Mậu	11/12/1984	A Thị Quỳnh Luyến	29/08/2005	Con	Gié-triêng	5	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
732	Hồ Thị Beng	1/1/1982	Hồ Thị Hà My	10/3/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
733	Hồ Văn Sách	9/6/1987	Hồ Thị Nhung	2/11/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Thành	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	36	Nhà xa trường	Trần Chín		1	9	9	6 705
734	Hồ Văn Nam	1/1/1986	Hồ Thị Nữ	16/10/2005	Con	Gié-triêng	4	Phước Thành	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	36	Nhà xa trường	Trần Chín		1	9	9	6 705
735	Hồ Văn Tiêu	7/10/1984	Hồ Thị Phiêu	30/07/2005	Em	Gié-triêng	3	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	12	Nhà xa trường	Nguyễn Anh Chiến		1	9	9	6 705
736	Hồ Văn Công	5/10/1972	Hồ Thị Phôi	25/01/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
737	Hồ Văn Lêm	15/02/1977	Hồ Văn Quyên	4/4/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
738	Hồ Thị Hạnh	5/2/1982	Hồ Văn Quyên	14/04/2004	Con	Gié-triêng	1	Phước Lộc	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	44	Nhà xa trường		1			9	5 364
739	Hồ Văn Niêm	14/08/1974	Hồ Thị The	22/12/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	12	Nhà xa trường		1			9	5 364
740	Hồ Văn Thuốc	1/1/1983	Hồ Văn Thung	24/06/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Lộc	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	44	Nhà xa trường	Đường Duy Khánh		1	9	9	6 705
741	Hồ Văn Niêm	1/1/1968	Hồ Văn Toàn	31/03/2005	Con	Gié-triêng	4	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	12	Nhà xa trường	Nguyễn Anh Chiến		1	9	9	6 705
742	A Vung	1/1/1978	A Tùng	4/3/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	12	Nhà xa trường	Nguyễn Anh Chiến		1	9	9	6 705
743	Hồ Văn Khách	1/1/1984	Hồ Thị Thanh Tuyền	3/10/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Thành	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	36	Nhà xa trường		1			9	5 364
744	Hồ Thị Thom	1/1/1984	Hồ Văn Xuân	1/5/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Lộc	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	44	Nhà xa trường		1			9	5 364
745	Hồ Văn Khâm	17/05/1982	Hồ Thị Yển	17/06/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	12	Nhà xa trường	Nguyễn Anh Chiến		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
746	Hồ Thị Huệ	1/10/1988	Hồ Thanh Huấn	7/9/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Thành	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	36	Nhà xa trường	Hồ Văn Phen		1	9	9	6 705
747	Hồ Văn Thành	2/4/1984	Phạm Thế Lập	6/9/2005	Cháu	Gié-triêng	1	Phước Chánh	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	16	Nhà xa trường	Nguyễn Anh Chiến		1	9	9	6 705
748	Hồ Văn Trinh	12/10/1980	Hồ Văn Trầm	9/9/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Thành	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	36	Nhà xa trường		1			9	5 364
749	Hồ Văn Hồ	1/1/1983	Hồ Thị Nguyệt	22/01/2005	Con	Gié-triêng	2	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
750	Hồ Văn Mạnh	6/8/1983	Hồ Văn Quỳnh	12/8/2005	Con	Gié-triêng	Nước Kiết	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	32	Nhà xa trường		1			9	5 364
751	Hồ Văn Sung	10/1/1990	Hồ Đoàn Phi	16/10/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
752	Hồ Văn Chao	12/3/1983	Hồ Văn Đệ	24/01/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Kim	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	32	Nhà xa trường		1			9	5 364
753	Hồ Văn Thêm	20/3/1982	Hồ Thị Mai Kim	18/12/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
754	Hồ Văn Bình	16/3/1986	Hồ Văn Ba	10/08/2005	Con	Gié-triêng	4	Phước Thành	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	36	Nhà xa trường		1			9	5 364
755	Hồ Văn Kiệt	01/12/1986	Hồ Thị Thoáng	05/12/2005	Con	Gié-triêng	1	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
756	A Sáu	20/3/1973	Y Sa	16/4/2004	Con	Gié-triêng	3	Phước Năng	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	12	Nhà xa trường	Nguyễn Anh Chiến		1	9	9	6 705
757	Hồ Thị Tinh	1/1/1982	A Phúc	23/10/2005	Con	Gié-triêng	3	Phước Mỹ	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/6	16	Nhà xa trường		1			9	5 364
758	Alăng Giáp	1982	Alăng Thị Thuỷ Dương	19/2/2007	Con	Cotu	A Xờ	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/1	30	Địa hình giao thông khó khăn		1			9	5 364
759	Blúp Hốc	5/12/1986	Blúp Sỹ Huân	14/1/2007	Con	Cotu	K8	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/1	20	Địa hình giao thông khó khăn		1			9	5 364
760	Ata Chinh	3/1/1988	Ata Khang	4/5/2007	Con	Cotu	Cutchrun	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/1	30	Địa hình giao thông khó khăn		1			9	5 364
761	Bling Kếp	1/1/1975	Bling Duy Ký	22/12/2007	Con	Cotu	Bhohồông	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/1	20	Địa hình giao thông khó khăn		1			9	5 364
762	A Lãng Trong	20/10/1980	A Lãng Thị Loan	9/10/2007	Con	Cotu	Axờ	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/1	30	Địa hình giao thông khó khăn		1			9	5 364
763	A Viết Tương	1/12/1986	A Viết Thiểu Long	26/1/2007	Con	Cotu	Cutchrun	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/1	30	Địa hình giao thông khó khăn		1			9	5 364
764	Arát Nghên	1/1/1982	Arát Miu	5/12/2007	Con	Cotu	Adiêu	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/1	21	Địa hình giao thông khó khăn		1			9	5 364
765	Avô Tô Nhức	15/2/1987	Avô Tô Nhanh	22/3/2007	Con	Cotu	Axờ	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/1	30	Địa hình giao thông khó khăn		1			9	5 364
766	Ploong Ahur	1981	Ploong Thị Bình Nhi	29/4/2007	Con	Cotu	cutchrun	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/1	30	Địa hình giao thông khó khăn		1			9	5 364
767	Arát Nhuý	1977	Arát Nhuận	3/1/2007	Con	Cotu	Cutchrun	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/1	30	Địa hình giao thông khó khăn		1			9	5 364
768	Alăng Bướch	6/10/1982	Alăng Trần Phương	9/5/2007	Con	Cotu	Abông	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/1	30	Địa hình giao thông khó khăn		1			9	5 364
769	Hóih Tiêng	28/6/1984	Hóih Tân	12/6/2007	Con	Cotu	cutchrun	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/1	30	Địa hình giao thông khó khăn		1			9	5 364
770	Alăng Ngan	1980	A Lãng Thuật	4/1/2007	Con	Cotu	Cutchrun	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/1	30	Địa hình giao thông khó khăn		1			9	5 364
771	Alăng Mới	21/7/1982	Alăng Tân Trung	5/2/2007	Con	Cotu	Cutchrun	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/1	30	Địa hình giao thông khó khăn		1			9	5 364
772	Zơ Râm Biệt	20/3/1987	Zơ Râm Thị Viên	30/4/2007	Con	Cotu	Aroong	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/1	30	Địa hình giao thông khó khăn		1			9	5 364
773	Bnướch Voi	1/1/1984	Bnướch Vin	2/10/2007	Con	Cotu	Bhohồông	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/1	20	Địa hình giao thông khó khăn		1			9	5 364
774	Alăng Nguyên	6/12/1977	Alăng Thị Cẩm	15/4/2007	Con	Cotu	Axanh I	Zà Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/1	7	Địa hình giao thông khó khăn	Alăng Nguyên		1	9	9	6 705
775	Bnướch Thị Được	1/1/1971	Arát Thị Anh Đào	14/8/2007	Con	Cotu	Ka Đắp	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/1	9	Địa hình giao thông khó khăn	Bnướch Thị Được		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
776	Poloong Đanh	1/1/1989	Poloong Được	4/5/2007	Con	Cotu	K8	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/1	20	Địa hình giao thông khó khăn	Poloong Đanh		1	9	9	6 705
777	Arăl Nhúa	1988	Arăl Minh Như	4/10/2007	Con	Cotu	Tà Vạc	P Rao	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/1	6	Địa hình giao thông khó khăn	A Tìng Lách		1	9	9	6 705
778	Alăng Yếu	12/12/1978	Alăng Thuận	18/1/2007	Con	Cotu	Thôn Adinh 2	P Rao	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/1	6	Địa hình giao thông khó khăn	Alăng Yếu		1	9	9	6 705
779	Arăl Phương	8/8/1984	Arăl Thị APhinh	20/6/2007	Con	Cơ tu	K8	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/2	20	Khó khăn		1			9	5 364
780	Alăng Búu	15/4/1979	Alăng Thị Bơn	23/7/2007	Con	Cơ tu	K8	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/2	20	Khó khăn		1			9	5 364
781	Bling Thị Kép	1/1/1962	Hóih Thị Cháu	26/4/2007	Con	Cơ tu	Tungung-Abung	Arooi	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/2	12	Khó khăn		1			9	5 364
782	Ating Thị Đim	1/1/1970	Ating Ky	28/12/2007	Con	Cơ tu	K8	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/2	20	Khó khăn		1			9	5 364
783	Bling Blách	13/12/1989	Bling Lê	1/3/2007	Cháu	Cơ tu	Tungung-Abung	Arooi	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/2	12	Khó khăn		1			9	5 364
784	Coor Lê	1988	Coor Thị Liêm	29/12/2007	Con	Cơ tu	Bhồông	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/2	20	Khó khăn		1			9	5 364
785	A lăng Trư	19/12/1985	Alăng Lượng	09/06/2007	Con	Cơ tu	Axờ	Măcooih	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/2	30	Khó khăn		1			9	5 364
786	Alăng Đên	1/12/1983	A lăng Thị Mận	10/7/2007	Con	Cơ tu	Bhồông	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/2	20	Khó khăn		1			9	5 364
787	Alăng Thành	2/9/1986	Alăng Thông	6/6/2007	Con	Cơ tu	Asờ	Măcooih	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/2	30	Khó khăn		1			9	5 364
788	Arăt Blanh	12/10/1985	Arăt Thị Vĩ	27/5/2007	Con	Cơ tu	Axờ	Măcooih	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/2	31	Khó khăn		1			9	5 364
789	Alăng Trăn	9/10/1982	Alăng Xuân	11/1/2007	Con	Cơ tu	Axờ	Măcooih	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/2	32	Khó khăn		1			9	5 364
790	Alăng Vững	2/12/1981	Alăng Vũ Anh	1/8/2007	Con	Cơ tu	Aréh-Đhrông	Tà Lu	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/2	6	Khó khăn	Đênh Dam		1	9	9	6 705
791	Bnướch Đẩu	20/2/1989	Bnướch Vũ Hạo	11/3/2007	Con	Cơ tu	Axanh-Gổ	Zà hung	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/2	6	Khó khăn	Ating Quảng Châu		1	9	9	6 705
792	Alăng Bích	10/12/1978	Alăng Quân Hiếu	26/9/2007	Con	Cơ tu	Aréh-Đhrông	Tà Lu	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/2	6	Khó khăn	Bnướch Chốt		1	9	9	6 705
793	Pơ loong Thái	1/1/1979	Pơ loong Thị Mỹ Lệ	22/5/2007	Con	Cơ tu	Pà Nai	Tà Lu	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/2	7	Khó khăn	A Tìng Lách		1	9	9	6 705
794	Hóih Đường	04/07/1987	Hóih Thị Nguyệt	18/5/2007	Con	Cơ tu	Aréh-Đhrông	Tà Lu	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/2	6	Khó khăn	Alăng Rai		1	9	9	6 705
795	Alăng Vói	8/10/1979	Alăng Thị Yến Nhi	1/7/2007	Con	Cơ tu	Aréh-Đhrông	Tà Lu	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/2	6	Khó khăn	Bnướch Chốt		1	9	9	6 705
796	A lăng Phú	20/8/1980	Alăng Phiếu	18/4/2006	Con	Cơ tu	Pà Nai	Tà Lu	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/2	7	Khó khăn	ATing Thị Dít		1	9	9	6 705
797	Alăng Rung	1978	Alăng Thiên	21/6/2007	Con	Cơ tu	Axanh-Gổ	Zà hung	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/2	6	Khó khăn	Bhnướch Thị Đôn		1	9	9	6 705
798	Alăng Dam	1987	Alăng Thị Kiều Thư	23/5/2007	Con	Cơ tu	Aréh-Đhrông	Tà Lu	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/2	6	Khó khăn	Alăng Rai		1	9	9	6 705
799	Alăng Núc	1984	Alăng Tinh	3/02/2007	Con	Cơ tu	Axanh-Gổ	Zà hung	Đông Giang	THPT Quang Trung	10/2	6	Khó khăn	A Tìng Thị Náy		1	9	9	6 705
800	Zorâm Thị Bloi	1/1/1966	Briú Thị Adắc	06/13/2007	con	Cotu	K8	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Quang Trung	10.3	18	Khó khăn		1			9	5 364
801	ARăt Kiêm	30/4/1983	Arăt Asolu	03/22/2007	con	Cotu	Aroong	Mà Cooi	Đông Giang	THPT Quang Trung	10.3	20	Khó khăn		1			9	5 364
802	Ngó Tiếp	2/10/1969	Alăng Thị Kim Hiền	8/8/2007	con	Cotu	Abung	A Rooi	Đông giang	THPT Quang Trung	10.3	12	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
803	ZoRâm Đam	1/1/1983	Zorâm Thị Ly Hương	05/13/2007	con	Cotu	A Dung	A Rooi	Đông giang	THPT Quang Trung	10.3	10	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
804	ARăt Dôm	2/2/1975	Arăt Khô	10/8/2007	con	Cotu	Adiêu	A Rooi	Đông giang	THPT Quang Trung	10.3	13	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
805	ARăt Hưom	5/1/1988	Arăt Thị Nakasa	05/26/2007	con	Cotu	TuNgunng-Abung	A Rooi	Đông Giang	THPT Quang Trung	10.3	12	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
806	ARất Con	1/1/1986	ARất Quang	07/16/2007	con	Cotu	Adiêu	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10.3	13	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
807	ARâl Nhí	1/1/1985	ARâl Thị Tế	01/18/2007	con	Cotu	Adiêu	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10.3	13	Khó khăn		1			9	5 364
808	ARâl Dia	1/1/1972	ARâl Thị Thắng	06/28/2007	con	Cotu	Adiêu	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10.3	13	Khó khăn		1			9	5 364
809	Hôiìh ALoi	1984	Hôiìh Toàn	1/11/2007	con	Cotu	TuNgunìg-Abung	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10.3	12	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
810	Alăng Trú	1977	Alăng Thị Triệu	08/18/2007	con	Cotu	Hiệp	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10.3	45,5	Khó khăn		1			9	5 364
811	Ating Ten	1985	Ating Thị Tuệ	1/8/2007	con	Cotu	Nhiều 1	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10.3	41	Khó khăn		1			9	5 364
812	ARất Chí	21/3/1985	ARất Thị Lê Tuyết	08/18/2007	con	Cotu	TuNgunìg-Abung	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10.3	12	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
813	Hôiìh Ba	25/7/1974	Hôiìh Thị Niu	29/1/2007	Con	Cơ tu	Tungung-Abung	Arooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/2	12	Khó khăn		1			9	5 364
814	Bnướch Mía	1/3/1980	Bnướch Thị Bô Be	07/17/2007	con	Cotu	Axanh 2	Zà Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10.3	6	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Alăng Min		1	9	9	6 705
815	ARâl Chóp	1979	ARâl Châm	08/16/2007	con	Cotu	A Dinh 2	P Rao	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10.3	6	Khó khăn	A Râl Thị Bíp		1	9	9	6 705
816	Bhnướch Tản	1985	Bhnướch Minh Chiến	10/5/2007	con	Cotu	Kà Dâu	Zà Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10.3	7	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Alăng Mon		1	9	9	6 705
817	ARâl Giỏi	12/12/1977	ARâl Dững	01/13/2007	con	Cotu	A Dinh 2	P Rao	Đồng giang	THPT Quang Trung	10.3	6	Khó khăn	Ating Ân		1	9	9	6 705
818	Alăng Thá	15/10/1981	Alăng Hồng Hao	8/8/2007	con	Cotu	Pà Nai	Tà Lu	Đồng giang	THPT Quang Trung	10.3	7	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Ating Thị Dhiul		1	9	9	6 705
819	ARất Hồng	2/9/1979	ARất Hiếu	04/19/2007	con	Cotu	Ka Dấp	A Rooi	Đồng giang	THPT Quang Trung	10.3	9	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	ARất Rê		1	9	9	6 705
820	ARâl Thiểu	16/10/1985	ARâl Triệu Minh	01/13/2007	cháu	Cotu	A Dinh 2	P Rao	Đồng giang	THPT Quang Trung	10.3	6	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	ARâl Lâm		1	9	9	6 705
821	Avô Môt	1/1/1945	Avô Thị Bích Mơ	12/4/2007	con	Cotu	Pà Nai 1	Tà Lu	Đồng giang	THPT Quang Trung	10.3	7	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Alăng Min		1	9	9	6 705
822	Zơ râm Diêm	1/1/1986	Zơrâm Cu Sin	20/9/2006	con	Cơ-tu	A Dinh 3	P Rao	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10.3	6,5	Khó khăn	Trường Giang		1	9	9	6 705
823	Bhnướch Pát	1985	Bhnướch Thị Thúy	1/2/2007	con	Cotu	Axanh 2	Zà Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10.3	6.5	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Alăng Min		1	9	9	6 705
824	RaPát Thị Năm Nia	12/10/1987	Alăng Long Vũ	11/29/2007	con	Cotu	Ra Lang	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10.3	29	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Alăng Tươi		1	9	9	6 705
825	Bnướch Hùng	1/1/1981	Bnướch Thị Ô Xuân Zin	3/12/2007	con	Cotu	Thôn Pà Nai	Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10.3	7	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Bnướch Thị Crút		1	9	9	6 705
826	Alăng Nhung	1977	Alăng Thị Cúc	24/10/2007	Con	Cơ Tu	Bôn Gliêng	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	41	Khó khăn		1			9	5 364
827	Hôiìh Nuroih	1979	Hôiìh Thị Kurn	22/6/2007	Con	Cơ Tu	TuNgunìg-Abung	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	12	Khó khăn		1			9	5 364
828	Alăng Lui	1983	Alăng Thị Thủy Lan	28/1/2007	Con	Cơ Tu	Dốc Gộp	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	40	Khó khăn		1			9	5 364
829	Đinh Minh Chiến	1978	Đinh Thị Mí Na	24/5/2007	Con	Cơ Tu	Cột Buồm	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	45	Khó khăn		1			9	5 364
830	Đinh Lai	1978	Đinh Thị Mỹ Quyền	8/11/2007	Con	Cơ Tu	Cột Buồm	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	45	Khó khăn		1			9	5 364
831	ARâl Biếp	1985	ARâl Thị Chi Su	28/4/2007	Con	Cơ Tu	Tu Ngunìg	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	12	Khó khăn		1			9	5 364
832	Đinh Văn Tùng	1978	Đinh Thị An Tâm	15/5/2007	Con	Cơ Tu	Achôm 2	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	45.5	Khó khăn		1			9	5 364
833	ARâl Nhưa	1980	ARất Thị Hồng Thắm	22/5/2007	con	Cơ Tu	Tu Ngunìg	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	12	Khó khăn		1			9	5 364
834	Alăng Dững	1977	Alăng Thị Thân	31/8/2007	Con	Cơ Tu	Cột Buồm	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	45	Khó khăn		1			9	5 364
835	Briù Thị Thắm	1983	Alăng Thị Thoang	4/8/2007	con	Cơ Tu	Adó	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	25	Khó khăn		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
836	Abing Xuân	1983	Abing Thị Thu	24/5/2007	Con	Cơ Tu	Bến Hiên	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	30	Khó khăn		1			9	5 364
837	Alăng Thung	1984	Alăng Thị Ngọc Thủy	10/10/2007	Con	Cơ Tu	Dốc Gộp	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	40	Khó khăn		1			9	5 364
838	Alăng Linh	1983	Alăng Thanh Tran	13/12/2007	Con	Cơ Tu	Dốc Gộp	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	40	Khó khăn		1			9	5 364
839	Đình Thái Loan	1983	Đình Thị Mộng Tuyền	21/7/2007	Con	Cơ Tu	Cột Buồm	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	45	Khó khăn		1			9	5 364
840	Alăng Vực	1983	Alăng Thị Vườn	16/7/2007	Con	Cơ Tu	Dốc Gộp	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	40	Khó khăn		1			9	5 364
841	Alăng Phiếu	1977	Alăng Thị Pha Bin	22/12/2007	Con	Cơ Tu	A Xanh- Gổ	Zà Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	7	Khó khăn	Alăng Găm		1	9	9	6 705
842	Bnướcch Nghi	1984	Bnướcch Thị Hồng Đào	30/1/2007	Con	Cơ Tu	A Sờ	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	30	Khó khăn	Bnướcch Crooi		1	9	9	6 705
843	Alăng Tâm	1984	Alăng Đạt	27/9/2007	Con	Cơ Tu	Ka Đắp	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	9	Khó khăn	Rapát Thị Nai		1	9	9	6 705
844	Poloong Hói	1984	Poloong Thị Hàn	10/1/2007	Con	Cơ Tu	Ka Đéch	P Rao	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	3.5	Khó khăn	Ating Lâm		1	9	9	6 705
845	Hóih Thị Kiền	1986	Hóih Thị Hiền	15/7/2007	Con	Cơ Tu	Pà Nai	Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	7	Khó khăn	Hóih Ương		1	9	9	6 705
846	Bhnướcch Mách	1986	Bhnướcch Đình Hoi	4/3/2007	Con	Cơ Tu	A Xanh- Gổ	Zà Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	3.5	Khó khăn	Abing Cắt		1	9	9	6 705
847	Bhnướcch Hen	1986	Bhnướcch Hữu	1/9/2007	Con	Cơ Tu	A Xanh- Gổ	Zà Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	3.6	Khó khăn	Ating Quảng Châu		1	9	9	6 705
848	Alăng Bhoou	1972	Alăng Lâm	20/4/2007	Con	Cơ Tu	A Xanh- Gổ	Zà Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	3.7	Khó khăn	Hồ Xuân Nhiên		1	9	9	6 705
849	Alăng Lai	1976	A Lăng Thị Lin	11/6/2007	Con	Cơ Tu	Pà Nai	Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	7	Khó khăn	A Lăng Non		1	9	9	6 705
850	Bhnướcch Grá	1984	Bhnướcch Lượn	19/11/2007	Con	Cơ Tu	Ka Dâu	Zà Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	7	Khó khăn	Alăng Nót		1	9	9	6 705
851	Bhnướcch Chuột	1979	Bhnướcch Thị Miết	12/11/2007	Con	Cơ Tu	Xà Nghìn	Zà Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	6.5	Khó khăn	Alăng Muông		1	9	9	6 705
852	Alăng Gun	1989	A Lăng Thị Nhiệt	19/9/2007	Con	Cơ Tu	Ka Dâu	Zà Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	7	Khó khăn	Alăng Nót		1	9	9	6 705
853	A Lăng Thị Quý	1978	A Răl Thín	18/01/2006	Con	Cơ Tu	Pà Nai	Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	7	Khó khăn	Ating Thị Đhil		1	9	9	6 705
854	Bhnướcch AGung	1984	Bhnướcch Tiến	27/4/2007	Con	Cơ Tu	Ka Dâu	Zà Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	7	Khó khăn	Alăng Bhó		1	9	9	6 705
855	Alăng Thị Tinh	1954	Pơ Loong Thị Tiêng	3/5/2007	Con	Cơ Tu	Pà Nai	Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	7	Khó khăn	Nguyễn Văn Quá		1	9	9	6 705
856	Poloong Nư	1982	Poloong Minh Trí	15/10/2007	Con	Cơ Tu	A Róch	A Ting	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	35	Khó khăn	Thông Thị Bông		1	9	9	6 705
857	Alăng Ngo	1983	Alăng Kiển Văn	6/7/2007	Con	Cơ Tu	Ka Dâu	Zà Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/4	7	Khó khăn	Alăng Anh		1	9	9	6 705
858	Bhơ Nướch Báo	1996	Bhnướcch Bon	30/10/2007	Em	Cotu	Aroong	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	35	Khó khăn		1			9	5 364
859	Alăng Thăm	11/6/1982	Alăng Chu	23/4/2007	Con	Cotu	Cột Buồm	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	45	Khó khăn		1			9	5 364
860	Alăng Đăng	1/1/1985	Alăng Đạt	18/12/2007	Con	Cotu	Bến Hiên	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	41	Khó khăn		1			9	5 364
861	Alăng Tiên	4/7/1982	Alăng An Đông	24/6/2007	Con	Cotu	Bến Hiên	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	41	Khó khăn		1			9	5 364
862	Alăng Giớ	5/5/1984	Alăng Đoàn Dự	6/2/2007	Con	Cotu	Bến Hiên	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	41	Khó khăn		1			9	5 364
863	Alăng Bút	1985	Alăng Thị Hiền	16/6/2007	Con	Cotu	Cột Buồm	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	45	Khó khăn		1			9	5 364
864	Hóih Loong	1/1/1973	Hóih Thị Mai Hoa	20/4/2007	Con	Cotu	Bà Hồn 2	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	18	Khó khăn		1			9	5 364
865	Alăng Tý	1985	Alăng Quốc Hoài	6/9/2007	Con	Cotu	Bến Hiên	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	41	Khó khăn		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
866	ALăng Hải	15/6/1979	Alăng Huy	9/1/2007	Con	Cotu	Bến Hiên	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	42	Khó khăn		1			9	5 364
867	Hà Xuân Thái	10/1/1979	Hà Quốc Khánh	2/9/2007	Con	Cotu	Bến Hiên	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	40	Khó khăn		1			9	5 364
868	Arát Long	1982	Arát Lâm	25/7/2007	Con	Cotu	TuNgung-ABung	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	12	Khó khăn		1			9	5 364
869	Lê Thanh Hiền	9/5/1981	Lê Thanh Nghĩa	6/12/2007	Con	Cotu	Bến Hiên	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	42	Khó khăn		1			9	5 364
870	Bnướcch BLuong	1/1/1952	Bnướcch Nhac	25/4/2007	Con	Cotu	Cutchrun	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	28	Khó khăn		1			9	5 364
871	Alăng Danh	2/12/1982	Alăng Nhát	1/2/2007	Con	Cotu	Cột Buồm	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	40	Khó khăn		1			9	5 364
872	Alăng MLoi	20/02/1981	Alăng Nam Phôn	10/7/2007	Con	Cotu	Achôm 1	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	45	Khó khăn		1			9	5 364
873	Alăng Tuấn	18/6/1979	Alăng Quốc	5/8/2007	Con	Cotu	Dốc Gộp	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	40	Khó khăn		1			9	5 364
874	ALăng Nghĩa	1/1/1980	Alăng Na Ka Sa	26/8/2007	Con	Cotu	Aroong	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	35	Khó khăn		1			9	5 364
875	Đinh Thanh Bon	3/5/1975	Đinh A Li Sân	14/11/2007	Con	Cotu	Cột Buồm	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	45	Khó khăn		1			9	5 364
876	Nguyễn Ngọc Sơn	1975	Nguyễn Thị Ánh Sao	2/1/2007	Con	Cotu	Hiệp	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	45.5	Khó khăn		1			9	5 364
877	Bnướcch Hi	8/8/1985	Bnướcch Thạch	16/1/2007	Con	Cotu	A zal	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	40	Khó khăn		1			9	5 364
878	Arát Bảy	1988	Arát Thị Hà Tuyết	13/7/2007	Con	Cotu	Abung	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	12	Khó khăn		1			9	5 364
879	Arát Ôm	20/9/1989	Arát Gia Văn	31/1/2007	Con	Cotu	TuNgung-ABung-	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	12	Khó khăn		1			9	5 364
880	Alăng Coi	1943	Alăng Vũ	25/6/2007	Con	Cotu	Axờ	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	30	Khó khăn		1			9	5 364
881	Avô Diên	1982	Avô Tô Duẩn	25/4/2007	Con	Cotu	Axanh 2	Zà Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	3.5	Khó khăn	Bhnướcch Kpéo		1	9	9	6 705
882	Zorâm Đhông	1952	Zorâm Nghịch	22/2/2007	Con	Cotu	Tà Vạc	P Rao	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	3.5	Khó khăn	Đỗ Bạch Mai		1	9	9	6 705
883	Alăng Búi	18/5/1988	Alăng Niêm	5/4/2007	Con	Cotu	Axanh 1	Zà Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	3.5	Khó khăn	A lằng Lia		1	9	9	6 705
884	Bnướcch Hưóc	15/8/1987	Bnướcch Thị Thủy Thủy	30/4/2007	Con	Cotu	Pà Nai	Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/5	7	Khó khăn	Bnướcch Thị Crút		1	9	9	6 705
885	Alăng Tốt	1/1/1979	Alăng Tuấn Định	22/05/2007	Con	Cotu	Hiệp	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/6	45,5	Khó khăn		1			9	5 364
886	Alăng Chín	1/1/1984	Alăng Thị Chúc	10/09/2007	Con	Cotu	Dốc Gộp	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/6	40	Khó khăn		1			9	5 364
887	Alăng Quyết	1/1/1986	Alăng Thị Phương Thảo	14/10/2007	Con	Cotu	Bến Hiên	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/6	41	Khó khăn		1			9	5 364
888	Hóih Hôn	18/11/1987	Hóih Thị Hồng	24/11/2007	Con	Cotu	A Zal	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/6	39	Khó khăn		1			9	5 364
889	Bnướcch Rich	12/9/1985	Bnướcch Thị Dăng	28/01/2007	Con	Cotu	A Đền	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/6	31	Khó khăn		1			9	5 364
890	Bling Tóc	1/1/1969	Bling May Mẩn	24/12/2007	Con	Cotu	Aroong	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/6	35	Khó khăn		1			9	5 364
891	Bnướcch Ing	25/5/1986	Bnướcch Uống	11/2/2007	Con	Cotu	Aroong	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/6	35	Khó khăn		1			9	5 364
892	Arát Chối	1/1/1982	Arát Luân	12/8/2007	Con	Cotu	Cutchrun	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/6	28	Khó khăn		1			9	5 364
893	Alăng Hát	1/1/1983	Alăng Thị Đình Hoi	30/06/2007	Con	Cotu	A Duông 2	P Rao	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/6	8	Khó khăn		1			9	5 364
894	Zorâm Chôr	1/1/1978	Zorâm Thị Chức	11/11/2007	Con	Cotu	A Dinh 3	P Rao	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/6	6	Khó khăn	Hồ Xuân Nhiên		1	9	9	6 705
895	Zơ Râm Đhúi	1/1/1943	Zơ Râm Thị Lan	26/11/2007	Cháu	Cotu	A Zal	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/6	39	Khó khăn	Zơ râm Thị Lai		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
896	Arâl Hinh	10/5/1982	Arâl Thị Hy	15/12/2007	Con	Cotu	A Dinh 2	P Rao	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/6	6	Khó khăn	Briú Thị Lan Linh		1	9	9	6 705
897	Briú Nha	1/1/1980	Briú Thị Bình Nhi	7/4/2007	Con	Cotu	Aréh Đhrông	Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/6	6	Khó khăn	Hồ Xuân Nhiên		1	9	9	6 705
898	Poloong Dũng	10/10/1987	Poloong Thị Kim Ngân	09/01/2007	Con	Cotu	Aréh Đhrông	Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/6	6	Khó khăn	Hồ Xuân Nhiên		1	9	9	6 705
899	Blinh Trao	30/7/1986	Blinh Thị Việt Trinh	22/12/2007	Con	Cotu	Aréh Đhrông	Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/6	6	Khó khăn	Poloong Quảng Ninh		1	9	9	6 705
900	Poloong Tun	16/10/1981	Poloong Thị Thảo	21/12/2007	Con	Cotu	Aréh Đhrông	Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/6	6	Khó khăn	Hồ Xuân Nhiên		1	9	9	6 705
901	Arâl Amliên	1/1/1987	Arâl Thị Hà	18/07/2007	Con	Cotu	Aréh Đhrông	Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/6	6	Khó khăn	Hồ Xuân Nhiên		1	9	9	6 705
902	Arâl Nhung	1/1/1978	Arâl Thị Nhung	2/1/2007	Con	Cotu	Adinh	P Rao	Đồng Giang	THPT Quang Trung	10/6	6	Khó khăn	Alăng Vui		1	9	9	6 705
903	Bling Thị Dha	1984	Bling Bất	20/5/2006	Con	Cơ tu	K9	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	16	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
904	Hóih Non	1984	Hóih Thị Bini	7/11/2006	Con	Cơ tu	A Đền	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	31	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
905	Briu Báp	1989	Briú Bút	16/3/2006	Con	Cơ tu	K9	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	15	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
906	Zơ Râm Tinh	1973	Zơ Râm Cang	11/1/2006	Con	Cơ tu	A Đền	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	31	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
907	Arát Thị Kich	1984	Arát Trương Duy	23/6/2006	Con	Cơ tu	A Roong	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	20	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
908	Hóih Huân	1987	Hóih Thị Hạ	8/2/2006	Con	Cơ tu	Tu Ngung	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	12	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
909	A Lăng Nghĩa	1980	A Lăng Hạo	5/3/2006	Con	Cơ tu	AXơ	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	20	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
910	Zrâm Bênh	1980	Zơ Râm Huy	19/5/2005	Con	Cơ tu	AĐền	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	31	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
911	Arâl Tiêu	1977	Arâl Hưng	28/4/2006	Con	Cơ tu	Tu Ngung	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	12	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
912	Hóih Pia	1980	Hóih Khoan	30/11/2006	Con	Cơ tu	A Roong	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	28	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
913	AlăngTríu	1981	Alăng Thị Ly	26/4/2006	Con	Cơ tu	AXơ	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	30	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
914	Alăng Núi	1984	Alăng Nam	7/3/2006	Con	Cơ tu	Azal	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	28	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
915	Zơ Râm Bai	1980	Zơ Râm Hồng Nhật	24/4/2006	Con	cơ tu	Tà Rềng	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	27	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
916	Hóih Neng	1975	Hóih Nội	23/6/2006	Con	cơ tu	Cutchrun	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	31	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
917	Bnướch Thị Liên	1980	Alăng Thị Minh Phương	17/06/2006	Con	Cơ-tu	Bến Hiên	Ka Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	30	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
918	Ta Cooi Cam	1982	Ta Cooi Linh Quyền	16/11/2006	Con	cơ tu	Bồn Gliêng	Ka Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	41	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
919	Alăng Bức	1974	A Lăng Sường	9/12/2006	Con	cơ tu	Bà Hồn II	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	17	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
920	Hôi h Eo	1980	Hôi h Thị Thà	17/5/2006	Con	cơ tu	Adung	Arooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	12	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
921	Ata Đum	1982	Ata Tú	25/10/2006	Con	cơ tu	AĐền	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	31	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
922	Alăng Dâu	1982	Alăng Vũ	25/7/2006	Con	cơ tu	AXơ	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	20	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
923	Alăng Bét	1984	Alăng Thị Xuyên	9/11/2006	Con	cơ tu	Bờr Hồng I	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	18	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
924	Bhnướch Moi	1990	Bhnướch Thị Bình	17/8/2006	Con	Cơ tu	Xà Nghìn I	Za Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	6,5	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Đỗ Hữu Tùng		1	9	9	6 705
925	Alăng Thắng	1982	Alăng Thị Thiên Gia	13/6/2006	Con	Cơ tu	Axanh I	Za Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	5,5	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Nguyễn Thị Tuyền		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
926	Alăng Dền	1974	Alăng Trường Giang	26/4/2006	Con	Cơ tu	Aréh	Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	6	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Alăng Rai		1	9	9	6 705
927	Alăng Thị Pláp	1933	Arăl Hải	07/6/2006	Cháu	Cơ tu	Adinh II	TT Prao	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	6	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	A ting Cru		1	9	9	6 705
928	Bhnướch Grá	1984	Bhnướch Thị Lín	9/5/2006	Con	Cơ tu	Kà Dâu	Za Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	7,5	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Alăng Nót		1	9	9	6 705
929	Bling Tiên	1982	Bling Thị Mai Linh	28/6/2006	Con	Cơ tu	Bhờ Hồngng I	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	18	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Đỗ Hữu Tùng		1	9	9	6 705
930	Alăng Rung	1978	Alăng Thị Nép	25/3/2006	Con	Cơ tu	Gổ	Za Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	6	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Bnướch Thị Đôn		1	9	9	6 705
931	Alăng Hải	1971	Alăng Nghệ	03/06/2006	Con	cơ tu	Bồn Gliêng	Ka Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	41	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Alăng Maranh		1	9	9	6 705
932	Pơ Loong Thô	1984	Pơ Loong Thị My Ni	22/8/2006	Con	cơ tu	Pà Nai	Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	7,5	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Brúu Quang		1	9	9	6 705
933	Lê Ka Thắng	1974	Lê Thị Thanh Thảo	13/11/2006	Con	Cơ-tu	Arung	Xã Bha lê	Tây Giang	THPT Quang Trung	11/1	25	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Kara Nam		1	9	9	6 705
934	Alăng Tư	1985	Alăng Thị Tình	5/8/2006	Con	cơ tu	Pà Nai I	Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	7,5	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Ating Nên		1	9	9	6 705
935	Alăng Tuấn	1976	Alăng Thanh Trường	20/12/2006	Con	cơ tu	Cột Buôm	Ka Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/1	45	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Cao văn Huy		1	9	9	6 705
936	Hóih Khia	9/2/1988	Hóih Thị Búp	03/03/2006	Con	Cotu	Azal	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	28	Khó khăn		1			9	5 364
937	Alăng Thị Manh	1/1/1971	Briu Điếp	06/08/2006	Con	Cotu	Aroong	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	20	Khó khăn		1			9	5 364
938	A Lăng Hinh	1/1/1976	A Lăng Thị Hạo	11/07/2006	Con	Cotu	Bến Hiên	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	41	Khó khăn		1			9	5 364
939	Alăng Hinh	9/9/1986	Alăng Hàn	20/12/2006	Con	Cotu	Aroong	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	20	Khó khăn		1			9	5 364
940	Arăt Ngao	6/3/1984	Arăt Nam Khánh	27/11/2006	Con	Cotu	Bhơ Hồngng I	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	18	Khó khăn		1			9	5 364
941	Alăng Lực	1982	Alăng Thị Lan	30/11/2006	Con	Cotu	Dốc Gop	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	40	Khó khăn		1			9	5 364
942	Alăng Đo	15/5/1983	Alăng Long	23/03/2006	Con	Cotu	Aroong	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	20	Khó khăn		1			9	5 364
943	Hóih ẤpLuy	8/7/1982	Hóih Trinh Minh	01/05/2006	Con	Cotu	Abung	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	12	Khó khăn		1			9	5 364
944	Blúp Gỏi	1/1/1978	Blúp Ngân	15/06/2006	Con	Cotu	Aroong	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	20	Khó khăn		1			9	5 364
945	Brúu Blai	1/1/1962	Briu Trung Nghĩa	25/09/2006	Con	Cotu	Bhohồngng	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	18	Khó khăn		1			9	5 364
946	Briu Piu	1985	Briu Ngọc	29/06/2006	Con	Cotu	Cutchrun	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	28	Khó khăn		1			9	5 364
947	Zorâm Duynh	18/9/1982	Zorâm Thị Nhật	13/01/2006	Con	Cotu	Aroong	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	20	Khó khăn		1			9	5 364
948	Zorâm Hồng	1/1/1949	Zơ Râm Thị Oanh	16/03/2006	Con	Cotu	Cutchrun	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	28	Khó khăn		1			9	5 364
949	A Lăng Thiểu	7/7/1986	A Lăng Vĩnh Phúc	10/01/2006	Con	Cotu	Bến Hiên	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	41	Khó khăn		1			9	5 364
950	Arăt Ít	6/2/1983	Arăt Thị Phương	28/08/2006	Con	Cotu	Trơ Gung	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	27	Khó khăn		1			9	5 364
951	Alăng Quang	1/1/1984	A Lăng Quyền	13/11/2006	Con	Cotu	Bến Hiên	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	41	Khó khăn		1			9	5 364
952	BLúp Ghiu	20/5/1988	Blúp Thành	21/11/2006	Con	Cotu	Aroong	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	20	Khó khăn		1			9	5 364
953	Arăt Krố	1984	Arăt Thị Thúy	20/04/2006	Con	Cotu	Cutchrun	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	28	Khó khăn		1			9	5 364
954	Alăng Péc	29/9/1969	A lăng Trang	14/04/2006	Con	Cotu	Adung	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	12	Khó khăn		1			9	5 364
955	A Lăng Cưng	1980	A Lăng Trọng	10/12/2006	Con	Cotu	Dốc Gop	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	41	Khó khăn		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
956	Zodêl Vy	20/10/1985	Zodêl Vạn	07/05/2006	Con	Cotu	Bhohồng	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	18	Khó khăn		1			9	5 364
957	Bhnuóch Chề	1984	Bhnuóch Thị Chiến	19/01/2006	Con	Cotu	Xà Nghìn	Zà Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	6.5	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Alăng Bôh		1	9	9	6 705
958	Ata Hùng	1/1/1983	Ata Gia Huy	04/07/2006	Con	Cotu	Trơ Gung	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	28	Khó khăn	Arát Thị Nó		1	9	9	6 705
959	Bhnuóch A Piếp	28/10/1982	Bhnuóch Phụng	11/07/2006	Con	Cơ Tu	Axanh-Gổ	Zà Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	6.5	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Ating Quảng Châu		1	9	9	6 705
960	Abing Đức	6/10/1980	Abing Thị Uyển	17/05/2006	con	Cơ Tu	AXanh Gổ	Zà Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	6.5	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Klâu Bười		1	9	9	6 705
961	Alăng ATon	1982	Alăng Thị Đào	03/05/2006	con	Cơ Tu	Pà Nai	Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	9	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	BNuóch Thị Crúc		1	9	9	6 705
962	Arăl Dăih	20/03/1984	Arăl Phương Nam	07/9/2006	con	Cơ Tu	Ka Đăp	Aroi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	9	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Zơ Pát Thị Nai		1	9	9	6 705
963	Alăng Chín	1977	Alăng Thị Kim	03/01/2006	con	Cơ Tu	Axờ	Mà Cooih	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/2	20	Khó khăn	Bling Thị Moóch		1	9	9	6 705
964	Alăng Thắng	1979	A Lăng Thị Ân	06/08/2006	Con	Cơ tu	A Chôm 2	Ka Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	45,5	Khó khăn		1			9	5 364
965	Briu Churóch	1975	Briu Thị Chung	14/08/2006	Con	Cơ tu	Aroong	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	21	Khó khăn		1			9	5 364
966	Alăng Gâu	1974	Alăng Guynh	20/03/2006	Con	Cơ tu	K8	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	15	Khó khăn		1			9	5 364
967	Bling Anh	1973	Bling Hải	05/11/2006	Con	Cơ tu	Bhohồng	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	20	Khó khăn		1			9	5 364
968	Alăng Chu	1983	Alăng Hoàng	12/10/2006	Con	Cơ tu	Axờ	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	20	Khó khăn		1			9	5 364
969	Ta Cooi Tốt	1982	Ta Cooi Đức Hữu	02/07/2006	Con	Cơ tu	Bến Hiên	Ka Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	30	Khó khăn		1			9	5 364
970	Hóih Lưu	1981	Hóih Lân	18/10/2005	Con	Cơ tu	Azal	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	27	Khó khăn		1			9	5 364
971	A Lăng Miêu	1980	A Lăng Lối	01/09/2006	Con	Cơ tu	Bến Hiên	Ka Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	30	Khó khăn		1			9	5 364
972	A Lăng Rung	1980	Alăng Thị Ly	11/06/2006	Con	Cơ tu	Aroong	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	21	Khó khăn		1			9	5 364
973	A lăng Thị Xiếc	1987	Lê Hoàng Nam	22/08/2006	Con	Cơ-tu	A dền	Xã Mã Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	31	Khó khăn		1			9	5 364
974	Zorâm Dóc	1978	Zorâm Thị Nhâng	20/08/2006	Con	Cơ tu	Cutchrun	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	20	Khó khăn		1			9	5 364
975	Arát Nu	1982	Arát Thị Rinh	13/02/2006	Con	Cơ tu	Aroong	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	21	Khó khăn		1			9	5 364
976	Alăng Thị Broonh	1976	Ating Thị Sứ	28/05/2006	Con	Cơ tu	K8	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	15	Khó khăn		1			9	5 364
977	Ta Cooi Biết	1976	Ta Cooi Soái	04/10/2006	Con	Cơ tu	Bến Hiên	Ka Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	30	Khó khăn		1			9	5 364
978	Arăl Thành	1985	Arăl Thiên	08/01/2006	Con	Cơ tu	Cutchrun	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	20	Khó khăn		1			9	5 364
979	Briu Roói	1986	Briu Thị Thiêng	21/11/2006	Con	Cơ tu	Cutchrun	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	20	Khó khăn		1			9	5 364
980	Arát Úy	1983	Arát Thị Nhật Trang	28/07/2006	Con	Cơ tu	Adiêu	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	13	Khó khăn		1			9	5 364
981	Alăng Linh	1983	Alăng Bạch Tuyết	03/09/2006	Con	Cơ tu	Aroong	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	21	Khó khăn		1			9	5 364
982	Alăng Ú	1974	Alăng Quang Vinh	11/04/2006	Con	Cơ tu	Bến Hiên	Ka Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	30	Khó khăn		1			9	5 364
983	A Bing Câu	1976	A Bing Vững	15/02/2006	Con	Cơ tu	Bến Hiên	Ka Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	30	Khó khăn		1			9	5 364
984	Arát Bé	1985	Arát Thị Kim Xuân	16/08/2006	Con	Cơ tu	Aroong	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	21	Khó khăn		1			9	5 364
985	Alăng Thị Yên	1980	Alăng Ahiếu	24/06/2006	Con	Cơ-tu	Aréh-Dhrông	Xã Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	6	Khó khăn	Alăng Thị Ủi		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
986	Ploong Bíp	1977	Ploong Bưon	11/02/2006	Con	Cơ tu	Bhohồông	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	20	Khó khăn	Thông Thị Bông		1	9	9	6 705
987	Alăng Chum	1982	Alăng Chung	28/06/2006	Con	Cơ tu	Axanh-Gỏ	Za Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	9	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Alăng Găm		1	9	9	6 705
988	Bhnuóch Úu	1989	Bhnuóch Quốc Duy	22/01/2006	Con	Cơ tu	Kà Dâu	Za Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	7 km	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Ating Thị Lía		1	9	9	6 705
989	Ating Thị Cóch	1979	Bhnuóch Thị Gái	25/12/2006	Con	Cơ tu	Pà Nai	Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	7.5 km	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Alăng Mil		1	9	9	6 705
990	Alăng Xí	1980	Alăng Thị Lan	24/07/2006	Con	Cơ-tu	Aréh-Đhrồông	Xã Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	6	Khó khăn	Alăng Bom		1	9	9	6 705
991	Alăng Cung	1982	Alăng Quỳnh	08/12/2006	Cháu	Cơ tu	Axanh-Gỏ	Za Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	3.5km	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Thông Thị Bông		1	9	9	6 705
992	Bnuóch BHách	1981	Bnuóch Thân	07/12/2005	Con	Cơ-tu	Pa Nai	Xã Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	7	Qua đèo núi cao, qua vùng sạt lở đất	Ating Quốc Cường		1	9	9	6 705
993	Nguyễn Như Vũ	1974	Nguyễn Minh Thế	19/06/2006	Con	Mường	Pà Nai II	Xã Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	7	Qua đèo núi cao, qua vùng sạt lở đất	Nguyễn Thị Liên		1	9	9	6 705
994	Zorâm Phích	1974	Zorâm Thị Trâm	26/10/2006	Con	Cơ-tu	Tà Vạc	Thị trấn P Rao	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	3,5	Qua đèo núi cao, qua vùng sạt lở đất	Alăng Năm		1	9	9	6 705
995	Pơ loong Phước	1978	Trần Trúc My	19/03/2006	Cháu	Cơ-tu	Kadéh	Thị trấn P Rao	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/3	6	Khó khăn	Trần Xuân Bó		1	9	9	6 705
996	Alăng Ngoi	1975	Alăng Thị Aly	20/11/2006	con	Cotu	Tà Rềng	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/4	20	Khó khăn		1		9	5 364	
997	Bnuóch Thị Liên	9/10/1980	Alăng Thị Thu Bảo	17/06/2006	con	Cotu	Bến Hiên	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/4	30	Khó khăn		1		9	5 364	
998	Alăng Thị Bót	5/10/1985	Nguyễn Thị Thủy Cẩm	23/12/2006	con	Cotu	Cột Buồm	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/4	30	Khó khăn		1		9	5 364	
999	Arát Chip	3/12/1984	Arát Thị Chang	27/07/2006	con	Cotu	Tu Ngung-Abung	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/4	8	Qua đèo núi cao, qua vùng sạt lở đất		1		9	5 364	
1.000	Zorâm Đáp	1957	Zorâm Thị Đan	25/07/2006	con	Cotu	A Sờ	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/4	18	Khó khăn		1		9	5 364	
1.001	Đinh Lai	3/8/1978	Đinh Thị Mỹ Đình	02/01/2006	con	Cotu	Cột Buồm	Kà Dăng	Đồng giang	THPT Quang Trung	11/4	30	Khó khăn		1		9	5 364	
1.002	Arál Hum	20/10/1988	Arál Hạo	01/08/2006	con	Cotu	Azal	Mà Cooi	Đồng giang	THPT Quang Trung	11/4	23	Khó khăn		1		9	5 364	
1.003	Bnuóch Lia	1/1/1984	Bnuóch Lâng	06/10/2006	con	Cotu	Tà rềng	Mà Cooi	Đồng giang	THPT Quang Trung	11/4	23	Khó khăn		1		9	5 364	
1.004	Alăng Aliu	1983	Alăng Lực	23/06/2006	con	Cotu	Tà rềng	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/4	22	Khó khăn		1		9	5 364	
1.005	Alăng Lúyh	1/1/1969	A Lăng Thị Lý	02/04/2006	con	Cotu	Dốc Gợp	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/4	30	Khó khăn		1		9	5 364	
1.006	Alăng Mới	20/10/1981	A Lăng Thị Mau	01/01/2006	con	Cotu	Bến Hiên	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/4	30	Khó khăn		1		9	5 364	
1.007	Alăng Đha	1/1/1977	Alăng Thị H May	09/05/2006	con	Cotu	Bến Hiên	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/4	30	Khó khăn		1		9	5 364	
1.008	Hóih Phương	1/1/1972	Hóih Thị Ngán	11/12/2006	con	Cotu	Tu Ngung-Abung	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/4	8	Khó khăn		1		9	5 364	
1.009	A Lăng Ưông	26/3/1983	A Lăng Thị Ngân Sa	13/10/2006	con	Cotu	Tunúc	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/4	30	Khó khăn		1		9	5 364	
1.010	A Lăng Hào	5/3/1982	A Lăng Thị Thủy	16/05/2006	con	Cotu	Khe Bọc	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/4	30	Khó khăn		1		9	5 364	
1.011	Alăng Nghiết	1979	Alăng Triệu	15/07/2006	con	Cotu	Tà Rềng	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/4	22	Khó khăn		1		9	5 364	
1.012	Bhnuóch Kịch	3/11/1980	Bhnuóch Thị Cúc	11/03/2006	con	Cotu	Xà Nghìn	Zà Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/4	7	Qua đèo núi cao, qua vùng sạt lở đất	Bhưóch Miah		1	9	9	6 705
1.013	Alăng Đào	9/11/1987	Alăng Đạo	03/12/2006	con	Cotu	Xà Nghìn	Zà Hung	Đồng giang	THPT Quang Trung	11/4	10	Qua đèo núi cao, qua vùng sạt lở đất	Brao Thọ		1	9	9	6 705
1.014	Bhnuóch Gơơ	1985	Bhnuóch Giú	15/01/2006	con	Cotu	Xà Nghìn	Zà Hung	Đồng giang	THPT Quang Trung	11/4	10	Qua đèo núi cao, qua vùng sạt lở đất	Arát Vu		1	9	9	6 705
1.015	Poloong Nhung	4/5/1980	Poloong Thị Lê	19/09/2006	con	Cotu	Aréh-Đhrồông	Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/4	6,5	Qua đèo núi cao, qua vùng sạt lở đất	Poloong Thị Nhói		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.016	Poloong Nhả	6/4/1987	Pơ Loong Thị Liên	12/06/2006	con	Cotu	Aréh Đhrông	Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/4	6,5	Qua đèo núi cao, qua vùng sạt lở đất	Poloong Thị Nhới		1	9	9	6 705
1.017	A Lăng Blui	20/6/1979	Alăng Thị Luyến	24/07/2006	con	Cotu	Axanh-Gổ	Zà Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/4	7	Qua đèo núi cao, qua vùng sạt lở đất	Zơ Râm Viết		1	9	9	6 705
1.018	A Lăng Toor	1/1/1956	Zorâm Thảo Nguyên	22/10/2006	cháu	Cotu	Pà Nai	Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/4	7,5	Qua đèo núi cao, qua vùng sạt lở đất	Ating Thị Lía		1	9	9	6 705
1.019	Alăng Thị Bót	2/11/1977	Bhnuóch Thị Tép	22/09/2006	con	Cotu	Xà Nghìn	Zà Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/4	6,5	Qua đèo núi cao, qua vùng sạt lở đất	Bhnuóch Thị Biêl		1	9	9	6 705
1.020	Alăng Drit	1981	Alăng Thị Tuyết	30/04/2006	con	Cotu	Axanh-Gổ	Zà Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/4	10	Qua đèo núi cao, qua vùng sạt lở đất	Alăng Môn		1	9	9	6 705
1.021	Hôiìh Son	1987	Hôiìh Thị Sâm	27/02/2006	con	Cotu	Tu Ngung-Abung	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	11/4	8	Qua đèo núi cao, qua vùng sạt lở đất	Nguyễn Văn Thín		1	9	9	6 705
1.022	Alăng Biêu	20/6/1981	Alăng Thị Hồng Bạc	17/02/2005	Con	Cơ tu	K8	Xã Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	15	Khó khăn		1			9	5 364
1.023	Alăng Xoai	1/1/1970	A Lăng Thị Chinh	14/05/2005	Con	Cơ tu	Dốc Gop	Xã Ka Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	30	Khó khăn		1			9	5 364
1.024	Hôiìh Bhreng	1/1/1929	Hôiìh Thị Di	20/07/2004	Con	Cơ tu	A Điều	Xã A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	13	Khó khăn		1			9	5 364
1.025	Hôiìh Diéc	11/11/1986	Hôiìh Diệp	23/12/2005	Con	Cơ tu	Cutchrun	Xã Mã Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	15	Khó khăn		1			9	5 364
1.026	ARâl Cruối	5/7/1980	Arâl Thị Hà	29/09/2005	Con	Cơ tu	Tu Ngung	Xã A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	12	Khó khăn		1			9	5 364
1.027	ARâl Hùng	1/1/1979	Arâl Thị Ha	01/04/2005	Con	Cơ tu	Tu Ngung	Xã A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	12	Khó khăn		1			9	5 364
1.028	A Lăng Măng	1/1/1974	A Lăng Hưng	30/07/2005	Con	Cơ tu	Cột Buồm	Xã Ka Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	30	Khó khăn		1			9	5 364
1.029	A Lăng Thị Chóp	1/1/1987	A Lăng Khánh	21/05/2005	Con	Cơ tu	A Bông	Xã Mã Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	34	Khó khăn		1			9	5 364
1.030	A Rất Lao	1/1/1980	A Rất Kín	08/03/2005	Con	Cơ tu	Tà Rềng	Xã Mã Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	27	Khó khăn		1			9	5 364
1.031	A Lăng Dũng	14/5/1977	A Lăng Thị Lài	18/04/2005	Con	Cơ tu	Dốc Gop	Xã Ka Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	30	Khó khăn		1			9	5 364
1.032	Hôiìh Đoi	3/2/1982	Hôiìh Thị Mai	05/03/2005	Con	Cơ tu	Tu Ngung	Xã A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	12	Khó khăn		1			9	5 364
1.033	A Lăng Buynh	10/7/1982	A Lăng Thị Kim Ngân	01/01/2005	Con	Cơ tu	Cột Buồm	Xã Ka Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	30	Khó khăn		1			9	5 364
1.034	A Lăng Hối	1982	A Lăng Nguyên	30/06/2005	Con	Cơ tu	A Roong	Xã Mã Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	20	Khó khăn		1			9	5 364
1.035	Hà Xuân Thái	10/1/1979	Hà Phước Nguyên	20/08/2005	Con	Cơ tu	Bến Hiên	Xã Ka Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	35	Khó khăn		1			9	5 364
1.036	Bnuóch Thị Bon	1/1/1981	A Lăng Thị Nhắc	25/05/2005	Con	Cơ tu	Dốc Gop	Xã Ka Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	30	Khó khăn		1			9	5 364
1.037	Alăng Phúc	1976	A Lăng Thị Phương	16/02/2005	Con	Cơ tu	Bến Hiên	Xã Ka Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	20	Khó khăn		1			9	5 364
1.038	Briu Đức	1/1/1979	BRiu Thị Thảo	12/10/2005	Con	Cơ tu	Cút Chrun	Xã Mã Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	20	Khó khăn		1			9	5 364
1.039	Đinh Văn Tùng	25/8/1978	Đinh Công Tâm Thiện	07/03/2005	Con	Cơ tu	Cột Buồm	Xã Ka Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	30	Khó khăn		1			9	5 364
1.040	Đinh Lon	3/10/1980	Đinh Thị Thủy	16/07/2005	Con	Cơ tu	Cột Buồm	Xã Ka Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	30	Khó khăn		1			9	5 364
1.041	Đinh Trết	1/1/1965	Đinh Trọng	10/06/2005	Con	Cơ tu	Cột Buồm	Xã Ka Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	30	Khó khăn		1			9	5 364
1.042	Alăng Chối	1/1/1982	A Lăng Xiu	28/06/2005	Con	Cơ tu	Bến Hiên	Xã Ka Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	30	Khó khăn		1			9	5 364
1.043	Alăng Tranh	5/10/1982	A Lăng Thị Yển	16/07/2005	Con	Cơ tu	AXơ	Xã Mã Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	30	Khó khăn		1			9	5 364
1.044	Bling Tóc	01/01/1969	Bling Thị Ytê	21/08/2005	Con	Cơ tu	A Roong	Xã Mã Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	21	Khó khăn		1			9	5 364
1.045	Alăng Páy	20/11/1981	Alăng Thị Thu Thủy	05/01/2005	Con	Cơ tu	Axanh Gổ	Xã Za Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12.1	3,5	Khó khăn	A Lăng Muông		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.046	BLúp Nhál	19/8/1982	Blúp Thị Du	14/09/2005	Con	Cơ tu	Đhrông	Xã Tà Lu	Đông Giang	THPT Quang Trung	12.1	6	Qua vùng sạt lở, đất d	Poloong Đơng		1	9	9	6 705
1.047	ALăng Ao	1983	Alăng Huấn	07/04/2005	Con	Cơ tu	Kà Dâu	Xã Za Hung	Đông Giang	THPT Quang Trung	12.1	7	Khó khăn	ALăng CRót		1	9	9	6 705
1.048	A Lăng Thối	1982	Alăng Hùng Thuận	17/05/2005	Con	Cơ tu	k8	Xã Sông Kôn	Đông Giang	THPT Quang Trung	12.1	15	Khó khăn	ALăng Thị Bấp		1	9	9	6 705
1.049	Alăng Chinh	1984	A Lăng Thị Mỹ Châu	17/08/2005	Con	Cơ-tu	A Chôm I	Xã Ka Dăng	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	45	Khó khăn		1			9	5 364
1.050	Bling Túp	1980	Bling Thị Đạt	25/01/2005	Con	Cơ-tu	Tu ngưng	Xã A Rooi	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	12	Khó khăn		1			9	5 364
1.051	Alăng Diên	1984	Alăng Giáp	29/08/2004	Con	Cơ-tu	Abông	Xã Mả Cooi	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	22	Khó khăn		1			9	5 364
1.052	Arát Mon	1981	Arát Thị Hằng	19/05/2005	Con	Cơ-tu	Abung	Xã A Rooi	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	12	Khó khăn		1			9	5 364
1.053	Briu Mút	1979	Briu Thị Mai Hiền	23/12/2005	Con	Cơ-tu	K8	Xã Sông Kôn	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	16	Khó khăn		1			9	5 364
1.054	Arát Kiền	1985	A Rất Thái Kiệt	21/10/2005	Con	Cơ-tu	Axờ	Xã Mả Cooi	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	20	Khó khăn		1			9	5 364
1.055	Alăng Nghi	1982	Alăng Thị Kiêu	30/05/2005	Con	Cơ-tu	Aduông II	Thị trấn P Rao	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	8	Khó khăn		1			9	5 364
1.056	Hôiìh Lẹu	1985	Hôiìh Thị Kinh	27/05/2005	Con	Cơ-tu	Abung	Xã A Rooi	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	12	Khó khăn		1			9	5 364
1.057	Arát Pút	1975	Arál Thị Nghinh	13/11/2005	Con	Cơ-tu	Tu ngưng	Xã A Rooi	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	12	Khó khăn		1			9	5 364
1.058	Alăng Năng	1977	A Lăng Thị Nữ	23/10/2005	Con	Cơ-tu	Tu Núc	Xã Ka Dăng	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	45	Khó khăn		1			9	5 364
1.059	Alăng Thiên	1979	A Lăng Thành	06/05/2005	Con	Cơ-tu	Hiệp	Xã Ka Dăng	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	40	Khó khăn		1			9	5 364
1.060	Arál Dia	1972	Arál Thị Thảo	09/02/2005	Con	Cơ-tu	Adiêu	Xã A Rooi	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	13	Khó khăn		1			9	5 364
1.061	Briu Loại	1978	Briu Thị Thảo	28/02/2005	Con	Cơ-tu	Bà Hồn I	Xã Sông Kôn	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	18	Khó khăn		1			9	5 364
1.062	Alăng Yêu	1982	A Lăng Thị Thương	19/08/2005	Con	Cơ-tu	Adền	Xã Mả Cooi	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	31	Khó khăn		1			9	5 364
1.063	Alăng Thị Non	1986	A Lăng Thị Trang	03/08/2005	Con	Cơ-tu	Khe Bọc	Xã Ka Dăng	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	46	Khó khăn		1			9	5 364
1.064	Arát Trứ	1990	Arát Thị Trang	09/08/2005	Con	Cơ-tu	Abung	Xã A Rooi	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	12	Khó khăn		1			9	5 364
1.065	Hôiìh Acrót	1983	Hôiìh Zun	12/09/2005	Con	Cơ-tu	Adiêu	Xã A Rooi	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	13	Khó khăn		1			9	5 364
1.066	Lê Văn Ốc	1982	Lê Thị Kim Ánh	27/11/2005	Con	Cơ-tu	Aréh	Xã Tà Lu	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	6	Khó khăn	Alăng Rai		1	9	9	6 705
1.067	Rapát Mơ Hay	1979	Rapát Hoàng	26/11/2005	Con	Cơ-tu	Axờ	Xã Mả Cooi	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	20	Khó khăn	Lê Văn Đông		1	9	9	6 705
1.068	Arál Hối	1944	Arál Phan	21/05/2004	Con	Cơ-tu	Tà Vạc	Thị trấn P Rao	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	3,5	Khó khăn	Alăng Muông		1	9	9	6 705
1.069	Alăng Phước	1982	Alăng Thị Phi	05/02/2005	Con	Cơ-tu	Đhrông	Xã Tà Lu	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	6	Khó khăn	Poloong Đơng		1	9	9	6 705
1.070	Alăng Thị Hu	1964	Bnướcìh Thị Sim	01/11/2005	Con	Cơ-tu	Xà Nghìn	Xã Za Hung	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	6,5	Khó khăn	A lăng Mìn		1	9	9	6 705
1.071	Alăng Tuấn	1982	Alăng Thị Tú	09/10/2005	Con	Cơ-tu	Aréh	Xã Tà Lu	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	6	Khó khăn	Bnướcìh Chốt		1	9	9	6 705
1.072	Alăng Toi	1983	Alăng Quốc Tuấn	01/04/2005	Con	Cơ-tu	Axanh	Xã Za Hung	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	3,5	Khó khăn	Alăng Ứ		1	9	9	6 705
1.073	Arál Táy	1986	A Rál Thị Ty	10/10/2005	Con	Cơ-tu	Adinh 2	Thị trấn P Rao	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	6	Khó khăn	Arát Thị Tám		1	9	9	6 705
1.074	Arát Thành	1985	Arát Thị Thúy	07/01/2005	Con	Cơ-tu	Ka Đắp	Xã A Rooi	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	9	Khó khăn	Trần Văn Thanh		1	9	9	6 705
1.075	Zorâm Chór	1967	Zorâm Thị Út	30/05/2005	Con	Cơ-tu	Tà Vạc	Thị trấn P Rao	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/2	3,5	Khó khăn	Bnướcìh Chốt		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.076	Bling Bồn	1984	Bling Thị Bé	29/08/2005	con	cotu	Bà Hồn II	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	17	Khó khăn		1			9	5 364
1.077	Briu Đon	1985	Briu Đàng	23/03/2005	con	cotu	Bà Hồn I	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	18	Khó khăn		1			9	5 364
1.078	ALăng Nghia	1980	A Lăng Thị Hằng	02/11/2005	con	cotu	Tà rềng	Mà Coolih	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	27	Khó khăn		1			9	5 364
1.079	ARất Nếp	1975	A Rất Thị Hiền	16/04/2005	con	cotu	Tà rềng	Mà Coolih	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	27	Khó khăn		1			9	5 364
1.080	ARâl Thị Dư	1978	Zorâm Quốc Khánh	02/9/2005	con	cotu	A xò	Mà Coolih	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	20	Khó khăn		1			9	5 364
1.081	ARất Nghiêng	1977	Arât Thị Liệu	02/01/2005	con	cotu	ADiều	ARooi	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	13	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
1.082	ZoRâm Mầu	1976	Zorâm Mão	24/09/2005	con	cotu	A Dung	ARooi	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	10	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
1.083	ATing Ngó	1976	ATing Thị Ngót	20/04/2005	con	cotu	ADuông 2	TT prao	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	8	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất		1			9	5 364
1.084	ALăng Chiến	1980	Alăng Nguyên	21/01/2005	con	cotu	K9	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	14	Khó khăn		1			9	5 364
1.085	ALăng Tơi	1973	Ating Thị Chiến Nguyệt	30/08/2005	con	cotu	Nhiều I	Kà Dăng	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	41	Khó khăn		1			9	5 364
1.086	Briu Nhếch	1980	Briu Thị Nhân	28/12/2005	con	cotu	Bà Hồn I	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	18	Khó khăn		1			9	5 364
1.087	Đinh Tuấn Danh	1976	Đinh Thị Tâm Phụng	11/07/2005	con	cotu	AChôm 2	Kà Dăng	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	45	Khó khăn		1			9	5 364
1.088	A Lăng Thăng	1980	ALăng Thị Minh Thảo	02/12/2005	con	cotu	K9	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	14	Khó khăn		1			9	5 364
1.089	Bhnrước Tiều	1963	Arâl Tiêu	26/01/2005	con	cotu	ADiều	ARooi	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	13	Khó khăn		1			9	5 364
1.090	ALăng Cường	1978	Alăng Thị Trơ	14/01/2005	con	cotu	Bà Hồn I	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	18	Khó khăn		1			9	5 364
1.091	ALăng Dơ	1984	ALăng Thị Uyển	28/04/2005	con	cotu	AXò	Mà Coolih	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	20	Khó khăn		1			9	5 364
1.092	Hóih Lưu	1981	Hóih Viên	26/01/2004	con	cotu	A Zah	Mà Coolih	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	28	Khó khăn		1			9	5 364
1.093	ALăng Trứ	1977	Alăng Thị Triên	14/6/2005	con	cotu	Hiệp	Kà Dăng	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	41	Khó khăn	Nguyễn Thị Hạnh		1	9	9	6 705
1.094	ALăng Xu	1971	Alăng Thị Xim	20/01/2005	con	cotu	Hiệp	Kà Dăng	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	40	Khó khăn	Bhling Phong Sơn		1	9	9	6 705
1.095	ATing Quí	1982	Ating Thị Cúc	08/04/2005	con	cotu	K9	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	14	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Alăng Bỏh		1	9	9	6 705
1.096	ALăng Ngơi	1975	Alăng Nga	25/04/2005	con	cotu	Tà Rềng	Mà Coolih	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	27	Khó khăn	Nguyễn Thị Hạnh		1	9	9	6 705
1.097	Zơ râm Thị Nếp	1980	Briu Nhên	10/01/2005	con	cotu	Đhrông	Tà Lu	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	7	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Alăng Muông		1	9	9	6 705
1.098	ALăng Óh	1980	Alăng Thị Nhiệm	08/10/2005	con	cotu	Kà Dâu	Zà Hung	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	7	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Ating Thị Lía		1	9	9	6 705
1.099	Bhnrước Hinh	1975	Bhnrước Viên	16/09/2005	con	cotu	Xà nghìn I	Zà Hung	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	6,5	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Alăng Muông		1	9	9	6 705
1.100	Bhnrước Mích	1985	Bnrước Vinh	10/03/2005	con	cotu	AXanh II	Zà Hung	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/3	6	Qua đèo núi cao; qua vùng sạt lở đất	Alăng Hội		1	9	9	6 705
1.101	Alăng Thị Ý	1980	A Lăng Thị Ánh	02/07/2005	Con	Cơ-tu	A Chôm 1	Kà Dăng	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/4	45,5	Khó khăn		1			9	5 364
1.102	Bling Bi	1978	Bling Thị Bách	19/01/2005	Con	Cơ-tu	Tu Ngung	A Rooi	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/4	12	Khó khăn		1			9	5 364
1.103	A Lăng Hà	1977	A Lăng Thị Duy	04/02/2005	Con	Cơ-tu	Khe Bọc	Kà Dăng	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/4	46	Khó khăn		1			9	5 364
1.104	A Lăng Dũng	1975	A Lăng Thị Mỹ Duyên	19/04/2005	Con	Cơ-tu	A Chôm 2	Kà Dăng	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/4	45	Khó khăn		1			9	5 364
1.105	Đinh Thái Loan	1983	Đinh Thị Xuân Đan	02/06/2005	Con	Cơ-tu	A Chôm 1	Kà Dăng	Đông Giang	THPT Quang Trung	12/4	45,5	Khó khăn		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.106	Bnướcch Ươm	1978	Bnướcch Ết	04/02/2005	Con	Cơ-tu	A Đền	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	31	Khó khăn		1			9	5 364
1.107	Blúp Ghúu	1985	Blúp Thị Gái	16/5/2005	Con	Cơ-tu	Azal	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	28	Khó khăn		1			9	5 364
1.108	Arát Hương	1983	Arát Hoài	27/07/2005	Con	Cơ-tu	AĐiêu	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	13	Khó khăn		1			9	5 364
1.109	Arăl Lươu	1977	Arăl Thị Hội	01/12/2005	Con	Cơ-tu	Tu Ngung	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	12	Khó khăn		1			9	5 364
1.110	Hôiìh Dinh	1982	Hôiìh Thị Minh Khoa	17/12/2005	Con	Cơ-tu	AĐiêu	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	13	Khó khăn		1			9	5 364
1.111	Zơ Râm Can	1983	Zơ Râm Kiệu	07/06/2005	Con	Cơ-tu	AĐền	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	31	Khó khăn		1			9	5 364
1.112	Zơ Râm Kăm	1977	Zơ Râm Kinh	29/08/2005	Con	Cơ-tu	AĐền	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	31	Khó khăn		1			9	5 364
1.113	A Lăng Tú	1980	A Lăng Thị Lệ	23/08/2005	Con	Cơ-tu	Kà Đâu	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	48	Khó khăn		1			9	5 364
1.114	Hôiìh Arí	1980	Hôiìh Thị Linh	01/01/2005	Con	Cơ-tu	AĐiêu	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	13	Khó khăn		1			9	5 364
1.115	Arăt Pin	1985	Arăt Vũ Đức Long	19/12/2005	Con	Cơ-tu	Tu Ngung	A Rooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	12	Khó khăn		1			9	5 364
1.116	Alăng Đức	1984	Alăng Thị Nga	17/10/2005	Con	Cơ-tu	Bà Hồn 1	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	18	Khó khăn		1			9	5 364
1.117	A Rất Khọ	1977	A Rất Thị Nhiệt	30/07/2005	Con	Cơ-tu	A Xò	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	20	Khó khăn		1			9	5 364
1.118	Arăt En	1947	A Rất Trắng	28/08/2005	Con	Cơ-tu	AĐền	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	31	Khó khăn		1			9	5 364
1.119	A Lăng Glót	1972	A Lăng Thị Thủy	15/12/2005	Con	Cơ-tu	Kà Đâu	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	48	Khó khăn		1			9	5 364
1.120	A Tìng Thít	1983	Ating Thị Thanh Thúy	23/01/2005	Con	Cơ-tu	Nhiều 1	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	41	Khó khăn		1			9	5 364
1.121	Alăng Boi	1983	A Lăng Thị Tín	03/12/2005	Con	Cơ-tu	Tu Núc	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	45	Khó khăn		1			9	5 364
1.122	Alăng Biều	1980	A Lăng Thị Trí	09/08/2005	Con	Cơ-tu	Azal	Mà Cooi	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	28	Khó khăn		1			9	5 364
1.123	Alăng Tiên	1982	A Lăng Thị Ngọc Ty	18/10/2005	Con	Cơ-tu	Bồn Giềng	Kà Dăng	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	41	Khó khăn		1			9	5 364
1.124	Arăl Linh	1977	Arăl Thị Hoa	4/9/2005	Con	Cơ-tu	A Dinh 2	P Rao	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	8	Khó khăn	Blìng Thị Vúng		1	9	9	6 705
1.125	Alăng Kiên	1979	Alăng Thị Kim	23/03/2005	Con	Cơ-tu	Xà Nghìn 1	Za Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	6,5	Khó khăn	Ating Thị Tươi		1	9	9	6 705
1.126	Alăng Reo	1982	Alăng Thị Lợi	15/09/2005	Con	Cơ-tu	Pà Nai 2	Tà Lu	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	6,5	Khó khăn	Lê Thị Kim Tinh		1	9	9	6 705
1.127	Bhnướcch Monh	1982	Bhnướcch Thị Măng	26/07/2005	Con	Cơ-tu	Xà Nghìn	Za Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	6	Khó khăn	Alăng Mónh		1	9	9	6 705
1.128	Alăng Mal	1975	Alăng Thị Tóp	19/06/2005	Con	Cơ-tu	Xà Nghìn 1	Za Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	6,5	Khó khăn	Alăng Muông		1	9	9	6 705
1.129	Briù Thị Điu	1978	Alăng Thị Viên	16/05/2005	Con	Cơ-tu	Kà Đâu	Za Hung	Đồng Giang	THPT Quang Trung	12/4	7	Khó khăn	Zorâm Duốc		1	9	9	6 705
1.130	Huỳnh Thị Chung	29/9/1976	Huỳnh Văn Luận	22/01/2007	con	Kinh	1	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/1	5km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.131	Lương Minh Hòa	1972	Lương Tiến Mạnh	24/04/2007	con	Nùng	1	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/1	5km	khó khăn	Nguyễn Tân Đình		1	9	9	6 705
1.132	Trần Văn Tý	7/7/1984	Trần Quang Huy	07/03/2007	con	Co	2	Trà Kót	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/2	30 km	khó khăn	Nguyễn Hồng Lâm		1	9	9	6 705
1.133	Trần Văn Linh	1/1/1989	Trần Thị Xuân Ly	04/12/2007	con	Co	2	Trà Kot	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/2	30 km	khó khăn	Nguyễn Hồng Lâm		1	9	9	6 705
1.134	Nguyễn Văn Bàng	10/11/1976	Nguyễn Thị Hồng Nhi	24/03/2007	con	Co	2	Trà Kot	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/2	30 km	khó khăn	Nguyễn Hồng Lâm		1	9	9	6 705
1.135	Lê Văn Tâm	9/8/1990	Phan Huỳnh Trung	07/09/2007	cháu	Co	2	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/2	30 km	khó khăn	Lương Văn Hải		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.136	Bùi Văn Nguyên	25/9/1978	Bùi Thị Hải Yến	02/05/2007	Con	Mường	3	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/3	50km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.137	Đình Văn Bông	1987	Đình Văn Bi	20/11/2007	con	Xê đăng	2	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/5	25km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.138	Nguyễn Văn Chuyển	1977	Nguyễn Trọng Dinh	26/10/2007	con	Co	1	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/5	25km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.139	Lê Thị Huyền	1989	Lê Quang Huy	05/12/2007	con	Xê đăng	1	Trà Giác	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/5	30km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.140	Trần Minh Vũng	1975	Hồ Văn Huỳnh	01/06/2007	cháu	Cadong	1	Trà Giác	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/5	30km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.141	Nguyễn Văn Nhung	1987	Nguyễn Tuấn Khang	17/01/2007	con	Co	1	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/5	43km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.142	Nguyễn Thanh Lương	1980	Nguyễn Thanh Lôi	17/01/2007	con	Cadong	3	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/5	39km	khó khăn		1			9	5 364
1.143	Nguyễn Thị Lan	1978	Nguyễn Thị Lượng	27/08/2006	con	Co	1	Trà Ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/5	52km	khó khăn		1			9	5 364
1.144	Bùi Văn Nhữmg	1985	Bùi Văn Nhật	02/01/2007	con	Mường	1	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/5	25km	khó khăn		1			9	5 364
1.145	Hồ Văn Xuân	1986	Hồ Văn Phi	15/09/2007	con	Co	1	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/5	25km	khó khăn		1			9	5 364
1.146	Trần Thị Phước	1984	Trần Quang Phở	11/12/2007	con	Cadong	4	Trà Giác	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/5	35km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.147	Bùi Văn Nguyên	1981	Bùi Thị Thu Phương	28/10/2006	con	Mường	3	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/5	10km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.148	Nguyễn Văn Đào	1976	Nguyễn Văn Tấn	03/05/2004	con	Xê đăng	2	Trà Ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/5	50km	khó khăn		1			9	5 364
1.149	Trần Hoài Tân	1985	Trần Quốc Toản	24/01/2007	con	Xo-đăng	3	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/5	39km	khó khăn		1			9	5 364
1.150	Hồ Ngọc Tuấn	1974	Hồ Ngọc Thị Trang	21/04/2006	con	Co	1	Trà Ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/5	52km	khó khăn		1			9	5 364
1.151	Nguyễn Thị Quyên	1968	Nguyễn Anh Tuấn	03/02/2007	con	Xo-đăng	1	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/5	43km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.152	Hồ Văn Biên	1974	Hồ Văn Xê	01/01/2007	con	Co	1	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/5	25km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.153	Nguyễn Thế Ương	1985	Nguyễn Thế Ân	07/11/2007	con	Cadong	1	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	43km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.154	Nguyễn Thị Trang	1995	Nguyễn Thái Bằng	05/02/2007	con	Cadong	3	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	39km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.155	Nguyễn Thị Lữu	1978	Hồ Minh Châu	01/01/2007	con	Ca dong	2	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	60km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.156	Võ Văn Khuyển	1984	Võ Thị Kim Chi	14/11/2007	con	Ca dong	2	Trà Giác	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	34km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.157	Hồ Văn Toán	1989	Hồ Nguyễn Duy	05/12/2007	con	Ca dong	9	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	40km	khó khăn		1			9	5 364
1.158	Hồ Văn Đên	1981	Hồ Văn Đương	11/03/2007	con	Cadong	9	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	40km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.159	Hồ Văn Hùng	1985	Hồ Thị Thế Hải	04/09/2007	con	Xơ đăng	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	32km	khó khăn		1			9	5 364
1.160	Trần Đình Hoàng	1980	Trần Việt Hợi	26/11/2007	con	Cadong	2	Trà Giác	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	34km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.161	Lê Thị Xoài	1988	Đình Quang Huy	19/06/2007	con	Xơ đăng	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	32km	khó khăn		1			9	5 364
1.162	Hồ Văn Vinh	1972	Hồ Văn Huy	02/02/2007	con	Ca dong	5	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	45km	khó khăn		1			9	5 364
1.163	Hồ Thị Miên	1987	Đình Thị Thu Huyền	07/01/2007	con	Kadong	1	Trà Giác	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	30km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.164	Nguyễn Văn Phán	1988	Nguyễn Thị Hương	14/09/2007	con	Xơ đăng	1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	20km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.165	Hồ Văn Long	1980	Hồ Đức Lam	14/11/2007	con	Ca dong	3	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	40km	khó khăn		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.166	Hồ Thị Bông	1989	Hồ Thị Loan	06/01/2007	con	Xơ-đăng	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	32km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.167	Nguyễn Văn Trung	1980	Nguyễn Thanh Lượng	15/03/2007	con	Co	2	Trà Kót	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	30km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.168	Hồ Văn Lâm	1972	Hồ Văn Lý	01/01/2007	con	Xơ đăng	1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	20km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.169	Đinh Văn Giới	1977	Đinh Văn Mạnh	05/10/2006	con	Cadong	1	Trà Tân	Nam Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	10km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.170	Đinh Văn Vinh	1973	Đinh Thị Ngọc Nga	28/09/2007	con	Xơ đăng	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	32km	khó khăn		1			9	5 364
1.171	Hồ Văn Bình	1976	Huỳnh Thị Bích Ngân	08/11/2007	con	Co	1	Trà Núi	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	25km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.172	Hồ Văn Đón	1988	Hồ Thị Mỹ Ngao	24/02/2007	con	Co	1	Trà Núi	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	25km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.173	Hồ Văn Bình	1976	Hồ Thị Ngọc	11/12/2007	con	Ca dong	1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	60km	khó khăn		1			9	5 364
1.174	Hồ Văn Hùng	1984	Hồ Văn Quang	11/12/2006	con	Ca dong	9	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	40km	khó khăn		1			9	5 364
1.175	Hồ Văn Đen	1992	Hồ Văn Quỳnh	12/03/2007	con	Xơ-đăng	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	32km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.176	Đinh Thị Xiêm	1975	Đinh Thị Sương	25/03/2007	con	Cadong	1	Trà Tân	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	10km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.177	Hồ Văn Sưu	1978	Hồ Thị Sỹ	23/08/2005	con	Xơ-đăng	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	32km	khó khăn		1			9	5 364
1.178	Lê Văn Dũng	1984	Lê Thị Thảo	05/09/2007	con	Xơ đăng	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	32km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.179	Hồ Văn Trung	1988	Hồ Văn Thắng	01/12/2007	con	Ca dong	7	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	40km	khó khăn		1			9	5 364
1.180	Hồ Văn Hương	1982	Hồ Thanh Thê	27/04/2007	con	Ca dong	3	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	55km	khó khăn		1			9	5 364
1.181	Hồ Văn Trung	1969	Hồ Thị Thu Thời	10/11/2007	con	Xơ-đăng	1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	20km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.182	Nguyễn Sơn Trà	1981	Nguyễn Quốc Toàn	15/11/2007	con	Co	1	Trà Núi	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	25km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.183	Đinh Thị Thủy	1988	Đinh Thị Trâm	30/07/2007	con	Cadong	7	Trà Tân	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	14km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.184	Lê Văn Ut	1978	Lê Trung	30/11/2006	con	Xơ đăng	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	32km	khó khăn		1			9	5 364
1.185	Trần Thị Kiều	1977	Đinh Anh Tú	22/07/2007	con	Cadong	3	Trà Giác	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	40km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.186	Hồ Văn Văn	1966	Hồ Thị Tươi	04/04/2007	con	Xơ-đăng	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	32km	khó khăn		1			9	5 364
1.187	Trần Văn Lân	1950	Trần Thị Mai Ty	06/09/2007	cháu	Cadong	1	Trà Giác	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	30km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.188	Nguyễn Văn Khôi	1985	Nguyễn Hoàng Viện	19/09/2007	con	Xơ-đăng	3	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	39km	khó khăn		1			9	5 364
1.189	Hồ Văn Bình	1978	Hồ Thị Vy	15/03/2007	con	Cadong	7	Trà Tân	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	14km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.190	Hồ Văn Vũ	1986	Hồ Thị Xuân	05/08/2007	con	Xơ-đăng	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	32km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.191	Hồ Văn Út	1950	Hồ Văn Triền	15/08/2006	cháu	Cadong	1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/6	20km	khó khăn		1			9	5 364
1.192	Nguyễn Văn Việt	1982	Nguyễn Văn Bảo	10/10/2007	con	Xơ-đăng	2	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/7	25km	khó khăn	Lê Văn Viện		1	9	9	6 705
1.193	Bùi Thị Nga	27/5/1978	Bùi Thị Huyền Chinh	06/02/2007	con	Mường	3	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/7	10km	khó khăn	Lê Văn Viện		1	9	9	6 705
1.194	Hồ Văn Khang	1/1/1984	Hồ Văn Duy	28/10/2007	con	Xơ đăng	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/7	32km	khó khăn	Lê Văn Viện		1	9	9	6 705
1.195	Nguyễn Văn Hà	8/8/1978	Nguyễn Thanh Đoàn	28/07/2007	con	Co	1	Trà Núi	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/7	25km	khó khăn		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.196	Trần Văn Huỳnh	1984	Trần Thị Hoàng	17/08/2007	con	Mnông	1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/7	40km	khó khăn		1			9	5 364
1.197	Hồ Văn Huỳnh	17/9/1974	Hồ Thị Thu Huyền	23/11/2006	con	Cadong	6	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/7	55km	khó khăn		1			9	5 364
1.198	Hồ Văn Sơn	7/7/1984	Hồ Sĩ Khải	13/09/2007	con	Xơ đăng	2	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/7	25km	khó khăn	Lê Văn Viện		1	9	9	6 705
1.199	Hồ Văn Hoàng	1/1/1977	Hồ Văn Lợi	10/08/2007	con	Cadong	4	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/7	42km	khó khăn	Lê Văn Viện		1	9	9	6 705
1.200	Nguyễn Thanh Hùng	20/8/1981	Nguyễn Ngọc Lưu	18/10/2007	con	Co	2	Trà Nủ	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/7	25km	khó khăn		1			9	5 364
1.201	Hồ Thị Soạn	1/9/1979	Hồ Thị Mai	27/08/2007	con	Cadong	5	Trà Giác	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/7	35km	khó khăn	Lê Văn Viện		1	9	9	6 705
1.202	Hồ Thanh Minh	1/1/1969	Hồ Thị Nga	20/01/2007	con	Ca dong	1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/7	40km	khó khăn	Lê Văn Viện		1	9	9	6 705
1.203	Hồ Văn Việt	10/2/1988	Hồ Thị Ngân	10/08/2007	con	Ca dong	8	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/7	40km	khó khăn	Lê Văn Viện		1	9	9	6 705
1.204	Nguyễn Văn Tích	8/10/1971	Nguyễn Văn Ngân	03/09/2007	con	Co	1	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/7	5km	khó khăn	Lê Văn Viện		1	9	9	6 705
1.205	Đinh Văn Sỹ	5/8/1979	Đinh Thị Hồng Nguyên	20/10/2007	con	Cadong	3	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/7	55km	khó khăn		1			9	5 364
1.206	Hồ Văn Lợi	1980	Hồ Xuân Nhất	06/02/2007	con	Co	4	Trà Nủ	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/7	25km	khó khăn		1			9	5 364
1.207	Nguyễn Văn Ba	20/12/1980	Nguyễn Văn Phúc	10/12/2006	con	Co	2	Trà Nủ	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/7	25km	khó khăn		1			9	5 364
1.208	Hồ Văn Thương	1/1/1975	Hồ Thị Quyền	14/09/2007	con	Ca dong	4	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/7	42km	khó khăn		1			9	5 364
1.209	Hồ Văn Linh	15/8/1965	Hồ Thị Trắng	22/09/2007	con	Ca dong	8	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/7	40km	khó khăn	Lê Văn Viện		1	9	9	6 705
1.210	Nguyễn Nhật lợi	26/9/1981	Nguyễn Minh Triết	13/04/2007	con	Co	4	Trà Nủ	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/7	25km	khó khăn	Lê Văn Viện		1	9	9	6 705
1.211	Hồ Văn Đen	2/10/1991	Hồ Lê Hà Trúc Vy	04/02/2007	con	Xơ-đăng	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/7	35km	khó khăn		1			9	5 364
1.212	Nguyễn Văn Hùng	10/7/1964	Nguyễn Hoàng Vỹ	15/03/2007	con	ca dong	8	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/7	40km	khó khăn	Lê Văn Viện		1	9	9	6 705
1.213	Đinh Thị Hương	1980	Nguyễn Thái Bảo	10/01/2007	con	Mnông	5	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	30km	khó khăn		1			9	5 364
1.214	Hồ Văn Xinh	1979	Hồ Văn Bình	27/02/2007	con	Xơ đăng	1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	20km	khó khăn	Trần Ninh		1	9	9	6 705
1.215	Hồ Văn Thành	1989	Hồ Thị Chiên	17/05/2007	con	Xơ đăng	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	32km	khó khăn	Trần Ninh		1	9	9	6 705
1.216	Hồ Văn Sỹ	1979	Hồ Văn Diên	17/03/2007	con	Ca dong	4	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	30km	khó khăn		1			9	5 364
1.217	Hồ Minh Thông	1985	Hồ Hải Đảo	13/10/2006	con	Mnông	4	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	30km	khó khăn		1			9	5 364
1.218	Hồ Văn Xên	1998	Hồ Thị Hạ	07/07/2007	con	Xơ đăng	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	32km	khó khăn	Trần Ninh		1	9	9	6 705
1.219	Nguyễn Thanh Hương	1983	Nguyễn Trọng Hải	13/06/2007	con	Cadong	4	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	30km	khó khăn		1			9	5 364
1.220	Hồ Văn Trắng	1988	Hồ Thị Hậu	01/10/2007	con	Ca dong	3	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	55km	khó khăn		1			9	5 364
1.221	Hồ Văn Nhất	1985	Hồ Thị Hiều	08/06/2007	con	Ca dong	3	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	55km	khó khăn		1			9	5 364
1.222	Hồ Văn Thương	1982	Hồ Văn Hinh	20/08/2007	con	Ca dong	5	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	45km	khó khăn		1			9	5 364
1.223	Hồ Văn Nhỏ	1968	Hồ Thị Hoàng	05/10/2007	con	Co	1	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	43km	khó khăn	Trần Ninh		1	9	9	6 705
1.224	Trương Công Hòa	1980	Trương Công Huy	30/04/2007	con	Xơ đăng	2	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	25km	khó khăn	Trần Ninh		1	9	9	6 705
1.225	Hồ Văn Dũng	1977	Hồ Thị Hưng	28/04/2007	con	Ca dong	4	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	42km	khó khăn		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.226	Võ Văn Hùng	1977	Võ Quốc Hương	27/07/2007	con	Co	2	Trà Kot	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	30km	khó khăn	Trần Ninh		1	9	9	6 705
1.227	Nguyễn Văn Tuấn	1984	Nguyễn Văn Lam	27/02/2007	con	Cadong	3	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	55km	khó khăn		1			9	5 364
1.228	Phạm Thị Thanh Tuyền	1985	Lý Sĩ Hoà Lâm	08/08/2007	con	Kinh	1	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	10km	khó khăn	Trần Ninh		1	9	9	6 705
1.229	Hồ Hoàng Bình	1979	Hồ Thị Loan	15/08/2007	con	Xơ-dăng	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	32km	khó khăn	Trần Ninh		1	9	9	6 705
1.230	Đinh Văn Tấn	1973	Hồ Thị Mai Loan	01/01/2007	con	Ca dong	1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	40km	khó khăn	Trần Ninh		1	9	9	6 705
1.231	Nguyễn Thị Hồng	1958	Hồ Văn Luận	27/03/2006	con	Mnông	6	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	45km	khó khăn		1			9	5 364
1.232	Trần Văn Vinh	1975	Trần Thị Mai	05/07/2007	con	Ca dong	3	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	55km	khó khăn		1			9	5 364
1.233	Hồ Văn Tâm	1973	Hồ Thị Ngọc Mỹ	23/02/2007	con	Xơ dăng	2	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	25km	khó khăn	Trần Ninh		1	9	9	6 705
1.234	Hồ Văn Ngọc	1975	Hồ Thị Thanh Ngân	26/02/2007	con	Mnông	6	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	45km	khó khăn	Trần Ninh		1	9	9	6 705
1.235	Hồ Văn Ánh	1974	Hồ Thị Oanh	27/03/2007	con	Ca dong	4	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	42km	khó khăn		1			9	5 364
1.236	Nguyễn Văn Luận	1968	Nguyễn Thị Oanh	05/02/2007	con	Co	1	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	5km	khó khăn	Trần Ninh		1	9	9	6 705
1.237	Trần Văn Vưng	1979	Trần Văn Quý	14/11/2007	con	Ca dong	3	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	55km	khó khăn		1			9	5 364
1.238	Đinh Lưu Thanh	1981	Đinh Thiên Thạch	16/01/2007	con	Cadong	2	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	40km	khó khăn	Trần Ninh		1	9	9	6 705
1.239	Hồ Văn Hùng	1979	Hồ Thị Thiên	08/05/2007	con	Ca dong	1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	60km	khó khăn		1			9	5 364
1.240	Hồ Văn Việt	1950	Hồ Thị Thiú	05/12/2007	con	Mnông	6	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	55km	khó khăn	Trần Ninh		1	9	9	6 705
1.241	Hồ Thị Thư	1980	Hồ Văn Thu	22/12/2007	con	Ca dong	1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	60km	khó khăn	Trần Ninh		1	9	9	6 705
1.242	Hồ Văn Khánh	1983	Hồ Thị Kim Thủy	19/10/2007	con	Ca dong	9	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	40km	khó khăn		1			9	5 364
1.243	Nguyễn Đình Dũng	1975	Nguyễn Thanh Tiếp	30/12/2007	con	Ca dong	3	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/8	55km	khó khăn		1			9	5 364
1.244	Hồ Thị Bé	16/10/1982	Hồ Thị Mai Diễm	04/04/2007	con	Co	2	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	25km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.245	Nguyễn Thị Lừa	6/8/1985	Nguyễn Hoài Đình	16/12/2007	con	Co	1	Trà Kot	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	30km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.246	Hồ Văn Dân	10/2/1987	Hồ Minh Duy	08/04/2007	con	Cadong	6	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	60km	khó khăn		1			9	5 364
1.247	Nguyễn Phương Đông	7/8/1979	Nguyễn T Linh Đa	03/01/2007	con	Cadong	1	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	57km	khó khăn		1			9	5 364
1.248	Hồ Viết Sinh	1/8/1968	Hồ Quốc Đợi	12/09/2007	con	Co	3	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	41km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.249	Đinh Văn Thanh	6/4/1968	Đinh Thị Bích Hạng	10/10/2007	con	Ca dong	1	Trà Ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	52km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.250	Đinh Thị Yên	20/12/1979	Vĩnh Thị Xuân Hiếu	15/05/2007	con	Cadong	2	Trà Ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	52km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.251	Hồ Văn Thuần	1979	Hồ Thị Bích Hưng	21/02/2007	con	Co	1	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	25km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.252	Hồ Thị Lan	1/1/1976	Hồ Thị Kha	29/05/2007	con	Cadong	1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	20km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.253	Hồ Thị Thi	1/2/1994	Hồ Văn Kiệt	16/09/2007	cháu	Cadong	1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	20km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.254	Trần Ngọc Giải	5/9/1980	Trần Thị Ly	01/07/2007	con	Cadong	2	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	41km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.255	Hầu Văn Lợi	1977	Hầu Thị Miên	10/10/2007	con	Sán Chay	1	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	25km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.256	Trần Văn Vũ	10/12/1969	Trần Thị Hoài My	04/11/2007	con	Co	1	Trà Kot	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	30km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.257	Huỳnh Văn Hương	6/8/1980	Huỳnh Thị Ngoan	15/01/2006	con	Co	2	Trà Kot	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	30km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.258	Nguyễn Văn Trinh	5/4/1987	Nguyễn Thị Nguyệt	16/06/2007	con	Ca dong	6	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	50km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.259	Nguyễn Văn Suy	30/5/1988	Nguyễn Hồ Thị Tiến Nhi	11/11/2007	con	Co	1	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	41km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.260	Nguyễn Xuân By	5/4/1987	Nguyễn Triều Phở	09/11/2007	con	Ca dong	1	Trà Ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	50km	khó khăn		1			9	5 364
1.261	Nguyễn Thị Thom	2/1/1982	Võ Thị Kim Phượng	03/11/2007	con	Xơ-dăng	2	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	41km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.262	Hồ Văn Sĩ	1/1/1986	Hồ Văn Thảo	11/10/2007	con	Xơ-dăng	1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	25km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.263	Đàm Đình Đông	14/10/1973	Đàm Đình Thụy	16/04/2007	con	Tày	3	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	10km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.264	Nguyễn Văn Mến	1989	Nguyễn Ngọc Thương	09/02/2007	con	Ca dong	2	Trà Ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	53km	khó khăn		1			9	5 364
1.265	Nguyễn Thành Tiến	30/10/1985	Nguyễn Thị Thần Tiên	02/11/2007	con	Ca dong	6	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	60km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.266	Nguyễn Văn Chiêu	1/1/1967	Hồ Việt Trà	25/04/2007	cháu	Ca dong	2	Trà Ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	53km	khó khăn		1			9	5 364
1.267	Hồ Văn Ngọc	1983	Hồ Văn Vinh	25/08/2007	con	Ca dong	6	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	45km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.268	Lê Văn Việt	1/1/1987	Lê Thị Minh Vy	24/10/2007	con	Co	2	Trà Kot	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	30km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.269	Trần Minh Phương	20/4/1986	Trần Thị Kiều Vy	08/11/2007	con	Ca dong	3	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	57km	khó khăn		1			9	5 364
1.270	Nguyễn Văn Khuất	15/7/1962	Nguyễn Ngọc Xoài	30/04/2007	con	Ca dong	1	Trà Ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	52km	khó khăn		1			9	5 364
1.271	Hồ Văn Hoàng	1980	Hồ Thị Yềng	25/09/2007	con	Ca dong	6	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/9	45km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.272	Huỳnh Văn Bình	1/1/1980	Huỳnh Văn Dĩ	17/01/2007	con	Co	2	Trà Kot	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/10	43km	khó khăn	Nguyễn Đức Tiến		1	9	9	6 705
1.273	Trần Văn Hải	1988	Trần Anh Kiệt	19/12/2007	con	Co	1	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/10	45km	khó khăn	Nguyễn Đức Tiến		1	9	9	6 705
1.274	Nguyễn Văn Tiến	1977	Nguyễn Tấn Quang	18/07/2007	con	Xơ dăng	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/10	60km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.275	Hồ Văn Thêm	1988	Hồ Văn Thai	15/12/2007	con	Xơ-dăng	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/10	20km	khó khăn	Nguyễn Đức Tiến		1	9	9	6 705
1.276	Hồ Văn Kim	1989	Nguyễn Trần Đăng Tuyển	04/11/2007	con	Xơ dăng	1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/10	20km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.277	Hồ Văn Non	1986	Hồ Thị Yên	24/04/2007	con	Xơ-dăng	1	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/10	50km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.278	Nguyễn Văn Thu	18/4/1972	Nguyễn Minh Quân	20/01/2007	con	Co	1	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/10	45km	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.279	Trần Giang Trường	1980	Trần Quốc Ân	30/11/2007	con	Xơ-dăng	1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/11	20km	khó khăn	Phạm Thị Minh Tài		1	9	9	6 705
1.280	Hồ Văn Đệ	1987	Hồ Thị Hoàng Diệu	05/02/2007	con	Ca dong	6	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/11	45km	khó khăn		1			9	5 364
1.281	Lê Ngọc Thái	1977	Đinh Ngọc Thế Duy	03/08/2007	con	Xơ-dăng	4	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/11	35km	khó khăn	Phạm Thị Minh Tài		1	9	9	6 705
1.282	Hồ Văn Điệp	1986	Hồ Văn Đanhh	02/08/2007	con	Ca dong	2	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/11	60km	khó khăn	Phạm Thị Minh Tài		1	9	9	6 705
1.283	Hồ Thị Đêm	1987	Đinh Xuân Hậu	01/01/2007	con	Ca dong	2	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/11	60km	khó khăn	Phạm Thị Minh Tài		1	9	9	6 705
1.284	Trần Minh Phương	1967	Trần Thị Mỹ Huệ	18/04/2007	con	Mnông	5	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/11	45km	khó khăn		1			9	5 364
1.285	Hồ Văn Xim	1982	Hồ Đài Huy	29/05/2007	con	Cadong	1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/11	60km	khó khăn		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.286	Hoàng Thị Nhung	1970	Bùi Thị Linh	05/09/2007	con	Mường	2	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/11	5km	khó khăn	Phạm Thị Minh Tài		1	9	9	6 705
1.287	Hồ Văn Xanh	1976	Hồ Văn Long	15/08/2007	con	Cadong	1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/11	60km	khó khăn		1			9	5 364
1.288	Hồ Phi Ngọc	1979	Hồ Nguyễn Phi Ngưỡng	14/12/2007	con	Xơ đăng	1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/11	20km	khó khăn	Phạm Thị Minh Tài		1	9	9	6 705
1.289	Phạm Thị Lan	1983	Nguyễn Đình Phương	18/08/2007	con	Co	2	Trà Nủ	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/11	25km	khó khăn	Phạm Thị Minh Tài		1	9	9	6 705
1.290	Hồ Văn Tuấn	1984	Hồ Duy Tấn	20/05/2007	con	Xơ-đăng	2	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/11	25km	khó khăn	Phạm Thị Minh Tài		1	9	9	6 705
1.291	Hồ Văn Khánh	1973	Hồ Thị Theo	12/02/2006	con	Ca dong	3	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/11	55km	khó khăn		1			9	5 364
1.292	Hồ Văn Tùng	1977	Hồ Thị Thu	10/10/2007	con	Mnông	6	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/11	45km	khó khăn		1			9	5 364
1.293	Võ Đức Yên	1985	Võ Thị Tĩnh	11/05/2007	con	Xơ-đăng	2	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/11	41km	khó khăn	Phạm Thị Minh Tài		1	9	9	6 705
1.294	Hoồ Văn Bông	1985	Hồ Thị Xa	04/10/2007	con	Xơ-đăng	1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/11	20km	khó khăn	Phạm Thị Minh Tài		1	9	9	6 705
1.295	Nguyễn Văn Hiếu	1974	Nguyễn Thị Xuru	06/11/2006	con	Cadong	7	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	10/11	45km	khó khăn		1			9	5 364
1.296	Hồ Thị Bông	1986	Hoàng Viêt Trọng	01/04/2006	con	Ca dong	Thôn 2	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/2	25km	khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.297	Nguyễn Hoa	3/1/1939	Nguyễn Duy Tấn	27/3/2005	cháu	kinh	1	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/5	5km	khó khăn	Nguyễn Duy Toàn		1	9	9	6 705
1.298	Trần Văn Tớn	20/5/1984	Trần Quốc Bảo	08/10/2006	con	Co	Thôn 1	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	43	Khó khăn	Lê Thị Hoa		1	9	9	6 705
1.299	Hồ Văn Út	8/10/1971	Hồ Thị Bé	01/06/2006	con	Ca Dong	Thôn 3	Trà Ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	50	Khó khăn		1			9	5 364
1.300	Đình Xuân Hoàng	9/6/1973	Đình Thị Bi	13/05/2006	con	Ca Dong	Thôn 7	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	55	Khó khăn	Lê Thị Hoa		1	9	9	6 705
1.301	Đình Văn Tùng	1986	Đình Văn Bi	30/03/2005	con	Ca Dong	Thôn 3	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	55	Khó khăn		1			9	5 364
1.302	Nguyễn Văn Bình	10/10/1980	Nguyễn Văn Bi	26/08/2006	con	Ca Dong	Thôn 3	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	55	Khó khăn		1			9	5 364
1.303	Hồ Thanh Phước	8/10/1980	Hồ Thanh Bình	19/01/2006	con	Mnông	Thôn 6	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	45	Khó khăn		1			9	5 364
1.304	Nguyễn Văn Bích	19/4/1986	Nguyễn Thái Bình	06/04/2006	con	Ca Dong	Thôn 4	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	42	Khó khăn	Lê Thị Hoa		1	9	9	6 705
1.305	Nguyễn Thanh Phúc	1/2/1978	Nguyễn Thanh Bình	04/11/2006	con	Ca-dong	Thôn 4	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	42	Khó khăn	Lê Thị Hoa		1	9	9	6 705
1.306	Triệu Hồng Hạnh	21/7/1987	Hồ Thị Buôn	05/09/2006	em	Xơ-đăng	Thôn 1	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	5	Khó khăn	Lê Thị Hoa		1	9	9	6 705
1.307	Hồ Văn Dê	1963	Hồ Thị Châu	12/03/2006	con	Ca Dong	Thôn 2	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	60	Khó khăn	Lê Thị Hoa		1	9	9	6 705
1.308	Hồ Văn Vũ	1/1/1987	Hồ Minh Cường	14/06/2006	con	Ca Dong	Thôn 1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	40	Khó khăn	Lê Thị Hoa		1	9	9	6 705
1.309	Hồ Văn Phú	1/1/1978	Hồ Văn Dang	01/01/2006	con	Ca Dong	Thôn 1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	60	Khó khăn		1			9	5 364
1.310	Hồ Văn Lương	1/1/1979	Hồ Văn Dũng	26/03/2005	con	Ca Dong	Thôn 4	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	42	Khó khăn	Lê Thị Hoa		1	9	9	6 705
1.311	Đình Văn Lưỡng	12/10/1982	Đình Quang Đạt	17/11/2006	con	Ca Dong	Thôn 6	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	45	Khó khăn	Lê Thị Hoa		1	9	9	6 705
1.312	Trần Văn Quý	3/5/1989	Trần Thị Huệ	22/12/2006	con	Ca dong	Thôn 1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	40	Khó khăn	Lê Thị Hoa		1	9	9	6 705
1.313	Nguyễn Văn Út	1/1/1945	Nguyễn Quang Huy	20/08/2006	Cháu	Co	Thôn 1	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	30	Khó khăn	Lê Thị Hoa		1	9	9	6 705
1.314	Trần Thị Thâm	1/1/1973	Nguyễn Thị Huyền	06/02/2006	con	Co	Thôn 2	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	41	Khó khăn		1			9	5 364
1.315	Thanh Minh Đối	10/12/1985	Thanh Nguyễn Anh Khả	18/02/2006	Cháu	Cadong	Thôn 1	Trà Giác	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	30	Khó khăn	Lê Thị Hoa		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.316	Hồ Văn Khánh	1979	Hồ Văn Khuyên	04/05/2005	con	Cadong	Thôn 2	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	60	Khó khăn	Lê Thị Hoa		1	9	9	6 705
1.317	Hồ Văn Dũng	15/3/1982	Hồ Thanh Lập	21/12/2006	con	Ca Dong	Thôn 3	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	42	Khó khăn	Lê Thị Hoa		1	9	9	6 705
1.318	Trần Viết Đông	5/10/1983	Trần Thị Lưu Ly	09/06/2006	con	Co	Thôn 4	Trà Kot	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	30	Khó khăn	Lê Thị Hoa		1	9	9	6 705
1.319	Hồ Văn Cường	7/8/1980	Hồ Thị Nguyên	20/05/2005	con	Xơ-dăng	Thôn 5	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	45	Khó khăn		1			9	5 364
1.320	Hồ Văn Ngọc	1/1/1984	Hồ Văn Phụng	11/06/2006	con	Ca Dong	Thôn 1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	60	Khó khăn	Lê Thị Hoa		1	9	9	6 705
1.321	Hồ Văn Dũng	10/7/1982	Hồ Văn Quý	09/09/2006	con	Ca Dong	Thôn 1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	45	Khó khăn		1			9	5 364
1.322	Huỳnh Văn Ba	1/1/1984	Huỳnh Thanh Quỳnh	05/07/2006	con	Co	Thôn 4	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	25	Khó khăn	Lê Thị Hoa		1	9	9	6 705
1.323	Hồ Văn Hưng	1/1/1984	Hồ Minh Thạch	09/10/2005	con	Ca Dong	Thôn1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	60	Khó khăn	Lê Thị Hoa		1	9	9	6 705
1.324	Hồ Văn Trung	1/1/1968	Hồ Thị Thảo	18/06/2006	con	Ca Dong	Thôn 3	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	55	Khó khăn	Lê Thị Hoa		1	9	9	6 705
1.325	Hồ Thị Bay	1/1/1975	Hồ Thị Thê	16/09/2006	con	Xơ-dăng	Thôn 3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	32	Khó khăn		1			9	5 364
1.326	Hồ Văn Sỹ	19/5/1979	Hồ Thị Thương	24/06/2006	con	Ca Dong	Thôn 1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	60	Khó khăn		1			9	5 364
1.327	Nguyễn Văn Vân	1/1/1981	Nguyễn Thanh Tuấn	30/11/2006	con	Ca-dong	Thôn 3	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	41	Khó khăn	Lê Thị Hoa		1	9	9	6 705
1.328	Hồ Văn Xuyên	15/5/1987	Hồ Thị Vĩnh Úc	09/11/2006	con	Co	Thôn 1	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/6	43	Khó khăn	Lê Thị Hoa		1	9	9	6 705
1.329	Phạm Văn Thương	1983	Phạm Đỗ Đình Anh	30/10/2006	con	Cadong	1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	20	Khó khăn	Lê Văn Sỹ		1	9	9	6 705
1.330	Hồ Thị Xê	1983	Hồ Thị Châu	1/5/2005	con	Cadong	9	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	30	Khó khăn	Lê Văn Sỹ		1	9	9	6 705
1.331	Đinh Xuân Thanh	1977	Đinh Văn Chương	4/3/2006	con	Cadong	7	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	35	Khó khăn	Lê Văn Sỹ		1	9	9	6 705
1.332	Đinh Văn Phụng	1984	Đinh Thị Kiều Diễm	22/4/2006	con	Cadong	4	Trà ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	35	Khó khăn		1			9	5 364
1.333	Nguyễn Văn Dũng	1975	Nguyễn Ngọc Đi	10/5/2005	con	Cadong	7	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	35	Khó khăn	Lê Văn Sỹ		1	9	9	6 705
1.334	Đinh Văn Minh	1980	Đinh Văn Đông	2/9/2006	con	Cadong	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	25	Khó khăn	Lê Văn Sỹ		1	9	9	6 705
1.335	Nguyễn Văn Đường	1951	Nguyễn Thị Hoa	8/8/2006	con	co	1	Trà Ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	35	Khó khăn		1			9	5 364
1.336	Trần Ngọc Cán	1979	Trần Đình Kỳ	9/1/2006	con	Cadong	1	Trà ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	30	Khó khăn		1			9	5 364
1.337	Nguyễn Sĩ Trường	1975	Nguyễn Thị Lăng	25/11/2006	con	Cadong	9	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	35	Khó khăn		1			9	5 364
1.338	Hồ Thị Loan	1966	Nguyễn Thị Liên	8/2/2006	con	Cadong	3	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	30	Khó khăn	Lê Văn Sỹ		1	9	9	6 705
1.339	Hồ Văn Dũng	1979	Hồ Văn Long	21/10/2006	con	Xơ Đẳng	2	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	20	Khó khăn	Lê Văn Sỹ		1	9	9	6 705
1.340	Đinh Văn Ký	1978	Đinh Thị Ly	1/12/2006	con	Cadong	4	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	35	Khó khăn		1			9	5 364
1.341	Trần Ngọc Hoàng	1984	Trần Thị Trường Nhi	5/10/2006	con	Cadong	2	Trà ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	30	Khó khăn		1			9	5 364
1.342	Hồ Văn Dút	1973	Hồ Văn Nhỏ	26/8/2006	con	Cadong	9	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	35	Khó khăn		1			9	5 364
1.343	Nguyễn Xuân By	1987	Nguyễn Trắc Phi	2/12/2006	con	Cadong	2	Trà ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	35	Khó khăn		1			9	5 364
1.344	Hồ Cao Cường	1964	Hồ Đỗ Ngọc Phúc	1/6/2006	con	Cadong	1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	20	Khó khăn	Lê Văn Sỹ		1	9	9	6 705
1.345	Hoàng Văn Phong	1977	Hoàng Xuân Quốc	20/7/2006	con	co	1	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	25	Khó khăn	Lê Văn Sỹ		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.346	Hồ Văn Thái	1967	Hồ Như Quỳnh	27/9/2006	con	Cadong	2	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	35	Khó khăn	Lê Văn Sỹ		1	9	9	6 705
1.347	Trần Thị Hằng	1978	Hồ Thị Sa	1/7/2006	con	co	1	Trà Ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	35	Khó khăn		1			9	5 364
1.348	Nguyễn Văn Dũng	1980	Nguyễn Thị Siêng	31/10/2006	con	co	1	Trà ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	35	Khó khăn		1			9	5 364
1.349	Hồ Văn Xa	1979	Hồ Văn Thạch	15/7/2006	con	Cadong	9	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	30	Khó khăn	Lê Văn Sỹ		1	9	9	6 705
1.350	Nguyễn Sĩ Trường	1975	Nguyễn Văn Thao	24/9/2006	con	Cadong	9	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	30	Khó khăn		1			9	5 364
1.351	Hồ Văn Dết	1962	Hồ Văn Thom	25/5/2005	con	Cadong	3	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	35	Khó khăn		1			9	5 364
1.352	Hồ Văn Trứ	1982	Hồ Thị Thủy	4/3/2006	con	Cadong	5	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	35	Khó khăn		1			9	5 364
1.353	Hồ Thị Thảo	1988	Hồ Thị Thuỳên	9/2/2006	con	Cadong	3	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	35	Khó khăn		1			9	5 364
1.354	Nguyễn Thị Hiền	1976	Nguyễn Thế Triều	12/5/2005	con	Cadong	1	Trà ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	35	Khó khăn		1			9	5 364
1.355	Nguyễn Văn Vũ	1982	Nguyễn Thị Thu Uyên	8/4/2006	con	Cadong	4	Trà ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	35	Khó khăn		1			9	5 364
1.356	Nguyễn Văn Khang	1979	Nguyễn Thị Vi	29/1/2006	con	co	3(cũ)	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	10	Khó khăn	Lê Văn Sỹ		1	9	9	6 705
1.357	Trần Thị Mỹ Duyên	1980	Trần Thị Xuân	2/12/2006	con	Mơ Nông	3	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/7	35	Khó khăn		1			9	5 364
1.358	Nguyễn Thị Thi	15/10/1969	Giang Thế Anh	26/10/2006	con	Ba-na	Thôn 3	Xã Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	8	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.359	Đinh Văn Tùng	20/3/1986	Đinh Thị Bách	20/08/2006	con	Ca dong	Thôn 7	Xã Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	55	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.360	Hoàng Thị Hạnh	10/3/1988	Hồ Quốc Duy	05/08/2006	con	xơ đăng	Thôn 2	Xã Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	25	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.361	Hồ Văn Long	1984	Hồ Thị Điều	10/12/2006	con	xơ đăng	Thôn 3	Xã Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	32	Khó khăn		1			9	5 364
1.362	Nguyễn Thị Tiết	19/6/1974	Trần Ngọc Điều	19/03/2006	con	Co	Thôn 3	Xã Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	8	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.363	Đinh Văn Thuỳên	1/10/1983	Đinh Văn Đình	05/11/2005	con	Xơ-đăng	Thôn 3,	Xã Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	8	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.364	Hồ Văn Minh	8/9/1977	Hồ Thị Định	15/02/2006	con	Ca Dong	Thôn 9	Xã Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	60	Khó khăn		1			9	5 364
1.365	Nguyễn Thanh Vinh	15/5/1978	Nguyễn Thị Châu Hạ	12/12/2006	con	xơ đăng	Thôn 2	Xã Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	25	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.366	Phạm Thị Hồng Mai	1/1/1983	Nguyễn Thị Hạnh	09/06/2006	con	Co	Thôn 1	Xã Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	8	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.367	Nguyễn Thị Lệ	1/1/1983	Nguyễn Thị Hằng	23/06/2006	con	Co	Thôn 1	Xã Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	8	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.368	Hồ Văn Sưu	1987	Hồ Thị Hậu	15/12/2006	con	xơ đăng	Thôn 2	Xã Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	25	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.369	Hồ Thị Hòa	1950	Nguyễn Thị Hiệem	06/08/2006	con	Ca Dong	Thôn 7	Xã Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	55	Khó khăn		1			9	5 364
1.370	Nguyễn Văn Nhàng	1/1/1981	Nguyễn Hữu Hiệp	14/12/2006	con	Co	Thôn 3	Xã Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	8	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.371	Đinh Thị Thu Hồng	10/9/1986	Hoàng Thanh Hiếu	13/12/2006	con	xơ đăng	Thôn 2	Xã Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	25	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.372	Hồ Văn Út	1/6/1986	Hồ Thị Kim Hồng	02/09/2006	con	Ca Dong	Thôn 1	Xã Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	20	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.373	Hồ Văn Lâm	7/8/1984	Hồ Văn Huy	05/12/2006	con	xơ đăng	Thôn 2	Xã Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	25	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.374	Lê Văn Hào	1/1/1977	Lê Quang Huy	10/12/2006	con	Ca Dong	Thôn 3	Xã Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	32	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.375	Nguyễn Văn An	19/1/1986	Nguyễn Thị Hồng Huyền	23/08/2006	con	Ca Dong	Thôn 7	Xã Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	55	Khó khăn		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.376	Nguyễn Văn Tâm	20/7/1974	Nguyễn Thị Kim Huyền	03/05/2006	con	xơ đăng	Thôn 3	Xã Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	32	Khó khăn		1			9	5 364
1.377	Nguyễn Văn Hải	20/1/1982	Nguyễn Thái Huỳnh	21/01/2006	con	Co	Thôn 3	Xã Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	8	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.378	Hồ Văn Bằng	1/1/1980	Hồ Thị Hương	26/04/2006	con	Ca Dong	Thôn 7	Xã Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	55	Khó khăn		1			9	5 364
1.379	Hồ Văn Xay	1/1/1964	Hồ Quốc Khánh	20/10/2005	con	xơ đăng	Thôn 1	Xã Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	20	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.380	Hồ Văn Lên	1/1/1985	Hồ Thị Luyện	03/01/2006	con	Ca Dong	Thôn 8	Xã Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	60	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.381	Bùi Văn Nghiệt	19/8/1980	Bùi Thị Yến Nhi	25/02/2006	con	Mường	Thôn 6	Xã Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	7	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.382	Trần Cao Nguyên	8/3/1983	Trần Thị Hồng Nhi	27/02/2006	Con	Nùng	Thôn 2	Xã Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	5	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.383	Đình Văn Hồng	1/1/1974	Đình Thị Như	10/06/2006	con	Ca Dong	Thôn 6	Xã Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	45	Khó khăn		1			9	5 364
1.384	Huỳnh Vũ Quang	1936	Huỳnh Minh Quân	24/03/2006	cháu	Co	Thôn 2,	Xã Trà Nủ	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	25	Khó khăn		1			9	5 364
1.385	Hồ Văn Út	1977	Hồ Văn Quy	22/10/2006	con	Ca Dong	Thôn 8	Xã Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	60	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.386	Nguyễn Văn Út	1986	Nguyễn Thị Thanh Thảo	26/05/2006	con	Co	Thôn 3	Xã Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	8	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.387	Nguyễn Văn Thành	5/8/1983	Nguyễn Thị Thế	11/02/2006	con	Ca Dong	Thôn 3,	Xã Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	45	Khó khăn		1			9	5 364
1.388	Đình Văn Thanh	5/4/1987	Đình Thị Mỹ Thuận	28/11/2006	con	Ca Dong	Thôn 5 -	Xã Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	45	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.389	Hồ Văn Đứng	1975	Hồ Thị Xuyên	12/12/2005	con	Cadong	Thôn 3	Xã Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/8	32	Khó khăn	Lê Thị Mai Nhị		1	9	9	6 705
1.390	Phạm Văn Tuấn	1/1/1982	Phạm Hoàng Anh	01/06/2006	con	Co	Thôn 1	Trà Kót	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	30	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.391	Phạm Văn Tâm	1/1/1977	Phạm Quốc Bảo	28/09/2006	con	Co	thôn 1	Trà Kót	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	30	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.392	Nguyễn Văn Khánh	1977	Nguyễn Văn Bắc	14/02/2006	con	Co	Thôn 4	Trà Nủ	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	25	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.393	Nguyễn Thanh Long	18/12/1982	Nguyễn Thanh Dũ	01/05/2006	con	Co	Thôn 1	Trà Nủ	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	25	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.394	Hồ Văn Siêm	9/2/1986	Hồ Văn Duy	28/01/2006	con	Ca Dong	Thôn 2	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	25	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.395	Hồ Thị Huệ	1/1/1974	Hồ Thị Duyên	13/05/2006	con	Ca Dong	Thôn 3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	32	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.396	Đnh Văn Nam	11/11/1991	Đình Thị Gái	29/04/2006	con	Ca Dong	Thôn 3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	32	Khó khăn		1			9	5 364
1.397	Nguyễn Ngọc Thê	1981	Nguyễn Thị Hạ	15/03/2005	con	Ca Dong	Thôn 7	Xã Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	40	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.398	Hồ Văn Khoán	5/1/1984	Hồ Thị Hai	12/04/2006	con	Ca Dong	Thôn 9	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	40	Khó khăn		1			9	5 364
1.399	Võ Văn Lùn	6/5/1980	Võ Thị Kim Hiền	22/08/2006	con	Co	Thôn 1	Trà Kót	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	30	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.400	Hồ Văn Hái	1/1/1964	Hồ Văn Huy	01/12/2005	con	Ca Dong	Thôn 1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	20	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.401	Hồ Văn Linh	6/4/1985	Hồ Thị Huyền	23/01/2006	con	Ca Dong	Thôn 1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	20	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.402	Hồ Văn Xiêm	17/4/1982	Hồ Thị Huyền	15/01/2006	con	Ca Dong	Thôn 9	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	40	Khó khăn		1			9	5 364
1.403	Nguyễn Văn Giang	1/1/1979	Nguyễn Văn Huỳnh	20/12/2006	con	Ca Dong	Thôn 2	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	25	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.404	Trần Văn Sơn	4/1/1986	Trần Quốc Khánh	02/09/2006	con	Co	Thôn 2	Trà Kót	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	30	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.405	Hồ Văn Thương	1/1/1973	Hồ Thị Khoa	15/06/2006	con	Ca Dong	Thôn 1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	60	Khó khăn		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.406	Hồ Văn Khoa	3/6/1982	Hồ Thị Khuy	04/08/2006	con	Ca Dong	Thôn 8	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	40	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.407	Nguyễn Văn Phụng	20/4/1978	Nguyễn Thị Thúy Kiều	10/10/2006	con	Co	Thôn 1	Trà Kót	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	30	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.408	Hồ Thanh Biên	3/10/1981	Hồ Thị Liễu	20/09/2006	con	Ca Dong	Thôn 2	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	25	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.409	Hồ Văn Tuấn	25/4/1983	Hồ Văn Long	09/09/2006	con	Co	Thôn 4	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	25	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.410	Võ Văn Chung	7/7/1983	Võ Phạm Min	26/10/2006	con	Co	Thôn 1	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	25	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.411	Hồ Văn Thiện	1/1/1972	Hồ Thị Ngân	10/06/2005	con	Ca Dong	Thôn 1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	20	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.412	Nguyễn Văn Ninh	1975	Nguyễn Thị Ngoan	03/01/2006	con	Co	Thôn 4	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	25	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.413	Hồ Văn Dũng	20/12/1977	Hồ Văn Nhi	20/05/2006	con	Ca Dong	Thôn 1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	20	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.414	Nguyễn Văn Ngánh	1/1/1980	Nguyễn Thị Nhỏ	09/07/2006	con	Co	Thôn 1	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	25	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.415	Huỳnh Văn Linh	2/10/1981	Huỳnh Trần Tuấn Quốc	11/06/2006	con	Co	Thôn 2	Trà Kót	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	30	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.416	Lê Xuân Điện	1/1/1985	Lê Xuân Quyền	01/01/2006	con	Ca Dong	Thôn 3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	32	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.417	Huỳnh Văn Liễu	1/1/1965	Võ Hoàng Sa	03/09/2006	con	Co	Thôn 2	Trà Kót	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	30	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.418	Nguyễn Thanh Long	14/8/1995	Nguyễn Thị Thảo	05/08/2006	em	Co	Thôn 2	Trà Kót	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	30	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.419	Nguyễn Sư Thúc	11/10/1980	Nguyễn Thị Lệ Thủy	15/07/2006	con	Co	Thôn 4	Trà Kót	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	30	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.420	Nguyễn Văn Hùng	6/5/1971	Nguyễn Thị Minh Thuỳên	11/03/2006	con	Co	Thôn 2	Trà Kót	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	30	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.421	Nguyễn Văn Đà	1/1/1982	Nguyễn Thị Thủy Trang	07/12/2006	con	Co	Thôn 1	Trà Kót	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	30	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.422	Nguyễn Văn Giang	1/1/1979	Nguyễn Văn Tý	10/12/2004	con	Ca Dong	Thôn 2	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/9	25	Khó khăn	Vũ Thị Ly		1	9	9	6 705
1.423	Đinh Văn Tấn	3/4/1973	Hồ Thị Biền	16/1/2006	Con	Cadong	1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/10	60	khó khăn	Võ Ngọc Anh		1	9	9	6 705
1.424	Nguyễn Thanh Xăng	1/1/1983	Nguyễn Thanh Bình	18/8/2006	Con	Cadong	1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/10	60	khó khăn	Võ Ngọc Anh		1	9	9	6 705
1.425	Nguyễn Ngọc Châu	26/3/1967	Nguyễn Đình Chinh	27/1/2006	Con	Cadong	1	Trà Giác	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/10	30	khó khăn	Võ Ngọc Anh		1	9	9	6 705
1.426	Hồ Văn Xanh	30/5/1982	Hồ Hoài Chuyển	29/1/2006	Con	Cadong	1	Trà Tân	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/10	8	khó khăn	Võ Ngọc Anh		1	9	9	6 705
1.427	Hoàng Văn Lương	26/6/1974	Hoàng Thị Hoài	24/3/2006	Con	Nùng	2	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/10	6	khó khăn	Võ Ngọc Anh		1	9	9	6 705
1.428	Bùi Văn Viễn	6/5/1976	Bùi Trần Nam Khánh	26/10/2006	Con	Mường	3	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/10	7	khó khăn	Võ Ngọc Anh		1	9	9	6 705
1.429	Nguyễn Hồng Út	1/5/1981	Nguyễn Anh Kiệt	25/9/2006	Con	Cadong	2	Trà Giác	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/10	34	khó khăn	Võ Ngọc Anh		1	9	9	6 705
1.430	Nguyễn Ngọc Hà	11/3/1983	Nguyễn Tuấn kiệt	5/7/2006	Con	Co	1	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/10	8	khó khăn	Võ Ngọc Anh		1	9	9	6 705
1.431	Hồ Văn Sơn	1/1/1978	Hồ Văn Linh	5/3/2006	Con	Cadong	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/10	32	khó khăn	Võ Ngọc Anh		1	9	9	6 705
1.432	Nguyễn Văn Lê	1/1/1977	Nguyễn Thủy Ngân	6/4/2006	Con	Co	1	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/10	8	khó khăn	Võ Ngọc Anh		1	9	9	6 705
1.433	Trần Thị Nhung	5/5/1977	Trần Thị Như Nguyệt	12/1/2006	Con	Co	2	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/10	25	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.434	Hồ Xuân Diệp	1/1/1971	Hồ Thị Nhung	20/3/2006	Con	Co	1	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/10	8	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.435	Hồ Văn Phân	13/5/1980	Hồ Thị Nở	3/9/2006	Con	Monông	1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/10	60	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.436	Hồ Văn Toán	1/1/1989	Hồ Thị Nguyệt Thắm	21/6/2006	Con	Cadong	1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/10	60	khó khăn		1			9	5 364
1.437	Hồ Thị Thủy	1/1/1981	Hồ Văn Thọ	27/10/2006	Con	Cadong	1	Trà Tân	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/10	12	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.438	Hoồ Văn Khánh	3/6/1983	Hồ Thị Thủy	3/1/2006	Con	Monông	1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/10	60	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.439	Hồ Thị Thiét	1/1/1981	Hồ Thị Thương	25/10/2006	Con	Cadong	1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/10	60	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.440	Hồ Văn Bình	1/1/1983	Hồ Thị Thường	14/6/2006	Con	Cadong	1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/10	60	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.441	Nguyễn Văn Tim	20/2/1984	Nguyễn Thị Tiêu	22/5/2006	Con	Cadong	4	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/10	42	khó khăn		1			9	5 364
1.442	Nguyễn Minh Cường	10/10/1978	Nguyễn Thị Kim Thái Uyên	3/12/2006	Con	Co	4	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/10	25	khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.443	Hồ Văn Minh	1971	Hồ Thị Uyên	16/11/2006	Con	Cadong	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	11/10	32	khó khăn		1			9	5 364
1.444	Huỳnh Công Thắng	30/11/1977	Huỳnh Thị Việt Anh	07/08/2005	con	Cadong	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/2	32	Khó khăn	Trần Quang Vinh		1	9	9	6 705
1.445	Bùi Thị Hà	1983	Bùi Thành Đạt	11/02/2005	con	Mường	5	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/2	9	Khó khăn	Nguyễn Thị Thu Phương		1	9	9	6 705
1.446	Nguyễn Thị Trang	11/9/1975	Nguyễn Thị Thanh Minh	11/07/2005	con	Kinh	1	Trà Tân	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/2	10	Khó khăn	Dương Phú Phương		1	9	9	6 705
1.447	Huỳnh Thị Thuý Thành	9/12/1981	Nguyễn Hạ Khánh Nguyên	10/3/2005	Cháu	Nùng	1	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/3	43	Khó khăn	Nguyễn Thị Hạnh		1	9	9	6 705
1.448	Huỳnh Văn Đò	5/1/1991	Bùi Thị Vân Anh	29/12/2005	cháu	Mường	Thôn 2	Trà Kot	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/4	30	Khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.449	Hồ Thị Thơm	26/9/1984	Lê Uyên Nhi	02/01/2005	con	Hre	Thôn2	trà Giác	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/4	34	Khó khăn	Phan Văn Duy		1	9	9	6 705
1.450	Trần Cao Cường	1/1/1951	Trần Thị Ánh	06/06/2005	con	Mnông	1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	60	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.451	Nguyễn Văn Dũng	30/1/1978	Nguyễn Thị Ban	12/12/2005	con	Co	3	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	25	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.452	Hồ Văn Quang	1982	Hồ Thị Bằng	14/11/2005	con	Cadong	Thôn 9	Xã Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	40	Khó khăn		1			9	5 364
1.453	Hồ Văn Tâm	1/1/1973	Hồ Văn Điều	15/05/2005	con	Cadong	2	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	25	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.454	Lưu Bá Thao	29/6/1974	Lưu Bá Khánh Dũng	05/06/2005	con	Co	2	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	25	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.455	Nguyễn Xuân Phê	20/7/1980	Nguyễn Thị Mỹ Dựng	04/05/2005	con	Mnông	6	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	45	Khó khăn		1			9	5 364
1.456	Hồ Văn Thái	1986	Hồ Thị Dương	04/07/2005	con	Cadong	9	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	40	Khó khăn		1			9	5 364
1.457	Nguyễn Văn Thảo	16/4/1978	Nguyễn Thị Phương Điệp	20/1/2005	con	Co	1	Trà Ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	52	Khó khăn		1			9	5 364
1.458	Nguyễn Quang Vinh	1979	Nguyễn Thị Gái	15/04/2004	con	Cadong	4	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	42	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.459	Nguyễn Văn Dĩ	1980	Nguyễn Thị Hảo	12/06/2005	con	Co	Thôn 3	Xã Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	10	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.460	Hồ Văn Thương	1973	Hồ Thị Hiệp	20/08/2005	con	Cadong	Thôn 5	Xã Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	45	Khó khăn		1			9	5 364
1.461	Hồ Văn Cảnh	1986	Hồ Thị Phương Hiệp	11/7/2005	con	Cadong	Thôn 7	Xã Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	40	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.462	Hồ Văn Tâm	3/4/1974	Hồ Văn Hội	14/02/2005	con	Cadong	Thôn 4	Xã Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	42	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.463	Đình Văn Bình	1979	Đình Quang Huy	10/06/2005	con	Cadong	Thôn 7	Xã Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	40	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.464	Hồ Văn Hạnh	10/10/1980	Hồ Quốc Huy	04/10/2005	con	Cadong	1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	20	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.465	Hồ Văn Vinh	5/11/1990	Hồ Văn Huỳnh	19/07/2005	cháu	Cadong	2	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	25	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.466	Hồ Văn Xay	1/1/1964	Hồ Thị Thanh Ly	10/04/2004	con	Cadong	1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	20	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.467	Nguyễn Văn Chương	5/10/1974	Nguyễn Thị Thu Ly	15/08/2005	con	Cadong	4	Trà Ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	65	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.468	Nguyễn Thị Thi	1984	Nguyễn Thị Mai Miên	19/11/2005	con	Co	2	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	25	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.469	Hồ Văn Xanh	1973	Hồ Thị Ngân	02/02/2005	con	Cadong	7	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	40	Khó khăn		1			9	5 364
1.470	Hồ Văn Xanh	1973	Hồ Thị Ngoan	03/02/2002	con	Cadong	7	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	40	Khó khăn		1			9	5 364
1.471	Hồ Văn Ngọc	1983	Hồ Thị Duyên Nguyên	05/12/2005	con	Cadong	9	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	40	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.472	Bùi Văn Hồng	1973	Bùi Xuân Sơn	18/12/2005	con	Mường	6	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	9	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.473	Nguyễn Thanh Yên	1/1//1945	Nguyễn Anh Thiên	12/11/2005	cháu	Cadong	Thôn 2	Xã Trà Giác	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	34	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.474	Nguyễn Văn Ánh	1980	Nguyễn Thị Thiêng	08/08/2005	con	Cadong	Thôn 7	Xã Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	55	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.475	Hồ Văn Tùng	1/1/1977	Hồ Thị Thiêu	13/01/2005	con	Mnông	Thôn 6	Xã Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	45	Khó khăn		1			9	5 364
1.476	Hồ Văn Thân	1984	Hồ Thanh Thoảng	28/10/2004	con	Cadong	Thôn 4	Xã Trà Giác	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	35	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.477	Hồ Văn Hiếu	1972	Hồ Thị Thom	20/11/2004	con	Cadong	5	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	45	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.478	Huỳnh Văn Nhung	16/8/1973	Huỳnh Thị Thu Trúc	15/12/2005	con	Co	2	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	25	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.479	Nguyễn Thanh Trươn	17/7/1980	Nguyễn Thanh Truyền	02/03/2004	con	Cadong	3	Trà Ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	53	Khó khăn		1			9	5 364
1.480	Bùi Xuân Lực	1987	Bùi Anh Tuấn	25/11/2005	con	Mường	6	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	9	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.481	Huỳnh Thị Thuận	15/11/1983	Trịnh Quang Văn	01/01/2005	con	Cor	Thôn 2	Xã Trà Kot	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	30	Khó khăn	Lại Thế Truyền		1	9	9	6 705
1.482	Nguyễn Sĩ Trường	1975	Nguyễn Thị Xuân	12/11/2005	con	Cadong	Thôn 9	Xã Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/5	40	Khó khăn			1	9	9	6 705
1.483	Hồ Văn Long	3/12/1985	Hồ Thị Nguyệt Ánh	30/9/2005	con	cadong	1	Trà bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	60	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.484	Đình Văn Diên	1986	Đình Văn Dân	08/04/2005	con	cadong	7	Trà bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	40	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.485	Phạm Văn Bình	1/1/1976	Phạm Thị Gái	20/03/2005	con	Co	1	Trà Nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	25	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.486	Nguyễn Lý Hợi	20/8/1976	Nguyễn Thị Thúy Giang	28/11/2005	con	Co	1	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	43	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.487	Hồ Thị Thu	1982	Hồ Thị Hải	10/01/2005	con	cadong	7	Trà bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	40	Khó khăn		1			9	5 364
1.488	Nguyễn Thị Hồng Ng	12/10/1981	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	27/5/2005	con	cadong	3	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	39	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.489	Hồ Ngọc Phúc	5/5/1964	Hồ Thị Thủy Hậu	05/01/2005	con	cadong	1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	20	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.490	Nguyễn Thanh Hóa	15/7/1982	Nguyễn Thị Diễm Hậu	1/5/2005	con	Cadong	3	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	39	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.491	Hồ Văn Đợi	1983	Hồ Thị Minh Hiếu	6/5/2005	con	co	4	Trà nú	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	42	Khó khăn		1			9	5 364
1.492	Đình Văn Quy	5/5/1979	Đình Thị Hòa	16/05/2005	con	Cadong	4	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	42	Khó khăn		1			9	5 364
1.493	Lê Văn Hùng	15/6/1988	Lê Thị Thu Huyền	05/04/2005	Con	co	4	trà kot	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	30	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.494	Hồ Văn Lương	12/02/1962	Hồ Văn Huyền	04/09/2005	con	cadong	2	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	41	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.495	Hồ Văn Thành	5/10/1975	Hồ Thị Lai	2/10/2004	con	cadong	8	Trà bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	40	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.496	Nguyễn Văn Lợi	15/06/1953	Nguyễn Thị Lệ	15/01/2005	cháu	cadong	3	Trà Giác	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	40	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.497	Võ Thị Liên	1/1/1974	Phạm Thanh Long	24/8/2005	con	Co	2	Trà Kót	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	30	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.498	Hồ Thị Liên	1/1/1963	Hồ Thị Lơ	12/03/2005	con	cadong	1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	20	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.499	Đinh Văn Hồng	4/5/1961	Đinh Thị Ly	15/03/2004	con	cadong	1	Trà Tân	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	42	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.500	Phạm Quốc Mạnh	15/10/1983	Phạm Thị Mỹ Ly	18/7/2004	con	cadong	2	Trà Giác	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	34	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.501	Nguyễn Ngọc Viên	14/4/1983	Nguyễn Hoài Nam	05/12/2005	con	Co	2	Trà Ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	50	Khó khăn		1			9	5 364
1.502	Hồ Văn Hinh	1/1/1986	Đinh Thị Ngân	21/07/2005	cháu	cadong	6	Trà bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	45	Khó khăn		1			9	5 364
1.503	Nguyễn Thị Phương	1983	Nguyễn Ngọc Phúc	28/04/2005	Con	cadong	5	trà giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	10	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.504	Hồ Văn Quyền	1978	Hồ Chính Quy	07/03/2005	con	cadong	2	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	25	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.505	Đinh Văn Quang	1/1/1978	Đinh Văn Quý	23/09/2004	con	cadong	7	Trà bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	40	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.506	Hồ Văn Doan	25/07/1985	Hồ Văn Quỳnh	10/5/2005	con	cadong	7	Trà bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	40	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.507	Hồ Văn Thương	7/3/1974	Hồ Thị Thành	6/3/2005	con	cadong	8	Trà bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	40	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.508	Trần Văn Độ	1977	Trần Thị Thắm	9/9/2005	con	cadong	2	Trà Giác	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	34	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.509	Hồ Văn Xanh	6/1/1999	Hồ Văn Thi	20/09/2005	em	cadong	2	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	25	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.510	Đinh Văn Tâm	1/1/1983	Đinh Thị Thiện	6/5/2005	con	Mơ nông	6	Trà bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	45	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.511	Hồ Văn Khánh	1/1/1982	Hồ Thị Thuận	16/02/2004	con	cadong	7	Trà bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	40	Khó khăn		1			9	5 364
1.512	Nguyễn Văn Nuôi	30/10/1978	Nguyễn Thị Minh Thư	22/10/2005	Con	co	2	trà kot	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	30	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.513	Hồ Văn Xanh	9/10/1953	Hồ Văn Tuấn	2/4/2005	con	cadong	9	Trà bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/6	40	Khó khăn	Hoàng Thị Út		1	9	9	6 705
1.514	Hồ Ngọc Minh	4/9/1979	Hồ Ngọc An	20/6/2005	con	Cor	1	Trà giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	43	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.515	Hồ Văn Lợi	3/2/1981	Hồ Cao Bằng	4/7/2005	con	Codong	9	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	60	Khó Khăn		1			9	5 364
1.516	Hồ Văn Lâm	20/8/1981	Hồ Thị Dân	12/12/2004	con	Mơ Nông	5	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	45	Khó Khăn		1			9	5 364
1.517	Trần Văn Dung	14/10/1978	Trần Quốc Dinh	15/3/2005	con	kor	1	Trà Kot	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	40	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.518	Nguyễn Văn Thái	1/1/1979	Nguyễn Thị Hạ	27/12/2005	con	kor	1	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	10	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.519	Nguyễn Ngọc Thành	1/1/1977	Nguyễn Thị Hằng	5/3/2005	con	Codong	7	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	40	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.520	Hồ Văn Biên	1/1/1969	Hồ Thị Hiền	6/5/2005	con	Mơ Nông	5	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	45	Khó Khăn		1			9	5 364
1.521	Trần Văn Hùng	10/5/1980	Trần Thanh Hưng	13/1/2005	con	kor	2	Trà Kot	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	30	khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.522	Hồ Văn Quyền	1/2/1952	Hồ Thị Hương	16/08/2005	con	Mơ Nông	6	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	60	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.523	Triệu Công Mỹ	1/4/1984	Triệu Thị Nguyệt Kiều	25/05/2005	con	Dao	5	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	10	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.524	Nguyễn Duy Phú	5/5/1980	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	5/10/2005	con	Mơ Nông	5	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	45	Khó Khăn		1			9	5 364
1.525	Võ Văn Hùng	22/4/1977	Võ Thị Liễu	13/10/2005	con	Cor	2	Trà Kot	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	40	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.526	Hồ Thị Lượng	1983	Nguyễn Thị Kim Linh	04/04/2005	con	Cadong	1	Trà Tân	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	10	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.527	Hồ Văn Sơn	10/4/1975	Hồ Thị Ly	8/6/2005	con	Cor	4	Trà Núi	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	25	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.528	Lê Quốc Kỳ	13/8/1983	Lê Thị Yến Ly	5/1/2005	con	Thái	6	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	45	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.529	Hồ Thị Nhung	25/2/1981	Trần Thị Ly Na	25/04/2005	con	Cor	1	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	43	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.530	Nguyễn Sỹ Bích	19/7/1973	Nguyễn Thị Ngân	15/03/2005	con	CaDong	6	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	45	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.531	Đinh Văn Dũng	1/1/1967	Đinh Thị Nguyệt	14/02/2004	con	CaDong	7	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	55	Khó Khăn		1			9	5 364
1.532	Hồ Văn Linh	1965	Hồ Thị Nhanh	12/03/2005	con	Cadong	2	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	60	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.533	Hồ Văn Sơn	1/1/1982	Hồ thị Bích Nhi	4/9/2004	con	Cor	3	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	10	khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.534	Trần Văn Linh	30/1/1976	Trần Thị Nhị	15/9/2005	con	Cor	2	Trà Kot	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	40	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.535	Hồ Văn Hùng	1/1/1981	Hồ Thị Nhung	26/05/2005	con	Mơ Nông	6	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	45	Khó Khăn		1			9	5 364
1.536	Hồ Văn Hà	1987	Hồ Thị Nương	23/09/2005	con	Cadong	2	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	60	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.537	Nguyễn Đình Pháp	1/1/1977	Nguyễn Thị Phấn	25/08/2005	con	CaDong	3	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	41	khó Khăn		1			9	5 364
1.538	Phạm Hoàng Vĩnh	1/1/1944	Phạm Duy Phúc	12/12/2004	cháu	CaDong	2	Trà Giác	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	34	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.539	Đinh Thái Quyền	1983	Đinh Trần Văn Quyền	11/06/2005	con	Cadong	4	Trà Giác	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	35	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.540	Phạm Văn Chiến	1/1/1974	Phạm Lê Như Quỳnh	1/1/2005	con	CaDong	1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	20	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.541	Võ Văn Khuyên	19/2/1984	Võ Quốc Thắng	5/10/2005	con	CaDong	2	Trà Giác	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	34	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.542	Nguyễn Thanh Yên	15/10/1982	Nguyễn Thanh Thuận	17/08/2005	con	Mơ Nông	1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	60	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.543	Hồ Văn Xâm	2/1/1950	Hồ Thị Thủy	27/10/2004	con	CaDong	5	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	45	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.544	Trần Thị Trang	6/5/1981	Nguyễn Thị ngọc Tuyết	17/12/2005	con	Cor	1	Trà Núi	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	25	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.545	Hồ Văn Hải	1/1/1964	Hồ Văn Vũ	12/11/2003	con	CaDong	1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/7	20	Khó Khăn	Bùi Văn Tín		1	9	9	6 705
1.546	Hồ Văn Tín	1983	Hồ Quốc Anh	01/10/2004	Con	Mnông	Thôn 4	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	42	Khó khăn	Nguyễn Văn Hùng		1	9	9	6 705
1.547	Bùi Minh Thành	1996	Bùi Huỳnh Đức Chính	24/8/2005	em	Mường	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	32	Khó khăn	Võ Cao Vần		1	9	9	6 705
1.548	Đinh Văn Giới	1977	Đinh Thị Xuân Diệu	25/07/2005	Con	Cadong	Thôn 1	Trà Tân	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	10	Khó khăn	Đặng Duy Luận		1	9	9	6 705
1.549	Hồ Văn Hoàng	1969	Hồ Thị Hạnh	12/04/2005	Con	Cadong	Thôn 8	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	40	Khó khăn	Hồ Văn Quảng		1	9	9	6 705
1.550	Nguyễn Thanh Cường	1987	Nguyễn Duy Huân	04/09/2005	Con	Cadong	Thôn 5	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	40	Khó khăn	Hồ Văn Giác		1	9	9	6 705
1.551	Nguyễn Văn Thái	1978	Nguyễn Thị Hương	01/05/2005	Con	Cadong	Thôn 7	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	40	Khó khăn	Nguyễn Thị Bé		1	9	9	6 705
1.552	Nguyễn Văn Đà	1976	Nguyễn Thị Phương Khả	10/09/2005	Con	Co	Thôn 1	Trà Núi	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	25	Khó khăn	Nguyễn Thanh Đà		1	9	9	6 705
1.553	Trần Anh Tuấn	1982	Trần Tuấn Kiệt	21/03/2005	Con	Co	Thôn 1	Trà Núi	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	25	Khó khăn	Nguyễn Văn Tiến		1	9	9	6 705
1.554	Hồ Văn Quyền	1986	Hồ Thị Linh	24/05/2005	Con	Cadong	Thôn 9	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	40	Khó khăn		1			9	5 364
1.555	Huỳnh Văn Dũng	1972	Huỳnh Văn Lợi	26/06/2004	Con	Co	Thôn 1	Trà Núi	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	25	Khó khăn	Nguyễn Văn Tiến		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.556	Bùi Văn Côn	1981	Bùi Văn Mạnh	28/02/2005	Con	Mường	Thôn 5	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	9	Khó khăn	Bùi Văn Thảo		1	9	9	6 705
1.557	Nguyễn Thị Đường	1988	Hồ Thị Tiên Miên	01/01/2005	Con	Cadong	Thôn 2	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	40	Khó khăn	Nguyễn Thị Đường		1	9	9	6 705
1.558	Hồ Văn Dũng	1982	Hồ Thị Nguyên	28/05/2005	Con	Cadong	Thôn 5	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	45	Khó khăn		1		9	5 364	
1.559	Hồ Văn Sâm	1976	Hồ Thị Thu Nhu	11/02/2005	Con	Cadong	3	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	32	Khó khăn	Đặng Duy Luận		1	9	9	6 705
1.560	Nguyễn Văn Lê	1979	Nguyễn Thị Oanh	13/06/2005	Con	Cadong	Thôn 4	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	39	Khó khăn		1		9	5 364	
1.561	Nguyễn Văn Thi	1983	Nguyễn Thị Thanh Tâm	16/02/2005	con	Co	2	Trà Kót	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	30	Khó khăn	Nguyễn Văn Linh		1	9	9	6 705
1.562	Đinh Văn Thanh	1978	Đinh Văn Thảo	20/08/2005	con	Cadong	4	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	42	Khó khăn		1		9	5 364	
1.563	Nguyễn Văn Cường	1981	Nguyễn Thị Thảo	18/05/2005	Con	Co	Thôn 5	Trà Kót	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	30	Khó khăn	Nguyễn Thị Hạnh		1	9	9	6 705
1.564	Hồ Văn Xét	1950	Hồ Thị Thối	14/10/2005	Con	Cadong	Thôn 1	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	20	Khó khăn	Lý Đình Phong		1	9	9	6 705
1.565	Trần Văn Lực	1957	Nguyễn Trần Ánh Thương	05/11/2005	Con	Cadong	Thôn 1	Trà Giác	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	30	Khó khăn	Nguyễn Thanh Hiếu		1	9	9	6 705
1.566	Hồ Văn Hùng	1979	Hồ Thị Thom	20/01/2005	Con	Cadong	Thôn 9	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	40	Khó khăn		1		9	5 364	
1.567	Hồ Văn Quyền	1986	Hồ Thị Tinh	24/05/2005	Con	Cadong	Thôn 9	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	40	Khó khăn		1		9	5 364	
1.568	Lê Văn Út	1986	Lê Thị Thu Trang	20/10/2005	Con	Cadong	Thôn 4	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	32	Khó khăn	Trần Văn Nam		1	9	9	6 705
1.569	Hồ Văn Sỹ	1977	Hồ Thị Tuyền	02/11/2005	con	Mnông	1	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	60	Khó khăn	Hồ Văn Quảng		1	9	9	6 705
1.570	Trần Văn Chanh	1984	Trần Thị Tường Vi	25/2/2005	con	Co	1	Trà Kót	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	30	Khó khăn	Nguyễn Liễu		1	9	9	6 705
1.571	Nguyễn Cao Cường	1978	Nguyễn Văn Viên	13/01/2005	Con	Cadong	Thôn 3	Trà Bui	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	55	Khó khăn		1		9	5 364	
1.572	Trần Văn Thuyền	1978	Trần Văn Vui	05/06/2004	con	Co	1	Trà Ka	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	52	Khó khăn		1		9	5 364	
1.573	Hồ Văn Quyền	1984	Hồ Thị Xăng	15/03/2005	Con	Cadong	Thôn 5	Trà Đốc	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	32	Khó khăn		1		9	5 364	
1.574	Nguyễn Văn Biên	1970	Nguyễn Thị Như Ý	04/10/2005	Con	Cadong	Thôn 5	Trà Giang	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	9	Khó khăn	Nguyễn Văn Tiến		1	9	9	6 705
1.575	Hồ Văn Bằng	1978	Hồ Thị Như Yên	13/05/2005	Con	Cadong	Thôn 3	Trà Giáp	Bắc Trà My	THPT Bắc Trà My	12/8	41	Khó khăn	Hồ Văn Quảng		1	9	9	6 705
1.576	Trần Văn Kỳ	1970	Trần Thị Kim Hiếu	10/09/2007	Con	Mnông	3	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/1	33	Qua khe, qua suối		1		9	5 364	
1.577	Hồ Thị Hằng	1989	Hồ Thị Hiệp	04/10/2007	Con	Xơ đăng	2	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/1	30	Qua khe, qua suối		1		9	5 364	
1.578	Hồ Văn Nhớ	1977	Hồ Thị Lệ	15/08/2007	Con	Mnông	3	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/1	33	Qua khe, qua suối		1		9	5 364	
1.579	Trần Văn Bạ	1966	Trần Thị Mỹ Lệ	02/01/2007	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/1	11	Qua khe, qua suối		1		9	5 364	
1.580	Nguyễn Đình Dương	1988	Nguyễn Thị Hồng Liễu	10/06/2007	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/1	7	Qua khe, qua suối		1		9	5 364	
1.581	Cao Thanh An	1979	Cao Thị Mai Ly	22/02/2007	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/1	35	Qua khe, qua suối		1		9	5 364	
1.582	Hồ Văn Diệu	1988	Hồ Thị Thuý Nguyên	15/07/2007	Con	Xê đăng	2	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/1	16	Qua khe, qua suối		1		9	5 364	
1.583	Hồ Văn Dăng	1983	Hồ Trung Quốc	02/09/2007	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/1	19	Qua khe, qua suối		1		9	5 364	
1.584	Hồ Văn Diệu	1987	Hồ Thị Quyền	01/01/2007	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/1	19	Qua khe, qua suối		1		9	5 364	
1.585	Hồ Văn Thiện	1975	Hồ Thị Thom	12/07/2007	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/1	19	Qua khe, qua suối		1		9	5 364	

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.586	Hồ Văn Kim	1976	Hồ Thị Vắng	02/01/2007	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/1	35	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.587	Đình Văn Thân	1982	Đình Thị Như Ý	18/04/2007	Con	Mnông	3	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/1	33	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.588	Nguyễn Cao Sự	1984	Nguyễn Thị Phú Yên	10/10/2007	Con	Ca dong	1	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/1	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.589	Hồ Văn Nò	1981	Hồ Thị Yển	20/03/2007	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/1	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.590	Hồ Văn Thương	1950	Hồ Thị Nga	06/08/2007	Con	Mnông	2	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/1	38	Qua khe, qua suối	Nguyễn Thi Thương	1		9	9	6 705
1.591	Hồ Văn Lợi	1986	Hồ Thị Hinh	28/03/2006	Con	Ca dong	2	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	8	Qua khe, qua suối	Trần Thị Hiệp		1	9	9	6 705
1.592	Hồ Văn Dôi	1978	Hồ Thị Quyền	17/07/2006	Con	Xê đăng	4	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.593	Hồ Văn Trê	1983	Hồ Thị Thuỳ	01/01/2006	Con	Xê đăng	4	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.594	Hồ Văn Lục	1973	Hồ Văn Duy	11/08/2006	Con	Xê đăng	1	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.595	Hồ Văn Dong	1983	Hồ Thị Duyên	12/02/2007	Con	Xơ đăng	3	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	27	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.596	Hồ Văn Tuấn	1973	Hồ Văn Đường	04/07/2007	Con	Xơ đăng	4	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.597	Hồ Văn Dương	1980	Hồ Văn Hải	06/02/2006	Con	Xơ đăng	3	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	27	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.598	Nguyễn Duy Gấm	1988	Nguyễn Thị Hảo	13/11/2007	Con	Xơ đăng	3	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	27	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.599	Nguyễn Xuân Nguyễn	1975	Nguyễn Thị Hằng	12/05/2007	Con	Xơ đăng	4	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	30	Qua khe, qua suối	Hồ Thị Sim		1	9	9	6 705
1.600	Hồ Văn Hùng	1983	Hồ Văn Húng	11/01/2007	Con	Xơ đăng	2	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	21	Qua khe, qua suối	Đình Thị Hiệp		1	9	9	6 705
1.601	Đình Văn Hải	1983	Đình Thị Hương	04/02/2007	Con	Xơ đăng	4	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.602	Hồ Văn Hiếu	1977	Hồ Thị Hương	16/02/2007	Con	Xơ đăng	4	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	30	Qua khe, qua suối	Phạm Xuân Nghĩa		1	9	9	6 705
1.603	Hồ Văn Bổng	1984	Hồ Anh Kiệt	18/12/2006	Con	Xơ đăng	2	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	21	Qua khe, qua suối	Trần Thị Kiệt		1	9	9	6 705
1.604	Hồ Văn Luyện	1977	Hồ Hữu Nghị	26/07/2007	Con	Xơ đăng	2	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	21	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.605	Hồ Văn Sáu	1970	Hồ Văn Nghị	04/03/2006	Con	Xơ đăng	1	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.606	Hồ Văn Thương	1990	Hồ Thị Tiến Nghiệp	16/08/2007	Con	Xơ đăng	1	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.607	Hồ Văn Đế	1970	Hồ Thị Quyết	15/01/2007	Con	Xơ đăng	1	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.608	Hồ Văn Lai	1986	Hồ Thị Sơn	13/06/2007	Con	Xơ đăng	3	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	27	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.609	Hồ Văn Duân	1987	Hồ Minh Táng	09/03/2007	Con	Xơ đăng	2	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	21	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.610	Nguyễn Xuân Hiếu	1984	Nguyễn Thị Thủy	23/07/2007	Con	Xơ đăng	3	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	27	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.611	Phạm Hồng Nam	1975	Phạm Ngọc Thuyền	04/01/2007	Con	Xơ đăng	1	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.612	Nguyễn Văn Tinh	1984	Nguyễn Thị Tiết	16/05/2007	Con	Xơ đăng	4	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	30	Qua khe, qua suối	Hồ Văn Thiết		1	9	9	6 705
1.613	Nguyễn Văn Tuấn	1990	Nguyễn Thị Thủy Trang	26/07/2007	Con	Xơ đăng	1	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.614	Nguyễn Văn Toàn	1987	Nguyễn Thị Tuệ	01/04/2007	Con	Xơ đăng	5	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	35	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.615	Nguyễn Quang Dũng	1979	Nguyễn Thị Hiền Vy	20/10/2007	Con	Xơ đăng	2	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	21	Qua khe, qua suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.616	Hồ Văn Bạ	1985	Hồ Thị Tuyết Anh	15/03/2007	Con	Xơ đă	4	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	30	Qua khe, qua suối	Phạm Xuân Nghĩa		1	9	9	6 705
1.617	Hồ Văn Bộ	1983	Hồ Duy Bảo	07/02/2007	Con	Xơ đă	3	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	27	Qua khe, qua suối	Đinh Duy Xuyên		1	9	9	6 705
1.618	Hồ Văn Lênh	1955	Hồ Thị Bôi	01/01/2006	Con	Xơ đă	2	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.619	Hồ Văn Bầy	1979	Hồ Thị Bức	05/10/2006	Con	Xơ đă	2	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.620	Hồ Văn Dề	1962	Hồ Văn Chíp	22/02/2007	Con	Xơ đă	2	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	30	Qua khe, qua suối	Hồ Phú Vinh		1	9	9	6 705
1.621	Hồ Minh Tiến	1977	Hồ Thị Tiên Dim	07/03/2007	Con	Xơ đă	3	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	27	Qua khe, qua suối	Đinh Duy Xuyên		1	9	9	6 705
1.622	Hồ Văn Thanh	1950	Hồ Văn Hùng	08/02/2007	Con	Xơ đă	4	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	27	Qua khe, qua suối	Đinh Duy Xuyên		1	9	9	6 705
1.623	Hồ Văn Bằng	1983	Hồ Thị Huyền	17/06/2007	Con	Xơ đă	2	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.624	Hồ Văn Bước	1985	Hồ Thị Kiệt	10/12/2007	Con	Xơ đă	3	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	27	Qua khe, qua suối	Đinh Duy Xuyên		1	9	9	6 705
1.625	Hồ Văn Dẻo	1977	Hồ Thị Liệt	12/08/2007	Con	Xơ đă	1	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.626	Hồ Văn Bà	1982	Hồ Văn Lương	12/12/2007	Con	Xơ đă	3	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	27	Qua khe, qua suối	Đinh Duy Xuyên		1	9	9	6 705
1.627	Hồ Văn Bên	1982	Hồ Thị Nguyệt	17/02/2007	Con	Xơ đă	3	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	27	Qua khe, qua suối	Đinh Duy Xuyên		1	9	9	6 705
1.628	Hồ Văn Bong	1983	Hồ Thị Nhi	04/09/2007	Con	Xơ đă	1	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.629	Hồ Thị Nga	1982	Hồ Thị Phụng	18/09/2007	Con	Xơ đă	1	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.630	Đinh Văn Điều	1984	Đinh Văn Quy	10/10/2007	Con	Xơ đă	2	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.631	Hồ Văn Thái	1980	Hồ Văn Tú	21/08/2007	Con	Xơ đă	4	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	27	Qua khe, qua suối	Đinh Duy Xuyên		1	9	9	6 705
1.632	Hồ Văn Đái	1982	Hồ Thị Tuế	26/02/2007	Con	Xơ đă	2	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.633	Hồ Văn Lênh	1981	Hồ Thị Vi	12/12/2007	Con	Xơ đă	1	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.634	Hồ Văn Tinh	1983	Hồ Văn Vinh	08/07/2007	Con	Xơ đă	2	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.635	Nguyễn Xuân Phước	1982	Nguyễn Anh Vy	04/02/2007	Con	Xơ đă	2	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.636	Hồ văn Hong	1977	Hồ Văn Nguyên	21/07/2007	Con	Xơ đă	2	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.637	Hồ Văn Bằng	1983	Hồ Văn Huynh	01/11/2005	Con	Xơ đă	2	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	30	Qua khe, qua suối	Võ Thị Sen		1	9	9	6 705
1.638	Hồ Thị Lê	1982	Hồ Văn Kìa	10/05/2005	Con	Ca dong	4	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	32	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.639	Lê Thạt Vân	1966	Lê Quang Hợp	22/03/2005	Con	Ca dong	2	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.640	Hồ Văn Thiều	1984	Hồ Thị Hồng Bình	01/12/2007	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	12	Qua khe, qua suối	Võ Thị Sen		1	9	9	6 705
1.641	Đinh Văn Dền	1981	Đinh Thị Như Buồn	25/05/2007	Con	Ca dong	3	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	28	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.642	Nguyễn Thị Tuyết	1980	Nguyễn Thanh Chúc	05/02/2007	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	12	Qua khe, qua suối	Võ Thị Sen		1	9	9	6 705
1.643	Hồ Văn Đường	1986	Hồ Thị Diễm	08/01/2007	Con	Ca dong	4	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	32	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.644	Nguyễn Thanh Cam	1979	Nguyễn Thị Dim	14/08/2006	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.645	Hồ Hoàng Linh	1977	Hồ Thị Trung Du	08/10/2007	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	12	Qua khe, qua suối	Trần Công Vũ		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.646	Hồ Văn Báo	1986	Hồ Thị Kim Hòa	22/05/2007	Con	Ca dong	2	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	23	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.647	Hồ Văn Mạnh	1982	Hồ Thị Hoa Hoài	25/01/2007	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	12	Qua khe, qua suối	Trần Thị Kim Mầu		1	9	9	6 705
1.648	Phạm Xuân Đức	1979	Phạm Thị Hời	16/10/2006	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	12	Qua khe, qua suối	Trần Công Vũ		1	9	9	6 705
1.649	Nguyễn Thanh Quyên	1989	Nguyễn Văn Hời	27/01/2007	Con	Ca dong	3	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.650	Nguyễn Hồng Sơn	1972	Nguyễn Thị Hồng Huệ	21/11/2007	Con	Ca dong	2	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.651	Hồ Văn Sương	1979	Hồ Thị Hứng	01/02/2007	Con	Ca dong	2	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	28	Qua khe, qua suối	Trần Hải Thủy		1	9	9	6 705
1.652	Phạm Văn Đang	1986	Phạm Văn Khang	17/07/2007	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.653	Hồ Văn Không (chết)	1983	Hồ Văn Khéo	15/02/2007	Con	Ca dong	4	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	32	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.654	Nguyễn Đình Diện	1985	Nguyễn Duy Khoa	10/10/2006	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.655	Nguyễn Quang Trung	1964	Nguyễn Văn Khoa	19/07/2006	Con	Ca dong	2	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	7	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.656	Nguyễn Văn Sơn	1984	Nguyễn Minh Khương	16/06/2007	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.657	Nguyễn Thành Khên	1986	Nguyễn Thành Kiết	25/02/2007	Con	Ca dong	2	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	23	Qua khe, qua suối	Hồ Thị Vỹ		1	9	9	6 705
1.658	Hồ Văn Biên	1984	Hồ Thị Kiều	02/01/2007	Con	Ca dong	2	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	19	Qua khe, qua suối	Võ Thị Sen		1	9	9	6 705
1.659	Nguyễn Thanh Ca	1991	Nguyễn Mạnh Kỳ	30/12/2007	Con	Ca dong	4	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	32	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.660	Trần Thị Liên	1943	Nguyễn Thị Lan	30/10/2006	Con	Ca dong	2	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	19	Qua khe, qua suối	Bùi Văn Bằng		1	9	9	6 705
1.661	Nguyễn Thanh Út	1971	Nguyễn Thị Thanh Lịch	17/02/2007	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	12	Qua khe, qua suối	Phạm Đức Phú		1	9	9	6 705
1.662	Hồ Văn Đá	1984	Hồ Thị Linh	30/05/2006	Con	Ca dong	3	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	12	Qua khe, qua suối	Trần Hải Thủy		1	9	9	6 705
1.663	Nguyễn Thanh sơn	1982	Nguyễn Thị Linh	01/01/2006	Con	Ca dong	2	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	35	Qua khe, qua suối	Võ Thị Sen		1	9	9	6 705
1.664	Hồ Thị Chiến	1986	Nguyễn Hữu Lộc	25/03/2007	Con	Ca dong	2	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	8	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.665	Trần Thanh Út	1974	Trần Thị Máy	22/08/2007	Con	Ca dong	2	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	23	Qua khe, qua suối	Lê Thị Nga		1	9	9	6 705
1.666	Đinh Văn Lắc	1988	Đinh Thị Ngân	17/07/2007	Con	Ca dong	3	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	26	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.667	Nguyễn Ngọc Trắng	1964	Nguyễn Thị Thu Nghĩa	21/04/2007	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.668	Nguyễn Thành Tâm	1974	Nguyễn Thái Ngón	22/09/2007	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.669	Hồ Văn Cường	1981	Hồ Văn Nhuận	01/02/2007	Con	Ca dong	4	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	32	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.670	Hồ Văn Luận	1984	Hồ Thị Nhon	15/04/2007	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.671	Mai Xuân Kỳ	1981	Mai Thị Hoa Nương	30/05/2007	Con	Ca dong	2	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	23	Qua khe, qua suối	Nguyễn Thị Thanh Tháo		1	9	9	6 705
1.672	Hồ Văn Tý	1977	Hồ Văn Tài	08/01/2007	Con	Ca dong	1	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.673	Đoàn Xuân Tiến	1969	Đoàn Xuân Tết	03/03/2007	Con	Ca dong	2	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	23	Qua khe, qua suối	Hồ Thị Vỹ		1	9	9	6 705
1.674	Hồ Văn Hố	1980	Hồ Văn Thanh	13/07/2007	Con	Ca dong	2	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.675	Lê Quang Trung	1983	Lê Phương Thành	20/01/2007	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.676	Hồ Văn Tinh	1981	Hồ Thị Thi	15/02/2007	Con	Ca dong	3	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.677	Đình Văn Dối	1979	Đình Thị Thủy	17/06/2007	Con	Ca dong	3	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	28	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.678	Nguyễn Văn Thiết	1983	Nguyễn Thị Thu Thủy	20/07/2007	Con	Ca dong	1	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	19	Qua khe, qua suối	Nguyễn Thị Thanh Thảo		1	9	9	6 705
1.679	Hồ Văn Thám	1964	Hồ Thị Thuyền	01/09/2007	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.680	Hồ Văn Cường	1985	Hồ Thị Triển	15/08/2007	Con	Ca dong	3	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	28	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.681	Hồ Văn Tinh	1984	Hồ Thị Truyền	02/01/2007	Con	Ca dong	2	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	23	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.682	Đình Ngọc Trắng	1974	Đình Thị Uốn	01/01/2007	Con	Ca dong	4	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	32	Qua khe, qua suối	Hồ Thị Viên		1	9	9	6 705
1.683	Đình Văn Nga	1985	Đình Thị Vươn	26/02/2007	Con	Ca dong	3	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	23	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.684	Nguyễn Văn Tiến	1979	Nguyễn Thị Yên	03/03/2007	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/3	12	Qua khe, qua suối	Võ Thị Sen		1	9	9	6 705
1.685	Hồ Văn Lâm	1968	Hồ Thị Ly	24/05/2006	Con	Xơ đăng	3	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	15	Qua khe, qua suối	Lê Hồng Quang		1	9	9	6 705
1.686	Hồ Thị Liên	1972	Nguyễn Văn Tiên	04/08/2006	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.687	Hồ Thị Hiệp	1985	Hồ Văn Kỳ	14/05/2006	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.688	Vũ Ngọc Tấn	1976	Vũ Thị Phương Ái	26/05/2007	Con	Xơ đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.689	Nguyễn Thanh Long	1977	Nguyễn Thị Ánh	13/06/2006	Con	Xơ đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.690	Nguyễn Thanh Bảy	1987	Nguyễn Duy Bảo	20/11/2007	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.691	Hồ Văn Xanh	1958	Hồ Văn Cu Biền	13/08/2005	Con	Xê đăng	2	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	16	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.692	Lê Văn Chiến	1967	Lê Văn Chín	18/04/2007	Con	Xê đăng	2	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	16	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.693	Hồ Thị Thái	1986	Hồ Văn Dĩ	26/07/2007	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.694	Đình Văn Giúp	1984	Đình Văn Diệp	17/12/2007	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.695	Trần Văn Tuấn	1980	Trần Thị Diệu	28/06/2007	Con	Xê đăng	3	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	15	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.696	Hồ Thanh Trọng	1983	Hồ Dạy Dỗ	11/01/2007	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.697	Hồ Văn Danh	1979	Hồ Văn Dù	30/05/2006	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.698	Trần Phú Yển	1966	Trần Văn Được Em	27/09/2006	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.699	Phạm Xuân Liên	1974	Phạm Thị Hàng	26/05/2007	Con	Xơ đăng	2	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	16	Qua khe, qua suối	Phạm Thị Ánh Tuyết		1	9	9	6 705
1.700	Hồ Văn Bảy	1987	Hồ Thị Thu Hiền	15/04/2007	Con	Xơ đăng	3	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	15	Qua khe, qua suối	Lương Quốc Sỹ		1	9	9	6 705
1.701	Hồ Văn Sứ	1985	Hồ Văn Huân	25/05/2007	Con	Xê đăng	3	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	15	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.702	Hồ Văn Huế	1986	Hồ Văn Huy	17/10/2007	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.703	Nguyễn Văn Hải	1982	Nguyễn Minh Huy	29/12/2007	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.704	Hồ Văn Liên	1987	Hồ Thị Huyền	28/07/2007	Con	Xơ đăng	2	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	16	Qua khe, qua suối	Phạm Thị Ánh Tuyết		1	9	9	6 705
1.705	Hồ Văn Huân	1984	Hồ Thị Khả	30/04/2006	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.706	Hồ Văn Tuấn	1971	Hồ Văn Lâm	16/05/2007	Con	Xê đăng	2	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	16	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.707	Đình Văn Bót	1985	Đình Thị Liễu	23/03/2006	Con	Xê đăng	3	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	15	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.708	Hồ Văn Tay	1979	Hồ Thị Man	03/04/2006	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.709	Lê Văn Chiến	1967	Lê Thị Mươi	18/04/2007	Con	Xơ đăng	2	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	16	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.710	Hồ Thị Yến	1983	Hồ Thị Ngoại	24/04/2007	Con	Xê đăng	2	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	16	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.711	Phạm Xuân Hà	1977	Phạm Xuân Nguyên	09/09/2007	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối	Lê Văn Kế		1	9	9	6 705
1.712	Hồ Văn Văn	1980	Hồ Thị Nguyệt	16/10/2005	Con	Xê đăng	2	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	16	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.713	Phạm Xuân Hùng	1980	Phạm Đình Nguyệt	18/03/2007	Con	Xê đăng	3	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	15	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.714	Vũ Ngọc Vân	1979	Vũ Sinh Nhi	08/04/2007	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.715	Hồ Thành Bá	1979	Hồ Thị Nhèo	25/11/2007	Con	Xê đăng	3	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	15	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.716	Hồ Văn Nhíp	1979	Hồ Văn Nhò	04/10/2007	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.717	Hồ Văn Biên	1966	Hồ Văn Nổi	03/04/2007	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.718	Nguyễn Thế Vinh	1964	Nguyễn Thành Phái	02/12/2007	Con	Xơ đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.719	Hồ Văn Tiếp	1979	Hồ Văn Phê	19/05/2005	Con	Xơ đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối	Lê Văn Hân		1	9	9	6 705
1.720	Hồ Văn Tiếp	1979	Hồ Văn Phỏ	20/05/2007	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.721	Hồ Văn Thu	1983	Hồ Thị Tha	19/06/2006	Con	Xê đăng	1	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.722	Hồ Văn Biêng	1986	Hồ Thị Thái	01/01/2007	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.723	Hồ Văn Thành	1980	Hồ Thị Thi	03/03/2007	Con	Xê đăng	1	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.724	Hồ Văn Xia	1982	Hồ Văn Thọ	15/01/2007	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.725	Hồ Văn Chiến	1971	Hồ Thị Thống	06/11/2007	Con	Xê đăng	3	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	15	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.726	Hồ Văn Tiến	1989	Hồ Thị Thuyền	09/10/2007	Con	Xê đăng	1	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.727	Hồ Văn Tiếng	1989	Hồ Văn Tiết	01/01/2007	Con	Xê đăng	1	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.728	Nguyễn Văn Bằng	1981	Nguyễn Nhất Trung	13/01/2007	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.729	Nguyễn Thành Ngoan	1972	Nguyễn Thành Vũ	02/02/2007	Con	Xê đăng	3	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	15	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.730	Nguyễn Văn Tim	1984	Nguyễn Thị Bích Xuyên	10/10/2006	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối	Lương Quốc Sỹ		1	9	9	6 705
1.731	Nguyễn Văn Đóm	1963	Nguyễn Thanh Dục	17/04/2004	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.732	Hồ Văn Thoang	1970	Hồ Văn Thật	22/04/2004	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.733	Hồ Văn Minh	1977	Hồ Văn Ky	28/04/2004	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	18	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.734	Huỳnh Thế Vinh	1983	Huỳnh Thanh Trung	15/01/2006	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	11	Qua khe, qua suối	Nguyễn Văn Hưng		1	9	9	6 705
1.735	Hồ Văn Khên	1974	Hồ Thị Cang	20/07/2007	Con	Ca dong	2	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	8	Qua khe, qua suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.736	Hồ Thị Hương	1930	Hồ Thị Yến Chi	01/01/2007	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	7	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.737	Hồ Văn Đức	1981	Hồ Quang Đồ	28/02/2007	Con	Ca dong	2	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	8	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.738	Hồ Thị Vang	1982	Hồ Văn Đức	05/12/2006	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	11	Qua khe, qua suối	Hồ Ngọc Ánh		1	9	9	6 705
1.739	Hồ Văn Máu	1986	Hồ Bá Duy	25/03/2007	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	11	Qua khe, qua suối	Hồ Văn Lộc		1	9	9	6 705
1.740	Hồ Văn Hiếu	1983	Hồ Thanh Hào	10/08/2007	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	7	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.741	Hồ Văn Toàn	1988	Hồ Minh Hậu	30/07/2007	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	7	Qua khe, qua suối	Hồ Văn Hân		1	9	9	6 705
1.742	Hồ Văn Hiếu	1979	Hồ Thị Hậu	14/05/2007	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	11	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.743	Hồ Văn Dương	1960	Hồ Văn Hiêm	14/10/2007	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	11	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.744	Hồ Văn Nước	1982	Hồ Thị Hiêng	03/11/2007	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	7	Qua khe, qua suối	Hồ Văn Hân		1	9	9	6 705
1.745	Hồ Văn Xam	1973	Hồ Thị Hiều	07/06/2007	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	11	Qua khe, qua suối	Hồ Văn Hân		1	9	9	6 705
1.746	Đình Văn Nông	1980	Đình Thị Hợi	10/06/2007	Con	Ca dong	2	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	8	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.747	Hồ Văn Mạnh	1973	Hồ Văn Hôn	07/07/2007	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	7	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.748	Hồ Văn Thương	1979	Hồ Thanh Hưng	26/05/2007	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	7	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.749	Hồ Văn Dĩa	1972	Hồ Thị Kham	20/08/2007	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	7	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.750	Hồ Thị Thái	1974	Đình Văn Kiệt	15/05/2006	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	11	Qua khe, qua suối	Nguyễn Minh Tinh		1	9	9	6 705
1.751	Hồ Thị Cảnh	1983	Nguyễn Thị Mỹ Kiều	30/05/2007	Con	Mnông	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	7	Qua khe, qua suối	Hồ Ngọc Ánh		1	9	9	6 705
1.752	Hồ Văn Nom	1980	Hồ Văn Lân	05/04/2007	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	7	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.753	Phạm Xuân Lý	1979	Phạm Thị Thanh Mai	28/08/2007	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	11	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.754	Hồ Thị Lanh	1980	Hồ Văn Mí	02/04/2007	Con	Ca dong	2	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	8	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.755	Hồ Văn Quy	1985	Hồ Thị Mỹ	27/01/2007	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	11	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.756	Hồ Văn Tăng	1983	Hồ Văn Nghiền	30/07/2007	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	7	Qua khe, qua suối	Hồ Văn Lâm		1	9	9	6 705
1.757	Hồ Văn Vinh	1986	Hồ Thị Nhân	14/11/2007	Con	Ca dong	2	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	8	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.758	Hồ Văn Tài	1984	Hồ Thị Hồng Nhiễm	02/11/2007	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	7	Qua khe, qua suối	Hồ Ngọc Ánh		1	9	9	6 705
1.759	Hồ Văn Chia	1987	Hồ Thị Phương Nhỏ	21/12/2007	Con	Ca dong	2	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	8	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.760	Hồ Thị Ne	1979	Hồ Thị Phước	30/09/2007	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	11	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.761	Hồ Văn Bốn	1977	Hồ Văn Quê	07/11/2007	Con	Ca dong	2	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	8	Qua khe, qua suối	Phạm Đức Phú		1	9	9	6 705
1.762	Hồ Văn Som	1973	Hồ Thị Quỳnh	10/07/2007	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	7	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.763	Hồ Văn Diên	1984	Hồ Thị Kim Siêu	13/08/2007	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	11	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.764	Hồ Thị Thê	1981	Hồ Thanh Tài	17/12/2007	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	7	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.765	Hồ Văn Răng	1964	Hồ Văn Thót	19/10/2007	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	11	Qua khe, qua suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.766	Hồ Thị Hai	1979	Hồ Thị Thu	08/08/2007	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	7	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.767	Nguyễn Thành Nghị	1985	Nguyễn Văn Thù	30/06/2006	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	11	Qua khe, qua suối	Phạm Đức Phú		1	9	9	6 705
1.768	Hồ Văn Lễ	1982	Hồ Thị Tiêu	23/02/2007	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	11	Qua khe, qua suối	Nguyễn Văn Sứ		1	9	9	6 705
1.769	Hồ Văn Quý	1972	Hồ Văn Trinh	18/01/2007	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	11	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.770	Hồ Văn Lúa	1986	Hồ Văn Trọng	17/02/2007	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	11	Qua khe, qua suối	Hồ Văn Lâm		1	9	9	6 705
1.771	Hồ Văn Mốt	1985	Hồ Văn Tuấn	01/06/2007	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	11	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.772	Hồ Văn Bảy	1962	Hồ Thị Vãng	12/10/2006	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	11	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.773	Nguyễn Văn Vãng	1980	Nguyễn Văn Vinh	21/07/2007	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	11	Qua khe, qua suối	Phạm Đức Phú		1	9	9	6 705
1.774	Hồ Văn Đình	1960	Hồ Thị Nghiễn	06/05/2007	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	7	Qua khe, qua suối	Thái Thị Thùy		1	9	9	6 705
1.775	Hồ Thị Lan	1982	Hồ Thị Thiết	07/10/2007	Con	Ca dong	2	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/5	8	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.776	Hồ Thị Loa	1988	Nguyễn Trường An	14/06/2007	Con	Ca dong	6	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/6	36	Qua khe, qua suối	Phạm Đức Phú		1	9	9	6 705
1.777	Hồ Thị Thành	1977	Trần Văn Bình	16/04/2007	Con	Ca dong	4	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/6	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.778	Bùi Văn Bằng	1987	Bùi Nguyễn Phong Châu	19/02/2007	Con	Ca dong	2	Trà Văn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/6	23	Qua khe, qua suối	Nguyễn Thị Thắm		1	9	9	6 705
1.779	Hồ Văn Biên	1984	Hồ Nguyễn Kiều Dân	09/11/2007	Con	Ca dong	1	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/6	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.780	Hồ Văn Hiêm	1988	Hồ Văn Hải	20/12/2007	Con	Ca dong	4	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/6	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.781	Hồ Văn Tiểu	1985	Hồ Nguyễn Hào	19/01/2007	Con	Ca dong	1	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/6	19	Qua khe, qua suối	Nguyễn Văn Bình		1	9	9	6 705
1.782	Hồ Văn Vinh	1979	Hồ Văn Hoàng	29/03/2007	Con	Ca dong	6	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/6	36	Qua khe, qua suối	Nguyễn Văn Hưng		1	9	9	6 705
1.783	Nguyễn Đình Thương	1984	Nguyễn Trọng Kha	19/10/2007	Con	Ca dong	2	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/6	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.784	Trần Văn Tinh	1991	Trần Thị Thu Mây	05/11/2007	Con	Mnông	4	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/6	44	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.785	Nguyễn Ngọc Kim	1982	Nguyễn Dương Quang	23/09/2007	Con	Ca dong	1	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/6	19	Qua khe, qua suối	Nguyễn Ngọc Kim		1	9	9	6 705
1.786	Phùng Thanh Tùng	1981	Phùng Hữu Trà	11/01/2007	Con	Ca dong	2	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/6	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.787	Hồ Văn Rê	1983	Hồ Thị Thu Trang	02/04/2007	Con	Xơ đăng	2	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/6	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.788	Nguyễn Đình Núi	1980	Nguyễn Bá Nhượng	09/03/2006	Con	Ca dong	2	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.789	Nguyễn Ngọc Thia	1979	Nguyễn Ngọc Biên	17/11/2007	Con	Mnông	3	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	33	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.790	Hồ Văn Chung	1960	Hồ Văn Chánh	05/04/2007	Con	Mnông	2	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	38	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.791	Hồ Văn Tiến	1984	Hồ Minh Châu	25/05/2006	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	35	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.792	Hồ Văn Thánh	1979	Hồ Thị Châu	24/03/2007	Con	Mnông	3	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	33	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.793	Hồ Văn Rin	1983	Hồ Văn Cuối	12/02/2007	Con	Mnông	4	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	44	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.794	Hồ Văn Quang	1965	Hồ Văn Danh	12/05/2007	Con	Ca dong	2	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.795	Hồ Văn Buôn (Hùng)	1983	Hồ Thị Hay	15/02/2005	Con	Mnông	3	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	33	Qua khe, qua suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.796	Hồ Văn Thanh	1971	Hồ Thị Mỹ Hoat	06/08/2007	Con	Mnông	4	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	44	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.797	Nguyễn Văn Hinh	1989	Nguyễn Thị Huệ	02/11/2007	Con	Mnông	2	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	38	Qua khe, qua suối	Hồ Văn Tâm		1	9	9	6 705
1.798	Đỗ Hoàng Sơn	1976	Đỗ Thị Lái	01/01/2006	Con	Mnông	3	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	33	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.799	Hồ Thị Hiền	1980	Đỗ Thị Lam	15/03/2007	Con	Mnông	3	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	33	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.800	Hồ Thị Hồng	1975	Trần Văn Lãng	25/10/2007	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	35	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.801	Nguyễn Công Thành	1973	Nguyễn Xuân Lộc	01/02/2007	Con	Mnông	3	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	33	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.802	Hồ Văn Mao	1977	Hồ Thị Lợi	30/04/2007	Con	Mnông	4	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	44	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.803	Hồ Văn Biết	1982	Hồ Văn Nam	20/12/2007	Con	Mnông	3	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	33	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.804	Lê Văn Thứ	1984	Lê Thị Tuyết Ngân	01/11/2007	Con	Mnông	2	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	38	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.805	Cao Thanh Nhung	1984	Cao Thanh Ngọc	19/02/2006	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	35	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.806	Hồ Văn Thò	1980	Hồ Thị Nhà	21/03/2007	Con	Mnông	4	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	44	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.807	Hồ Văn Trung	1970	Hồ Văn Nhăng	21/07/2007	Con	Mnông	4	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	44	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.808	Hồ Thị Rôn	1984	Đình Văn Nhị	01/09/2007	Con	Mnông	4	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	44	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.809	Hồ Văn Phân	1986	Hồ Thị Pháo	18/06/2007	Con	Mnông	3	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	33	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.810	Hồ Văn Tê	1983	Hồ Văn Phun	20/10/2007	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	35	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.811	Nguyễn Trọng Nghĩa	1976	Nguyễn Thế Tài	07/09/2007	Con	Ca dong	2	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.812	Hồ Văn Linh	1982	Hồ Thị Thái	01/01/2007	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	35	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.813	Hồ Văn Đạo	1977	Hồ Văn Thọ	01/07/2007	Con	Mnông	4	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	44	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.814	Hồ Văn Bú	1986	Hồ Thị Thoa	01/09/2006	Con	Mnông	3	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	33	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.815	Nguyễn Cao Bằng	1966	Nguyễn Thị Thuốc	02/10/2007	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	35	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.816	Đỗ Văn Viên	1985	Đỗ Thị Thuốt	18/09/2007	Con	Mnông	3	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	33	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.817	Hồ Văn Tấn	1981	Hồ Thị Tỳ	24/07/2007	Con	Mnông	2	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	38	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.818	Lê Hoàng Lập	1984	Lê Hoàng Vĩ	07/07/2007	Con	Mnông	3	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	33	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.819	Hồ Văn Sông	1954	Hồ Văn Quang	15/06/2006	Con	Ca dong	3	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.820	Hồ Văn Nam	1982	Hồ Thị Trà My	24/04/2006	Con	Ca dong	1	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.821	Đình Thị Hồng Trang	1984	Đình Thị Hồng Nhi	17/07/2007	Con	Ca dong	4	Trà Mai	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	10	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.822	Hồ Văn Quý	1980	Hồ Nguyễn Mai Thịnh	16/04/2007	Con	Ca dong	1	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.823	Hồ Văn Oi	1947	Hồ Nguyễn Anh Thương	02/04/2007	Con	Ca dong	4	Trà Mai	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	10	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.824	Nguyễn Văn Thu	1979	Nguyễn Văn Tùng	30/07/2007	Con	Ca dong	4	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.825	Nguyễn Văn Tân	1980	Nguyễn Trọng Tý	25/12/2007	Con	Ca dong	1	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/7	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.826	Hồ Văn Tám	1984	Hồ A Dong Man	12/03/2006	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	22	Qua khe, qua suối	Phạm Thị Ánh Tuyết		1	9	9	6 705
1.827	Hồ Văn Bốn	1985	Hồ Thị Phương Anh	03/09/2007	Con	Ca dong	3	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	26	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.828	Đình Văn Út	1957	Đình Thị Bích Giang	19/12/2007	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.829	Hồ Văn Gương	1987	Hồ A Lý Tam Giang	01/05/2007	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.830	Hồ Văn Mãng	1971	Hồ Thị Huế	09/03/2007	Con	Ca dong	3	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	26	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.831	Nguyễn Văn Thắng	1986	Nguyễn Thị Hương	30/12/2007	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.832	Hồ Văn Bốn	1987	Hồ Minh Khang	12/10/2007	Con	Ca dong	3	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	26	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.833	Hồ Văn Dèo	1985	Hồ Lê Di Khuyến	18/08/2007	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.834	Hồ Văn Kiên	1980	Hồ Thị Trinh Lê	06/09/2007	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.835	Trần Văn Hùng	1985	Hồ Thị Thanh Liễu	17/07/2007	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	22	Qua khe, qua suối	Hồ Thị Kim Viên		1	9	9	6 705
1.836	Nguyễn Thanh Lượng	1965	Nguyễn Trung Lưu	24/03/2007	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.837	Hồ Thanh Phương	1985	Hồ Thị Thanh Ly	02/10/2007	Con	Ca dong	3	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	26	Qua khe, qua suối	Phạm Thị Ánh Tuyết		1	9	9	6 705
1.838	Nguyễn Đình Độ	1982	Nguyễn Hồ Trung Nguyên	25/10/2007	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	22	Qua khe, qua suối	Phạm Thị Ánh Tuyết		1	9	9	6 705
1.839	Hồ Văn Căn	1986	Hồ Tuấn Nhi	01/09/2007	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.840	Lê Thị Liêng	1976	Nguyễn Thị Bé Nhi	21/03/2007	Con	Ca dong	3	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	26	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.841	Hồ Ngọc Lễ	1985	Hồ Thị Nhon	29/10/2007	Con	Ca dong	3	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	26	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.842	Hồ Văn Tiểu	1985	Hồ Thị Bích Thiện	15/08/2007	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	19	Qua khe, qua suối	Hồ Văn Hóc		1	9	9	6 705
1.843	Nguyễn Thanh Vương	1983	Nguyễn Thị Bích Thủy	26/03/2007	Con	Ca dong	3	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	26	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.844	Hồ Văn Luận	1981	Hồ Thị Lê Thụy	06/10/2007	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.845	Trương Xuân Châm	1981	Trương Ngọc Thương	12/07/2007	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.846	Lê Văn Tám	1988	Lê Văn Tinh	07/04/2007	Con	Ca dong	3	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	26	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.847	Nguyễn Đình Độ	1982	Nguyễn Hồ Thị Mỹ Trà	25/10/2007	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	22	Qua khe, qua suối	Đình Thị Kim Anh		1	9	9	6 705
1.848	Trần Thị Liên	1971	Nguyễn Văn Tý	09/11/2006	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.849	Đình Thị Hải	1981	Đình Thị Mỹ Uyên	23/05/2007	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.850	Hồ Văn Vinh	1982	Hồ Văn Vy	25/02/2006	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.851	Hồ Văn Thuận	1982	Hồ Xuân Thành	30/12/2007	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.852	Hồ Văn Tà	1983	Hồ Thị Ngọc Phi	12/12/2007	Con	Ca dong	3	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	26	Qua khe, qua suối	Phạm Thị Ánh Tuyết		1	9	9	6 705
1.853	Nguyễn Văn Thái	1979	Nguyễn Trần Duy	01/06/2007	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.854	Hồ Thị Huân	1982	Hồ Thị Minh	15/07/2007	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.855	Trần Nhất Thường	1966	Trần Tiến Lực	07/07/2006	Con	Ca dong	3	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	26	Qua khe, qua suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.856	Nguyễn Văn Thới	1980	Nguyễn Thị Thùy	06/02/2007	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	22	Qua khe, qua suối	Nhà Trọ Thanh Tháo		1	9	9	6 705
1.857	Đình Văn Rêm	1985	Đình Thị Thuyền	01/01/2007	Con	Xơ đăng	1	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	10/8	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.858	Khuất Duy Hồng	1979	Khuất Thị Kim Anh	15/02/2006	Con	Ca dong	1	Trà Giác	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	45	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.859	Hồ Văn Lương	1984	Hồ Thị Bút	26/10/2006	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	7	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.860	Hồ Thị Hai	1979	Hồ Văn Dăng	13/11/2006	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.861	Hồ Văn Lợi	1983	Hồ Nguyên Duy	12/12/2006	Con	Xê đăng	3	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	15	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.862	Lê Văn Trăn	1981	Lê Bình Dỹ	08/01/2006	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	35	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.863	Nguyễn Ngọc Diệu	1978	Nguyễn Thị Giám	27/03/2006	Con	Ca dong	3	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	25	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.864	Đình Văn Thiều	1983	Đình Thị Thái Giang	11/09/2006	Con	Ca dong	2	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	23	Qua khe, qua suối	Nguyễn Thanh Tài		1	9	9	6 705
1.865	Hồ Văn Hải	1982	Hồ Thị Hánh	19/06/2006	Con	Xê đăng	1	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.866	Hồ Văn Đắp	1970	Hồ Thị Háo	30/03/2006	Con	Xê đăng	1	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.867	Nguyễn Thị Xuân Út	1971	Nguyễn Thị Phước Hận	10/12/2006	Con	Ca dong	2	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	15	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.868	Đình Văn Hưng	1979	Đình Thị Minh Hiệp	10/02/2006	Con	Ca dong	2	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	23	Qua khe, qua suối	Nguyễn Thanh Luân		1	9	9	6 705
1.869	Hồ Văn Yên	1925	Hồ Thị Khiên	28/02/2006	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	7	Qua khe, qua suối	Nguyễn Thanh Luân		1	9	9	6 705
1.870	Nguyễn Thanh Đét	1979	Hồ Thị Kiều	05/10/2006	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	35	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.871	Võ Hoàng Kỳ	1983	Võ Hoàng Như Kiều	03/11/2006	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	12	Qua khe, qua suối	Đình Thị Ly		1	9	9	6 705
1.872	Hồ Văn Xon	1970	Hồ Thị Lang	20/01/2006	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	7	Qua khe, qua suối	Nguyễn Thanh Tài		1	9	9	6 705
1.873	Nguyễn Trọng Lương	1975	Nguyễn Thị Phương Lệ	23/12/2006	Con	Xê đăng	2	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	21	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.874	Nguyễn Ngọc Thiết	1983	Nguyễn Phước Linh	27/03/2006	Con	Xê đăng	3	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	15	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.875	Trần Thanh Lân	1977	Trần Thị Phương Linh	08/04/2006	Con	Xê đăng	4	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.876	Hồ Văn Nguyên	1984	Hồ Thị Mai Ngào	05/04/2006	Con	Mnông	2	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	38	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.877	Nguyễn Thành Vinh	1983	Nguyễn Thành Nghĩa	22/04/2006	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.878	Hồ Văn Bền	1980	Hồ Thị Nghiêm	16/09/2006	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.879	Nguyễn Hồng Lân	1980	Nguyễn Thị Quynh	23/10/2006	Con	Xê đăng	1	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.880	Nguyễn Ngọc Quý	1979	Nguyễn Hoàng Thang	09/06/2006	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.881	Nguyễn Thành Viên	1965	Nguyễn Thị Thang	03/05/2006	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	19	Qua khe, qua suối	Nguyễn Thị Thu Hà		1	9	9	6 705
1.882	Hồ Văn Bê	1983	Hồ Thị Ly	22/12/2006	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.883	Đình Văn Tuấn	1976	Đình Thị Minh Tiến	22/01/2006	Con	Ca dong	2	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	23	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.884	Trần Thị Lát	1961	Trần Thị Tương	02/01/2006	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.885	Hồ Văn Tháo	1983	Hồ Thị Thu Hoài	23/10/2006	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	11	Qua khe, qua suối	Nguyễn Thanh Luân		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.886	Trần Ngọc Chấn	1978	Trần Thị Nhị Tín	01/01/2006	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.887	Trần Ngọc Diệp	1973	Trần Huy Dương	09/06/2006	Con	Xê đăng	2	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	16	Qua khe, qua suối	Nguyễn Thanh Tài		1	9	9	6 705
1.888	Trần Văn Út	1960	Trần Thị Linh	29/12/2006	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/1	7	Qua khe, qua suối	Nguyễn Thị Thu Hà		1	9	9	6 705
1.889	Hồ Văn Hải	1983	Hồ Thị Bạ	05/11/2006	Con	Ca dong	3	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	28	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.890	Hồ Văn Thanh	1970	Nguyễn Văn Bằng	30/06/2006	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.891	Trần Văn Theo	1964	Trần Văn Bút	14/02/2006	Con	Xê đăng	4	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	30	Qua khe, qua suối	Đinh Thị Ly		1	9	9	6 705
1.892	Hồ Văn Mẫn	1976	Hồ Văn Bửu	20/11/2006	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.893	Hồ Văn Tường	1984	Hồ Thị Day	26/06/2006	Con	Ca dong	3	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	28	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.894	Hồ Văn Phê	1983	Hồ Văn Duyên	23/07/2006	Con	Mnông	2	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	38	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.895	Phạm Xuân Nói	1982	Phạm Xuân Đông	05/04/2006	Con	Xơ đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.896	Nguyễn Thành Nun	1984	Nguyễn Thị Hém	08/01/2007	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.897	Hồ Văn Hùng	1981	Hồ Thị Hiệp	19/09/2006	Con	Xê đăng	1	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	12	Qua khe, qua suối	Nguyễn Thái Lâm		1	9	9	6 705
1.898	Hồ Văn Hà	1978	Hồ Thị Hợp	04/07/2006	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	7	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.899	Nguyễn Ngọc An	1964	Nguyễn Văn Huỳnh	13/03/2006	Con	Mnông	2	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	38	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.900	Hồ Văn Lâm	1975	Hồ Thị Hữu	09/11/2006	Con	Mnông	2	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	38	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.901	Hồ Di Thông	1983	Nguyễn Ngọc Kỳ	07/11/2005	Con	Ca dong	4	Trà Mai	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	10	Qua khe, qua suối	Nguyễn Thái Lâm		1	9	9	6 705
1.902	Hồ Văn Điều	1980	Hồ Thị Lệ	05/04/2006	Con	Ca dong	3	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	26	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.903	Trần Minh Cao	1978	Trần Thị Lý	06/05/2006	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	35	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.904	Hồ Văn Đề	1980	Hồ Thị Nga	15/05/2006	Con	Xê đăng	3	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	27	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.905	Nguyễn Duy Bá	1993	Nguyễn Thị Nguyên	14/02/2006	Con	Xơ đăng	2	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	16	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.906	Nguyễn Văn Dũng	1971	Nguyễn Thị Minh Sóm	15/07/2006	Con	Xê đăng	2	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	30	Qua khe, qua suối	Nguyễn Thị Thu Hà		1	9	9	6 705
1.907	Trần Văn Phấn	1982	Trần Văn Tài	05/06/2006	Con	Mnông	3	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	33	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.908	Hồ Văn Lương	1986	Hồ Văn Teo	08/03/2006	Con	Ca dong	2	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	8	Qua khe, qua suối	Nguyễn Thị Thu Hà		1	9	9	6 705
1.909	Hồ Thị Hồng	1978	Trần Bình Thảo	20/05/2006	Con	Xơ đăng	4	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	30	Qua khe, qua suối	Đinh Thị Ly		1	9	9	6 705
1.910	Đào Xuân Thắng	1967	Đào Thị Thắm	11/08/2006	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.911	Đinh Ngọc Vững	1985	Đinh Thị Thê	10/07/2006	Con	Ca dong	3	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	26	Qua khe, qua suối	Đinh Thị Ly		1	9	9	6 705
1.912	Hồ Văn Phê	1984	Hồ Thị Thuyền	27/02/2006	Con	Ca dong	3	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.913	Hồ Văn Lịch	1983	Hồ Thị Tiên	10/10/2006	Con	Xê đăng	4	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.914	Hồ Ngọc Tuyền	1981	Hồ Thị Họa Tinh	01/04/2006	Con	Xê đăng	2	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	21	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.915	Nguyễn Thị Hồng Viê	1972	Hồ Thị Kỳ Vân	13/05/2006	Con	Ca dong	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	35	Qua khe, qua suối	Nguyễn Thị Hồng Viên		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.916	Nguyễn Thị Tín	1977	Nguyễn Thị Kim Trâm	13/11/2006	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	11	Qua khe, qua suối	Nguyễn Thái Lâm		1	9	9	6 705
1.917	Đỗ Văn Dân	1981	Đỗ Thị Tuyết	16/07/2006	Con	Ca dong	3	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	26	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.918	Hồ Văn Được	1987	Hồ Công Viên	26/08/2006	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.919	Hồ Văn Hiên	1983	Hồ Minh Vũ	09/01/2006	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.920	Nguyễn Văn Sum	1988	Nguyễn Thị Hồng Vỹ	09/07/2006	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/2	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.921	Nguyễn Đình Ân	1984	Nguyễn Quốc An	09/11/2006	Con	Ca dong	4	Trà Mai	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	10	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.922	Hoàng Huy Tuấn	1972	Hoàng Thị Kim Ánh	30/07/2006	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.923	Hồ Trung Yên	1978	Hồ Thanh Bình	02/07/2006	Con	Mnông	2	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	38	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.924	Nguyễn Xuân Cường	1983	Nguyễn Xuân Càng	15/01/2006	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	11	Qua khe, qua suối	Nguyễn Văn Hưng		1	9	9	6 705
1.925	Hồ Văn Thúc	1987	Hồ Văn Cương	28/12/2006	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	7	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.926	Nguyễn Thanh Điều	1975	Nguyễn Thị Hồng Diên	15/07/2006	Con	Ca dong	2	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	23	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.927	Nguyễn Anh Tuấn	1974	Nguyễn Thị Đip	20/03/2006	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	11	Qua khe, qua suối	Nguyễn Văn Sơn		1	9	9	6 705
1.928	Đinh Văn Hùng	1984	Đinh Thị Hương Giang	03/04/2006	Con	Mnông	2	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	38	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.929			Hồ Văn Hán	03/01/2005	Mồ côi	Ca dong	2	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	38	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.930	Hồ Văn Sơn	1982	Hồ Văn Kỳ	07/08/2006	Con	Ca dong	4	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.931	Trần Minh Vũ	1981	Trần Thị Hạ My	24/07/2006	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.932	Hồ Văn Lai	1985	Hồ Quang Lệnh	20/09/2006	Con	Xê đăng	2	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	21	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.933	Hồ Văn Nía	1983	Hồ Thị Hằng Nga	17/10/2006	Con	Mnông	2	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	38	Qua khe, qua suối	Phạm Văn Hùng		1	9	9	6 705
1.934	Phạm Minh Hiếu	1984	Phạm Thị Thu Linh	12/12/2006	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.935	Hồ Văn Lợi	1988	Hồ Duy Nguyên	06/12/2006	Con	Xê đăng	1	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.936	Hồ Văn Noan	1982	Hồ Văn Lộc	14/04/2006	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.937	Hồ Văn Chiến	1974	Hồ Thị Mãi	25/05/2006	Con	Xê đăng	3	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	15	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.938	Hồ Văn Vang	1975	Hồ Thị Nờ	29/09/2006	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.939	Đinh Văn Tấn	1983	Đinh Thị Mẫn	15/09/2006	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.940	Hồ Văn Pha	1981	Hồ Thị Phôn	15/08/2005	Con	Ca dong	2	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	30	Qua khe, qua suối			1	9	9	6 705
1.941	Hồ Văn Phái	1983	Hồ Thị Ý Phượng	01/08/2006	Con	Xê đăng	3	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	27	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.942	Hồ Văn Hàng	1980	Hồ Thị Như Quý	18/05/2006	Con	Xê đăng	3	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	15	Qua khe, qua suối	Nguyễn Hữu Luận		1	9	9	6 705
1.943	Nguyễn Khách Trườn	1977	Nguyễn Thị Phân	18/06/2006	Con	Ca dong	3	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	28	Qua khe, qua suối	Dương Minh Duy		1	9	9	6 705
1.944	Nguyễn Thanh Som	1980	Nguyễn Thị Kim Phi	10/03/2006	Con	Ca dong	2	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	36	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.945	Bùi Thanh Bường	1984	Bùi Thị Mai Phương	23/10/2005	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.946	Hồ Văn Dân	1983	Hồ Văn Quang	14/07/2006	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.947	Hoồ Thị Xom	1958	Hồ Thị Tái	22/02/2006	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	7	Qua khe, qua suối	Lâm Thị Hà Như		1	9	9	6 705
1.948	Lê Quốc Phong	1964	Lê Thị Thím	17/09/2006	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.949	Hồ Văn Biền	1985	Hồ Thị Thuyến	03/07/2006	Con	Xê đăng	1	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.950			Trần Văn Trà	05/07/2006	Mồ côi	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	35	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.951	Nguyễn Văn Sợi	1985	Nguyễn Giang Trinh	10/05/2006	Con	Ca dong	2	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.952	Đinh Văn Vốn	1987	Đinh Quang Vinh	03/02/2006	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.953	Trần Ngọc Hiếu	1982	Trần Ngọc Xara	11/02/2006	Con	Xê đăng	4	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.954	Nguyễn Thành Tiệu	1977	Nguyễn Thị Kim Anh	17/03/2006	Con	Xơ đăng	3	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/3	27	Qua khe, qua suối	Hồ Thị Cúc		1	9	9	6 705
1.955	Hồ Thị Thông	1987	Hồ Hoài Bảo	14/10/2006	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	7	Qua khe, qua suối	Đinh Văn Tươi		1	9	9	6 705
1.956	Hồ Thị Hiền	1984	Hồ Văn Chân	23/07/2006	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	11	Qua khe, qua suối	Hồ Văn Thư		1	9	9	6 705
1.957	Hồ Ngọc Linh	1975	Hồ Chuẩn	01/07/2006	Con	Xê đăng	1	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.958	Hồ Văn Chính	1974	Hồ Thị Dự	01/05/2006	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.959	Hồ Văn Thu	1984	Hồ Thị Cẩm Đào	15/06/2006	Con	Xê đăng	2	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	16	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.960	Hồ Văn Thanh	1969	Hồ Văn Đệ	20/06/2006	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	35	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.961	Hồ Văn Giáp	1983	Hồ Thị Thành Hóa	16/11/2006	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	7	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.962	Hồ Văn Niu	1977	Hồ Văn Huy	14/09/2006	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.963	Lê Xuân Hoàng	1979	Lê Thị Mai Huyền	25/10/2006	Con	Ca dong	3	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	26	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.964	Đoàn Ngọc Tỷ	1984	Đoàn Nhất Hữu	26/08/2006	Con	Mnông	4	Trà Mai	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	10	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.965	Trần Văn Bảy	1982	Trần Thị Kiều	13/11/2005	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.966	Hồ Văn Chăng	1980	Hồ Văn Lỡ	08/06/2006	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	11	Qua khe, qua suối	Lê Văn Hân		1	9	9	6 705
1.967	Lê Huy Đường	1970	Lê Thị Bích Ly	12/09/2006	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.968	Nguyễn Xuân Út	1972	Nguyễn Thị Bé My	16/07/2006	Con	Ca dong	3	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	26	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.969	Đinh Văn Toán	1975	Đinh Thị Ly Na	15/09/2006	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.970	Hồ Minh Linh	1979	Hồ Thị Minh Ngo	09/02/2006	Con	Xê đăng	2	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	21	Qua khe, qua suối	Hồ Văn Thư		1	9	9	6 705
1.971	Hồ Văn Đức	1984	Hồ Thị Kim Oanh	16/10/2005	Con	Ca dong	2	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.972	Nguyễn Văn Thành	1984	Nguyễn Văn Tài	20/10/2006	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	12	Qua khe, qua suối	Phạm Đức Phú		1	9	9	6 705
1.973	Lê Văn Diện	1979	Lê Kim Phan	29/06/2006	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.974	Hồ Văn Duận	1982	Hồ Thị Thên	30/04/2006	Con	Xê đăng	1	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.975	Nguyễn Bình Thịnh	1973	Nguyễn Thị Phôn	12/02/2005	Con	Ca dong	2	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	27	Qua khe, qua suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
1.976	Đinh Hồng Tuấn	1984	Đinh Thị Minh Thi	05/01/2006	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.977	Lê Văn Xốp	1982	Lê Văn Thọ	08/10/2006	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	35	Qua khe, qua suối	Lê Văn Hân		1	9	9	6 705
1.978	Nguyễn Hồng Phím	1984	Nguyễn Thị Thảo	31/10/2006	Con	Xê đăng	1	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.979	Hồ Văn Đông	1975	Hồ Văn Thắng	06/03/2006	Con	Mnông	3	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	33	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.980	Hồ Văn Đạt	1982	Hồ Thị Thi	08/08/2006	Con	Xê đăng	1	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.981	Đinh Văn Lâm	1983	Đinh Thị Thim	03/09/2006	Con	Ca dong	3	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	28	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.982	Hồ Minh Giang	1981	Hồ Thị Thuyến	06/09/2006	Con	Xê đăng	1	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.983	Hồ Văn Lang	1982	Hồ Thị Thùy Trúc	13/06/2006	Con	Xê đăng	3	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	27	Qua khe, qua suối	Nguyễn Thị Thu Hà		1	9	9	6 705
1.984			Hồ Văn Tùng	28/04/2005	Mồ côi	Xơ đăng	2	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.985	Hồ Trọng Nữ	1977	Hồ Văn Vĩ	05/05/2006	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	35	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.986	Hồ Văn Lênh	1978	Hồ Thị Yến	20/02/2006	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	11	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.987	Hồ Văn Minh	1984	Hồ Thị Soi	15/05/2006	Con	Ca dong	2	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	23	Qua khe, qua suối	Lê Văn Hân		1	9	9	6 705
1.988	Nguyễn Xuân Thành	1964	Nguyễn Thị Thùy Ngân	25/10/2006	Con	Mnông	2	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/4	38	Qua khe, qua suối	Lê Thiện Trinh		1	9	9	6 705
1.989	Nguyễn Trung Niêng	1981	Nguyễn Thị Ánh	05/07/2006	Con	Xê đăng	3	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	27	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.990	Hồ Văn Dũng	1977	Hồ Thị Bưởi	20/02/2006	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	7	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.991	Hồ Văn Thông	1977	Hồ Văn Cảnh	10/07/2005	Con	Mnông	2	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	38	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.992	Hồ Văn Lâm	1971	Hồ Thị Cát	25/04/2006	Con	Xê đăng	3	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	27	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.993	Hồ Văn Hải	1985	Hồ Thị Diệp	07/06/2006	Con	Xê đăng	4	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	30	Qua khe, qua suối	Vũ Thị Thư		1	9	9	6 705
1.994	Hồ Xuân Lục	1957	Hồ Đức Đào	05/09/2006	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	35	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.995	Hồ Văn Đất	1984	Hồ Văn Độ	28/10/2006	Con	Ca dong	3	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.996	Hồ Văn Tung	1975	Hồ Thị Đứa	19/09/2006	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.997	Đinh Văn Tiến	1983	Đinh Thị Halamy	18/12/2005	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	7	Qua khe, qua suối	Hồ Văn Linh		1	9	9	6 705
1.998	Hồ Văn Linh	1981	Hồ Thị Hợp	08/02/2006	Con	Xê đăng	1	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
1.999	Hồ Văn Thọ	1980	Hồ Lê Đại Khương	27/08/2006	Con	Ca dong	1	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	19	Qua khe, qua suối	Nguyễn Đặng Xuân Vũ		1	9	9	6 705
2.000	Hồ Văn Ba	1988	Hồ Hoàng Bảo Kiệt	02/12/2006	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	11	Qua khe, qua suối	Hồ Thị Thu Hiền		1	9	9	6 705
2.001	Hồ Văn Non	1987	Hồ Thị Lam	03/04/2006	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	11	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.002	Đinh Văn Thủy	1977	Đinh Thị Mỹ Linh	01/04/2006	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	7	Qua khe, qua suối	Nguyễn Văn Sứu		1	9	9	6 705
2.003	Nguyễn Văn Thiên	1980	Nguyễn Thị Hà My	12/06/2006	Con	Ca dong	4	Trà Mai	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	10	Qua khe, qua suối	Vũ Thị Thư		1	9	9	6 705
2.004	Đinh Văn Nhân	1982	Đinh Nhật Nguyên	24/09/2006	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	35	Qua khe, qua suối	Nguyễn Đặng Xuân Vũ		1	9	9	6 705
2.005	Nguyễn Văn Cường	1980	Nguyễn Thị Nhật	02/04/2006	Con	Ca dong	1	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.006	Nguyễn Duy Hoàng	1975	Nguyễn Văn Quang	15/05/2006	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.007	Nguyễn Thanh Bón	1963	Nguyễn Thị Minh Tân	10/06/2006	Con	Ca dong	2	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	36	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.008	Lê Đặng Phương Tho	1982	Lê Thị Thuyết	19/04/2006	Con	Xê đăng	2	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	21	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.009	Lê Thanh Viên	1973	Lê Thị Minh Thư	15/06/2006	Con	Ca dong	2	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	22	Qua khe, qua suối	Lê Thanh Sơn		1	9	9	6 705
2.010	Nguyễn Văn Thân	1975	Nguyễn Văn Tinh	05/06/2006	Con	Ca dong	5	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	36	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.011	Đinh Văn thể	1983	Đinh Thị Thanh Trà	06/03/2006	Con	Ca dong	3	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	26	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.012	Huỳnh Tấn Quy	1987	Huỳnh Thị Trại	09/05/2006	Con	Xê đăng	3	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	27	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.013	Trần Văn Lai	1972	Trần Văn Triều	02/10/2005	Con	Xê đăng	3	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	15	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.014	Nguyễn Đức Thường	1968	Nguyễn Thị Tuy	27/10/2006	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	22	Qua khe, qua suối	Vũ Thị Thư		1	9	9	6 705
2.015	Hồ Xuân Hùng	1979	Hồ Xuân Vĩ	15/04/2006	Con	Ca dong	3	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	26	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.016	Nguyễn Hoàng Linh	1985	Nguyễn Trương Quốc Tru	05/10/2006	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.017	Hồ Văn Tia	1960	Hồ Thị Viên	01/07/2005	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.018	Phó Hồng Trắng	1985	Phó Thị Hồng Try	20/02/2006	Con	Ca dong	2	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	23	Qua khe, qua suối	Trần Hải Quý		1	9	9	6 705
2.019	Hồ Văn Thiệu	1985	Hồ Thị Văng	01/02/2006	Con	Xê đăng	3	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	15	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.020	Hồ Thiên Vũ	1984	Hồ Thiên Tuấn Vy	18/09/2005	Con	Ca dong	1	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/5	19	Qua khe, qua suối	Nguyễn Đặng Xuân Vũ		1	9	9	6 705
2.021	Hồ Văn Đối	1982	Hồ Thị Bích	11/04/2006	Con	Xê đăng	2	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.022	Hồ Văn Tý	1954	Hồ Thị Biên	15/01/2006	Con	Ca dong	3	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	28	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.023	Hồ Văn Chiếu	1984	Hồ Văn Chương	25/05/2006	Con	Ca dong	3	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	11	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.024	Đinh Văn Diện	1981	Đinh Thị Di	11/09/2006	Con	Ca dong	3	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	11	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.025	Đinh Văn Hùng	1987	Đinh Quốc Đang	28/03/2006	Con	Xê đăng	2	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	16	Qua khe, qua suối	Hồ Tấn Xinh		1	9	9	6 705
2.026	Hồ Văn Xinh	1969	Hồ Thị Diệu	06/03/2006	Con	Ca dong	2	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	8	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.027	Hồ Văn Tám	1976	Hồ Thị Gái	23/10/2006	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	35	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.028	Nguyễn Thanh Dựng	1982	Nguyễn Thanh Hai	03/09/2006	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	12	Qua khe, qua suối	Bùi Như Phú		1	9	9	6 705
2.029	Hồ Anh Tuấn	1979	Hồ Thị Huy Hậu	19/03/2006	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.030	Hồ Văn Roi	1979	Hồ Thị Huy	15/10/2006	Con	Ca dong	5	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	36	Qua khe, qua suối	Hồ Tấn Xinh		1	9	9	6 705
2.031	Hồ Trường Liễu	1973	Hồ Thị Huyền	25/09/2005	Con	Xê đăng	1	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.032	Lê Tiến Luận	1981	Lê Hồ Công Hữu	29/01/2006	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.033	Nguyễn Văn Huân	1984	Nguyễn Thị Ký	29/11/2006	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	11	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.034	Hồ Văn Liên	1983	Hồ Hoàng Phi Lân	06/08/2006	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	7	Qua khe, qua suối	Hồ Văn Bằng		1	9	9	6 705
2.035	Hồ Văn Quyết	1985	Hồ Thị Lê	06/01/2006	Con	Xê đăng	7	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	5	Qua khe, qua suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.036	Nguyễn Xuân Hồ	1984	Nguyễn Thị Ngái	08/08/2006	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	7	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.037	Trần Văn Châu	1980	Trần Thị Nhã	18/06/2006	Con	Ca dong	4	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.038	Nguyễn Văn Toàn	1990	Nguyễn Thị Hồng Như	26/06/2006	Con	Ca dong	2	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.039	Hồ Văn Thâm	1984	Hồ Thị Mỹ Nương	22/03/2006	Con	Xê đăng	2	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	21	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.040	Hồ Văn Diếp	1977	Hồ Văn Phở	25/05/2006	Con	Xê đăng	2	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	16	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.041	Nguyễn Ngọc Phong	1957	Nguyễn Ngọc Phú	09/08/2006	Con	Mnông	2	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	38	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.042	Hồ Văn Tý	1986	Hồ Văn Quý	15/10/2005	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	7	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.043	Hồ Văn Thập	1976	Hồ Thị Quý	15/05/2005	Con	Ca dong	3	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	26	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.044	Phạm Minh Quỳnh	1973	Phạm Minh Quynh	24/11/2006	Con	Ca dong	1	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.045	Lê Thái Trường	1972	Lê Thanh Sơn	17/02/2006	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	7	Qua khe, qua suối	Hồ Văn Bằng		1	9	9	6 705
2.046	Hồ Thị Phiêu	1979	Hồ Thị Thanh Tầm	13/10/2006	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	19	Qua khe, qua suối	Lương Quốc Sỹ		1	9	9	6 705
2.047	Trần Văn Tăng	1960	Trần Văn Thọ	25/04/2006	Con	Ca dong	4	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	30	Qua khe, qua suối	Hồ Tấn Xinh		1	9	9	6 705
2.048	Hồ Văn Tám	1971	Hồ Thị Thủy Tiên	03/07/2006	Con	Xê đăng	2	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	21	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.049	Nguyễn Thành Huynh	1987	Nguyễn Thị Kim Túy	13/09/2006	Con	Xê đăng	4	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.050	Lê Thanh Xuân	1976	Lê Thanh Tý	16/08/2006	Con	Ca dong	1	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	11/6	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.051	Hồ Văn Hinh	1980	Hồ Văn Hạnh	10/07/2005	Con	Ca dong	1	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.052	Hồ Văn Nhó	1977	Hồ Thị Mỹ Linh	06/08/2005	Con	Mnông	3	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	33	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.053	Trần Hùng Thi	1958	Trần Huy Lực	15/05/2005	Con	Ca dong	1	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.054	Nguyễn Thế Vinh	1964	Nguyễn Văn Phần	07/05/2005	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.055	Trần Văn Tim	1957	Trần Thị Thiểu	02/07/2005	Con	Xê đăng	7	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	5	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.056	Trần Văn Đoàn	1957	Trần Thị Thoảng	17/07/2005	Con	Ca dong	3	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.057	Nguyễn Văn Thanh	1980	Hồ Thị Thương	09/05/2005	Cháu	Ca dong	2	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.058	Hồ Văn Đan	1983	Hồ Thị Vế	20/04/2005	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.059	Hồ Văn Hoàng	1993	Hồ Thị Yển	23/07/2005	Em	Xê đăng	7	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	5	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.060	Hồ Văn Sơn	1968	Hồ Thị Giáo	15/11/2005	Con	Ca dong	1	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.061	Hồ Thị Bông	1980	Hồ Thị Hiền	05/02/2005	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.062	Lê Quang Trung	1983	Lê Thị Như Bình	08/04/2005	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.063	Hồ Văn Hà	1979	Hồ Thị Bớt	10/05/2005	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	7	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.064	Đinh Hồng Châu	1983	Đinh Thị Bình Chi	11/10/2005	Con	Ca dong	1	Trà Đơn	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.065	Trần Thị Kim Hoa	1964	Phạm Quang Chung	10/12/2005	Con	Xê đăng	3	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	15	Qua khe, qua suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.066	Hồ Văn Lai	1985	Hồ Anh Kiệt	16/10/2005	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.067	Hồ Văn Thanh	1982	Hồ Thị Lệ	17/02/2005	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	35	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.068	Lý Thành Thương	1967	Lý Thị Phương	24/03/2005	Con	Xê đăng	4	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.069	Hồ Văn Bốn	1983	Hồ Thị Thanh	25/01/2005	Con	Xê đăng	1	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.070	Hồ Văn Chung	1986	Hồ Thị Hoa Thắm	07/04/2005	Con	Xê đăng	1	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.071	Đinh Văn Long	1984	Đinh Thị Bảo Thùy	20/11/2005	Con	Xê đăng	1	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.072	Nguyễn Thanh Long	1976	Nguyễn Thị Vắng	18/04/2005	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	22	Qua khe, qua suối			1	9	9	6 705
2.073	Nguyễn Ngọc Kim	1982	Nguyễn Thị Hiền Giang	12/05/2005	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	19	Qua khe, qua suối	Nguyễn Ngọc Kim		1	9	9	6 705
2.074	Đỗ Thị Hồng Tuyết	1957	Đỗ Thị Hoàng Cẩm Xiu	18/10/2005	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	12	Qua khe, qua suối	Đỗ Thị Nhật Tâm		1	9	9	6 705
2.075	Đinh Văn Nam	1979	Đinh Thị Mai Trinh	31/05/2005	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	35	Qua khe, qua suối	Hồ Văn Thơ		1	9	9	6 705
2.076	Hồ Thị Bích Kim	1967	Nguyễn Hoàng Zi Đan	03/11/2005	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	22	Qua khe, qua suối	Nguyễn Đăng Xuân Vũ		1	9	9	6 705
2.077	Hồ Văn Hên	1984	Hồ Văn Chúc	27/10/2005	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/1	26	Qua khe, qua suối	Đỗ Thị Nhật Tâm		1	9	9	6 705
2.078	Hồ Thị Hồng	1980	Hồ Văn Hào	02/02/2005	Con	Ca dong	4	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.079	Nguyễn Văn Thu	1979	Nguyễn Thị Nhị	12/10/2005	Con	Ca dong	4	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.080	Nguyễn Hồng Thỉnh	1972	Nguyễn Thị Thủy	20/03/2005	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.081	Phạm Minh Quỳnh	1973	Phạm Thị Minh Thy	04/05/2005	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.082	Trần Văn Tâm	1964	Trần Văn Tín	27/03/2005	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.083	Hồ Văn Sơn	1983	Hồ Thị Cưới	14/02/2005	Con	Ca dong	3	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	10	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.084	Nguyễn Văn Tinh	1984	Nguyễn Thị Tien	16/08/2005	Con	Xê đăng	5	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	35	Qua khe, qua suối	Hồ Văn Thiết		1	9	9	6 705
2.085	Đinh Văn Tỏi	1986	Đinh Thị Minh Cẩm	27/05/2005	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	22	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.086	Hồ Văn Út	1977	Hồ Thị Chiêu	27/02/2005	Con	Ca dong	4	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.087	Hồ Văn Quyết	1980	Hồ Thị Thủy Duy	20/10/2005	Con	Xê đăng	3	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	15	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.088	Nguyễn Hồng Cường	1968	Nguyễn Thị Đeo	06/09/2005	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.089	Hồ Văn Hai	1980	Hồ Thị Hồng Diệp	05/06/2005	Con	Xê đăng	2	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	16	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.090	Hồ Văn Bình	1976	Hồ Văn Đoàn	03/09/2005	Con	Xê đăng	3	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	27	Qua khe, qua suối	Trần Thị Xuân Hồng		1	9	9	6 705
2.091	Hồ Văn Bản	1979	Hồ Thị Hằng	10/10/2005	Con	Xê đăng	4	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.092	Lê Thành Giang	1983	Lê Thành Huyền	25/05/2005	Con	Xê đăng	2	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	21	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.093	Hồ Văn Đéc	1973	Hồ Thị Hương	18/12/2005	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.094	Hồ Thị Diệu	1979	Trần Thị Hương	15/08/2004	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	35	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.095	Hồ Văn Sừ	1984	Hồ Văn Kiên	13/07/2005	Con	Xê đăng	3	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	15	Qua khe, qua suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.096	Hồ Văn Hiền	1980	Hồ Văn Quý	16/05/2005	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	35	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.097	Trần Văn Ký	1970	Trần Thị Hồng Thái	09/10/2005	Con	Mnông	3	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	33	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.098	Hạ Xuân Bình	1981	Hạ Thị Kim Thiên	07/12/2005	Con	Xê đăng	2	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	16	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.099	Hồ Văn Sen	1975	Hồ Thị Thù	15/10/2005	Con	Ca dong	2	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	8	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.100	Trần Ngọc Quý	1979	Trần Ngọc Tri	27/11/2005	Con	Ca dong	4	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.101	Nguyễn Thanh Tăng	1974	Nguyễn Thị Thủy Trinh	10/05/2005	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.102	Hồ Văn Tinh	1984	Hồ Kỳ Anh	14/06/2005	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	12	Qua khe, qua suối	Phạm Đức Phú		1	9	9	6 705
2.103	Hồ Văn Bình	1979	Hồ Thị Thu Bèo	23/05/2005	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.104	Kim Thị Bính	1976	Nguyễn Thị Bình	28/04/2005	Con	Ca dong	1	Trà Giác	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	45	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.105	Hồ Văn Thiên	1977	Hồ Văn Lim	04/06/2005	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	7	Qua khe, qua suối	Phạm Đức Phú		1	9	9	6 705
2.106	Hồ Văn Láng	1979	Hồ Thị Quỳnh	02/03/2005	Con	Xê đăng	4	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	30	Qua khe, qua suối	Hồ Văn Thiết		1	9	9	6 705
2.107	Hồ Văn Luận	1981	Hồ Thị Dũy Thùy	01/03/2005	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.108	Nguyễn Đồi Hồng	1974	Nguyễn Văn Thường	10/02/2005	Con	Ca dong	4	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	32	Qua khe, qua suối	Trần Thị Xuân Hồng		1	9	9	6 705
2.109	Trương Thế Dũng	1968	Trương Thị Kim Lệ	19/01/2003	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/2	19	Qua khe, qua suối	Hồ Thị Kim Viên		1	9	9	6 705
2.110	Hồ Văn Nia	1983	Hồ Văn Bảo	21/11/2005	Con	Mnông	2	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	38	Qua khe, qua suối	Lê Văn Hân		1	9	9	6 705
2.111	Hồ Văn Biên	1985	Hồ Văn Bằng	12/07/2005	Con	Xê đăng	1	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.112	Hồ Văn Hà	1975	Hồ Thị Béo	07/09/2005	Con	Xê đăng	4	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	27	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.113	Nguyễn Trung Kim	1988	Nguyễn Trung Cán	05/01/2005	Con	Ca dong	4	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	32	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.114	Nguyễn Thành Chiêu	1975	Nguyễn Văn Chúng	14/10/2005	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	12	Qua khe, qua suối	Đinh Văn Tươi		1	9	9	6 705
2.115	Nguyễn Thanh Súng	1977	Nguyễn Thanh Còi	07/07/2005	Con	Ca dong	4	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	32	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.116	Nguyễn Thanh Đền	1973	Nguyễn Thị Diệu	04/12/2005	Con	Ca dong	1	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.117	Nguyễn Hữu Dồi	1977	Nguyễn Thị Trinh Duyên	01/03/2005	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	22	Qua khe, qua suối	Nguyễn Thị Ban		1	9	9	6 705
2.118	Trần Hoàng Viên	1978	Trần Thị Hẹn	25/05/2005	Con	Ca dong	4	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	32	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.119			Trần Thị Hoa	02/02/2004	Mồ côi	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.120	Phạm Xuân Hánh	1987	Phạm Xuân Hưng	09/06/2005	Con	Xê đăng	1	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.121	Hồ Văn Quang	1973	Hồ Thị Kim	01/07/2005	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	35	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.122	Hồ Văn Lý	1979	Hồ Thị Lam	04/06/2005	Con	Ca dong	4	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.123	Hồ Văn Lý	1981	Hồ Thị Linh	03/03/2005	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.124	Nguyễn Văn Thê	1983	Nguyễn Uyên Linh	01/02/2005	Con	Ca dong	4	Trà Giáp	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	45	Qua khe, qua suối	Nguyễn Quốc Hoàng		1	9	9	6 705
2.125	Hồ Văn Hùng	1979	Hồ Thị Lít	05/10/2005	Con	Ca dong	1	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	7	Qua khe, qua suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.126	Nguyễn Văn Hào	1982	Nguyễn Thị Năm	08/02/2005	Con	Ca dong	3	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	26	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.127	Trần Văn Giáp	1970	Trần Thị Hằng Nga	15/07/2005	Con	Mnông	3	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	33	Qua khe, qua suối	Nguyễn Thị Ban		1	9	9	6 705
2.128	Hồ Văn Nhíp	1979	Hồ Thị Nhiều	30/05/2005	Con	Xơ đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.129	Nguyễn Văn Thành	1984	Nguyễn Tâm Phát	27/08/2005	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	12	Qua khe, qua suối	Bùi Xuân Bằng		1	9	9	6 705
2.130	Hồ Văn Phái	1983	Hồ Văn Phụng	01/04/2005	Con	Xê đăng	3	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	27	Qua khe, qua suối	Bùi Xuân Bằng		1	9	9	6 705
2.131	Hồ Văn Thia	1980	Hồ Hải Quốc	04/12/2005	Con	Mnông	1	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	35	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.132	Hồ Văn Đế	1970	Hồ Thị Quý	12/05/2005	Con	Xơ đăng	1	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.133	Phạm Xuân Phân	1976	Phạm Văn Tâm	03/01/2004	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.134			Hồ Thị Thấy	21/07/2005	Mồ côi	Mnông	4	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	44	Qua khe, qua suối	Hồ Thị Bé		1	9	9	6 705
2.135	Nguyễn Thanh Lương	1973	Nguyễn Thị Thi	12/05/2005	Con	Ca dong	3	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	28	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.136	Đình Văn Nát	1949	Đình Thị Thiên	28/03/2005	Con	Mnông	2	Trà Leng	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	38	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.137	Hồ Ngọc Thuần	1979	Hồ Thị Thịnh	25/05/2005	Con	Xê đăng	1	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.138	Hồ Văn Tem	1972	Hồ Thị Thỏ	04/02/2004	Con	Ca dong	4	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.139	Hồ Văn Duẩn	1987	Hồ Thị Toàn	20/09/2005	Con	Xơ đăng	2	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	21	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.140	Võ Xuân Thu	1976	Võ Thị Thanh Trà	20/01/2005	Con	Ca dong	3	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	26	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.141	Nguyễn Thành Tâm	1982	Nguyễn Thị Bích Tri	05/12/2005	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.142	Hồ Văn Đế	1984	Hồ Văn Trý	16/11/2005	Con	Xê đăng	4	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/3	27	Qua khe, qua suối	Lê Văn Hân		1	9	9	6 705
2.143	Nguyễn Ngọc Xanh	1970	Nguyễn Thị Như Cẩm	18/03/2005	Con	Xê đăng	2	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	16	Qua khe, qua suối	Nguyễn Ngọc Thiêm		1	9	9	6 705
2.144	Hồ Thanh Tâm	1976	Hồ Thị Kiều Duyên	03/04/2005	Con	Ca dong	2	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	22	Qua khe, qua suối	Hồ Thị Váng		1	9	9	6 705
2.145	Trần Hoàng Viên	1978	Trần Thị Hải	25/05/2005	Con	Ca dong	4	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	32	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.146	Hồ Văn Hữu	1982	Hồ Huy Hiền	22/05/2005	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	12	Qua khe, qua suối	Hồ Văn Hoàng		1	9	9	6 705
2.147	Hồ Văn Dương	1960	Hồ Thị Huyền	03/05/2005	Con	Ca dong	4	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	18	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.148	Nguyễn Văn Mến	1973	Nguyễn Văn Khanh	28/02/2005	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.149	Hồ Văn Sen	1975	Hồ Thị Kinh	18/01/2004	Con	Ca dong	2	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	8	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.150	Nguyễn Thái Mon	1979	Nguyễn Thị Lang	19/07/2005	Con	Ca dong	1	Trà Vân	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.151	Hồ Văn Luận	1987	Hồ Văn Linh	02/05/2005	Con	Xê đăng	4	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.152	Hạ Xuân Huy	1985	Hạ Xuân Lục	15/07/2005	Con	Xê đăng	5	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.153	Hồ Văn Lợi	1977	Hồ Thị Lý	06/08/2005	Con	Xê đăng	1	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.154	Hồ Văn Bê	1979	Hồ Thị Mãi	20/03/2005	Con	Xê đăng	2	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	30	Qua khe, qua suối	Dương Minh Duy		1	9	9	6 705
2.155	Hồ Văn Mẫn	1973	Hồ Thị Minh	10/02/2005	Con	Xê đăng	2	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	21	Qua khe, qua suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.156	Nguyễn Thanh Tuấn	1983	Nguyễn Thị Tuyết Nghi	07/09/2005	Con	Ca dong	3	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	11	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.157	Hồ Văn Ngọc	1985	Hồ Văn Nghĩa	15/07/2004	Con	Xê đăng	1	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.158	Hồ Văn Mọc	1983	Hồ Thị Ngoan	27/08/2005	Con	Xê đăng	3	Trà Linh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	27	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.159	Nguyễn Thành Ban	1985	Nguyễn Thanh Nguyên	07/12/2005	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.160	Lê Phúc Thanh	1979	Lê Phúc Nhã	10/11/2005	Con	Ca dong	4	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.161	A Thị Hiền	1979	Nguyễn Thị Phụng	17/11/2004	Con	Xê đăng	1	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.162	Hồ Văn Cường	1981	Hồ Thị Quê	03/04/2005	Con	Xê đăng	3	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	27	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.163	Lương Quang Vượng	1984	Lương Như Thuần	04/10/2004	Con	Ca dong	1	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	19	Qua khe, qua suối	Đình Văn Thọ		1	9	9	6 705
2.164	Nguyễn Quốc Sang	1969	Nguyễn Quốc Thúc	12/03/2004	Con	Xê đăng	1	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.165	Hồ Văn Thành	1981	Hồ Văn Thứ	11/11/2005	Con	Xê đăng	1	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.166	Hồ Văn Xéch	1974	Hồ Văn Trần	20/12/2005	Con	Ca dong	4	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.167	Nguyễn Hồng Khương	1985	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	09/06/2005	Con	Xê đăng	1	Trà Nam	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.168			Hồ Thị Tuyết Vần	18/02/2005	Mồ côi	Ca dong	1	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.169	Hồ Thị Hiền	1986	Hồ Thị Văng	25/10/2005	Con	Ca dong	2	Trà Tập	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	8	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.170	Hồ Văn Lâm	1975	Hồ Thị Vệ	18/11/2005	Con	Ca dong	1	Trà Vần	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	12	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.171	Hồ Văn Niu	1982	Hồ Thị Vối	01/04/2005	Con	Xê đăng	4	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	19	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.172	Hồ Thái Vinh	1979	Hồ Quốc Vượng	02/09/2005	Con	Ca dong	3	Trà Vinh	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	28	Qua khe, qua suối	Đỗ Xuân Hùng		1	9	9	6 705
2.173	Hồ Văn Thà	1982	Hồ Lê Kỳ Trung	14/03/2005	Con	Xê đăng	3	Trà Cang	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	15	Qua khe, qua suối	Lê Văn Hân		1	9	9	6 705
2.174	Hồ Đình Xuân	1957	Hồ Thị Yên	01/02/2005	Con	Ca dong	4	Trà Don	Nam Trà My	THPT Nam Trà My	12/4	30	Qua khe, qua suối		1			9	5 364
2.175	Bhnróch Con	1990	Bhnróch Thị Cou	10/04/2007	Con	Cotu	Ra'bhurɔp	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C1	7	Sườn dốc, đi lại nguy hiểm		1			9	5 364
2.176	Alăng Hiên	01/01/1982	Alăng Thị Danh	25/05/2007	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C1	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.177	Poloong Hem	1977	Poloong Thị Đạo	13/08/2007	Con	Cotu	Achiing	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C1	7	Sườn dốc		1			9	5 364
2.178	Bhnróch Crôm	01/01/1980	Bhnróch Thị Hoa	12/09/2007	Con	Cotu	Xa' oi	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C1	23,5	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.179	Bnróch Hiếu	08/03/1990	Bnróch Thị Hơ	30/07/2007	Con	Cotu	Apát	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C1	29,5	Sườn dốc, nhà ở xa trường		1			9	5 364
2.180	Arăl Chươú	01/01/1980	Arăl Thị Kchia	31/01/2007	Con	Cotu	Tghêy	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C1	24,5	Sườn dốc		1			9	5 364
2.181	Alăng Avưmg	05/07/1989	Alăng Thị Kha	08/05/2007	Con	Cotu	Ta Lang	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C1	16	Sườn dốc		1			9	5 364
2.182	Alăng Sura	01/01/1984	Alăng Khang	10/04/2007	Con	Cotu	Arung	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C1	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.183	Bnróch Lai	01/01/1987	Bnróch Kỳ	13/08/2007	Con	Cotu	Alua	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C1	19	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.184	Alăng Mi	01/05/1982	Alăng Thị Kim Mai	05/11/2007	Con	Cotu	Ga'lâu	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C1	21	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.185	Briu Cường	01/01/1977	Briu Thị Ngọc	18/07/2007	Con	Cotu	Atép II	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C1	25	Sườn dốc		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.186	Bnướcch Plê	01/01/1980	Bnướcch Thị Yến Nhi	01/04/2007	Con	Cotu	Adâu	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C1	17	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.187	Hóih Đũa	01/01/1987	Hóih Thị Su	16/05/2007	Con	Cotu	Alua	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C1	19	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.188	Zorâm Thị Bắp	01/01/1972	Bhling Thị Thiên	30/10/2007	Cháu	Cotu	Apát	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C1	29,5	Sườn dốc, nhà ở xa trường		1			9	5 364
2.189	Jodêl Lúri	01/01/1984	Jodêl Thị Thu	23/11/2007	Con	Cotu	Tary	Lăng	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C1	9	Dốc, qua suối		1			9	5 364
2.190	Blúp Nha	01/01/1981	Blúp Thị Thủy	04/08/2007	Con	Cotu	Ra'bhurɔp	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C1	7	Sườn dốc, đi lại nguy hiểm		1			9	5 364
2.191	Ating Vóo	15/04/1984	Ating Trai	14/11/2007	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C1	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.192	Alăng Too	02/01/1975	Alăng Thị Tựa	25/05/2007	Con	Cotu	K'xêêng	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C1	24	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.193	Poloong Mân	1984	Poloong Hiền U	19/09/2007	Con	Cotu	Z'rưt	A Nông	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C1	9	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.194	Poloong Pro	01/01/1979	Poloong Thị Ục	19/11/2007	Con	Cotu	Z'rưt	A Nông	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C1	9	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.195	Bhling Vươn	01/01/1986	Bhling Việc	05/02/2007	Con	Cotu	Apát	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C1	29,5	Sườn dốc, nhà ở xa trường		1			9	5 364
2.196	Zorâm Việc	01/01/1983	Zorâm Vũ	29/05/2007	Con	Cotu	Apát	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C1	29,5	Sườn dốc, nhà ở xa trường		1			9	5 364
2.197	Poloong Mía	25/11/1989	Poloong Amru	28/08/2007	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.198	Briu Nầu	03/07/1983	Briu Thị Bảo	03/07/2007	Con	Cotu	Z'lao	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	13	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.199	Arâl Ben	01/11/1978	Arâl Biu	25/05/2005	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.200	Avô Y	28/04/1982	Avô Danh	14/11/2007	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.201	Hóih Dun	01/01/1985	Hóih Thị Diễm	25/06/2007	Con	Cotu	Achiing	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	7	Sườn dốc		1			9	5 364
2.202	Bnướcch In	06/12/1991	Bnướcch Thị Hải	22/12/2007	Con	Cotu	Axur	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	22	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.203	Rodên Chê	25/12/1983	Rodên Duyên Hải	24/05/2007	Con	Cotu	Bhloóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	18	Sườn dốc		1			9	5 364
2.204	Avô Zóch	1971	Avô Thị Kim Hương	30/07/2007	Con	Cotu	Bhloóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	18	Sườn dốc		1			9	5 364
2.205	Agiêng Hiệp	02/06/1985	Agiêng Thị Su In	22/01/2007	Con	Cotu	Achiing	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	7	Sườn dốc		1			9	5 364
2.206	Alăng Noom	01/01/1988	Alăng Minh Khải	14/11/2007	Con	Cotu	Ra'bhurɔp	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	7	Sườn dốc, đi lại nguy hiểm		1			9	5 364
2.207	Rapát Gunh	10/09/1986	Rapát Thị Khiên	02/09/2007	Con	Cotu	Atêép	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	23	Sườn dốc		1			9	5 364
2.208	Alăng Ahon	15/10/1988	Alăng Thị Mỹ Lệ	23/09/2007	Con	Cotu	Ta Lang	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	16	Sườn dốc		1			9	5 364
2.209	Alăng Hiền	01/01/1977	Alăng Thị Lệ	07/02/2007	Con	Cotu	Z'rưt	A Nông	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	9	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.210	Poloong Leo	1975	Poloong Thị Liễu	15/02/2007	Con	Cotu	Ta Lang	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	16	Sườn dốc		1			9	5 364
2.211	Hóih Nền	1984	Hóih Linh	15/04/2007	Con	Cotu	Adâu	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	17	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.212	Bling Tâm	06/01/1986	Bling Thị Lợi	25/09/2007	Con	Cotu	Z'rưt	A Nông	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	9	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.213	Alăng Mía	1985	Alăng Mạnh	07/12/2007	Con	Cotu	Z'lao	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	13	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.214	ARâl ANhức	1983	Arâl Hơ Mãng	14/11/2007	Con	Cotu	Cr'toonh	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	27,5	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.215	Bnướcch Amóc	1991	Bnướcch Thị Y Nhung	31/12/2007	Con	Cotu	Alua	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	19	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.216	Bling Aviêu	01/01/1982	Bling Thị Pin	22/10/2007	Con	Cotu	Atếp	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	23	Sườn dốc		1			9	5 364
2.217	Alăng Abêl	10/05/1985	Alăng Minh Quân	31/07/2007	Con	Cotu	Tur	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	17	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.218	Tarương Tinh	15/12/1976	Tarương Thị Riu	15/06/2007	Con	Cotu	Đang	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	25	Sườn dốc		1			9	5 364
2.219	Alăng Đứa	30/12/1982	Alăng Siêu	12/07/2007	Con	Cotu	Xa' oi	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	23,5	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.220	Arát Êh	01/01/1981	Arát Thi	10/01/2007	Con	Cotu	Axur	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	22	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.221	Poloong Trinh	05/02/1980	Poloong Trưc	01/11/2007	Con	Cotu	Azút	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.222	Aviêt Minh	18/08/1985	Aviêt Ánh Tuấn	16/01/2007	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.223	Alăng Bhum	01/01/1975	Alăng Thị Vinh	10/10/2007	Con	Cotu	Tur	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	17	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.224	Agiêng Hoom	01/01/1972	Agiêng Thị Kim Xuyên	16/07/2007	Con	Cotu	Achiêng	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C2	7	Sườn dốc		1			9	5 364
2.225	Poloong Tiu	1/1/1985	Poloong Thị Bí	15/04/2007	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.226	Alăng Nháy	12/7/1982	Alăng Thị Bình	01/06/2007	Con	Cotu	Bhloóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	18	Sườn dốc		1			9	5 364
2.227	Ating Kỳ	12/3/1961	Ating Thị Cát	10/09/2007	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.228	Bnước Chính	3/11/1983	Bnước Cho	21/08/2007	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.229	Phạm Thị Ngô	1/1/1977	Bhnước Crón	23/07/2007	Con	Cotu	Xa' oi	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	23,5	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.230	Zorâm Nhung	6/3/1981	Zorâm Aký Giang	05/11/2007	Con	Cotu	L'gôm	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	29,5	Sườn dốc		1			9	5 364
2.231	Bling Nhìn	3/6/1989	Bling Avô Thị Trường Gia	14/03/2007	Con	Cotu	Bhloóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	18	Sườn dốc		1			9	5 364
2.232	Alăng Kế	1/1/1973	Alăng Thị Hiền	23/07/2007	Con	Cotu	Ta lang	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	16	Sườn dốc		1			9	5 364
2.233	Arát Abú	12/5/1985	Arát Thị Hiu	26/10/2007	Con	Cotu	Axur	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	22	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.234	Alăng Chèo	5/6/1973	Alăng Hon	06/06/2007	Con	Cotu	Tur	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	17	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.235	Alăng Bunl	28/3/1982	Alăng Phi Kim	12/12/2006	Con	Cotu	Ga'lâu	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	21	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.236	Alăng Chân	12/3/1985	Alăng Thị Luyến	03/01/2007	Con	Cotu	Azút	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.237	Bling Alel	1/1/1979	Bling Lượng	01/08/2007	Con	Cotu	Tur	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	17	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.238	Blúp Liên	1/1/1980	Blúp Thị Nga	01/06/2007	Con	Cotu	Axur	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	22	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.239	Aviêt Abló (Abho)	1/1/1964	Aviêt Păng	19/09/2007	Con	Cotu	Axur	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	22	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.240	Hóih Nhóp	1982	Hóih Thị Quỳnh	26/04/2007	Con	Cotu	Ta Vang	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	5,5	Sườn dốc		1			9	5 364
2.241	Ria Aburôn	12/7/1985	Ria Thị Sọ	19/12/2006	Con	Cotu	Z'rụt	A Nông	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	9	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.242	Bhnước Bình (Bình)	7/1/1986	Bhnước Thị Thái	11/11/2007	Con	Cotu	Cr'toonh	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	27,5	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.243	Zorâm Nhi	1/1/1982	Zorâm Thị Thế	13/06/2007	Con	Cotu	Ta Vang	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	5,5	Sườn dốc		1			9	5 364
2.244	Alăng Gỏi	15/2/1976	Alăng Thị Thơm	08/07/2007	Con	Cotu	Bhloóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	18	Sườn dốc		1			9	5 364
2.245	Alăng Cháp	10/10/1976	Alăng Quang Thức	12/11/2007	Con	Cotu	Bhló	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	20	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.246	Alăng Kỳ	1983	Alăng Thị Uyên Ương	20/03/2007	Con	Cotu	Ta Vang	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	5,5	Sườn dốc		1			9	5 364
2.247	Bhling Nhom	27/8/1985	Bhling Thị Thiên Vệ	28/04/2007	Con	Cotu	Tary	Lăng	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C3	9	Dốc, qua suối		1			9	5 364
2.248	Ating Viên	01/01/1980	Ating Thị Chi	07/12/2007	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.249	Avô Đức	18/06/1989	Avô Đậu	19/09/2007	Con	Cotu	Atếp	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	23	Sườn dốc		1			9	5 364
2.250	Hóih Lưng	01/01/1981	Hóih Háo	21/08/2007	Con	Cotu	Alua	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	19	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.251	Agiêng Hà	10/10/1980	Agiêng Chí Hợp	14/06/2007	Con	Cotu	Achiing	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	7	Sườn dốc		1			9	5 364
2.252	Alăng Brư	08/06/1987	Alăng Đình Huy	07/06/2007	Con	Cotu	Adầu	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	17	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.253	Aviét Long	01/01/1980	Aviét Thị Là	22/06/2007	Con	Cotu	Azút	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.254	Alăng Tinh	12/05/1980	Alăng Thị Liễu	13/02/2007	Con	Cotu	K'xêêng	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	24	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.255	Arát Phán	15/10/1980	Arát Linh	29/12/2007	Con	Cotu	Aur	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	29,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.256	Alăng Bló	05/10/1979	Alăng Thị Mẫn	21/10/2007	Con	Cotu	K'xêêng	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	24	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.257	Arát Mát	20/10/1980	Arát Mứ	04/02/2007	Con	Cotu	Z'lao	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	13	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.258	Alăng Thị Nhai	10/08/1985	Trần Háo Nam	29/01/2007	Con	Mường	Bhלו	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	20	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.259	Ating Sáo	01/01/1984	Ating Thị Nhên	10/08/2007	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.260	Alăng Nía	11/09/1986	Alăng Thị Ních	01/02/2006	Con	Cotu	Aróch	A Ting	Đông Giang	THPT Tây Giang	10C4	52	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
2.261	Briu Nào	06/07/1990	Briu Niu	16/03/2007	Con	Cotu	Z'lao	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	13	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.262	Alăng Nhung	01/01/1976	Alăng Phô	06/03/2007	Con	Cotu	Azút	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.263	Lê Thái Quỳnh	09/04/1978	Lê Thị Thái Quyền	20/09/2007	Con	Cotu	Bhלו	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	20	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.264	Poloong Nghiệp	05/12/1980	Poloong Thị Sang	15/08/2007	Con	Cotu	Achiing	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	7	Sườn dốc		1			9	5 364
2.265	Alăng Tân	04/07/1992	Alăng Sung	01/11/2007	cháu	Cotu	Ta lang	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	16	Sườn dốc		1			9	5 364
2.266	Alăng Too	02/01/1975	Alăng Tạo	05/02/2006	Con	Cotu	K'xêêng	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	24	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.267	Alăng Váy	01/01/1991	Alăng Thị Thảo	12/04/2007	Con	Cotu	Achiing	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	7	Sườn dốc		1			9	5 364
2.268	Zorâm Căn	01/01/1982	Zorâm Thị Thu Thủy	28/03/2007	Con	Cotu	Ta Vang	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	5,5	Sườn dốc		1			9	5 364
2.269	Bling Đồi	10/11/1979	Bling Thị Trinh	25/06/2007	Con	Cotu	Axur	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	22	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.270	Poloong Trắng	01/01/1976	Poloong Thị Trung	18/06/2007	Con	Cotu	Azút	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.271	Aviét Nhíp	01/01/1982	Aviét Trường	22/04/2007	Con	Cotu	Azút	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.272	Agiêng Nhung	01/01/1987	Agiêng Văn	23/05/2007	Con	Cotu	Achiing	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	7	Sườn dốc		1			9	5 364
2.273	Bling Bơoi	16/03/1988	Bling Thị Ái Vy	19/05/2007	Con	Cotu	Achiing	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	7	Sườn dốc		1			9	5 364
2.274	Ating Ka Von	05/06/1974	Ating Vỹ	14/02/2007	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	10C4	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.275	Avô Lóech	01/01/1976	Avô Thị Aroóc	11/09/2006	Con	Cotu	Aung	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	10	Sườn dốc		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.276	Bling Ngương	15/02/1990	Bling Ngọc Băng	07/04/2006	Con	Cotu	Bhloóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	18	Sườn dốc		1			9	5 364
2.277	Ating Đhơnh	01/01/1984	Ating Bưng	09/01/2005	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.278	Bnướch Bơol	01/01/1970	Bnướch Thị Chương	23/12/2006	Con	Cotu	Axur	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	22	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.279	Arăl Pôl	02/09/1982	Arăl Cú	24/05/2006	Con	Cotu	Cr'toonh	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	27,5	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.280	Tarưng Dóch	1979	Tarưng Thị Diên	06/10/2006	Con	Cotu	Đang	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	25	Sườn dốc		1			9	5 364
2.281	Bling Thị Nhăng	01/01/1975	Pơ Loong Gành	14/04/2006	Con	Cotu	Aung	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	10	Sườn dốc		1			9	5 364
2.282	Hóih ATuần	01/01/1981	Hóih Thị Khiên	10/10/2006	Con	Cotu	Alua	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	19	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.283	Alăng Hứch	01/01/1985	Alăng Khuyển	06/06/2006	Con	Cotu	Apát	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	29,5	Sườn dốc, nhà ở xa trường		1			9	5 364
2.284	Blúp Xét	01/01/1988	Blúp Kiểu	19/10/2006	Con	Cotu	Alua	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	19	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.285	Arăn Nhoót	1964	Arăn Thị Kim	01/06/2006	Con	Cotu	Atép I	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	23	Sườn dốc		1			9	5 364
2.286	Huỳnh Minh	01/01/1978	Huỳnh Thị Ky Ky	07/06/2006	Con	Cotu	Ga'lâu	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	21	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.287	Ating Nghéh	01/01/1974	Ating Thị Lai	17/06/2006	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.288	Alăng Râu	01/01/1983	Alăng Hải Lâm	16/04/2006	Con	Cotu	Bhló	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	20	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.289	Alăng Nhoót	01/01/1980	Alăng Linh	26/01/2006	Con	Cotu	Ga'lâu	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	21	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.290	Arăl Glế	01/01/1979	Arăl Mích	28/02/2005	Con	Cotu	Tghêy	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	24,5	Sườn dốc		1			9	5 364
2.291	Rapát Ngăn	1981	Rapát Thị Ngoan	29/08/2006	Con	Cotu	Đang	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	25	Sườn dốc		1			9	5 364
2.292	Zorâm Nhân	16/11/1977	Zorâm Thị Nhàn	29/01/2006	Con	Cotu	Apát	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	29,5	Sườn dốc, nhà ở xa trường		1			9	5 364
2.293	Tarưng Minh	1981	Tarưng Thị Nhung	19/05/2006	Con	Cotu	Atép II	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	25	Sườn dốc		1			9	5 364
2.294	Alăng Nhíc	01/01/1974	Alăng Nguyên	01/06/2005	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.295	Avô Miết	02/08/2983	Avô Thị Ninh	18/10/2006	Con	Cotu	Aung	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	10	Sườn dốc		1			9	5 364
2.296	Bling Blăl	27/04/1988	Bling Phi	28/11/2005	Con	Cotu	Achiing	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	7	Sườn dốc		1			9	5 364
2.297	Bling Đa	01/01/1986	Bling Phước	22/09/2005	Con	Cotu	Axur	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	22	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.298	Hóih Lợi	10/09/1985	Hóih Thị Phương	28/05/2006	Con	Cotu	K'xêêng	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	24	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.299	Hóih Đon	01/01/1972	Hóih Quy	05/10/2006	Con	Cotu	K'xêêng	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	24	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.300	Zorâm Thị Hồng	01/01/1978	Zorâm Thị Xô Ra	16/02/2006	Con	Cotu	Z'rượ	A Nông	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	9	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.301	Bling Tron	01/01/1981	Bling Thành	20/05/2006	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.302	Bling Đoong	10/02/1980	Bling Úc	26/03/2006	Con	Cotu	Arung	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.303	Abing Chiến	19/12/1985	Abing Thị Sê Un	16/12/2006	Con	Cotu	K'xêêng	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C1	24	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.304	Briu Trộng	01/01/1975	Briu Thị Chân	08/03/2006	Con	Cotu	Z'lao	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C2	13	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.305	Bhnướch Crôm	01/01/1980	Bhnướch Thị Giang	13/07/2006	Con	Cotu	Xa' ơi	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C2	23,5	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.306	Avô Hiếu	01/01/1976	Avô Thị Hào	16/06/2006	Con	Cotu	Atếp	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C2	23	Sườn dốc		1			9	5 364
2.307	Zorâm Rinh	01/01/1979	Zorâm Thị Hinh	18/02/2006	Con	Cotu	Axur	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C2	22	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.308	Arâl Bin	12/10/1982	Arâl Thị Su In	28/12/2005	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C2	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.309	Tarương Thị Brô	01/01/1979	Alăng Thị Lụa	05/06/2006	Con	Cotu	Atếp	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C2	23	Sườn dốc		1			9	5 364
2.310	Avô Liếp	31/12/1989	Avô Lư	05/09/2006	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C2	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.311	Bling Liên	09/07/1985	Bling Thị Lự	03/02/2006	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C2	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.312	Bhling Dhic	01/01/1985	Bhling Na	14/07/2006	Con	Cotu	Apát	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C2	29,5	Sườn dốc, nhà ở xa trường		1			9	5 364
2.313	Briu Nhúa	01/01/1972	Briu Nhân	06/10/2006	Con	Cotu	Alua	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C2	19	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.314	Bhling Doói	15/06/1960	Bhling Thị Tâm	04/09/2006	Con	Cotu	Crtoonh	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C2	27,5	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.315	Zorâm Ngăm	01/01/1985	Zorâm Thị Thu	28/08/2006	Con	Cotu	Apát	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C2	29,5	Sườn dốc, nhà ở xa trường		1			9	5 364
2.316	Bhnướch Thắng	01/01/1980	Bhnướch Thị Thuý	18/11/2006	Con	Cotu	Z'rụt	A Nông	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C2	9	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.317	Bhnướch Tây	01/01/1985	Bhnướch Thị Tuyết	21/06/2006	Con	Cotu	Tghêy	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C2	24,5	Sườn dốc		1			9	5 364
2.318	Poloong Nhoói	01/01/1978	Poloong Thị Yên	14/03/2006	Con	Cotu	Azút	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C2	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.319	Radêl Đia	01/01/1969	Radêl Thị Kha	20/09/2006	Con	Cotu	Adâu	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C2	17	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.320	Aviét Máy	01/01/1972	Aviét Thành	08/05/2005	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C2	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.321	Poloong Oói	01/01/1978	Poloong Ngọc Trãi	15/07/2006	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C2	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.322	Arâl Chiêng	01/01/1978	Arâl Thị Trúc	13/10/2006	Con	Cotu	Ra'bhurɔp	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C2	7	Sườn dốc, đi lại nguy hiểm		1			9	5 364
2.323	Blúp Acrao	1985	Blúp Bin	05/11/2006	Con	Cotu	Ra'bhurɔp	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	7	Sườn dốc, đi lại nguy hiểm		1			9	5 364
2.324	Bling Chín	1985	Bling Tân Châu	22/8/2005	Con	Cotu	Ta lang	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	16	Sườn dốc		1			9	5 364
2.325	Hóih Ca	1989	Hóih Chinh	16/05/2006	Con	Cotu	Arung	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.326	Hóih Atê	1986	Hóih Thị Diệp	08/10/2006	Con	Cotu	Tur	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	17	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.327	Hóih Luông	1986	Hóih Đoàn	06/03/2006	Con	Cotu	Tur	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	17	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.328	Bling Nét	1976	Bling Thị Hiền	25/08/2006	Con	Cotu	K'xêêng	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	24	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.329	Alăng Lon	1971	Alăng Khuyển	10/09/2005	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.330	Blúp Pong	1986	Blúp Thị Lệ	12/11/2005	Con	Cotu	Ra'bhurɔp	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	7	Sườn dốc, đi lại nguy hiểm		1			9	5 364
2.331	Ating Roi	1980	Ating Thị Lén	28/03/2006	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.332	Arâl Ghép	1980	Arâl Linh	05/01/2005	Con	Cotu	L'gôm	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	29,5	Sườn dốc		1			9	5 364
2.333	Alăng Chiéc	1979	Alăng Thị Luôn	10/02/2006	Con	Cotu	Azút	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.334	Tarương Thị Sang	1977	Alăng Năm	05/01/2006	Con	Cotu	Ta lang	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	16	Sườn dốc		1			9	5 364
2.335	Blúp Dị	1983	Blúp Thị Nga	15/06/2006	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	15	Sườn dốc		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.336	Hóih Dóh	1979	Hóih Ni	09/09/2005	Con	Cotu	K'xêêng	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	24	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.337	Alăng Nao	1951	Alăng Lê Nin	21/4/2006	Con	Cotu	Aróch	A Ting	Đông Giang	THPT Tây Giang	11C3	52	Nhà ở xa trường		1			9	5 364
2.338	Bhling Bon	1978	Bhling Thị Nương	21/04/2006	Con	Cotu	Achiing	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	7	Sườn dốc		1			9	5 364
2.339	Briú Thị Vuy	1982	Avô Thị Quyên	03/07/2006	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.340	Zorâm Diêm	1951	Zorâm Sỹ	26/04/2006	Con	Cotu	Alua	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	19	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.341	Bling Ton	1977	Bling Ý Su	23/6/2006	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.342	Trần Văn Lưu	1952	Trần Văn Thành	01/06/2006	Con	Cotu	Ga'lâu	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	21	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.343	Blúp Xôi	1983	Blúp Thị Thắm	25/03/2006	Con	Cotu	Axur	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	22	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.344	Poloong Truông	1979	Poloong Thị Tranh	04/04/2006	Con	Cotu	Azút	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.345	Briú Tri	1991	Briú Thị Trâm	19/09/2006	Con	Cotu	Z'lao	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	13	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.346	Hồ Văn Hạnh	1976	Hồ Thanh Tùng	18/01/2005	Con	Cotu	Aho	Thanh	Hướng Hóa	THPT Tây Giang	11C3		Nhà ở xa trường		1			9	5 364
2.347	Alăng Aboi	1984	Alăng Thành Viên	15/06/2006	Con	Cotu	Ta lang	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	16	Sườn dốc		1			9	5 364
2.348	Alăng Đức	1987	Alăng Ngô Win	12/02/2006	Con	Cotu	Bhloóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	18	Sườn dốc		1			9	5 364
2.349	Briú Ngự	1986	Briú Thị Như Ý	27/5/2006	Con	Cotu	Cr'toonh	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C3	27,5	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.350	Alăng Ương	01/01/1989	Alăng Ái	09/04/2006	Con	Cotu	Ta lang	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C4	16	Sườn dốc		1			9	5 364
2.351	Bhoriú Muời	17/03/1989	Bhoriú Kì Boy	17/05/2006	Con	Cotu	Apát	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C4	29,5	Sườn dốc, nhà ở xa trường		1			9	5 364
2.352	Zorâm Ngao	01/01/1987	Alăng Thị Bôi	11/04/2006	Em	Cotu	Ga'lâu	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C4	21	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.353	Blúp Cường	01/01/1975	Blúp Chiêu	06/06/2006	Con	Cotu	Ra'bhurp	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C4	7	Sườn dốc, đi lại nguy hiểm		1			9	5 364
2.354	Alăng Lóp	01/01/1979	Alăng Thị Cò	17/05/2006	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C4	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.355	Alăng Thị Xêêl	01/01/1980	Bnướch Cúi	26/09/2006	Con	Cotu	Axur	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C4	22	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.356	Alăng Ân	01/01/1984	Alăng Đậu	05/02/2005	Con	Cotu	Ra'bhurp	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C4	7	Sườn dốc, đi lại nguy hiểm		1			9	5 364
2.357	Alăng Thị Vui	01/01/1984	Alăng Nhật Duy	19/01/2006	Con	Cotu	R'cung	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C4	15,5	Sườn dốc		1			9	5 364
2.358	Bling Điều	01/01/1980	Bling Được	30/03/2006	Con	Cotu	Aung	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C4	10	Sườn dốc		1			9	5 364
2.359	Kiên Thị Hoài	01/01/1974	Arăl Thị Gái	02/02/2006	Con	Cotu	Xa' oi	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C4	23,5	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.360	Bhling Nho	10/03/1979	Bhling Thị Hằng	01/08/2006	Con	Cotu	Ariing	A Xan	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C4	40	Đồi núi dốc		1			9	5 364
2.361	Alăng Brưoi	17/05/1985	Alăng Hiếu	19/01/2006	Con	Cotu	Adâu	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C4	17	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.362	Ating Vũ	06/03/1979	Ating Thị Minh	01/06/2006	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C4	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.363	Arăl Agư	01/01/1952	Arăl Thị Mướt	05/12/2006	Con	Cotu	Tghêy	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C4	24,5	Sườn dốc		1			9	5 364
2.364	Avô Atói	05/07/1989	Avô Thị Nga	19/12/2006	Con	Cotu	Aung	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C4	10	Sườn dốc		1			9	5 364
2.365	Zorâm Bảy	28/08/1982	Zorâm Thị Ngán	24/11/2006	Con	Cotu	Alua	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C4	19	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.366	Avô Avông	06/03/1983	Avô Nghiêng	14/08/2006	Con	Cotu	Atép II	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C4	25	Sườn dốc		1			9	5 364
2.367	Aviét Miêng	01/01/1977	Aviét Nọi	15/03/2006	Con	Cotu	Aung	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C4	10	Sườn dốc		1			9	5 364
2.368	Alăng Cót	01/01/1975	Alăng Thị Trang	05/10/2006	Con	Cotu	R'cung	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C4	15,5	Sườn dốc		1			9	5 364
2.369	Alăng Tương	10/12/1987	Alăng Thanh Tùng	28/10/2006	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	11C4	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.370	Avô Nhon	1982	Avô Thị Ani	09/08/2005	Con	Cotu	Atép I	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	23	Sườn dốc		1			9	5 364
2.371	Poloong Liéc	16/8/1980	Poloong Bào	26/04/2005	Con	Cotu	Abanh 2	Tr'hy	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	32	Đồi núi dốc		1			9	5 364
2.372	Ating Chéc	1979	Ating Thị Bheh	02/07/2005	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.373	Bhriu Bờ	19/06/1993	Briu Thị Bút	07/08/2005	Em	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.374	Hóih Chẻ	1/1/1986	Hóih Chang	01/09/2005	Con	Cotu	Z'lao	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	13	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.375	Arâl Coóc	1/1/1980	Arâl Quốc Cường	21/08/2005	Con	Cotu	Xà'oi	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	23,5	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.376	Poloong Liên	20/09/1981	Poloong Thị Dậu	08/02/2005	Con	Cotu	Arung	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.377	Alăng Thị Xó	1968	Alăng Thị Duyên	03/08/2005	Con	Cotu	Bhíó	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	20	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.378	Arâl Mui	1/1/1981	Arâl Dương	05/01/2005	Con	Cotu	Tghêy	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	24,5	Sườn dốc		1			9	5 364
2.379	Abing Hót	1978	Abing Hoa	23/07/2005	Con	Cotu	Arui	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	10	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.380	Bling Ahôi	01/01/1979	Bling Thị Hoan	10/10/2005	Con	Cotu	Z'lao	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	13	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.381	Blúp Aling	1/1/1978	Blúp Hoàng	10/07/2005	Con	Cotu	Ra'bhurp	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	7	Sườn dốc, đi lại nguy hiểm		1			9	5 364
2.382	Bhling Nhíp	1/1/1982	Bhling Thị Liêu	04/09/2005	Con	Cotu	Achiing	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	7	Sườn dốc		1			9	5 364
2.383	Alăng Bló	5/10/1979	Alăng Thị Lụa	20/03/2005	Con	Cotu	K'xêêng	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	24	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.384	Alăng Tinh	12/5/1980	Alăng Lực	31/12/2004	Con	Cotu	K'xêêng	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	24	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.385	Alăng Lúy	1/1/1979	Alăng Thị Lưới	11/12/2005	Con	Cotu	Ga'lâu	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	21	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.386	Trần Văn Được	27/05/1985	Trần Văn Lương	28/02/2005	Con	Cotu	R'cung	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	15,5	Sườn dốc		1			9	5 364
2.387	Ating Viên	1/1/1980	Ating Thị Ly	28/02/2005	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.388	Bling Zool	1/1/1965	Bling Thị Mẫn	18/12/2005	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.389	Bhnướch Dăm	10/10/1974	Bhnướch Nghiên	23/01/2005	Con	Cotu	Cr'toonh	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	27,5	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.390	Zorâm Bảy	28/08/1982	Zorâm Thị Ngọc	13/08/2005	Con	Cotu	Alua	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	19	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.391	Hóih Ré	20/10/1986	Hóih Nhan	27/01/2004	Con	Cotu	Tur	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	17	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.392	Radêl Bliêng	1/1/1976	Radêl Thị Nhi	12/10/2005	Con	Cotu	Axur	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	22	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.393	Bhling Nuong	30/04/1977	Bhling Nổi	14/03/2005	Con	Cotu	Aur	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	29,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.394	Alăng Phát	1/1/1970	Alăng Phúc	14/10/2005	Con	Cotu	R'cung	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	15,5	Sườn dốc		1			9	5 364
2.395	Bhnướch Sáu	2/9/1980	Bhnướch Thị Sinh	07/01/2005	Con	Cotu	R'cung	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	15,5	Sườn dốc		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.396	Ating Tây	1981	Ating Thị Trà	29/12/2005	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.397	Ating Vó	15/04/1984	Ating Thị Tranh	07/11/2005	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C1	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.398	Bnướcch Diệp	10/10/1983	Bnướcch Ái	29/07/2005	Con	Cotu	R'cung	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	15,5	Sườn dốc		1			9	5 364
2.399	Arát Alen	26/2/1989	Arát Pi Anô	12/12/2005	Con	Cotu	Atếp	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	23	Sườn dốc		1			9	5 364
2.400	Bnướcch Bon	20/11/1981	Bnướcch Thị Bani	27/08/2005	Con	Cotu	Alua	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	19	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.401	Tarơng Vu	1/1/1986	Tarơng Thị Chon	18/11/2005	Con	Cotu	Đang	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	25	Sườn dốc		1			9	5 364
2.402	Radêl Đước	12/6/1976	Radêl Thị Điều	30/03/2005	Con	Cotu	Alua	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	19	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.403	Zorâm Hung	16/6/1989	Zorâm Hào	05/09/2005	Con	Cotu	L'gôm	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	29,5	Sườn dốc		1			9	5 364
2.404	Brúu Plêê	14/5/1980	Brúu Thị Khang	05/01/2005	Con	Cotu	Alua	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	19	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.405	Alăng Pia	1/1/1985	Alăng Khiên	24/08/2005	Con	Cotu	L'gôm	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	29,5	Sườn dốc		1			9	5 364
2.406	Poloong Trinh	5/2/1980	Poloong Thị Mẩn	12/06/2005	Con	Cotu	Azút	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.407	Hóih Roon	2/1/1988	Hóih Mạnh	06/06/2005	Con	Cotu	Adâu	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	17	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.408	Arál Blóp	8/9/1982	Arál Thị Hồng Máy	20/03/2005	Con	Cotu	Xà'oi	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	23,5	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.409	Ating Quý	11/12/1982	Ating Thị Bé Na	28/02/2005	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.410	Bling Ngúa	10/7/1985	Bling Nghĩa	13/01/2005	Con	Cotu	Z'lao	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	13	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.411	Blúp Xếp	1/1/1979	Blúp Thị Nhi	12/07/2005	Con	Cotu	Alua	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	19	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.412	Hóih Tỏi	7/3/1987	Hóih Thị Niêm	06/05/2005	Con	Cotu	Alua	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	19	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.413	Ating Vứa	1/4/1984	Ating Phong	18/03/2005	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.414	A Lăng Avoi	3/4/1985	A Lăng Thị Phương	10/02/2005	Con	Cotu	Đang	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	25	Sườn dốc		1			9	5 364
2.415	Zorâm Grút	6/4/1987	Zorâm Thị Song	10/05/2005	Con	Cotu	L'gôm	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	29,5	Sườn dốc		1			9	5 364
2.416	Ating Đhurót	1/1/1978	Ating Thị Tra	11/02/2005	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.417	Tarơng Vưoi	1/1/1975	Tarơng Vói	06/10/2002	Con	Cotu	Atếp	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	23	Sườn dốc		1			9	5 364
2.418	Blúp Aling	8/9/1982	Bling Anh Hào	01/10/2005	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.419	Đinh Văn Rúp	6/4/1987	Đinh Thị Quỳnh	04/02/2005	Con	Cotu	Adâu	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	17	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.420	Riáh Hăng	1/1/1984	Riáh Hòn	08/04/2005	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.421	Blúp Aling	1/1/1978	Blúp Hải	22/03/2004	Con	Cotu	Ra'bhurp	A Tiếng	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	7	Sườn dốc, đi lại nguy hiểm		1			9	5 364
2.422	Zorâm Nhân	1/1/1977	Zorâm Thị Lệ	13/12/2005	Con	Cotu	Ra'bhurp	A Tiếng	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C2	7	Sườn dốc, đi lại nguy hiểm		1			9	5 364
2.423	Alăng Vương	5/4/1989	Alăng Thị Văn Anh	18/06/2005	Con	Cotu	R'cung	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	15,5	Sườn dốc		1			9	5 364
2.424	Colâu Biu	30/4/1967	Colâu Bảo	15/07/2005	Con	Cotu	Voông	Tr'hy	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	27	Đồi núi dốc		1			9	5 364
2.425	Bling Alúp	1/1/1981	Bling Thị Chi	17/10/2005	Con	Cotu	K'xêêng	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	24	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.426	Abing Brúp	1/1/1976	Abing Thị Chung	13/04/2005	Con	Cotu	Tghêy	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	24,5	Sườn dốc		1			9	5 364
2.427	Bling Nghíp	1/5/1982	Bling Giang Gun	13/08/2005	Con	Cotu	Z'rượ	A Nông	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	9	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.428	Bnướch Thị Dênh	1/1/1982	Bríu Thị Hà	14/03/2005	Con	Cotu	Axur	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	22	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.429	Ating Dáo	1/1/1974	Ating Cao Hoa	19/09/2005	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.430	Bling Hanh	8/9/1982	Bling Hoàng	19/09/2004	Con	Cotu	Aung	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	10	Sườn dốc		1			9	5 364
2.431	Bnướch Bia	1/1/1984	Bnướch Thị Bách Hợp	17/03/2005	Con	Cotu	Bhloóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	18	Sườn dốc		1			9	5 364
2.432	Alăng Agráý	15/5/1978	Alăng Thị Khang	20/05/2005	Con	Cotu	Tur	Dang	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	17	Sườn dốc, đi lại khó khăn		1			9	5 364
2.433	Bling Ngưa	7/10/1982	Bling Công Lập	01/07/2005	Con	Cotu	Bhloóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	18	Sườn dốc		1			9	5 364
2.434	Avô Sý	15/5/1978	Avô Thị Mỹ Lê	20/01/2005	Con	Cotu	Aung	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	10	Sườn dốc		1			9	5 364
2.435	Hóih Hùng	1/1/1985	Hóih Xơ Manh	16/08/2005	Con	Cotu	Ra'bhượ	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	7	Sườn dốc, đi lại nguy hiểm		1			9	5 364
2.436	Ating Kavon	5/6/1974	Ating Thị Mậu	15/05/2005	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.437	Alăng Adhay	1/1/1978	Alăng Thị Năng	15/07/2005	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.438	Alăng Lúi	1/1/1987	Alăng Nghiu	27/03/2005	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.439	Bling Nguyễn	15/3/1930	Bling Toviênng Ngọc	24/04/2005	Cháu	Cotu	Đhung	Ch'om	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	64	Đồi núi dốc		1			9	5 364
2.440	Huỳnh Blênh	1/1/1977	Huỳnh Thị Nhan	30/03/2005	Con	Cotu	Bhlỏ I	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	21	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.441	Alăng Avưng	5/7/1989	Alăng Phúc	21/08/2005	Con	Cotu	Ta lang	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	16	Sườn dốc		1			9	5 364
2.442	Zorâm Vinh	30/7/1984	Zorâm Thị Phương	17/10/2005	Con	Cotu	Apát	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	29,5	Sườn dốc, nhà ở xa trường		1			9	5 364
2.443	Ating An	1/1/1980	Ating Thị Theo	11/01/2005	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.444	Zorâm Amiét	1/1/1980	Zorâm Thị Thịnh	28/12/2005	Con	Cotu	Aung	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	10	Sườn dốc		1			9	5 364
2.445	Ating Vê	1/1/1977	Ating Thị Trơi	29/11/2005	Con	Cotu	Aréc	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	23,5	Sườn dốc, qua suối		1			9	5 364
2.446	Arát Đhợ	5/5/1987	Arát Tuấn	30/08/2005	Con	Cotu	Cr'toonh	A Vương	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	27,5	Đường mòn Hồ Chí Minh		1			9	5 364
2.447	Poloong Ngâm	12/12/1982	Poloong Tuấn	09/09/2005	Con	Cotu	Achiing	A Tiêng	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	7	Sườn dốc		1			9	5 364
2.448	Bling Zật	18/7/1980	Bling Vây	20/10/2005	Con	Cotu	Adzóc	Bha lê	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	15	Sườn dốc		1			9	5 364
2.449	Bhling Miêng	19/5/1982	Bhling Thị Vĩ	20/09/2005	Con	Cotu	Voŋg	Tr'hy	Tây Giang	THPT Tây Giang	12C3	27	Đồi núi dốc		1			9	5 364
2.450	Bhnướch Tài	1/1/1968	Nguyễn Duy Ánh	9/1/2007	Cháu	Cơ tu	Chi nêét	Ating	Đông Giang	THPT Âu Cơ	10/1	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Colau Thị Dưa		1	9	9	6 705
2.451	Zorâm Boon	3/11/1970	Zorâm Bát	18/3/2007	Con	Cơ tu	Chi nêét	Ating	Đông Giang	THPT Âu Cơ	10/1	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.452	Poloong Béc	10/11/1980	Poloong Đàm	13/4/2007	Con	Cơ tu	Chi nêét	Ating	Đông Giang	THPT Âu Cơ	10/1	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.453	Alăng Tinh	2/4/1984	Alăng Thị Đình Đào	22/4/2007	Con	Cơ tu	Ra Đung	Jơ Ngây	Đông Giang	THPT Âu Cơ	10/1	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Đỗ Thị Duyên		1	9	9	6 705
2.454	Zorâm Tứ	1/1/1965	Zorâm Thị Hem	29/3/2007	Con	Cơ tu	Chi nêét	Ating	Đông Giang	THPT Âu Cơ	10/1	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.455	Nguyễn Thị Tinh	10/5/1978	Phạm Tấn Khiêm	23/4/2007	Con	Kinh	Bhlỏ Bền	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Âu Cơ	10/1	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Huỳnh Tấn Cang		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.456	Alăng Chân	11/8/1984	Alăng Thị Lyna	3/11/2007	Con	Cơ tu	Chi nết	Ating	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/1	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.457	Coor Sương	1/1/1982	Coor Thị Phi Nhi	9/1/2007	Con	Cơ tu	Ra Ê	Ating	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/1	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.458	Alăng Sáu	6/3/1983	Alăng Thị Thu	2/4/2007	Con	Cơ tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/1	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.459	Poloong Tăm	1/1/1986	Poloong Tong	26/05/2007	con	cơ- tu	A Róch	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/2	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.460	Arăt Doi	6/8/1984	Arăt Hạo	26/03/2007	con	cơ- tu	Pho	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/2	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.461	Bnướch Lập	2/9/1995	Bnướch Việt Dương	13/12/2007	Anh	cơ- tu	Ra Đung	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/2	16	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.462	PoLoong Ninh	15/5/1983	PoLoong Sỷ Nhắt Long	25/03/2007	con	cơ- tu	A Róch	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/2	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.463	Alăng Huru	1/1/1980	Alăng Huỳnh	16/07/2007	con	cơ- tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/2	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.464	Alăng Lước	6/4/1986	Alăng Thái Tài	6/6/2007	con	cơ- tu	Ra Đung	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/2	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.465	Đinh Văn Rura	1/1/1976	Đinh Văn Khai	16/04/2007	con	cơ- tu	Aliêng Ra vãnh	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/2	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.466	Alăng Trác	1/1/1970	Alăng Tréo	06/02/2007	con	cơ- tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/2	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.467	Bhonướch Tước	1/1/1983	Bhonướch Thị Thảo	12/12/2007	con	cơ- tu	Chi Nết	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/2	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.468	Ating Kốt	1/1/1983	Ating Thị Cây	03/05/2007	con	cơ- tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/2	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.469	Cơ Lầu Bảy	1/1/1986	Cơ Lầu Minh Thu	29/5/2007	con	cơ- tu	A Róch	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/2	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.470	Colâu Nanh	1/1/1983	Colâu Thị Sô Nô	2/7/2007	con	cơ- tu	A Róch	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/2	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.471	Briu Hân	1/1/1980	Briu Thị ANa	15/11/2007	con	cơ- tu	Bhlô Bền	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/2	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.472	Pơ loong Hưng	30/4/1976	Pơ loong Thị Quỳnh Chi	1/8/2007	con	cơ- tu	Chi Nết	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/2	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.473	Alăng Tư	1/1/1983	Alăng Thị Mìn	17/03/2007	con	cơ- tu	Chi Nết	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/2	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.474	Hà Thái Hậu	21/03/1972	Hà Thị Cẩm Giang	3/11/2007	con	Thái	Pho	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/2	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Lê Thanh Hải		1	9	9	6 705
2.475	Lê Văn Chân	5/1/1980	Lê Thị Diễm My	23/10/2007	con	cơ- tu	Đhami	Ba	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/2	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Hồ Đình Tùng		1	9	9	6 705
2.476	Bnướch Par	1/1/1984	Bnướch Huy	20/7/2007	con	cơ- tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/2	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.477	Alăng Tiến	1/1/1984	Alăng Đạt	28/11/2007	con	cơ- tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/2	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.478	Alăng Ghéc	2/8/1984	Alăng Thị Alách	15/9/2002	Con	Cotu	RaNuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.479	Alăng Cớp	13/3/1981	Alăng An	12/10/2007	Con	Cotu	Aliêng Ravãnh	Ating	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.480	Bnướch Bá	1/1/1975	Bnướch Bom	5/2/2007	Con	Cotu	Aróch	Ating	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.481	Alăng Lề	6/9/1975	Alăng Cánh	28/1/2007	Con	Cotu	Ra Đung	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.482	Bnướch Giao	1/1/1974	Bnướch Thị Duyên	18/6/2007	Con	Cotu	Pho	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	23	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Bnướch Khôn		1	9	9	6 705
2.483	Alăng Brút	1/1/1977	Alăng Thị Dư	9/4/2007	Con	Cotu	Ra Nuối	Ating	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.484	Bhling Churu	1/1/1973	Bhling Thành Đạt	22/3/2007	Con	Cotu	Aróch	Ating	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.485	Poloong Amlót	19/4/1976	Poloong Thị Xing Gum	22/1/2007	Con	Cotu	Ra Ê	Ating	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.486	Alăng Croi	1/1/1985	Alăng Heran	9/9/2007	Con	Cotu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.487	Colâu Thị Nhôm	7/2/1979	Colâu Hiệp	10/5/2007	Con	Cotu	Aróch	Ating	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Đình Xuân Bảy		1	9	9	6 705
2.488	Alăng Hưng	1/1/1973	Alăng Thị Huệ	30/1/2007	Con	Cotu	Aróch	Ating	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.489	Alăng Tranh	3/2/1985	Alăng Thị Hương	30/4/2002	Con	Cotu	Pho	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.490	Alăng Hòa	20/8/1982	Alăng Khương	2/2/2007	Con	Cotu	Ra Đung	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Đình Văn Phé		1	9	9	6 705
2.491	Phạm Văn Sĩ	1/1/2000	Phạm Hoàng Anh Khoa	7/7/2007	Em	Kinh	Ra Đung	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Huỳnh Thị Tuyết		1	9	9	6 705
2.492	B Nướch Pơ	1/1/1977	B Nướch Thị Mến	18/8/2007	Con	Cotu	Aróch	Ating	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.493	Alăng Mật	18/2/1982	Alăng Mừng	25/11/2007	Con	Cotu	BhlóBền	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.494	Colâu Pơ	1/1/1982	Colâu Paranh	29/11/2007	Con	Cotu	Chinềt	Ating	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.495	Arát Goang	1/1/1986	Arát Thị Lệ Quyên	20/11/2007	Con	Cotu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.496	Hà Thái Hậu	21/3/1972	Hà Thị Lệ Trinh	3/11/2007	Con	Thái	Pho	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Lê Thanh Hải		1	9	9	6 705
2.497	Jơ Răm Đói	1/1/1984	Jơ Răm Tuấn	27/4/2007	Con	Cotu	Aliêng Ravăh	Ating	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.498	Đỗ Quan Vinh	1/1/1984	Đỗ Thị Tiểu Vi	17/8/2007	Con	Cotu	Aliêng Ravăh	Ating	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.499	Alăng Vênh	1/1/1984	Alăng Vượng	24/2/2007	Con	Cotu	Aróch	Ating	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	15	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.500	Jơ Răm Bưng	5/5/1970	Jơ Răm ABiến	5/2/2006	Con	Cotu	Chinềt	Ating	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.501	CoLâu Tinh	27/11/2007	CoLâu Tiểu Long Tài	27/11/2007	Con	Cotu	Ra Ê	Ating	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/3	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.502	Coor Chức	1980	Coor Kỳ An	28/11/2007	con	Cơ tu	Ra Ê	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.503	Alăng CLiêu	1/1/1985	Alăng Ký	14/06/2007	con	Cơ tu	Ra Ê	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.504	Bnướch Lóc	1978	Bnướch Đạt	16/03/2007	con	Cơ tu	Ra Ê	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.505	Alăng Lôi	1/1/1980	Alăng Phúc	15/12/2007	con	Cơ tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.506	Alăng Đêu	1/1/1982	Alăng Bảo	17/10/2006	con	Cơ tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.507	Rapát Hà	2/3/1981	Rapát Viên	13/02/2007	con	Cơ tu	Ra lang	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.508	Đình Quang Phần	1/1/1982	Đình Huy Nhật	28/03/2007	con	Cơ tu	Đha Mí	Ba	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Đình Văn Nunh		1	9	9	6 705
2.509	Zorâm Vôn	2/1/1960	Zorâm Thành Long	19/04/2007	con	Cơ tu	Bền	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	23	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Huỳnh Tấn Cang		1	9	9	6 705
2.510	Ating Cao Lượng	10/9/1984	Ating Cao Cường	25/02/2007	con	Cơ tu	Pho	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.511	Jơ Răm Chôn	10/9/1981	Zorâm Mí Chi	26/01/2007	con	Cơ tu	Pho	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.512	Bơ nướch Hiệp	1/1/1978	Bơ nướch Thị Hưng	19/01/2007	con	Cơ tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.513	Alăng Dừa	1/1/1980	Alăng Thị Diên	16/12/2007	con	Cơ tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.514	Ating Văn Quang	20/12/1987	Ating Thị Anh Thư	24/03/2007	con	Cơ tu	Ra Đung	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	16	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Đỗ Thị Duyên		1	9	9	6 705
2.515	Alăng Minh Trọng	2/12/1976	Alăng Thị Hằng	10/01/2007	con	Cơ tu	Ra Đung	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	16	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Đỗ Thị Duyên		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.516	Alăng Thị Linh	1/1/1979	Alăng Thị Tiên	04/10/2007	con	Cơ tu	Ra lang	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.517	Tarương Nhing	1984	Tarương Thị Toan	22/09/2007	con	Cơ tu	Ra lang	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.518	Alăng Bàu	17/3/1983	Alăng Đinh Ngọc Uyên	30/09/2007	con	Cơ tu	Ra Đưng	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4		Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Đỗ Thị Duyên		1	9	9	6 705
2.519	Rapát Abi	10/10/1987	Rapát Thị Li Kim Lan	20/09/2007	con	Cơ tu	Ra Đưng	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.520	Hôiht Đứrt	1/1/1976	Hôiht Thị Hương Quỳnh	13/09/2007	con	Cơ tu	Chi Néết	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.521	Rapát Xuân Pôi	5/9/1983	Rapát Thị Du Din	23/07/2007	con	Cơ tu	Ra lang	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.522	Alăng Huy	14/4/1988	Alăng Thị Mỹ Hạnh	14/06/2007	con	Cơ tu	Ra Đưng	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Đỗ Thị Duyên		1	9	9	6 705
2.523	Rapát Cân	19/9/1985	Rapát Thị Bội Bội	04/04/2007	con	Cơ tu	Ra Đưng	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.524	CoLâu CRước	1/1/1983	CoLâu Thị Kim Phụng	20/05/2007	con	Cơ tu	Ra Ê	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.525	Ating Thị Nghiệp	1/1/1979	Ating Thị Hoa	07/10/2007	con	Cơ tu	Pho	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/4	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.526	Đinh Văn Vương	10/10/1984	Đinh Văn Vũ	18/03/2007	con	Cơ Tu	Đha Mi	Ba	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/5	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Lê Văn Láy		1	9	9	6 705
2.527	Alăng Nhơ	10/5/1982	Alăng Quyền	10/03/2007	con	Cơ Tu	Pho	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/5	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.528	Alăng Ngót	1/1/1979	Alăng Sang	23/07/2007	con	Cơ Tu	Bhlô Bền	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/5	23	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.529	Alăng Phước	3/8/1988	Alăng Phẩm	23/06/2007	con	Cơ Tu	Bhlô Bền	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/5	23	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.530	Alăng Ngưng	9/7/1980	Alăng Nghiêm	04/02/2007	con	Cơ Tu	Pho	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/5	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.531	A Lãng Leo	20/08/1988	Alăng Luân	14/07/2007	con	Cơ Tu	Bhlô Bền	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/5	23	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.532	Đinh Văn Thiện	1/1/1984	Đinh Thị Minh Thư	29/07/2007	con	Cơ Tu	ALiêng Ravăh	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/5	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.533	Nguyễn Văn Me	1978	Nguyễn Thị Kim Ánh	17/10/2007	con	Cơ Tu	ALiêng Ravăh	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/5	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Nguyễn Thị Mon		1	9	9	6 705
2.534	Đinh Văn Muôn	1988	Đinh Thị Hoài	05/05/2007	con	Cơ Tu	Ra Đưng	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/5	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.535	RaPát Pui	6/10/1971	Rapát Thị Biên	19/10/2006	con	Cơ Tu	Pho	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/5	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.536	Trương Phước Ngọc	1972	Trương Thị Yến Vy	11/10/2007	con	Kinh	Bhlô Bền	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/5	23	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Hồ Thị Dũng		1	9	9	6 705
2.537	Cơ Lâu Thị Nhiếp	1990	Đinh Thị Chun	09/09/2007	con	Cơ Tu	A Róch	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/5	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Nguyễn Hồng Thi		1	9	9	6 705
2.538	Hôiht Thị Pánh	1992	Poloong Thị Ích	06/02/2007	con	Cơ Tu	Chi Néết	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/5	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.539	Poloong Nhac	1985	Poloong Thị Vôn	29/03/2007	con	Cơ Tu	Chi Néết	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/5	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.540	Alăng Ranh	1970	Alăng Thị Rú	18/11/2004	con	Cơ Tu	Bhlô Bền	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/5	23	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.541	Đinh Giang	1/1/1972	Đinh Thị Dũng	18/06/2007	con	Cơ Tu	Pho	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/5	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.542	Alăng Lem	1/1/1984	Alăng Ngâm	04/01/2007	con	Cơ Tu	Bhlô Bền	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/5	23	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.543	Đinh Dê	1/1/1985	Đinh Dương	23/09/2007	con	Cơ Tu	Pho	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/5	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.544	Alăng Vinh	1/1/1985	Alăng Vũ	04/08/2007	con	Cơ Tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/5	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.545	Bhling Nam	1/1/1982	Bling Thị Hà	11/02/2007	con	Cơ Tu	A Róch	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	10/5	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.546	Alăng Đon	1/1/1980	Alăng Thị Diễm	02/06/2007	con	Cơ Tu	Bhlô Bền	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Âu Cơ	10/5	23	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.547	Nguyễn Xuân Ngân	1974	Nguyễn Xuân Nguyên	07/11/2007	con	Cơ Tu	Đha Mí	Ba	Đông Giang	THPT Âu Cơ	10/5	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Hóih Lén		1	9	9	6 705
2.548	Đinh Văn Ngưng	1977	Đinh Công Tuấn	18/12/2007	con	Cơ Tu	Đha Mí	Ba	Đông Giang	THPT Âu Cơ	10/5	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Lê Văn Láy		1	9	9	6 705
2.549	Alăng Chao	1984	Alăng Thị Châu	05/06/2007	con	Cơ Tu	Aliêng Ravăh	A Ting	Đông Giang	THPT Âu Cơ	10/5	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.550	Alăng Neo	5/10/1983	Alăng Thị Sương	16/05/2007	con	Cơ Tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đông Giang	THPT Âu Cơ	10/5	16	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.551	Briú Hồ	15/11/1981	Briú Thị Như Quỳnh	05/01/2007	con	Cơ Tu	Aliêng Ravăh	A Ting	Đông Giang	THPT Âu Cơ	10/5	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.552	Bơ Nướch Công	1982	Bơ Nướch Thị Chi Un	24/05/2007	con	Cơ Tu	Ra Ê	A Ting	Đông Giang	THPT Âu Cơ	10/5	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.553	Alăng Tiếng	5/9/1977	A Lăng Phương	01/03/2007	con	Cơ Tu	Pho	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Âu Cơ	10/5	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.554	Đồ Độc Sơn	19/7/1979	Đồ Xuân Sang	28/03/2007	con	Cơ Tu	Đha Mí	Ba	Đông Giang	THPT Âu Cơ	10/5	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Lê Văn Láy		1	9	9	6 705
2.555	Pơ Loong Hinh	1982	Pơ Loong Thị Kiều Anh	02/12/2006	Con	Cơ-tu	Chi Néét	Ating	Đông Giang	THPT Âu Cơ	11/1	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.556	Cơ Lâu Ta	1983	Cơ Lâu Thiên Bảo	29/03/2006	Con	Cơ-tu	Ra Ê	Ating	Đông Giang	THPT Âu Cơ	11/1	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.557	Hà Thái Hậu	1972	Hà Thái Bảo	01/06/2006	Con	Thái	Pho	Sông Kôn	Đông giang	THPT Âu Cơ	11/1	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Phạm Đình Toàn		1	9	9	6 705
2.558	Zorâm Plon	1977	Zorâm Thị Bè	18/11/2006	Con	Cơ-tu	Clòo	Jơ Ngây	Đông giang	THPT Âu Cơ	11/1	16	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.559	Bh Nướch Kia	1973	Bh Nướch Thị Cam	25/10/2006	Con	Cơ-tu	Aróch	Ating	Đông giang	THPT Âu Cơ	11/1	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.560	Alăng Nhéet	1955	Alăng Thị Dương	08/02/2006	Con	Cơ-tu	Chi Néét	Ating	Đông giang	THPT Âu Cơ	11/1	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.561	Bling Agur	1981	Bling Thị Gái	14/12/2006	Con	Cơ-tu	Ra Lang	Jơ Ngây	Đông giang	THPT Âu Cơ	11/1	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.562	Đinh Văn Rừng	1960	Đinh Thị Hiêm	29/09/2006	Con	Cơ-tu	Aliêng Ravăh	Ating	Đông giang	THPT Âu Cơ	11/1	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Phạm Hồng Hà		1	9	9	6 705
2.563	Nguyễn Văn Lê	1978	Nguyễn Thị Lang	08/01/2006	Con	Cơ-tu	Aliêng Ravăh	Ating	Đông giang	THPT Âu Cơ	11/1	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Mạc Văn Kép		1	9	9	6 705
2.564	Alăng TaLây	1972	Alăng Thị Lệ	21/05/2006	Con	Cơ-tu	Brùa	Jơ Ngây	Đông giang	THPT Âu Cơ	11/1	16	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.565	Cơ Lâu Bắc	1980	Colâu Briú Linh Nga	13/04/2006	Con	Cơ-tu	Ra Ê	Ating	Đông giang	THPT Âu Cơ	11/1	12	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Phạm Hồng Hà		1	9	9	6 705
2.566	Colâu Crim	1979	Colâu Thị Linh Nguyệt	20/11/2006	Con	Cơ-tu	Ra Ê	Ating	Đông giang	THPT Âu Cơ	11/1	12	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.567	Alăng Liên	1979	Alăng Thị Phụng	11/04/2006	Con	Cơ-tu	Chi Néét	Ating	Đông giang	THPT Âu Cơ	11/1	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.568	Cơ Lâu Rìn	1989	Đinh Thị Thu Thủy	01/08/2006	Con	Cơ-tu	Chi Néét	Ating	Đông giang	THPT Âu Cơ	11/1	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Mạc Văn Bót		1	9	9	6 705
2.569	Pơ Loong Nhóng	1978	Poloong Thị Ý Thư	10/9/2006	Con	Cơ-tu	Ra Ê	Ating	Đông giang	THPT Âu Cơ	11/1	12	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Mạc Văn Bót		1	9	9	6 705
2.570	Zorâm Thị Tiếp	1982	Bùi Xuân Trường	22/01/2006	Con	Mường	Ra Ê	Ating	Đông giang	THPT Âu Cơ	11/1	12	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.571	Alăng Tân	1978	Alăng Thị Ty	06/10/2006	Con	Cơ-tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đông giang	THPT Âu Cơ	11/1	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.572	Briú Nga	1969	Briú Thị Ylinh	29/09/2006	Con	Cơ-tu	Aliêng Ravăh	Ating	Đông giang	THPT Âu Cơ	11/1	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.573	Bnướch Túc	15/05/1974	Bnướch Siêng	15/03/2006	Con	Cơ Tu	Chi Néét	A Ting	Đông giang	THPT Âu Cơ	11/2	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.574	Zơ Râm Thị APia	03/05/1986	Pơ Loong Khoa	13/03/2006	Con	Cơ Tu	Chi Néét	A Ting	Đông giang	THPT Âu Cơ	11/2	14	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi		1			9	5 364
2.575	Poloong Ná	01/01/1986	Poloong Nhật Anh	13/11/2006	Con	Cơ Tu	Aróch	A Ting	Đông Giang	THPT Âu Cơ	11/2	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.576	Alăng Loan	02/06/1980	Alăng Trường Dĩ	15/03/2006	Con	Cơ Tu	Ra Đưng	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/2	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.577	Cơ Lâu Bức	1979	Cơ Lâu Thách	01/08/2006	Con	Cơ Tu	Aróch	A Tìng	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/2	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.578	Bhnuóch Thị Tâl	1967	Pơ Loong Nhướ	04/01/2006	Con	Cơ Tu	Chi Néết	A Tìng	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/2	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.579	Alăng Thâm	01/01/1980	Alăng Thi	06/08/2006	Con	Cơ Tu	Bhlô Bền	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/2	23	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.580	Alăng Bứa	1980	Alăng Bèo	22/11/2006	Con	Cơ Tu	ALiêng Ravăh	A Tìng	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/2	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.581	Briu Thị Nhéet	1977	A Lăng Minh Quý	17/12/2006	Con	Cơ Tu	Ra Ê	A Tìng	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/2	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.582	Alăng Neng	1982	Alăng Thị Na	08/08/2006	Con	Cơ Tu	ALiêng Ravăh	A Tìng	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/2	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.583	Zơ Râm Đên	1982	Zơ Râm Thị Minh Thảo	03/09/2006	Con	Cơ Tu	ALiêng Ravăh	A Tìng	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/2	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.584	Zơ Râm Blồh	05/12/1985	Zơ Râm Thị Thủy	24/10/2006	Con	Cơ Tu	Chi Néết	A Tìng	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/2	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Trần Hoàng Khơi		1	9	9	6 705
2.585	Alăng Ép	1975	Alăng Thị Dang Hệ	03/05/2006	Con	Cơ Tu	ALiêng Ravăh	A Tìng	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/2	13	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi		1			9	5 364
2.586	Bnuóch Minh	10/12/1977	Bnuóch Thị Nhi	08/06/2006	Con	Cơ Tu	Pho	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/2	22	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi		1			9	5 364
2.587	Alăng Clơi	05/08/1973	Alăng Thị Thảo	14/12/2006	Con	Cơ Tu	Ra Ê	A Tìng	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/2	13	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi		1			9	5 364
2.588	Bnuóch Mười	10/08/1986	Bnuóch Thị Hạ	30/10/2006	Con	Cơ Tu	Ra Lang	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/2	17	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi		1			9	5 364
2.589	Zơrâm Ninh	1982	Zơrâm Thị Minh Nguyệt	22/11/2006	Con	Cơ Tu	Bhlô Bền	Sông Kôn	Bắc Trà My	THPT Âu Cơ	11/2	23	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi		1			9	5 364
2.590	Alăng Phăn	01/01/1985	Alăng Phúc	11/07/2006	Con	Cơ Tu	Bhlô Bền	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/2	23	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.591	Ra Pát Đúc	1969	Ra Pát Thị Alinh	2/6/2006	Con	Cơ Tu	Ra Lang	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/3	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.592	Colâu Tinh	1981	Colâu Thị Du Bi	22/06/2006	Con	Cơ Tu	Ra Ê	A Tìng	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/3	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.593	Alăng Thị Mếh	1984	Bnuóch Thị Châu	10/5/2006	Con	Cơ Tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/3	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.594	Alăng Cha	1983	Alăng Chí	28/05/2006	Con	Cơ Tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/3	17	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi		1			9	5 364
2.595	ZơRâm Hếp	1983	Zơrâm Hồ	27/09/2006	Con	Cơ Tu	Chi Néết	A Tìng	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/3	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.596	Zơrâm Thị Nhung	2001	Zơrâm Gi Linh	24/05/2006	Em	Cơ Tu	Ra Ê	A Tìng	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/3	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.597	Arăt Mía	1979	Arăt Muổng	28/02/2006	Con	Cơ Tu	Pho	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/3	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.598	Alăng Anh	1982	Alăng Nhật	6/2/2006	Con	Cơ Tu	Ra Đưng	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/3	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.599	Bh Ling Chéo	1979	Bh Linh Quang	6/5/2006	Con	Cơ Tu	Aróch	A Tìng	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/3	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.600	Pơ Loong Xôn	1983	Pơ Loong Thị Sàng	26/11/2006	Con	Cơ Tu	Aróch	A Tìng	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/3	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.601	Nguyễn Văn Lai	1976	Đinh Văn Thành	17/07/2005	Con	Cơ Tu	Ra Đưng	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/3	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.602	A lăng Thị Bon	1977	Arăt Thị Thủy	28/03/2006	Con	Cơ Tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/3	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.603	Lê Văn Sỷ	1982	Lê Thị Xuyên	12/5/2006	Con	Cơ Tu	Đha Mí	Ba	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/3	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Alăng Gơi		1	9	9	6 705
2.604	RaPát Chênh	1/1/1982	Ra Pát Thị An	22/11/2006	Con	Cơ-tu	Ra Lang	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/4	17	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi		1			9	5 364
2.605	ALăng Chính	1/1/1983	Alăng Thị Chia	31/12/2006	Con	Cơ-tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/4	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.606	ALăng Chồh	1/1/1987	Alăng Hậu	04/10/2005	Con	Cơ-tu	Ra Đưng	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/4	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.607	Alăng Chẻ	2/10/1974	Alăng Lin	22/11/2006	Con	Cơ-tu	Chờ nét	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/4	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.608	BNướcch Tơ	15/08/1984	Bnướcch Thị Ly	24/04/2006	Con	Cơ-tu	Pho	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/4	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.609	Zorâm Linh	25/8/1980	Zơ Râm Thiên Lý	30/01/2006	Con	Cơ-tu	Ra Ê	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/4	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Trần Văn Tùng		1	9	9	6 705
2.610	Zơ Râm Chổng	1/1/1953	Zơ Râm Nam	06/09/2006	Con	Cơ-tu	Chờ Nét	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/4	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.611	ZơRâm Lang	19/3/1981	Zorâm Thị Tuyết Nhi	02/08/2006	Con	Cơ-tu	Ra Lang	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/4	14	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi		1			9	5 364
2.612	ARất Tan	1/1/1972	Arất Nú	15/04/2006	Con	Cơ-tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/4	17	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi		1			9	5 364
2.613	Pơ Loong Thiên	10/10/1988	Poloong Cao Quý	11/08/2006	Con	Cơ-tu	Aróch	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/4	13	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi		1			9	5 364
2.614	ALăng Thị Bót	1/1/1983	Alăng Thị Rem	21/04/2006	Con	Cơ-tu	Aróch	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/4	13	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi		1			9	5 364
2.615	CoLâu Boó	1/1/1980	CoLâu Thị Sum	21/09/2005	Con	Cơ-tu	Aróch	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/4	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.616	Bhơ Nướch Tung	1/1/1984	Bhơnướch Tài	08/05/2006	Con	Cơ-tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/4	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.617	ALăng Thinh	1/1/1977	Alăng Thị Thi	01/05/2006	Con	Cơ-tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/4	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.618	Pơ Loong A Bhuonh	1/1/1980	Poloong Trí	11/04/2006	Con	Cơ-tu	Chờ nét	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/4	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.619	Đinh Văn Ngon	1/1/1986	Đinh Ngọc Nghiêmm	26/09/2006	Con	Cơ-tu	Đhạ Mí	Ba	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	11/4	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Đinh Văn Chiến		1	9	9	6 705
2.620	Đinh Trung Phiếu	1986	Đinh Thị Ánh Đào	09/06/2005	Con	Cơ Tu	Đhami	Ba	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/1	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Đinh Văn Nuh		1	9	9	6 705
2.621	Alăng Blác	1994	Alăng Thị Kim	30/05/2005	Em	Cơ Tu	Pho	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/1	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.622	Bhnhướch Ben	1983	Bhnhướch Thị Lang	19/03/2005	Con	Cơ Tu	Ra Ê	ATing	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/1	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.623	Alăng Chính	1985	Alăng Minh Quang	19/05/2005	Con	Cơ Tu	Ra Đưng	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/1	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.624	Zorâm Ve	1981	Zorâm Thị Quy	16/06/2005	Con	Cơ Tu	Đhami	Ba	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/1	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Mạc Văn Gin		1	9	9	6 705
2.625	Trần Văn Châu	1979	Trần Thị Cẩm Vân	13/10/2005	Con	Kinh	Bhlô Bền	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/1	23	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Hồ Thị Dũng		1	9	9	6 705
2.626	Alăng Điều	12/02/1984	Alăng Thị Đăng	22/08/2005	Con	Cotu	Bhlô Bền	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/2	23	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.627	Alăng Đhôn	18/04/1955	Alăng Đoi	24/06/2005	Con	Cotu	Ra Đưng	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/2	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.628	Lô Văn Hòa	1977	Lô Thị Xuân Huyền	10/08/2005	Con	Thái	Bhlô Bền	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/2	23	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.629	Alăng Abhoon	1976	Alăng Khách	16/06/2005	Con	Cotu	Ra Lang	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/2	16	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.630	RaPát Đui	06/07/1981	RaPát Khoa	06/03/2005	Con	Cotu	Ra Lang	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/2	16	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.631	Alăng Gliu	01/01/1980	Alăng Kíp	22/06/2005	Con	Cotu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/2	17	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi		1			9	5 364
2.632	Briú Hoi	01/01/1983	Briú Thị Nguyệt	15/10/2005	Con	Cotu	Ra Ê	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/2	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.633	Alăng Nhúc	01/01/1982	Alăng Nhật	11/11/2005	Con	Cotu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/2	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.634	Cơ Lâu Nhúi	25/05/1975	Cơ Lâu Nhi	16/03/2005	Con	Cotu	Chi Néét	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/2	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.635	Pơ Loong Hưng	30/04/1976	Pơ Loong Thị Quỳnh Như	09/01/2005	Con	Cotu	Chi Néét	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/2	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền để nghỉ (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.636	Hôihi Nốt	01/01/ 1976	Hôihi Châu Pha	08/04/2005	Con	Cotu	Chì Néết	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/2	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.637	Lê Thành Dũng	1954	Lê Thành Dăng	21/08/2005	Con	Cotu	Đha Mi	Xã Ba	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/2	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Mạc Mai Phong		1	9	9	6 705
2.638	Nguyễn Xuân Nghiê	1978	Nguyễn Thị Bé Tâm	16/10/2005	Con	Cotu	Đha Mi	Xã Ba	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/2	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Nguyễn Văn Thiét		1	9	9	6 705
2.639	Đinh Văn Luân	20/05/1980	Đinh Thị Lùng	12/09/2005	Con	Cotu	Đha Mi	Xã Ba	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/2	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Trần Duy Năm		1	9	9	6 705
2.640	Ngô Thị Né	1978	Trần Văn Thanh	28/02/2005	Con	Cotu	Đha Mi	Xã Ba	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/2	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Ngô Thị Nếp		1	9	9	6 705
2.641	Đinh Văn Vuông	1984	Đinh Thị Vy	31/03/2005	Con	Cotu	Đha Mi	Xã Ba	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/2	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Mạc Văn Gin		1	9	9	6 705
2.642	Arát Lừa	1974	Arát Thị Luân	10/05/2005	Con	Cotu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/2	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Ái Văn Xanh		1	9	9	6 705
2.643	Colâu Biêng	01/01/1950	Colâu Avát	20/05/2005	Con	Cơ Tu	Aróch	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/3	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1		9	5 364	
2.644	Colâu Bết	01/01/1974	Colâu Bách	22/05/2005	Con	Cơ Tu	Chì Néết	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/3	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Ái Văn Kép		1	9	9	6 705
2.645	Alăng Hà	01/01/1979	Alăng Kim Cường	21/03/2005	Con	Cơ Tu	Ra Ê	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/3	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Ái Văn Kép		1	9	9	6 705
2.646	Bhnróch Đênh	01/01/1984	Bhnróch Thị Kiều	16/07/2005	Con	Cơ Tu	Aróch	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/3	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1		9	5 364	
2.647	Alăng Nháu	01/01/1980	Alăng Nhuậ	24/04/2005	Con	Cơ Tu	Aliêng Ravăh	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/3	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Ái Văn Kép		1	9	9	6 705
2.648	Colâu Abonh	01/01/1982	Colâu Phát	12/09/2005	Con	Cơ Tu	Aróch	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/3	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1		9	5 364	
2.649	Zorâm Gung	01/01/1984	Zorâm Quỳnh	06/05/2005	Con	Cơ Tu	Chì Néết	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/3	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1		9	5 364	
2.650	Alăng Hum	01/01/1986	Alăng Tứ	28/05/2005	Con	Cơ Tu	Ra Ê	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/3	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1		9	5 364	
2.651	Poloong Thị Niêm	04/08/1987	Poloong Nhật Vỹ	07/09/2005	Con	Cơ Tu	Chì Néết	ATing	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/3	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1		9	5 364	
2.652	Zorâm Tung	01/01/1975	Zorâm Thị Xung	01/01/2005	Con	Cơ Tu	Aliêng Ravăh	ATing	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/3	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1		9	5 364	
2.653	Lê Văn Bê	01/01/1978	Lê Thị Bảo Hoa	18/08/2005	Con	Cơ Tu	Đha Mi	Ba	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/3	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Mạc Văn Gin		1	9	9	6 705
2.654	Alăng Cát	01/01/1981	Alăng Thị Kim	17/08/2005	Con	Cơ Tu	Ra Lang	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/3	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1		9	5 364	
2.655	Alăng Bâu	17/03/1983	Alăng Đinh Ngọc Lan	19/02/2005	Con	Cơ Tu	Ra Đung	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/3	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Đỗ Thị Duyên		1	9	9	6 705
2.656	Alăng Ty	01/01/1977	Alăng Xuân Phúc	12/02/2005	Con	Cơ Tu	Ra Lang	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/3	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Đinh Văn Hiều		1	9	9	6 705
2.657	Alăng Thị Linh	01/01/1979	Alăng Thị Thủy	21/10/2005	Con	Cơ Tu	Ra Lang	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/3	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1		9	5 364	
2.658	Alăng Ngu	01/01/1980	Alăng Na Tra	20/10/2005	Con	Cơ Tu	Ra Đung	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/3	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1		9	5 364	
2.659	Briu Sơn	24/04/1975	Briu Thị Phương Loan	08/09/2005	Con	Cơ Tu	Bhlô Bền	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/3	23	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1		9	5 364	
2.660	Alăng Phiếu	29/04/1980	Alăng Thị Phi	03/04/2005	Con	Cơ Tu	Bhlô Bền	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/3	23	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1		9	5 364	
2.661	A Lăng Púp	1964	A Lăng Thị Lan Anh	11/04/2005	Con	Cơ Tu	Chì Néết	A Ting	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/4	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1		9	5 364	
2.662	Ngô Văn Viế	1984	Ngô Hoàng Anh	12/11/2005	Con	Cơ Tu	Đha Mi	Ba	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/4	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Trần Duy Năm		1	9	9	6 705
2.663	A Lăng Nghí	1982	A Lăng Thị Sun Chon	11/12/2005	Con	Cơ Tu	Ra Đung	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/4	16	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1		9	5 364	
2.664	A Lăng Hối	1982	Alăng Lang Diệu	25/01/2005	Con	Cơ Tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/4	16	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1		9	5 364	
2.665	A Rát Mút	1973	A Rát Thị Đinh	01/06/2005	Con	Cơ Tu	Pho	Sông Kôn	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/4	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1		9	5 364	

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền để nghỉ (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.666	A Lăng Thanh	1979	A Lăng Thị Hạnh	12/07/2005	Con	Cơ Tu	Pho	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/4	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.667	Cơ Lâu Thị Nhôm	1979	Cơ Lâu Hậu	02/08/2005	Con	Cơ Tu	A Róch	A Ting	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/4	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Đình Xuân Thọ		1	9	9	6 705
2.668	A Lăng Hôn	1984	A Lăng Thị Hiền	22/12/2005	Con	Cơ Tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/4	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.669	Z Râm Đới	1984	ZRâm Khoa	26/03/2005	Con	Cơ Tu	A Liêng RaVăh	A Ting	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/4	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.670	A Lăng Sơn	1964	A Lăng Thị Kiều	09/11/2005	Con	Cơ Tu	A Liêng RaVăh	A Ting	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/4	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.671	Phan Văn Lành	1976	Phan Văn Long	07/10/2005	Con	Kinh	Ra Đung	Jơ Ngây	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/4	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Nguyễn Thị Nga		1	9	9	6 705
2.672	Hôiht Đưọc	1984	Hôiht Thị Mân	10/09/2005	Con	Cơ Tu	Chi Néết	A Ting	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/4	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.673	Nguyễn Xuân Thờì	1981	Nguyễn Xuân Phúc	22/04/2005	Con	Cơ Tu	Ra Đung	Jơ Ngây	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/4	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.674	Cơ Lâu Bền	1983	Cơ Lâu Subin	28/10/2005	Con	Cơ Tu	A Róch	A Ting	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/4	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Đình Văn Nunh		1	9	9	6 705
2.675	Đình Văn Thăm	1982	Đình Thị Kim Thoa	01/01/2005	Con	Ca Dong	Chi Néết	A Ting	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/4	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Alăng Thị Tâm Thôn		1	9	9	6 705
2.676	Bhnróch Tài	1968	Bhnróch Tuyết	13/03/2005	Con	Cơ Tu	Chi Néết	A Ting	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/4	14	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.677	Đình Văn Hùng	1976	Đình Văn Hải	21/10/2005	Con	Cơ Tu	Đha Mì	Ba	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/4	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Mạc Mai Phong		1	9	9	6 705
2.678	Nguyễn Văn Chum	1975	Nguyễn Thị Hợì	11/12/2005	Con	Cơ Tu	Đha Mì	Ba	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/4	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Nguyễn Văn Vớì		1	9	9	6 705
2.679	Mạc Mai Phưóc	1983	Mạc Mai Phụng	29/09/2004	Con	Cơ Tu	Đha Mì	Ba	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/4	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Mạc Mai Phong		1	9	9	6 705
2.680	Coor Nhôn	1978	Coor Nhuận	3/4/2005	Con	Cơ Tu	Ra Ê	A Ting	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/4	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.681	Alăng Ân	1/1/1974	Alăng Thị Anh	27/12/2005	Con	Cơ tu	Bhlô Bền	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/5	23	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.682	Alăng Bun	1/1/1980	Alăng Ban	26/03/2005	Con	Cơ tu	ALiêng Ravăh	Ating	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/5	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Ái Văn Kếp		1	9	9	6 705
2.683	Alăng Thị Nia	1/1/1982	Alăng Thị Bé	19/04/2005	Con	Cơ tu	Bhlô Bền	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/5	23	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.684	Alăng Bì	5/5/1980	Alăng Thị Ôn Chu	27/04/2005	Con	Cơ tu	Ra Lang	Jơ Ngây	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/5	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.685	Arăt Nhíc	1/1/1978	Arăt Thị Diễm	10/03/2005	Con	Cơ tu	Pho	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/5	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.686	Đình Văn Kếp	1/1/1977	Đình Thị Hà	26/10/2005	Con	Cơ tu	Đha Mì	Ba	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/5	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Nguyễn Hồng Đuơì		1	9	9	6 705
2.687	Arăt Hà	1/1/1978	Arăt Huân	22/01/2005	Con	Cơ tu	Ra Ê	Ating	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/5	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Mạc Văn Nho		1	9	9	6 705
2.688	Arăt Inh	1/1/1979	Arăt Thị Bé Ích	28/08/2005	Con	Cơ tu	Ra Nuối	Jơ Ngây	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/5	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.689	Arăt Nhúc	1/1/1975	Arăt Thị Liên	16/05/2005	Con	Cơ tu	Bhlô Bền	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/5	23	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.690	Arăt Đất	10/2/1983	Arăt Thị Mộng	18/03/2005	Con	Cơ tu	Pho	Sông Kôn	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/5	22	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.691	Rapăt Núi	1/1/1978	Rapăt Thị Mì Ni	24/04/2005	Con	Cơ tu	Ra Lang	Jơ Ngây	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/5	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.692	Bling Chưư	1/1/1973	Bling Phổng	02/08/2004	Con	Cơ tu	Aróch	Ating	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/5	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Đình Xuân Thọ		1	9	9	6 705
2.693	Đông Vưà	11/10/1977	Đông Quang Phúc	01/03/2005	Con	Cơ tu	Đha Mì	Ba	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/5	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Hôiht Lên		1	9	9	6 705
2.694	Alăng Anh	19/9/1976	Alăng Sao	08/11/2005	Con	Cơ tu	Ra Đung	Jơ Ngây	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/5	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1			9	5 364
2.695	Đình Văn Xum	18/10/1984	Đình Thị Nguyễn Sương	25/10/2005	Con	Cơ tu	Đha Mì	Ba	Đông Giang	THPT Âu Cơ	12/5	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Mạc Văn Mìn		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.696	Rapát Thị Lược	1/1/1970	Alăng Thành	26/02/2005	Con	Cơ tu	Ra Lang	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/5	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn	Đinh Văn Nunh		1	9	9	6 705
2.697	Lê Thành Hiếu	1/9/1981	Lê Thành Thoại	13/12/2005	Con	Cơ tu	Đha Mi	Ba	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/5	6	Qua sông có cầu bị ngập cục bộ khi	Hôihi Lên		1	9	9	6 705
2.698	Alăng Lự	15/2/1985	Alăng Trắng	24/06/2005	Con	Cơ tu	Ra Đung	Jơ Ngây	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/5	17	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1		9	5 364	
2.699	Alăng Mía	6/2/1982	Alăng Trí	18/11/2005	Con	Cơ tu	Aróch	Ating	Đồng Giang	THPT Âu Cơ	12/5	13	Nhà xa trường, địa hình khó khăn		1		9	5 364	
2.700	Đinh Văn Xanh	1965	Đinh Duy Báo	07/02/2007	Con	Cadong	Thôn Tang Tong	Son Liên	Son Tây	THPT Phan Bội Châu	10/8	128	Nhà xa trường trên 10Km. Khó khăn,		1		9	5 364	
2.701	Lê Minh Thiết	10/4/1964	Lê Minh Triết	11/01/2006	Con	Co	Thôn 1	Trà Nủ	Bắc Trà My	THPT Phan Bội Châu	11/7	63,3	Nhà xa trường trên 10Km. Khó khăn,		1		9	5 364	
2.702	Hồ Văn Phúc	1982	Hồ Thị Minh Phương	17/02/2005	Con	Gié - Triêng	Phước Thành	Phước Sơn	Phước Sơn	THPT Phan Bội Châu	12/9	156	Nhà xa trường trên 10Km. Khó khăn,		1		9	5 364	
2.703	Hồ Văn Dong	1961	Hồ Thị Sa	27/11/2005	Con	Mơ nông	Trà Nha	Phước Trà	Hiệp Đức	THPT Phan Bội Châu	12/10	74,6	Nhà xa trường trên 10Km. Khó khăn,		1		9	5 364	
2.704	Hà Đình Cua	18/8/1972	Hà Khánh Đan	19/8/2005	Con	Tày	Làng piorl	Lapior	Chuprông	THPT Hùng Vương	12/11		Cách trở	Huỳnh Thanh Tuấn		1	9	9	6 705
2.705	Zơ Râm Hứ	10/02/1981	Zơ Râm Thị Ngọc Lan	17/02/2007	con	Tà Riềng	Đắc Pênh	La Dêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	14	Khó khăn, sạt lở...	Tơ Ngòl Đê		1	9	9	6 705
2.706	Brao Thịnh	03/06/1983	Brao Thế Vinh	18/06/2007	con	Tà Riềng	Đắc Ốc	La Dêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	6,3	Khó khăn, sạt lở...	A Rắl Kuôn		1	9	9	6 705
2.707	Đinh Văn Thành	17/04/1979	Đinh Văn Thắng	16/01/2007	Con	Tà Riềng	Đắc Pênh	La Dêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	14	Khó khăn, sạt lở...	A Rất Thịnh		1	9	9	6 705
2.708	A Lăng Ngừa	01/01/1962	A Lăng Huyền	01/12/2007	con	Tà Riềng	Đắc Hà loi	La Dêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	12,5	Khó khăn, sạt lở...	Tơ Ngòl Hiếu		1	9	9	6 705
2.709	A Rất Moo	10/10/1983	A Rất Lua	28/03/2007	con	Cơ Tu	A Bát	Chà Vål	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	5	Khó khăn, sạt lở...	Zơ Rum Tân		1	9	9	6 705
2.710	BLing Bhål	12/03/1980	BLing Lám	30/10/2007	Con	Cơ Tu	ABát	Chà Vål	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	5	Khó khăn, sạt lở...	Bơ Rôl Thị Thuận		1	9	9	6 705
2.711	A Rất Đhưót	03/04/1982	A Rất Đua	17/06/2007	con	Cơ Tu	A Bát	Chà Vål	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	5	Khó khăn, sạt lở...	Zơ Rum Tân		1	9	9	6 705
2.712	Pơ Loong Hoa	10/06/1985	Pơ Loong Báo Văn	04/02/2007	con	Cơ Tu	A Bát	Chà Vål	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	5	Khó khăn, sạt lở...	Zơ Rum Tân		1	9	9	6 705
2.713	B Lúp Xuân	17/11/1978	Phạm Văn Đình	19/04/2007	con	Cơ Tu	A Bát	Chà Vål	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	5	Khó khăn, sạt lở...	Hiên Triết		1	9	9	6 705
2.714	Coor Hữu	20/11/1987	Coor Hẹn	19/09/2007	con	Cơ Tu	Pring	Chà Vål	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	12	Khó khăn, sạt lở...	Zơ Rum Haó		1	9	9	6 705
2.715	B Lúp Nhang	15/10/1980	B Lúp Tháo	15/04/2007	con	Cơ Tu	Pring	Chà Vål	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	15	Khó khăn, sạt lở...		1		9	5 364	
2.716	A Lăng Nớih	04/07/1979	A Lăng Thị Tuyết Ngân	20/04/2007	con	Cơ Tu	Pring	Chà Vål	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	12	Khó khăn, sạt lở...	A Lăng Vừa		1	9	9	6 705
2.717	A Viết Xanh	01/03/1982	A Viết Li Sa	18/08/2007	Con	Cơ Tu	Pà Ooi	La êê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	27,5	Khó khăn, sạt lở...		1		9	5 364	
2.718	Pơ Loong Non	11/09/1980	A lằng Nay	19/09/2007	Con	Cơ Tu	B lằng	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	39,9	Khó khăn, sạt lở...		1		9	5 364	
2.719	A Viết Mích	07/11/1982	A Viết Khuyến	12/11/2007	Con	Cơ Tu	B lằng	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	39,9	Khó khăn, sạt lở...	A Lăng Dũng		1	9	9	6 705
2.720	Pơ Loong Dư	09/08/1982	Pơ Loong Duy	13/01/2007	con	Cơ Tu	Côn Zốt	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	46,5	Khó khăn, sạt lở...		1		9	5 364	
2.721	Pơ Loong Vơ	12/06/1983	Pơ Loong Nhួយ	12/04/2007	con	Cơ Tu	Côn Zốt	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	46,5	Khó khăn, sạt lở...		1		9	5 364	
2.722	Pơ Loong Nháo	16/07/1971	Pơ Loong Thuê	20/10/2007	con	Cơ Tu	Côn Zốt	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	46,5	Khó khăn, sạt lở...		1		9	5 364	
2.723	Coor Ngay	16/05/1982	Coor Tuệ	11/08/2007	Con	Cơ Tu	Côn Zốt	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	46,5	Khó khăn, sạt lở...		1		9	5 364	
2.724	Hiên Thị Xuân	10/05/1971	Un Kiều	18/10/2007	con	Ve	58	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	14	Khó khăn, sạt lở...	A Rất Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.725	Zơ Râm Hút	1979	Zơ Râm Thị Nga	01/01/2007	con	Ve	57	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	15,5	Khó khăn, sạt lở...	A Rất Thị Ghia		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.726	Zơ Râm Tộm	02/08/1986	Zơ Râm Thị Chi	05/05/2007	con	Ve	56B	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	10,5	Khó khăn, sạt lở...	A Rất Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.727	Pơ Loong Hồng	15/06/1983	Pơ Loong Thị Mỹ Ngọc	30/03/2007	con	Ve	49A	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	21	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.728	Zơ Râm Phân	10/06/1983	Zơ Râm Thị Luyến	30/10/2007	con	Ve	48	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	22	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.729	A Lăng Xrúp	10/05/1979	A Lăng Xum	09/03/2007	con	Cơ Tu	Công Dồn	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C1	11	Khó khăn, sạt lở...	A Rất Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.730	Pơ Loong Nghệ	1980	Pơ Loong Bảo	31/08/2007	Con	Cơ tu	BLăng	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	45,5	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
2.731	Zrâm Doánh	1976	Z Râm Thị Dung	19/11/2007	Con	Giê Triêng	47	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	23,5	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
2.732	Zơ Râm Vưomh	1972	Zơ Râm Vinh	22/11/2007	Con	Cơ tu	Pà Ooi	Laêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	22	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
2.733	A Râl Ốc	1982	Arâl Thị Thu Hằng	12/07/2007	Con	Cơ tu	Pring	Chà Vâl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	15	Khó khăn, sạt lở, qua suối.		1			9	5 364
2.734	A Rất Quý	1983	A Rất Thị Sa Lem	04/01/2008	Con	Cơ tu	BLăng	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	45	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
2.735	Bờ Nướch Zom	1977	Bờ Nướch Liễu	09/02/2007	Con	Cơ tu	A xỏo	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	44	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
2.736	A Lăng Dang	1987	A Lăng Hiên Long	20/03/2007	Con	Cơ tu	Pà Ooi	Laêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	29	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
2.737	Un Nanh	1982	Un Lưu	11/05/2007	Con	Giê Triêng	56a	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	10,5	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
2.738	Kring Nhứ	1974	K Ring Thị Ly	16/02/2007	Con	Giê Triêng	47	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	23	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
2.739	A Lăng Bliên	1984	A Lăng Thị Tiểu Mẫn	05/07/2007	Con	Cơ tu	Pa Lan	Laêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	29	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
2.740	Kring Nhở	1979	Kring Thị Mận	14/08/2007	Con	Giê Triêng	47	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	22	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
2.741	Pơ Long Bênh	1983	Pơ Loong Thị Thủy	17/04/2007	Con	Cơ Tu	Pà Ooi	Laêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	23	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
2.742	Bling Croou	1974	Bling Xếp	19/12/2007	Con	Cơ tu	Pà Rum	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	13	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
2.743	ZRâm Tỷ	1980	Z Râm Thị Phương	04/03/2007	Con	Giê Triêng	49B	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	24	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
2.744	Hiên Văn Háo	1973	Hiên Văn Thương	30/10/2007	Con	Giê Triêng	56b	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	10,5	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
2.745	Zơ Râm Hiếu	1979	Zơ Râm Thanh Sơn	18/06/2007	Con	Giê Triêng	Đắc Chơ Đay	La Dêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	10	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
2.746	A Đith Bhan	1983	A Viết Sự	12/10/2007	Con	Cơ tu	Pà Ooi	Laêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	23	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
2.747	Zơ Rum Nhượ	1981	Zơ Rum Tuế	01/02/2007	Con	Giê Triêng	49a	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	22	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
2.748	Un Tám	1979	Un Thị Ý	14/11/2007	Con	Giê Triêng	49a	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	24	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
2.749	Zơ Râm Ang	1984	Zơ Rum Tuấn	26/11/2007	Con	Giê Triêng	56b	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	10,5	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...	Hiên Bay		1	9	9	6 705
2.750	Coor Viên	1982	Coor Vinh Thắng	12/04/2007	Con	Cơ tu	Abát	Chà Vâl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	8	Khó khăn, sạt lở, qua suối.	Zơ Rum Tân		1	9	9	6 705
2.751	Hiên Sĩ	1982	Hiên Nhật Tuyên	12/02/2007	Con	Giê Triêng	Đắc Ốc	La Dêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	10	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...	ARất Kuôn		1	9	9	6 705
2.752	Zơ Râm Thơ	1984	Zơ Râm Thị Sáo	07/04/2007	Con	Cơ tu	Pà Rum	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	25	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...	A Rất Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.753	ALăng Thị Khào	1988	Alăng Thị Ngọ	19/01/2007	Con	Cơ tu	Công Dồn	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	15	Khó khăn, sạt lở, qua suối.	A Rất Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.754	Zơ Rum Hênh	1990	Zơ Rum Dũng	25/02/2007	Con	Giê Triêng	Xóm 10	Đắc Tỏi	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	9	Khó khăn, sạt lở, qua suối.	A Rất Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.755	Hiên Tạm	1986	Hiên Nguyễn	03/12/2007	Con	Giê Triêng	58	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	14,5	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...	A Lăng Dũng		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.756	Brao Thu	1977	Brao Thiên Trường	17/05/2007	Con	Cơ Tu	Công Tơ Ron	La Dêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	10	Khô khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...	Coor Nháo		1	9	9	6 705
2.757	Tơ Ngồ Luyên	1990	Tơ Ngồ Thanh	29/11/2007	Con	Giê Triêng	Đắc Ôóc	La Dêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c2	8	Khô khăn, sạt lở, qua suối.	Pơ Loong Quế		1	9	9	6 705
2.758	Bling chúc	1983	Bling Liên	23/12/2007	Con	Cơ-tu	Pà rum	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	22 km	Qua vùng đèo, núi,vùng thường		1			9	5 364
2.759	Tơ ngồ Vang	1987	Tơ Ngồ Thị Nguyệt	19/04/2007	Con	Cơ-tu	Abát	Chà val	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	5,0 km	Qua vùng đèo, núi,vùng thường	Zơ râm Tự		1	9	9	6 705
2.760	Alăng Gruronh	1976	Alăng Thị Nga	25/05/2007	Con	Cơ-tu	Pà rum A	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	10 km	Qua vùng đèo, núi,vùng thường	Tơ ngồ Đê		1	9	9	6 705
2.761	A viết Crai	1972	A Viết Hưng	22/01/2007	Con	Cơ-tu	Công Dồn	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	11 km	Qua vùng đèo, núi,vùng thường	Aviêt Nhung		1	9	9	6 705
2.762	Hiên Chín	1974	Hiên Quyên	14/08/2007	Con	Cơ-tu	Pring	Chà val	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	12,0 km	Qua vùng đèo, núi,vùng thường		1			9	5 364
2.763	Zơ râm Kiệt	1979	Zơrâm Hiên Thị Hoa Thơm	19/09/2007	Con	Cơ-tu	Pring	Chà val	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	12,0 km	Qua vùng đèo, núi,vùng thường	Alăng Nghiếp		1	9	9	6 705
2.764	Bhling Đhưn	1972	Bhling Đơn	21/10/2007	Con	Cơ-tu	Công Dồn	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	11 km	Qua vùng đèo, núi,vùng thường	Aviêt Nhung		1	9	9	6 705
2.765	Bh nướch ABHóc	1975	Bhnướch Anữ	05/10/2007	Con	Cơ-tu	Pà rum B	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	25 km	Qua vùng đèo, núi,vùng thường		1			9	5 364
2.766	Coor Nhon	1980	Coor Khuyết	19/10/2007	Con	Cơ-tu	Côn zốt	Chơ chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	46,5 km	Qua vùng đèo, núi,vùng thường		1			9	5 364
2.767	Riáh Sáu	1980	Riáh Đạt Pi Tơ	11/11/2007	Con	Cơ-tu	Pà lan	La Êê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	23,5 km	Qua vùng đèo, núi,vùng thường		1			9	5 364
2.768	Coor Nhâng	1982	Coor Thu	01/02/2007	Con	Cơ-tu	Côn zốt	Chơ chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	46,5 km	Qua vùng đèo,núi thường xuyên hay bị		1			9	5 364
2.769	Pơ Loong Pắc	1963	Pơ Loong Thiên	14/02/2007	Con	Cơ-tu	Blăng	Chơ chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	39,5 km	Qua vùng đèo,núi thường xuyên hay bị		1			9	5 364
2.770	Đoàn Phi Dũng	1982	Brồl Thị Mỹ Tiên	07/07/2007	Con	Gié-Triêng	58	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	14,5 km	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập	Alăng Tài		1	9	9	6 705
2.771	Zơrâm Khính	1986	Zơrâm Kim Huệ	27/03/2007	Con	Gié-Triêng	Đắc ngol	La Êê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	29 km	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập		1			9	5 364
2.772	Coor Bình	1975	Coor Phú	28/04/2007	Con	Cơ-tu	Pà Ooi	La Êê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	27,5 km	Qua vùng đèo,núi thường xuyên hay bị		1			9	5 364
2.773	Un Nem	1976	Un Liễu	25/01/2007	Con	Gié-Triêng	56A	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	10,5 km	Qua vùng đèo, núi,vùng thường		1			9	5 364
2.774	Hiên Dêu	1984	Hiên Dân	26/11/2006	Con	Gié-Triêng	48	Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	22,5 km	Qua vùng đèo,núi thường xuyên hay bị		1			9	5 364
2.775	Hiên Lết	1972	Hiên Thị Thương	26/11/2007	Con	Gié-Triêng	56B	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	10,0 km	Qua vùng đèo,núi thường xuyên hay bị	Alăng Tài		1	9	9	6 705
2.776	Poloong Hải	1978	Pơ Loong Yển Nhi	06/03/2007	Con	Gié-Triêng	Đắc Ôóc	La Dêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	6,3 km	Qua vùng đèo,núi thường xuyên hay bị	Aviêt Nhung		1	9	9	6 705
2.777	Hiên Kim Nguyệt	1985	Hiên Thanh Tú	09/09/2007	Con	Gié-Triêng	Đắc Ôóc	La Dêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	6,3 km	Qua vùng đèo,núi thường xuyên hay bị	Alăng Tài		1	9	9	6 705
2.778	Zơ râm Huên	1981	Zơrâm Thị Un Thảo	17/02/2007	Con	Gié-Triêng	Xóm 10	Đắc Tỏi	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	9,2 km	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập	Arát Ngọc		1	9	9	6 705
2.779	Bờ hnướch Bờ	1960	Bờ Nướch Bách	04/08/2007	Con	Cơ-tu	Pà lan	La Êê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	23,5 km	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập		1			9	5 364
2.780	Tơ ngồ Hom	1982	Tơ Ngồ Thị Khoanh	10/12/2006	Con	Cơ-tu	Công tờ ron	La Dêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	8,7 km	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập	Tơ ngồ Đê		1	9	9	6 705
2.781	Zơrâm Dơl	1982	Zơrâm Thị Mỹ Huệ	07/08/2007	Con	Gié-Triêng	49A	Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	21 km	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập		1			9	5 364
2.782	Zơrâm Cường	1979	Zơrâm Thị Kim Tầm	06/11/2007	Con	Gié-Triêng	Đắc Tà Văng	Đắc Tỏi	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	8,5 km	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập	Alăng Nghiếp		1	9	9	6 705
2.783	Brồl Út	1969	Brồl Thu	02/10/2007	Con	Gié-Triêng	48	Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	22,5 km	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập		1			9	5 364
2.784	Zơ rum Hui	1971	Zơ Rum Thịnh	25/08/2007	Con	Gié-Triêng	48	Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	22,5 km	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập	Aràl Chiến		1	9	9	6 705
2.785	Hiên Hư	1979	Hiên Triên	14/09/2007	Con	Gié-Triêng	56B	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	10,0 km	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập	Alăng Tài		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền để nghỉ (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.786	Zơ râm Thị Vấp	1978	Zorum Nam	21/12/2006	Con	Giê-Triêng	48	Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	22,5 km	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập		1			9	5 364
2.787	Pơ loong Nghiêng	1984	Poloong Chuyển	14/02/2007	Con	Cơ-tu	Blăng	Chơ chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	39,5 km	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập		1			9	5 364
2.788	Bhling Moi	1980	Bhling Mận	08/05/2007	Con	Cơ-tu	Công Dồn	Zuôi h	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	11 km	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập	Aviêt Nhung		1	9	9	6 705
2.789	Bơ Nướch Uom	1983	Bơ Nướch Hoàng Văn	23/03/2007	Con	Cơ-tu	Abát	Chà val	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	5,0 km	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập	Zơ râm Tự		1	9	9	6 705
2.790	Riáh Achu	1983	Riáh Lâm Tâm	28/03/2007	Con	Cơ-tu	Blăng	Chơ chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	39,5 km	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập		1			9	5 364
2.791	Blúp Nhiêl	1972	Blúp Thị Khảo	25/10/2006	Con	Cơ-tu	Công tờ ron	La Dêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	8,7 km	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập	Tơ ngòl Đê		1	9	9	6 705
2.792	Bơ Nướch Zí	1983	Bơ Nướch Phúc	08/04/2007	Con	Cơ-tu	Blăng	Chơ chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c3	39,5 km	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập		1			9	5 364
2.793	Hiên Đan	1/1/1980	Hiêng Dân	27/09/2007	con	Cơ tu	Pring	ChàVàl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	12	Đường dốc, Qua khe suối	A Lăng Piến		1	9	9	6 705
2.794	Tơ Ngòl Hích	16/11/1980	Tơ Ngòl Quan	5/7/2007	con	Cơ tu	A Bát	ChàVàl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	5	Đường dốc, Qua khe suối	A Lăng Piến		1	9	9	6 705
2.795	A Rất Hiu	7/5/1988	A Rất Thị Mai Hạnh	26/05/2007	con	Cơ tu	A Bát	ChàVàl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	5	Đường dốc, Qua khe suối	A Lăng Piến		1	9	9	6 705
2.796	To Ngôn Hó	31/3/1983	Tơ Ngôn Thị Yến	6/2/2007	con	Cơ tu	A Bát	ChàVàl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	5	Đường dốc, Qua khe suối	A Lăng Piến		1	9	9	6 705
2.797	Coor Bắc	12/10/1986	Coor Ben	11/4/2007	con	Cơ tu	Pring	ChàVàl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	12	Đường dốc, Qua khe suối	Zơ Râm Thị Nhiếc		1	9	9	6 705
2.798	A Rất Hành	3/9/1980	A Rất Thị Tuyết Mai	27/10/2007	con	Cơ tu	A Bát	ChàVàl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	5	Đường dốc, Qua khe suối	Zơ Râm Thị Nhiếc		1	9	9	6 705
2.799	Coor Trinh	1/11/1985	Coor Trai	10/11/2007	con	Cơ tu	A Bát	ChàVàl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	5	Đường dốc, Qua khe suối	Zơ Râm Thị Nhiếc		1	9	9	6 705
2.800	Zơ Râm Tứ	15/10/1986	Zơ Râm Tường	5/8/2007	con	Cơ tu	A Bát	ChàVàl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	5	Đường dốc, Qua khe suối	Zơ Râm Thị Nhiếc		1	9	9	6 705
2.801	A Lăng Yều	11/6/1980	Alăng Thị Vân Anh	15/10/2007	con	Cơ tu	Pring	ChàVàl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	12	Đường dốc, Qua khe suối	Zơ Râm Tự		1	9	9	6 705
2.802	Cláu Bươn	25/4/1984	Cláu Xi	21/01/2007	con	Cơ tu	Công Dồn	Zuôi ch	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	11	Đường dốc, qua khe suối	A Rất Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.803	Hiên Thun	12/1/1985	Hiên Trang	5/7/2007	con	Giê Triêng	Đắc Ro	Đắc Tôi	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	8	Xa trường	Zơ Râm Dóc		1	9	9	6 705
2.804	A Lăng Tằm	25/4/1985	A Lăng Thị Mỹ Huyền	25/5/2007	con	Cơ tu	Công Tơ Ron	La Dêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	8,7	Qua vùng sông, suối, vùng hay bị sạt	Tơ Ngòl Đê		1	9	9	6 705
2.805	A Lăng Mai	24/12/1979	A Lăng San	6/12/2007	con	Cơ tu	Công Tơ Ron	La Dêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	8,7	Qua vùng sông, suối, vùng hay bị sạt	A Lăng Định		1	9	9	6 705
2.806	A Lăng Mor	15/5/1974	A Lăng Quỳnh	6/5/2006	con	Cơ tu	Công Tơ Ron	La Dêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	8,7	Qua vùng sông, suối, vùng hay bị sạt		1			9	5 364
2.807	Coor Kinh	5/9/1977	Coor Phú	19/1/2007	con	Cơ tu	Pring	ChàVàl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	12	Đường dốc, Qua khe suối		1			9	5 364
2.808	Blúp Nguyên	11/11/1983	Blúp Trọng	26/6/2007	con	Cơ tu	Pring	ChàVàl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	12	Đường dốc, Qua khe suối		1			9	5 364
2.809	Coor Hiết	1/2/1975	Coor Thanh Huân	17/06/2007	con	Cơ tu	Pà Đhi	Zuôi ch	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	23	Đường dốc, qua khe suối		1			9	5 364
2.810	Blúp Ót	1/1/1953	Pơ Loong Thu Hoài	18/4/2007	con	Cơ tu	Pà Đhi	Zuôi ch	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	23	Đường dốc, qua khe suối		1			9	5 364
2.811	Bling Hệ	22/10/1984	Bơ Ling Vũ	8/1/2007	con	Cơ tu	Công Dồn	Zuôi ch	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	11	Đường dốc, qua khe suối		1			9	5 364
2.812	Bling Tiễn	17/11/1981	Bling Khoa	5/7/2007	con	Cơ tu	Công Dồn	Zuôi ch	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	11	Đường dốc, qua khe suối		1			9	5 364
2.813	Alăng Dính	10/7/1986	Alăng Lưu	24/6/2007	con	Cơ tu	Pà Rum	Zuôi ch	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	25	Đường dốc, qua khe suối		1			9	5 364
2.814	Bling Hung	7/10/1977	Bling Thịnh	24/12/2007	con	Cơ tu	Pà Rum	Zuôi ch	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	25	Đường dốc, qua khe suối		1			9	5 364
2.815	Alăng Lanh	15/5/1975	Alăng Thị Lan	3/4/2007	con	Cơ tu	Pà Đhi	Zuôi ch	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	23	Đường dốc, qua khe suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền để nghỉ (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.816	A Rất Đhôn	8/9/1967	A Rất Thân	16/12/2007	con	Cơ tu	Pa Lan	La Êê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	23,5	Qua suối, đèo núi sạt lở		1			9	5 364
2.817	A Lăng Kem	23/2/1987	A Lăng Trung Kiên	7/5/2007	con	Cơ tu	Pà Ooi	La Êê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	27,5	Qua suối, đèo núi sạt lở		1			9	5 364
2.818	A Lăng Ghim	3/7/1972	A Lăng Sao	15/5/2007	con	Cơ tu	Pa Lan	La Êê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	23,5	Qua suối, đèo núi sạt lở		1			9	5 364
2.819	A Viết Mê	1/1/1971	A Viết Triệu	14/9/2007	con	Cơ tu	B Lăng	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	39,5	Xa trường, qua suối, núi, đèo		1			9	5 364
2.820	Pơ Loong Diên	15/8/1980	Riáh Đâm	4/4/2007	con	Cơ tu	Côn Zốt I	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	46,5	Xa trường, qua suối, núi, đèo		1			9	5 364
2.821	B Ling Quý	8/2/1984	Bling Ninh	5/5/2007	con	Cơ tu	A xòo	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	42,5	Xa trường, qua suối, núi, đèo		1			9	5 364
2.822	A Lăng Dốt	6/7/1982	A Lăng Thái Định	14/6/2007	con	Cơ tu	A xòo	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10c4	42,5	Xa trường, qua suối, núi, đèo		1			9	5 364
2.823	To Ngól Diệu	1983	Tơ Ngól Lượng	28/3/2007	con	cơ tu	A Bát	Chà Val	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	5	Đường dốc, qua khe suối	Zơ Râm Tự		1	9	9	6 705
2.824	Bling Bhiếc	1979	Bling Thiên	13/5/2006	con	cơ tu	A Bát	Chà Val	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	5	Đường dốc, qua khe suối	Zơ Râm Pướnh		1	9	9	6 705
2.825	Kring Loan	1984	Hiên Ka Việt Cường	11/2/2007	con	cơ tu	Đắc Hà Lôi	La Êê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	12,5	vùng bị sạt lở		1			9	5 364
2.826	Bling Vinh	1986	Bling Trung	20/10/2007	con	cơ tu	Pà Dhi	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	23	đường dốc		1			9	5 364
2.827	Zơ Râm Chiếc	1984	Zơ Râm Xem	29/6/2007	con	cơ tu	Pà Rum	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	25	đường dốc	A Rất Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.828	Hiên Dốc	1981	Hiên Đạt	25/2/2007	con	Ve	58	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	15	Qua sông		1			9	5 364
2.829	Plong Luyện	1975	Plong Hưng	4/4/2007	con	Ve	58	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	15	Qua sông	Bờ Nướch Rương		1	9	9	6 705
2.830	Zơ Râm Thị Then	1969	Zơ Râm Thị Thẹn	27/7/2006	con	Ve	58	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	15	Qua sông	A Rất Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.831	Riáh AChóc	1971	Riáh Tinh	10/10/2007	con	cơ tu	Côn Zốt	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	46,5	qua suối, núi đèo		1			9	5 364
2.832	Coor Hiết	1981	Coor Thị Mai Chi	4/3/2007	con	cơ tu	Blăng	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	39,5	qua suối, núi đèo		1			9	5 364
2.833	Pơ Loong Xol	1975	Pơ Loong Thị Sa	12/3/2007	con	cơ tu	Blăng	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	39,5	qua suối, núi đèo		1			9	5 364
2.834	Riáh Vần	1984	Riáh Kiều	30/4/2006	con	cơ tu	Côn Zốt	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	46,5	qua suối, núi đèo		1			9	5 364
2.835	Bờ Nướch Ziêng	1978	Bờ Nướch Tuệ	27/7/2007	con	cơ tu	Blăng	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	39,5	qua suối, núi đèo		1			9	5 364
2.836	Coor Hà	1977	Coor Thát	17/9/2006	con	cơ tu	Blăng	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	39,5	qua suối, núi đèo		1			9	5 364
2.837	Phông Vần	1963	Phông Kiệu	25/8/2007	con	Ve	47	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	23	qua suối		1			9	5 364
2.838	Bơ Long Thị Hà	1989	Bơ Long Thị Mon	15/6/2007	con	Ve	48	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	22,5	qua suối		1			9	5 364
2.839	Hiên Thị Chiêu	1973	Zơ Râm Thị Lan	10/6/2007	con	Ve	48	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	22,5	qua suối	A Rất Mích		1	9	9	6 705
2.840	Zơ Râm Quyền	1980	Zơ Râm Thị Liêm	30/4/2007	con	Giê Triêng	Đắc Tà Vàng	Đắc Ttoi	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	8,5	xa trường		1			9	5 364
2.841	Zơ Râm Hế	1980	Zơ Râm Gun	9/1/2006	con	Ve	58	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	15	Qua sông	A Rất Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.842	Zơ Râm Dân	1981	Zơ Râm Nhật	28/2/2007	con	cơ tu	58	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	15	Qua sông	Bờ Nướch Rương		1	9	9	6 705
2.843	Brao Hành	1981	Brao Thị Lưu	25/7/2007	con	cơ tu	Công tờ Ron	La Êê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	8,7	qua suối, vùng hay bị sạt lở	Tría Mun		1	9	9	6 705
2.844	Pơ loong Hậu	1970	Pơ Loong Phi	7/7/2007	con	cơ tu	Blăng	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	39,5	qua suối, núi đèo		1			9	5 364
2.845	Tơ Ngól Bôn	1980	Tơ Ngól Dương	2/1/2007	con	cơ tu	Côn Zốt	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	45,5	qua suối, núi đèo		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.846	Phơ Long Đéo	1980	Bhling Ái	23/11/2007	con	cơ tu	Công Dồn	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	11	đường dốc	A Viết Nhung		1	9	9	6 705
2.847	Bloong Nhóp	1982	Bloong Srong	19/8/2007	con	cơ tu	Pà Rum	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	25	đường dốc		1			9	5 364
2.848	Phơ Loong Hơnh	1981	Phơ Loong Vương	14/10/2007	con	cơ tu	Blăng	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	10C5	39,5	qua suối, núi đèo		1			9	5 364
2.849	Hiên Quốc Hoàn	1985	Hiên Quốc Huân	12/11/2006	Con	Cơ tu	Pring	ChàVăl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	12,0km	Đường dốc, qua khe suối		1			9	5 364
2.850	A Viết Hiệu	1987	A Viết Lâm Huy	27/07/2006	Con	Cơ tu	Pà ooi	La êê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	27,5 km	Qua khe, suối, đường dốc		1			9	5 364
2.851	Phơ Loong Kim	1976	Phơ Loong Thị Cô Ly	20/10/2006	Con	Cơ tu	Pà ooi	La êê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	27,5 km	Qua khe, suối, đường dốc		1			9	5 364
2.852	Zơ Râm Ái	1988	Zơ Râm Thị Thủy Ngân	01/10/2006	Con	Cơ tu	Chờ Dây	La Dêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	11 km	Xa trường, đồi núi, qua suối, vùng hay		1			9	5 364
2.853	Hiên Híp	1981	Hiên Quốc	04/07/2006	Con	Cơ tu	56	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	10,0 km	Qua sông		1			9	5 364
2.854	Bling Quyết	1960	Bling Tể	31/10/2006	Con	Cơ tu	Pà Dhi	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	23 km	Đường dốc		1			9	5 364
2.855	Brao Đồi	1962	Bơ Rao Thanh	27/04/2005	Con	Cơ tu	Pà ooi	La êê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	27,5km	Qua khe, suối, đường dốc		1			9	5 364
2.856	Bnướcch Đháp	1966	Bnướcch Duy Thắng	29/10/2005	Con	Cơ tu	Pà ooi	La êê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	27,5km	Qua khe, suối, đường dốc		1			9	5 364
2.857	Phơ Loong Tập	1987	Phơ Loong Thị Trời	25/11/2006	Con	Cơ tu	BLăng	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	39,5 km	Xa trường, qua suối, núi, đèo		1			9	5 364
2.858	Zơ râm Bhal	1983	Coor Tuyền	06/06/2006	Con	Cơ tu	Côn zốt	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	46,5km	Xa trường, qua suối, núi, đèo		1			9	5 364
2.859	Phơ Loong Adol	1978	Phơ Loong Anh Vỹ	08/07/2006	Con	Cơ tu	Côn zốt	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	46,5km	Xa trường, qua suối, núi, đèo		1			9	5 364
2.860	Zơ râm Hón	1976	Zơ Râm Đan	21/03/2006	Con	Cơ tu	Đắc Tà Vàng	Đắc Tỏi	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	8,5 km	Xa trường	Hiên Gậy		1	9	9	6 705
2.861	Alăng Nim	1983	Coor Lí	08/02/2006	Con	Cơ tu	Abát	ChàVăl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	5.0 km	Đường dốc, qua khe, suối	ZơRâm cuốn		1	9	9	6 705
2.862	Coor Nao	1972	Coor Vi Na	24/03/2006	Con	Cơ tu	Abát	ChàVăl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	5.0 km	Đường dốc, qua khe, suối	BRôi Thị Thuận		1	9	9	6 705
2.863	Zơ râm Tiếp	1969	Zơ Râm Tinh	19/08/2006	Con	Cơ tu	Đắc Ro	Đắc Tỏi	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	8,0 km	Xa trường	Arát Ngọc		1	9	9	6 705
2.864	Coor Vói	1978	Coor Kim Uyên	08/06/2006	Con	Cơ tu	Abát	ChàVăl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	5,0 km	Đường dốc, qua khe, suối	Phơ Loong Vừa		1	9	9	6 705
2.865	Bơ Nướch Ban	1976	Bơ Nướch Thị Ánh	21/02/2006	con	Cơ tu	Abát	ChàVăl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	5,0 km	Đường dốc, qua khe, suối	BRôi Thị Thuận		1	9	9	6 705
2.866	Hiên Díp	1983	Hiên Uyên	01/10/2006	Con	Cơ tu	Đắc Tà Vàng	Đắc Tỏi	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	8,5 km	Xa trường	Hiên Gậy		1	9	9	6 705
2.867	Phông Thị Quy	1957	Nguyễn Văn Trung	7/11/2006	Cháu	Kinh	47	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	23km	Qua suối	A Rất Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.868	Hiên Thị Tạo	1989	ZơRâm Thị Pháo	25/11/2006	Con	Ve	57	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	15,1km	Qua sông	A Rất Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.869	Alăng Khánh	1976	ALăng Khoa	18/08/2006	Con	Cơ Tu	Pa Lan	La êê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	23,5km	Qua suối, đèo, núi sạt lở		1			9	5 364
2.870	PoLong Pót	1982	PhơLoong Phang	15/08/2005	Con	Cơ Tu	Côn Zốt	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	46,5km	Xa trường, qua suối, núi, đèo		1			9	5 364
2.871	BơNướch Zanh	1980	Bơ Nướch Thị Phai	21/10/2006	Con	Cơ Tu	BLăng	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	39,5 km	Xa trường, qua suối, núi, đèo		1			9	5 364
2.872	ZRâm Tươi	1976	ZRâm Thị Nga	12/12/2006	Con	Ve	49B	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	21,5 km	Qua suối		1			9	5 364
2.873	A Rất Đhừa	1975	A Rất Đăng Triều	5/3/2006	Con	Cơ Tu	BLăng	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	39,5 km	Xa trường, qua suối, núi, đèo		1			9	5 364
2.874	Zơ Râm Thừa	1979	A Lăng Đức	18/10/2006	Con	Cơ Tu	Pa Lan	La êê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	23,5km	Qua suối, đèo, núi sạt lở		1			9	5 364
2.875	Polong Uy	1979	Polong Hoàng	11/01/2006	Con	Ve	58	Đắc PRe	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	14,5km	Qua sông	Bơ Nướch Rương		1	9	9	6 705

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền để nghỉ (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.876	Cao Tiến Đại	1984	Cao Thị Mai Hoa	18/10/2006	Con	Kinh	Pa Dhi	Zuoih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11c1	23 km	Đường dốc		1			9	5 364
2.877	Hiên Chắt	1982	Hiên Thị Xuân Duyên	18/02/2006	Con	Gié-Triêng	thôn 57 ,	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	15	Khó khăn, hiểm trở	Arát Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.878	Hiên Xưng	1984	Hiên Xuân Hải	14/01/2006	Con	Gié-Triêng	57	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	15	Khó khăn, hiểm trở	Arát Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.879	Đặng Công Nhâm	1972	Zơ Râm Thị Diễm Hằng	15/11/2006	Con	Gié-Triêng	Pà oai,	La Êê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	40	Khó khăn, hiểm trở		1			9	5 364
2.880	Zơ râm Dũng	1977	Zơ Râm Hòa	09/07/2006	Con	Gié-Triêng	Đắc Ro	Đắc Tỏi	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	7	Khó khăn, hiểm trở	Tơ Ngól Bưa		1	9	9	6 705
2.881	Hiên Viễn	1982	Hiên Kim Hương	10/08/2006	Con	Gié-Triêng	57	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	11	Khó khăn, hiểm trở		1			9	5 364
2.882	Plong Kim	1976	Pơ Loong La Ka	20/10/2006	Con	Cơ-tu	Pà Oai,	La Êê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	40	Khó khăn, hiểm trở		1			9	5 364
2.883	Zơ râm Lân	1970	Zơ Râm Ka	12/04/2006	Con	Cơ-tu	A Bát	Chà Văl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	5	Khó khăn, hiểm trở	Zơ Râm Cuôn		1	9	9	6 705
2.884	Trần Quang	1984	Bling Nam Kiệt	27/01/2005	Con	Cơ-tu	A Bát	Chà Văl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	8	Khó khăn, hiểm trở	Zơ Râm Huýnh		1	9	9	6 705
2.885	A Răl Ên	1985	A Răl Thị Lãnh	17/12/2006	Con	Cơ-tu	Pring	Chà Văl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	12	Khó khăn, hiểm trở	Zơ Rum Tân		1	9	9	6 705
2.886	Hiên Hiêm	1976	Hiên Thị Liễu	01/09/2006	Con	Gié-Triêng	57,	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	15	Khó khăn, hiểm trở	Arát Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.887	Un Chên	1982	Un Thị Mùi	13/03/2006	Con	Gié-Triêng	58	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	15	Khó khăn, hiểm trở	Arát Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.888	Bờ Nướch Phúc	1983	Bờ Nướch Thị La Na	07/07/2006	Con	Cơ-tu	A Bát	Chà Văl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	7	Khó khăn, hiểm trở	Hiên Triết		1	9	9	6 705
2.889	Pơ Loong Nil	1982	Pơ Loong Thị Nang	20/02/2006	Con	Cơ-tu	A Bát	Chà Văl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	7	Khó khăn, hiểm trở	Zơ Râm Cuôn		1	9	9	6 705
2.890	Pơ loong Nhanh	1982	Pơ Loong Nguyễn	07/03/2006	Con	Cơ-tu	Pa Dhi	Zuoih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	30	Khó khăn, hiểm trở	Pơ Loong Rim		1	9	9	6 705
2.891	Bling Bí	1980	Bling Long Nhật	10/03/2006	Con	Cơ-tu	Côn Dôn	Zuoih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	12	Khó khăn, hiểm trở		1			9	5 364
2.892	Blúp Nhuột	1987	B Lúp Nhi	31/08/2006	Con	Cơ-tu	Abát,	Chà Văl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	10	Khó khăn, hiểm trở	Bơ Rôl Thị Thuận		1	9	9	6 705
2.893	Tơ Ngól Tỏi	1981	Tơ Ngól Phong	26/04/2006	Con	Cơ-tu	Côn zốt	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	46	Khó khăn, hiểm trở		1			9	5 364
2.894	Hiên Hiêm	1984	Hiên Thị Phương	05/12/2006	Con	Gié-Triêng	58	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	15	Khó khăn, hiểm trở	Arát Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.895	Tôn Thị Thu	1987	Tôn Thị Thu Phương	18/10/2006	Con	Gié-Triêng	49	ĐắcPring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	20	Khó khăn, hiểm trở		1			9	5 364
2.896	Bờ Nướch Quỳnh	1982	Bờ Nướch Quyết	18/10/2006	Con	Cơ-tu	Pring	Chà Văl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	7	Khó khăn, hiểm trở	BLúp Vót		1	9	9	6 705
2.897	Bling năm	1983	Bling Quỳnh	30/07/2006	Con	Cơ-tu	Công Dôn	Zuoih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	12	Khó khăn, hiểm trở	Arát Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.898	Zơ Râm Thận	1972	Zơ Râm Thanh Tài	22/04/2006	Con	Gié-Triêng	Đắc Ro	Đắc Tỏi	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	7	Khó khăn, hiểm trở	Pơ Loong Bhây		1	9	9	6 705
2.899	Bling Hoa	1979	Bling Tiến	01/01/2006	Con	Cơ-tu	Con Dôn	Zuoih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	12	Khó khăn, hiểm trở	Arát Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.900	Coor Hoi	1981	Coor Trịnh	05/06/2006	Con	Cơ-tu	Công Tờ Ron	La Êê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	8	Khó khăn, hiểm trở	Tơ Ngól Êê		1	9	9	6 705
2.901	A lăng Mới	1986	Alăng Trung	20/02/2006	Con	Cơ-tu	Pring	Chà Văl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	7	Khó khăn, hiểm trở	Tơ Ngól Óar		1	9	9	6 705
2.902	plong Liên	1975	Plong Thị Tuyết	10/10/2006	Con	Gié-Triêng	58	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	15	Khó khăn, hiểm trở		1			9	5 364
2.903	A lăng Hiên	1977	A Lăng Ty-a	11/01/2006	Con	Gié-Triêng	Đắc Óc	La êê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	10	Khó khăn, hiểm trở	Arát Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.904	Brao Thín	1972	Brao Út	23/10/2006	Con	Cơ-tu	Công Tơ Ron	La êê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	12	Khó khăn, hiểm trở	A Rất Thịnh		1	9	9	6 705
2.905	Hiên Thị Val	1982	Zơ Râm Thị Vui	16/12/2006	Con	Gié-Triêng	58	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	15	Khó khăn, hiểm trở		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền để nghỉ (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.906	Riáh Om	1980	Riáh Hữu Việt	22/09/2005	Con	Cơ-tu	A Xô	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	46	Khó khăn, hiểm trở		1			9	5 364
2.907	BLúp Vương	1978	Blúp Sang	04/11/2005	Con	Cơ-tu	Pring	Chà Vål	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C2	12	Khó khăn, hiểm trở	A Lăng Vươn		1	9	9	6 705
2.908	Riáh Zếép	1961	Riáh Dương	6/5/2006	Con	Cơ tu	Côn Zốt	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	46,5	Xa trường, đồi núi, qua suối, nguy cơ		1			9	5 364
2.909	Coor Nhưa	1979	Coor Nhi	1/7/2006	Con	Cơ tu	Côn Zốt	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	46,5	Xa trường, đồi núi, qua suối, nguy cơ		1			9	5 364
2.910	Coor Nghiềéc	1974	Coor Nghi	10/5/2006	Con	Cơ tu	Côn Zốt	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	46,5	Xa trường, đồi núi, qua suối, nguy cơ		1			9	5 364
2.911	Riáh Nhóh	1971	Riáh Thuận	6/1/2006	Con	Cơ tu	Côn Zốt	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	46,5	Xa trường, đồi núi, qua suối, nguy cơ		1			9	5 364
2.912	Riáh Vån	1984	Riáh Điều	1/1/2005	Con	Cơ tu	Côn Zốt	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	46,5	Xa trường, đồi núi, qua suối, nguy cơ		1			9	5 364
2.913	Pơ Loong Nước	1982	P Loong Náo	1/2/2006	Con	Cơ tu	B Lăng	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	39,5	Xa trường, đồi núi, qua suối, nguy cơ		1			9	5 364
2.914	A Viếт Mồoch	1954	A Viếт Mản	5/8/2006	Con	Cơ tu	Blăng	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	39,5	Xa trường, đồi núi, qua suối, nguy cơ		1			9	5 364
2.915	A Rất Đhiềng	1961	Rất Quån	26/06/2006	Con	Cơ tu	Blăng	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	39,5	Qua vùng đèo,núi thường xuyên hay bị		1			9	5 364
2.916	Pơ Loong Hơonh	1981	Pơ Loong Cam	17/01/2006	Con	Cơ tu	B Lăng	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	39,5	Qua vùng đèo,núi thường xuyên hay bị		1			9	5 364
2.917	A Đih Đầy	1959	A Đih Thắг	16/02/2006	Con	Cơ tu	Pa Oai	La Ê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	27,5	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập		1			9	5 364
2.918	Pơ Loong Thị Kiêm	1988	Zơ Rám Thị Vi	3/3/2006	Con	Cơ tu	Pa Oai	La Ê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	27,5	Qua đèo, qua suối		1			9	5 364
2.919	Zơ Rám Quyiếт	1980	Zơ Rám Hạo	24/10/2006	Con	Gié triềng	Đắc Ốc	La Dêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	5	Khu vực III vùng đặc biệt khó khăn	Pơ Loong Với		1	9	9	6 705
2.920	Coor Quang	1980	Coor Trường Giang	29/03/2006	Con	Cơ tu	Công Tờ Ron	La Dêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	8,7	Qua đèo, qua suối	Tơ Ngồl Đàn		1	9	9	6 705
2.921	Zơ Rám Huynh	1979	Zơ Rám Quynh	7/6/2006	Con	Gié triềng	Đắc Ro	Đắc Tỏi	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	8	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập	A Lăng Pan		1	9	9	6 705
2.922	A Lăng Phụng	1986	A Lăng Vĩnh Đô	17/03/2006	Con	Gié triềng	Đắc Rich	Đắc Tỏi	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	8,6	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập	Hiên Gậy		1	9	9	6 705
2.923	A Rất Đhiềng	1975	A Rất Đông	22/04/2006	Con	Cơ tu	A Bát	Chà Vål	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	6,0	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập	Pơ Loong Vừa		1	9	9	6 705
2.924	Pơ Loong Dũng	1984	Pơ Loong Thị Vy Diểm	10/11/2006	Con	Cơ tu	A Bát	Chà Vål	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	12	Xa trường, đồi núi, qua suối, nguy cơ	Zơ Rám Tự		1	9	9	6 705
2.925	Hồ Văn Quảng	1982	Hồ Văn Khánh	3/7/2006	Con	Cơ tu	Tà Un	Chà Vål	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	12	Xa trường, đồi núi, qua suối, nguy cơ	Zơ Rám Tự		1	9	9	6 705
2.926	BLing ĐHam	1980	B Ling Niên	17/09/2006	Con	Cơ tu	Công Dồn	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	10	Xa trường, đồi núi, qua suối, nguy cơ	A Rất Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.927	A Viếт Chi	1982	A Viếт Vån San	12/9/2006	Con	Cơ tu	Công Dồn	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	10	Xa trường, đồi núi, qua suối, nguy cơ	A Rất Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.928	B Ling Bếch	1985	B Ling Bà Nà	7/3/2006	Con	Cơ tu	Công Dồn	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	10	Xa trường, đồi núi, qua suối, nguy cơ	A Rất Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.929	A Lăng Thị Ưót	1983	A Lăng Thị Mơ Na	15/05/2006	Con	Cơ tu	Công Dồn	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	10	Xa trường, đồi núi, qua suối, nguy cơ	A Rất Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.930	Pơ Long A Tiêm	1980	Pơ Loong Trang	25/10/2006	Con	Cơ tu	B Rum	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	10	Xa trường, đồi núi, qua suối, nguy cơ		1			9	5 364
2.931	Hiên Hum	1981	Hiên Thị Châu	14/04/2006	Con	Gié triềng	48	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	22,5	Qua suối		1			9	5 364
2.932	Kring Thuộт	1985	Kring Thị Tâm	12/5/2006	Con	Gié triềng	49a	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	21	Qua suối		1			9	5 364
2.933	Kring Hung	1984	Kring Thương	30/03/2006	Con	Gié triềng	49a	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	21	Qua suối		1			9	5 364
2.934	Pơ Loong Thị Thom	1964	Zơ Rám Thị Thắг	10/2/2004	Con	Gié triềng	58	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	14,5	Qua sông	A Rất Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.935	Pơ Long Lặм	1983	Pơ Long Thị Yển	07/11/2006	Con	Gié triềng	58	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	14,5	Qua sông		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền để nghỉ (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.936	Hiền Vưn	1980	Hiền Vượng	02/10/2005	Con	Gié triềng	57	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	11C3	15,1	Qua sông	A Rất Thị Ghia		1	9	9	6 705
2.937	A Lăng KRướp	1978	A Lăng Ka Vin	22/02/2005	con	Cơ-tu	Công Tơ Ron	La Dê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C1	8,7	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.938	Hiền Tanh	1984	Hiền Vinh	07/06/2005	con	Gié-Triềng	58	Đắc Pree	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C1	14,5	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.939	Un Nanh	1982	Un Lâm	17/06/2005	con	Gié-Triềng	56	Đắc Pree	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C1	10,5	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.940	Hiền Hận	1979	Hiền lập	01/01/2005	con	Gié-Triềng	Đắc Tà Vâng	Đắc Tỏi	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C1	8,5	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.941	A Rất Hành	1980	A Rất Tuấn	15/12/2005	con	Cơ-tu	A Bát	Chà Val	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C1	5	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.942	BLing PLong	1976	Bling Nêu	09/02/2005	con	Cơ-tu	Blăng	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C1	39,5	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.943	Bờ Nướch Hoi	1954	Bnướch Thị Như Nguyệt	08/03/2005	con	Cơ-tu	Blăng	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C1	39,5	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.944	Tơ Ngól Huân	1978	Tơ Ngól Thị Hồng Mai	31/03/2005	con	Gié-Triềng	Đắc Tà Vâng	Đắc Tỏi	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C1	8,5	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.945	Bról Thơ	1981	Bról Thị Ngọc	04/08/2005	con	Gié-Triềng	47	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C1	23	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.946	Pơ Loong Xol	1975	Pơ Loong Sứu	01/04/2005	con	Cơ-tu	Blăng	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C1	39,5	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.947	Hiền Hiêm	1976	Hiền Thị Lạc	02/02/2005	con	Gié-Triềng	57	Đắc Pree	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C1	15,1	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.948	A Lăng Ginh	1978	A Lăng Thị Khiêm	15/09/2005	con	Cơ-tu	Công Tơ Ron	La Dê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C1	8,7	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.949	B Nước h Tia	1984	Bnướch Thị Kín	06/08/2005	con	Cơ-tu	Pà Rum	Zuóih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C1	25	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.950	B Lúp Keo	1979	Blúp Thị Hiền linh	21/12/2005	con	Cơ-tu	Tà Un	Chà Val	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C1	12	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.951	A Râ l Ến	1985	A Râ l Thị Loan	26/08/2005	con	Cơ-tu	Tà Un	Chà Val	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C1	12	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.952	Zơ Râm Vườn	1978	Hiền Thị Ly Sa	21/10/2005	cháu	Gié-Triềng	Đắc Rich	Đắc Tỏi	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C1	8,3	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.953	Zơ Râm Khánh	1980	Zơ Râm Nhung	01/02/2005	con	Gié-Triềng	Đắc Ngól	La Ê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C1	29	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.954	Hiền Quốc hoàn	19/08/1985	Hiền Thị Hi	3/5/2005	con	cơ tu	Pring	Chàval	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	12,0	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.955	Zơrâm Thăng	2/2/1982	Zơrâm Thành	4/5/2005	con	Tà Riêng	Đắc Ngol	LaÊ	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	29,0	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.956	Zơ râm Hểm	23/06/1981	Zơ Râm Sun My	24/07/2005	con	Tà Riêng	Đắc Ngol	LaÊ	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	29,0	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.957	Pơ loong Dư	8/9/1982	Poloong Doanh	1/9/2005	con	cơ tu	Côn Zót	Chơ chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	46,5	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.958	Ríah Tha	8/3/1986	R íah Thúy	14/10/2005	con	cơ tu	Côn Zót	Chơ chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	46,5	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.959	Pơ loong AĐẾC	30/2/1972	Poloong Quốc Cường	7/10/2005	con	cơ tu	Côn Zót	Chơ chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	46,5	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.960	Pơ loong Lậm	5/5/1983	Poloong Sáng	17/01/2005	con	ve	58	Đắc pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	14,5	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.961	Ploong Sinh	25/10/1981	Plong Thị Bàng	2/9/2005	con	ve	48	Đắc Pring,	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	22,5	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.962	Zơ Rum Thị Vị	1963	Tôn Thị Tầm	9/5/2005	con	ve	49A	Đắc Pring,	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	21,0	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.963	Phông Khứa	16/8/1985	Phông Thị Thu Huyền	31/10/2005	con	ve	48	Đắc Pring,	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	22,5	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.964	Un Diêm	9/1/1986	Un Thị Phán	20/11/2005	con	ve	49	Đắc Pring,	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	30,5	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.965	ZRâm Tươi	2/3/1976	Zrâm Tấn	11/8/2004	con	ve	49b	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	21,5	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền để nghỉ (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.966	BNướcch Nhi	1/1/1982	Bnướcch Nhân	3/7/2005	con	cơ tu	Pà Păng	Cà Dy	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	80	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.967	Alăng Ách	22/12/1983	Alăng Ni Sắc	8/11/2005	Con	cơ tu	A Bát	Chàval	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	5,0	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.968	Tongól Hích	16/11/1980	Tơ Ngól Quang	21/03/2005	con	cơ tu	Abát	Chàval	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	5,0	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.969	Bờ Nướch Thị Xon	5/10/1975	Trần Ngọc Hiến	14/11/2005	Con	cơ tu	Abát	Chàval	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C2	5,0	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.970	Tongól Hó	31/03/1983	Tongôn Kỳ Anh	26/08/2005	Con	cơ tu	Abát	Chàval	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	5	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.971	Zơ Rum Dư	16/08/1965	Zơ Rum Hải	20/02/2005	con	cơ tu	Pà Rum B	Zuôich	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	25,0	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.972	BLing Gơ	29/12/1986	Bling Thị Viên	30/12/2005	Con	cơ tu	Pà Rum B	Zuôich	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	25,0	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.973	A Trung	1973	A Thị Hiền	25/07/2005	con	ve	56 b	Đắc pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	10,2	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.974	ZRâm Chiêng	3/10/1978	Zrâm Thị Huệ	1/1/2005	con	ve	58	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	14,5	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.975	Zơ râm Thị Hén	4/2/1973	Zơ Râm Thị Nhung	3/7/2005	con	ve	57	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	15,1	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.976	Poloong Phúc	7/3/1981	Pơ Loong Thị Huệ	31/05/2005	con	ve	47	Đắc Pring,	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	22,0	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.977	Kring Tháo	15/5/1977	Kring Đạt	17/06/2005	con	ve	49A	Đắc Pring,	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	21,0	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.978	Zơrâm Ếm	26/03/1955	Zơ Râm Thị Vi Nương	3/8/2005	con	Tà Riêng	Đắc Rích	Đắc Tỏi	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c2	8,3	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
2.979	Zrum Nhú	1981	ZRum Thị Diệu	21/07/2005	Con	Gié triêng	49b	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	21	Qua vùng đèo, núi,vùng thường		1			9	5 364
2.980	Kring Bình	1979	KRing Quốc	10/08/2004	Con	Gié triêng	47	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	21	Qua vùng đèo, núi,vùng thường		1			9	5 364
2.981	KRing Thạch	1981	KRing Thắng	14/01/2005	Con	Gié triêng	49b	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	22,5	Qua vùng đèo,núi thường xuyên hay bị		1			9	5 364
2.982	Kring Phăng	1972	KRing Thị Phương Trang	10/04/2005	Con	Gié triêng	49a	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	21	Qua vùng đèo,núi thường xuyên hay bị		1			9	5 364
2.983	Alăng Vính	1973	A Lăng Đề	13/11/2005	Con	Gié triêng	58	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	14,5	Qua vùng đèo,núi thường xuyên hay bị		1			9	5 364
2.984	Bról Ánh	1982	BRól Thị Huệ	25/08/2005	Con	Gié triêng	56b	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	10,5	Qua vùng đèo,núi thường xuyên hay bị		1			9	5 364
2.985	Zơrâm Hon	1977	ZRâm Lâm	02/11/2005	Con	Gié triêng	Đắc Ngol	La Êê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	23,5	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập		1			9	5 364
2.986	Ka Ring Lương	1985	Ka Ring Bảo	04/04/2005	Con	Gié triêng	Xóm 10	Đắc Tỏi	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	9,2	Qua vùng đèo,núi thường xuyên hay bị		1			9	5 364
2.987	Zơ Râm Dũng	1977	Zơ Râm Huy	08/03/2005	Con	Gié triêng	Đắc Ro	Đắc Tỏi	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	8,5	Qua vùng đèo, núi,vùng thường		1			9	5 364
2.988	Zơ Râm Quận	1982	Zơ Râm Tuấn Vỹ	20/03/2005	Con	Gié triêng	Đắc Tà Vàng	Đắc Tỏi	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	8,3	Qua vùng đèo,núi thường xuyên hay bị		1			9	5 364
2.989	A Rất Đhurót	1982	A Rất Điều	26/08/2005	Con	Cơ tu	A Bát	Chàl Vâl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	5	Qua vùng đèo,núi thường xuyên hay bị		1			9	5 364
2.990	Arát Hành	1980	A Rất Hoàng	28/02/2004	Con	Cơ tu	A Bát	Chàl Vâl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	5	Qua vùng đèo,núi thường xuyên hay bị		1			9	5 364
2.991	Zơ râm Chanh	1983	Zơ Râm Thị Ánh Thư	28/07/2005	Con	Cơ tu	A Bát	Chàl Vâl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	5	Qua vùng đèo,núi thường xuyên hay bị		1			9	5 364
2.992	Zơ râm Kía	1976	Zơ Râm Dang	29/04/2005	Con	Cơ tu	Brum	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	25	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập		1			9	5 364
2.993	Bling Dưới	1985	B Ling Thị Duyên	30/05/2005	Con	Cơ tu	Pà Dhi	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	23	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập		1			9	5 364
2.994	Zơrâm Thương	1986	Zơ Râm Thị Hạnh	21/08/2005	Con	Cơ tu	Brum	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	25	Qua vùng đèo, núi,vùng thường		1			9	5 364
2.995	Bờ Nướch Tênh	1983	Bờ Nướch Lệ	02/04/2005	Con	Cơ tu	Brum	Zuôih	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	25	Qua vùng đèo, núi,vùng thường		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền để nghỉ (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
2.996	Phơ Loong Dẻo	1980	Bh Ling Mị	25/02/2005	Con	Cơ tu	Công Dồn	Zuôi h	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	10	Qua vùng đèo, núi,vùng thường		1			9	5 364
2.997	BLing Hùng	1985	BLing Hà Nam	02/04/2005	Con	Cơ tu	Công Dồn	Zuôi h	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	10	Qua vùng đèo, núi,vùng thường		1			9	5 364
2.998	Bờ Nướch Tեն	1982	Bờ Nướch Tích	20/08/2005	Con	Cơ tu	Brum	Zuôi h	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	25	Qua vùng đèo, núi,vùng thường		1			9	5 364
2.999	Hiền Vón	1979	Hiền Thị Vi	20/03/2005	Con	Gié triềng	Đắc Hà Lôi	La Dêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	12,5	Qua vùng đèo, núi,vùng thường		1			9	5 364
3.000	Riáh Hức	1980	Riáh Hoanh	02/10/2005	Con	Cơ tu	Côn Zốt	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	46,5	Qua vùng đèo, núi,vùng thường		1			9	5 364
3.001	Bờ Nướch Ziềng	1978	Bờ Nướch Thị Teo	25/10/2005	Con	Cơ tu	BLăng	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	39,5	Qua vùng đèo, núi,vùng thường		1			9	5 364
3.002	Riáh Ẩn	1997	Riáh Út	03/05/2005	Con	Cơ tu	Côn Zốt	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12C3	46,5	Qua vùng đèo núi, thường xuyên ngập		1			9	5 364
3.003	Bling Hoan	1978	Bling Bửu	17/01/2005	Con	Cơ-tu	Công Dồn	Zuôi h	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	11	Khó khăn, sạt lở, qua suối.		1			9	5 364
3.004	Zrâm Hà	1975	Zrâm Dang	14/02/2005	Con	Gié-Triềng	56	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	10,5	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
3.005	Phơ Long Du	1971	Phơ Long Thị Hốp	23/06/2005	Con	Gié-Triềng	48	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	22,5	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
3.006	Zơ Râm Hắc	1972	Zơ Râm Ly	23/09/2005	Con	Gié-Triềng	Đắc Ngol	Laêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	29	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
3.007	Kring Thiểu	1981	Kring Thị Nhâ	11/10/2005	Con	Gié-Triềng	48	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	22,5	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
3.008	Phơ Loong Blô	1986	Phơ Loong Nhỏ	20/10/2005	Con	Cơ-tu	Công Zốt	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	46,5	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
3.009	Phơ Long Gắn	1967	Phơ Long Thị Nờ	14/11/2005	Con	Gié-Triềng	48	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	22,5	Khó khăn, sạt lở, qua suối.		1			9	5 364
3.010	Tơ Ngồi BLoo	1970	Tơ Ngồi Nơ	13/05/2005	Con	Cơ-tu	Pà Dhi	Zuôi h	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	23	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
3.011	Hiền Nhâm	1976	Hiền Thị Trúc Phương	24/11/2005	Con	Gié-Triềng	49a	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	21	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
3.012	Coor Nhon	1980	Coor Teo	27/01/2005	Con	Cơ-tu	Côn Zốt	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	46,5	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
3.013	Hiền Hóm	1979	Hiền Thị Thu	07/07/2005	Con	Gié-Triềng	58	Đắc Pre	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	14,5	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
3.014	Zơ Râm Khương	1982	Zơ Râm Tinh	19/03/2005	Con	Gié-Triềng	Đắc Ngol	Laêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	29	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
3.015	Phổng Híp	1976	Phổng Thị Trang	26/02/2005	Con	Gié-Triềng	48	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	22,5	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
3.016	Blúp Nguyễn	1983	Blúp Trường	23/07/2005	Con	Cơ-tu	Pring	Chà Văl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	12	Khó khăn, sạt lở...		1			9	5 364
3.017	Zơ Râm Pơng	1977	Zơ Râm Tuấn	26/04/2005	Cháu	Cơ-tu	Pà OOi	Laêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	27,5	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
3.018	Phơ Loong Xênh	1964	Phơ Loong Xếp	07/01/2005	Con	Cơ-tu	Công Zốt	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	46,5	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
3.019	Kring Phùng	1983	Kring Thị Nghia	20/09/2005	Con	Gié-Triềng	49a	Đắc Pring	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	21	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
3.020	Phơ Loong Chiểu	1974	Phơ Loong Cúc	16/11/2005	Con	Cơ-tu	Pa Lan	Laêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	23,5	Khó khăn, sạt lở, dốc cao, qua suối...		1			9	5 364
3.021	Zơ Râm Luyện	1977	Zơ Râm Thị Hào	20/01/2005	Con	Gié-triềng	Đắc Tà Văng	Đắc Tỏi	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	8,5	Khó khăn, sạt lở, qua suối.		1			9	5 364
3.022	Phơ Loong Xanh	1982	Phơ Loong Kiều	17/06/2005	con	Cơ-tu	Côn Zốt	Chơ Chun	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	46,5	Khó khăn, sạt lở, qua suối.		1			9	5 364
3.023	Hiền Nghi Vên	1980	Hiền Thị Bích Mai	30/09/2005	Con	Cơ-tu	A Bát	Chà Văl	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	5	Khó khăn, sạt lở, qua suối.		1			9	5 364
3.024	A Lăng Moonh	1979	A Lăng Mẩn	10/07/2004	Con	Cơ-tu	Công Tơ Ron	La Dêê	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	8,7	Khó khăn, sạt lở, qua suối.		1			9	5 364
3.025	Zơ Râm Ves	1979	Zơ Râm Phương	05/04/2005	Con	Gié-Triềng	Đắc Ro	Đắc Tỏi	Nam Giang	THPT Nguyễn Văn Trỗi	12c4	8	Khó khăn, sạt lở, qua suối.		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền để nghỉ (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
3.026	Alăng Tền	1981	Alăng Asử	9/12/2007	Con	Cotu	Arăng	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	42	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.027	Riảh Kíu	1982	Riảh Châu	16/2/2006	Con	Cotu	Arooi	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	52	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.028	Poloong Alói	1982	Poloong Thị Diệu	17/2/2007	Con	Cotu	Da'ding	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	55	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.029	Zơ rằm Chằm	1980	Zơrằm Dững	29/11/2007	Con	Cotu	Ariing	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	42	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.030	Alăng Dính	1983	Alăng Dung	16/12/2007	Con	Cotu	Dâm I	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	31	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.031	Zơ rằm Alung	1988	Zơrằm Duy	1/4/2007	Con	Cotu	Ariêu	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	33	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.032	Alăng Totây	1976	Alăng Đền	21/6/2007	Con	Cotu	Ariing	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	42	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.033	Bling Nháp	1987	Bling Thị Ghíp	4/11/2007	Con	Cotu	Ariing	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	42	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.034	Poloong Rang	1985	Poloong Thị Kim Hạ	15/5/2007	Con	Cotu	Atu I	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	69	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.035	Alăng Nhó	1984	Alăng Thị Han	6/7/2006	Con	Cotu	Trâm	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	47	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.036	Pơ loong Hơ	1999	Poloong Thị Héh	22/10/2007	Anh	Cotu	Dâm II	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	33	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.037	Riảh Vang	1977	Riảh Hồng	31/7/2007	Con	Cotu	Ating	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	53	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.038	Riảh Nhóc	1981	Riảh Thị Huyền	6/5/2006	Con	Cotu	Cha'nóc	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.039	Alăng Nham	1990	Alăng Hoi	18/3/2007	Con	Cotu	Atu I	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	69	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.040	Bling Miên	1984	Bling Khuyến	11/7/2007	Con	Cotu	Ariêu	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	33	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.041	Bling Nhắc	1976	Bling Lang	11/2/2007	Con	Cotu	Da'ding	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	55	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.042	Bh'ling Đại	1982	Bh'ling Thị Mão	29/6/2007	Con	Cotu	Cha'lăng	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.043	Zơ rằm Nhonh	1984	Zơrằm Thị Mưa	17/7/2006	Con	Cotu	Da'ding	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	55	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.044	Alăng Cooch	1957	Alăng Thị Nan	10/9/2007	Con	Cotu	Achoong	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	62	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.045	Hóih Bình	1978	Hóih Thị Nga	17/5/2007	Con	Cotu	Ga'nil	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	46	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.046	Alăng Oonh	1979	Alăng Nghi	15/4/2007	Con	Cotu	Ki'nonh	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	46	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.047	Pơ loong Nhéo	1982	Poloong Trung Quyền	23/2/2007	Con	Cotu	Cha'lăng	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.048	Bling Anhiếch	1983	Bling Sáng	3/7/2007	Con	Cotu	Ariing	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	42	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.049	Alăng Nghếch	1964	Alăng Tùng	16/6/2007	Con	Cotu	Cha'nóc	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.050	Hóih Đóch	1983	Hóih Thê Thiên	27/9/2007	Con	Cotu	Ga'nil	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	46	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.051	Zơrằm Nhoi	1978	Zơrằm Trai	23/7/2007	Con	Cotu	AbaanhII	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	32	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.052	Ta ngôn Núi	1978	Tangôn Thị Vôi	18/9/2007	Con	Cotu	Atu II	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/1	69	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.053	Zơrằm Bhá	1963	Zơrằm Anhứ	16/2/2007	Con	Cotu	Ating	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	53	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.054	Poloong Nhu	1968	Poloong Bách	15/11/2007	Con	Cotu	Atu I	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	69	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.055	Poloong Chon	1975	Poloong Chung	12/5/2006	Con	Cotu	AbaanhI	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	30	Qua đồi, suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền để nghỉ (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
3.056	Zorâm Nguồh	1978	Zorâm Chừng	15/04/2007	Con	Cotu	Ki'nonh	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	46	Qua đồi, suối	Zorâm Ngọ		1	9	9	6 705
3.057	Rềch Nhoót	1949	Riáh De	11/1/2007	Con	Cotu	Ating	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	53	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.058	Bling Móc	1985	Bling Diệp	3/1/2007	Con	Cotu	AbaanhII	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	32	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.059	Pơ loong Nhaih	1984	Poloong Thị Đệi	1/11/2007	Con	Cotu	Arooi	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	52	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.060	Hóih Nhắc	1981	Hóih Thị Hoa	2/4/2007	Con	Cotu	Agriih	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	48	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.061	Colâu Hứa	1984	Colâu Khánh	13/6/2006	Con	Cotu	Voong	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	27	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.062	Ta ngôn Ahuốc (Chết)	1978	Tangôn Khoa	11/7/2007	Con	Cotu	Glaio	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	60	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.063	Riáh Nhứi	1971	Riáh Liêm	25/04/2007	Con	Cotu	Da'ding	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	55	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.064	Ta ngôn Cắt (Chết)	1969	Tangôn Nều	27/02/2007	Con	Cotu	Cha'lăng	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.065	Bh'ling Xê	1959	Bh'ling Hà Nội	14/12/2007	Con	Cotu	Cha'lăng	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.066	Bling Hòa	1980	Bling Thị Mắt Ngọc	14/02/2007	Con	Cotu	Dhung	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.067	Bh'ling Nhiếch	1974	Bh'ling Thị Phi	30/01/2007	Con	Cotu	Da'ding	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	55	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.068	Zorâm Cheo	1988	Zorâm Phiếu	11/4/2007	Con	Cotu	Ki'nonh	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	46	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.069	Bh'riu Nhoon (Chết)	1981	Bh'riu Phước	6/3/2007	Con	Cotu	Cha'lăng	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.070	Alăng Tài	1975	Alăng Thị Sóng	16/1/2007	Con	Cotu	Arăng	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	42	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.071	Riáh Pêéc	1970	Riáh Su	6/12/2007	Con	Cotu	Da'ding	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	55	Qua đồi, suối	Cơ lâu Thị Deech		1	9	9	6 705
3.072	Colâu Vũ	1980	Colâu Thị Tuất	24/02/2006	Con	Cotu	Ariêu	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	33	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.073	Ta ngôn Giới	1982	Tangôn Thị Tuệ	4/7/2007	Con	Cotu	Ating	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	53	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.074	Colâu Rinh	1978	Colâu Thị Tuyết	10/7/2007	Con	Cotu	Voong	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	27	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.075	Briu Pôi	1983	Briu Thị Thang	5/2/2007	Con	Cotu	Arooi	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	52	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.076	Zorâm Đước	1982	Zorâm Thị Thảo	21/9/2007	Con	Cotu	Dâm II	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	33	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.077	Zorâm Hướp	1977	Zorâm Quốc Thắng	11/10/2007	Con	Cotu	Voong	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	27	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.078	Bling Đương	1985	Bling Truyền	9/12/2007	Con	Cotu	Glaio	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	60	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.079	Alăng Nao	1983	Alăng Trước	12/7/2007	Con	Cotu	Cha'nóc	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.080	Bh'riu Kêm	1978	Bh'riu Vây	15/3/2007	Con	Cotu	Pút	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	56	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.081	Bling ATroóh	1991	Bling Vây	22/07/2007	Con	Cotu	Ki'nonh	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	46	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.082	Pơ loong Hồng	1977	Poloong Thị Vôi	21/06/2007	Con	Cotu	Pút	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/2	56	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.083	Bh'Ling Bróih	1953	Bh'Ling Cao	24/6/2007	Con	Cotu	Dhung	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.084	P'loong Dân	1973	P'loong Đói	15/2/2006	Con	Cotu	H'juh	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	64	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.085	Ta ngon Nhép	1984	Ta ngon Hạnh	27/8/2006	Con	Cotu	Pút	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	56	Qua đồi, suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền để nghỉ (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
3.086	Zorâm Nhươi	1982	Zorâm Hiệp	5/10/2007	Con	Cotu	Glao	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	60	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.087	Bling Chờ	1962	Bling Hưng	16/11/2007	Con	Cotu	Cha'lăng	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	64	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.088	Briu Hao	1989	Briu Kỳ	5/4/2007	Con	Cotu	Voong	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	27	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.089	Zorâm Neng	1981	Zorâm Kha	26/4/2007	Con	Cotu	Voong	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	27	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.090	Poloong Zonh	1970	Poloong Thị Khuyển	9/7/2007	Con	Cotu	Atu II	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	69	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.091	Hóih Nhách	1974	Hóih Lêu	1/1/2007	Con	Cotu	Ating	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	53	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.092	Hóih Đỏi	1982	Hóih Linh	15/11/2007	Con	Cotu	Voong	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	27	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.093	Zorâm Thị Nhung	1978	Riáh Thị Loang	14/3/2007	Con	Cotu	Atu I	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	69	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.094	Poloong Dêêl	1 977	Poloong Lý	9/1/2007	Con	Cotu	Agriih	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	48	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.095	Poloong Abrih	1980	Poloong Máp	29/12/2007	Con	Cotu	Cha'nóc	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.096	Alăng Giên	1967	Alăng Noc	26/8/2006	Con	Cotu	Glao	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	60	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.097	Poloong Mécét	1975	Poloong Thị Nga	29/5/2007	Con	Cotu	Pút	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	56	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.098	Colâu Lang	1977	Colâu Phi	27/10/2007	Con	Cotu	Ki'nonh	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	46	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.099	Riáh Nót	1983	Riáh Phiên	4/11/2007	Con	Cotu	Arooi	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	52	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.100	Hóih Thị Nghép	1983	Hóih Phương	15/7/2007	Con	Cotu	Ariing	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	42	Qua đồi, suối	Lê Xuân Quang		1	9	9	6 705
3.101	Bling Ngú	1978	Bling Minh Phòng	29/6/2007	Con	Cotu	Agriih	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	48	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.102	Adích Mich	1983	Adích Thị Tâm	19/4/2007	Con	Cotu	H'juh	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.103	Colâu Rui	1 969	Colâu Tiển	18/12/2007	Con	Cotu	Cha'nóc	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.104	Bling Nhên	1978	Bling Toàn	20/2/2007	Con	Cotu	Pút	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	56	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.105	Riáh Nhil	1967	Riáh Tôn	5/3/2007	Con	Cotu	AbaanhI	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	30	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.106	Colâu Hư	1978	Colâu Anh Tuấn	13/7/2007	Con	Cotu	Cha'nóc	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.107	Alăng Phong	1974	Alăng Thị Tuất	19/11/2007	Con	Cotu	Arooi	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	52	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.108	Alăng zéh	1964	Alăng Thị Tường	20/4/2007	Con	Cotu	Pút	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	56	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.109	Alăng Nhonh	1976	Alăng Thị Thách	27/5/2007	Con	Cotu	Ki'nonh	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	46	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.110	Hóih Bức	1984	Hóih Thị Thêm	15/7/2006	Con	Cotu	Tr'âm	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	47	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.111	Poloong Ưom	1981	Poloong Thị Thị	26/6/2007	Con	Cotu	Agriih	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	48	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.112	Bling Mách	1980	Bling Úy	18/10/2007	Con	Cotu	Achoong	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	62	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.113	Alăng Nhíp	1981	Alăng Yếu	18/4/2007	Con	Cotu	Cha'lăng	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	10/3	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.114	Bling Nhóoch	1968	Bling Bá	18/01/2006	Con	Cotu	Ating	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	53	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.115	Alăng Lanh	05/06/1990	Alăng Bày	03/08/2006	Con	Cotu	Ki'nonh	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	46	Qua đồi, suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền để nghỉ (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
3.116	Alăng Vói	1985	Alăng Bắc	20/07/2006	Con	Cotu	Ating	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	53	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.117	Hóih Chur	1970	Hóih Thị Bàu	21/04/2006	Con	Cotu	Arooi	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	52	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.118	Poloong Buông	1983	Poloong Bín	20/06/2006	Con	Cotu	Voong	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	27	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.119	Hồ Văn Cao	01/01/1985	Hồ Văn Co	27/06/2006	Con	Cotu	Ga'nil	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	46	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.120	Bh'ling Chin	09/10/1979	Bh'ling Chanh	27/11/2006	Con	Cơ tu	Ariing	A Xan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	42	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.121	Ríah Nhum	01/01/1964	Ríah Thị Diễm	26/03/2006	Con	Cotu	Arooi	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	52	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.122	Alăng Nhói	01/01/1989	Alăng Dju	24/12/2006	Con	Cotu	Achoong	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	62	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.123	Poloong Zêêr	01/01/1975	Poloong Thị Dong	23/08/2006	Con	Cotu	Atu I	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	69	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.124	Bling Tiếc	10/01/1984	Bling Thị Đơn	09/04/2006	Con	Cotu	Ki'nonh	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	46	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.125	Ríah Nhênh	1982	Ríah Tây Giang	24/04/2006	Con	Cotu	Pút	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	56	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.126	Hóih Annhóh	01/01/1985	Hóih Thị Hậu	05/10/2006	Con	Cotu	Agriih	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	48	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.127	Blúp Ong	1981	Blúp Thị Hiếu	24/10/2006	Con	Cotu	Agriih	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	48	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.128	Poloong Hơn	1999	Poloong Hinh	27/01/2006	Em	Cotu	Dâm I	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	31	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.129	Tangôn Thị Uói	1977	Tangôn Kiên	01/01/2004	Cháu	Cotu	Atu II	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	69	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.130	Ríah Nhểc	01/01/1974	Poloong Khan	22/09/2006	Con	Cotu	Agriih	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	48	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.131	Radáh Xen	1969	Radáh Thị Lâm	25/10/2006	Con	Cotu	Arooi	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	52	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.132	Alăng Tâm	1973	Alăng Thị Lan	11/06/2006	Con	Cotu	Da'ding	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	55	Qua đồi, suối	Alăng Thị Lối		1	9	9	6 705
3.133	Tangôn Ooi	03/01/1979	Tangôn Lan	10/05/2005	Con	Cotu	Atu I	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	69	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.134	Tangôn Êi	18/6/1987	Tangôn Duy Lâm	07/08/2006	Con	Cotu	Atu II	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	69	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.135	Zorâm Linh	1961	Zorâm Thị Lâu	01/08/2006	Con	Cotu	Ariêu	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	33	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.136	Ríah Thị Hói	09/02/1989	Ríah Thị Lê	21/01/2006	Con	Cotu	Cha'lăng	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.137	Z'râm Quốc	01/01/1962	Z'râm Thị Liu	14/10/2006	Con	Cotu	Atu I	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	69	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.138	Poloong Tòi	8/1/1988	Poloong Thị Long	20/6/2006	Con	Cotu	Ariing	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	42	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.139	Poloong Lanh	1977	Poloong Luyến	01/01/2006	Con	Cotu	Abaanh II	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	32	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.140	Ríah Dương	1969	Ríah Thị Lương	21/08/2006	Con	Cotu	Arooi	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	52	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.141	Briu Thị Tiết	10/12/1979	Bling Mai	24/10/2006	Con	Cotu	Agriih	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	48	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.142	Poloong Trói	01/01/1979	Poloong Thị Mê	01/05/2006	Con	Cotu	Cha'nóc	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.143	Alăng Cầu	03/02/1985	Alăng Thị Mí	14/5/2006	Con	Cotu	Ga'nil	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	46	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.144	Poloong Kiênh	20/04/1988	Bling Một	07/04/2006	Con	Cotu	Cha'lăng	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.145	Alăng Nhem	1979	Alăng Nổi	05/01/2005	Con	Cotu	Arooi	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	52	Qua đồi, suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền để nghỉ (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
3.146	Alăng Nhem	1979	Alăng Núp	01/01/2006	Con	Cotu	Arooi	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	52	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.147	Bling Đá	11/02/1990	Bling Thị Ngào	21/12/2006	Con	Cotu	Dhung	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.148	Riah Nhoóp	21/12/1969	Riah Giang Sơn	26/09/2006	Con	Cotu	Ating	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	53	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.149	Bling Achêng	12/05/1985	Bling Thị Thư	30/10/2006	Con	Cotu	Agriih	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	48	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.150	Bh'Riu Nghía	1975	Bh'riu Thị Trang	15/04/2006	Con	Cotu	Glaio	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	60	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.151	Hóih Nhích	03/02/1984	Hóih Tranh	17/02/2006	Con	Cotu	Pút	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	56	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.152	Colâu Sinh	1981	Colâu Thị Mỹ Trinh	07/04/2006	Con	Cotu	AbaanhI	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	30	Qua đồi, suối	Cơ lâu San		1	9	9	6 705
3.153	Zorâm Nhoóh	1984	Zorâm Trường	19/02/2006	Con	Cotu	Arooi	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	52	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.154	Alăng Nhâu	19/9/1976	Alăng Vính	05/01/2006	Con	Cotu	Ga'nil	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	46	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.155	Alăng Vót	02/10/1986	Alăng Vững	05/08/2006	Con	Cotu	Ga'nil	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/1	46	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.156	Bling Đát	1978	Bling Thị Ly Na	10/10/2006	Con	Cotu	Dhung	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.157	Tangôn Kề	1/11/1971	Tangôn Núa	2/2/2006	Con	Cotu	H'juh	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	64	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.158	Poloong Điềm	1/7/1960	Poloong Nghi	16/12/2006	Con	Cotu	Pút	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	56	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.159	Tangôn Nhíp	1969	Tangôn Nghía	21/8/2006	Con	Cotu	Glaio	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	60	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.160	Bh'ling Xê	19/5/1959	Bh'ling Ngoái	18/1/2006	Con	Cotu	Cha'lăng	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	64	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.161	Bling Minh	1977	Bling Thị Mỹ Nhi	11/1/2006	Con	Cotu	Voong	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	27	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.162	Poloong Nhi	1978	Poloong Nhuận	20/2/2006	Con	Cotu	Voong	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	27	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.163	Tangôn Êng	1957	Tangôn Thị Nhung	3/2/2006	Con	Cotu	Atu II	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	69	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.164	Alăng Vư	1980	Alăng Phí	3/2/2006	Con	Cotu	Ating	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	53	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.165	Colâu Pước	1983	Colâu Phinh	31/10/2006	Con	Cotu	Voong	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	27	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.166	Poloong Nhong	15/2/1982	Poloong Phúc	3/6/2006	Con	Cotu	Atu I	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	69	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.167	Hóih Nhía	6/1/1984	Hóih Phúc	4/6/2006	Con	Cotu	Agriih	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	48	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.168	Alăng Ngòi	1980	Alăng Phúc	2/1/2006	Con	Cotu	Cha'nóc	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	64	Qua đồi, suối	Alăng Thị Lối		1	9	9	6 705
3.169	Adích Mích	1983	Adích Quyết	24/6/2005	Con	Cotu	Glaio	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	60	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.170	Riah Thị Biênh	1964	Riah Sai	10/3/2006	Con	Cotu	Pút	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	56	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.171	Poloong Nhui	1/1/1964	Poloong Thị Sâm	20/6/2006	Con	Cotu	Ki'nonh	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	46	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.172	Alăng Nhêên	1985	Alăng Thị Sĩ	1/6/2006	Con	Cotu	Arooi	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	52	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.173	Poloong Anhiên	1/1/1975	Poloong Siêu	5/8/2006	Con	Cotu	Ariing	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	42	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.174	Poloong Đốt	27/6/1982	PoloongThị Sơ	12/9/2006	Con	Cotu	Agriih	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	48	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.175	Briu Bối	7/10/1983	Briu Sơn	2/10/2006	Con	Cotu	H'juh	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền để nghỉ (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
3.176	Alăng Nghip	1/3/1968	Alăng Suất	7/5/2006	Con	Cotu	Cha'nóc	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.177	Briu Thị Kín	1985	Hóih Suy	22/8/2006	Con	Cotu	Pút	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	56	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.178	Bhling Múc	1978	Bhling Thị Giang Tây	15/1/2006	Con	Cotu	AbaanhI	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	30	Qua đồi, suối	Bhling Mía		1	9	9	6 705
3.179	Alăng Nghêên	27/7/1981	Alăng Tuấn	7/9/2006	Con	Cotu	Cha'nóc	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.180	Ríah Dáo	1981	Ríah Thị Tuyển	17/7/2006	Con	Cotu	Arooi	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	52	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.181	Bling Hoa	1985	Bling Thị Thảo	20/12/2006	Con	Cotu	Pút	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	56	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.182	Poloong Nhing	6/4/1979	Poloong Thảo	13/10/2006	Con	Cotu	Ki'nonh	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	46	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.183	Alăng Xiếp	1/1/1986	Alăng Thị Thâm	1/12/2006	Con	Cotu	Trâm	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	47	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.184	Zorâm Đơ	26/12/1984	Zorâm Thị Thí	5/6/2006	Con	Cotu	Agriih	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	48	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.185	Alăng Nha	1987	Alăng Hạo Thiên	15/3/2006	Con	Cotu	Achoong	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	62	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.186	Alăng Hưng	1978	Alăng Thịnh	3/5/2006	Con	Cotu	Cha'lăng	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.187	Alăng Púóch	13/7/1974	Alăng Thị Thơi	16/11/2006	Con	Cotu	Trâm	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	47	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.188	Poloong Bliên	2/1/1987	Poloong Thị Thu	2/10/2006	Con	Cotu	Agriih	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	48	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.189	Tangôn Thu	21/05/1984	Tangôn Thu	5/2/2006	Con	Cotu	H'juh	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.190	Colâu Nhung	1983	Colâu Thị Thư	1/1/2006	Con	Cotu	Voong	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	27	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.191	Poloong Diênh	8/5/1955	Poloong Thúc	18/9/2006	Con	Cotu	Da'ding	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	55	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.192	Alăng Nhị	1987	Alăng Viên	7/6/2006	Con	Cotu	Achoong	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	62	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.193	Bling Nhiếp	01/01/1973	Bling Viên	1/8/2005	Con	Cotu	Ki'nonh	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	46	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.194	Z'Râm Nhúa	1976	Z'râm Vỹ	9/7/2006	Con	Cotu	Glao	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	60	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.195	Zorâm Bhang	1/1/1980	Zorâm Thị Xíu	22/12/2006	Con	Cotu	Agriih	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	11/2	48	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.196	Bling Mui	1975	Bling Thị Ngọc Ánh	30/8/2005	Con	Cotu	Ariêu	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	33	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.197	Briu Tám	01/12/1986	Briu Thị Bé	5/7/2005	Con	Cotu	Ariêng	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	42	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.198	Alăng Thị Lênh	14/3/1946	Ríah Điu	16/1/2005	Con	Cotu	Glao	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	60	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.199	Poloong Thị Một	1/1/1977	Poloong In	24/6/2005	Con	Cotu	Arooi	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	52	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.200	Bling Hương	10/10/1967	Bling Thị Kim	5/5/2005	Con	Cotu	Ariêng	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	42	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.201	Clâu Pói	1/1/1982	Colâu Kín	29/9/2005	Con	Cotu	Dâm II	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	33	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.202	Zorâm Nhál	1989	Zorâm trung Kỳ	6/7/2005	Con	Cotu	Arooi	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	52	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.203	Blúp Zao	12/11/1985	Blúp Thị Khôi	14/11/2005	Con	Cotu	Trâm	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	47	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.204	Bhling Manh	1986	Bhling Huỳnh	25/9/2005	Con	Cotu	Voong	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	27	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.205	Bh'ling Banh	1965	Bh'ling Thị Lệ	28/2/2005	Con	Cotu	Glao	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	60	Qua đồi, suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền để nghỉ (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
3.206	Bling Nuốh	10/10/1984	Bling Lương	1/3/2005	Con	Cotu	Ki'nonh	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	46	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.207	Pơ loong Na	12/5/1984	Poloong Thị Một	15/1/2005	Con	Cotu	Cha'nóc	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	64	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.208	Bh'ling Chín	9/10/1979	Bh'ling Thị Miên	22/2/2005	Con	Cotu	Ariêng	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	42	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.209	Pơ loong Pa'chăn	1/1/1970	Poloong Thị Nay	30/1/2005	Con	Cotu	Atu I	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	69	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.210	Alăng Riềh	1/3/1950	Alăng Ni	2/9/2004	Con	Cotu	H'juh	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	64	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.211	Colâu Ngôn	1965	Colâu Thị Nghi	1/5/2004	Con	Cotu	Ariêu	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	33	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.212	Tangôn Thị Ếng	1967	Bh'riu Thị Nghiên	20/10/2005	Con	Cotu	Glaio	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	60	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.213	Adiê ACrou	1977	Adiê Nhung	20/1/2005	Con	Cotu	Ating	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	53	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.214	Zorâm Thị Chanh	1/1/1976	Alăng Thị Nhiệt	15/07/2004	Con	Cotu	Da'ding	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	55	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.215	Ta ngôn Lép	1949	Tangôn Thị Nhiều	20/10/2005	Con	Cotu	Atu II	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	69	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.216	Colâu Tám	1987	Colâu Thị Sách	6/12/2005	Con	Cotu	Arăng	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	42	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.217	Ta ngôn Bưnh	1/1/1962	Tangôn Thị Sợi	20/2/2005	Con	Cotu	Ga'nil	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	46	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.218	Alăng Tric	1/1/1972	Alăng Tê	19/1/2005	Con	Cotu	Glaio	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	60	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.219	A lăng Ngự	1982	Alăng Thị Tiên	26/12/2005	Con	Cotu	Cha'nóc	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	64	Qua đồi, suối	Pơ loong Thị Cưu		1	9	9	6 705
3.220	Cơ lâu Rui	1969	Colâu Tiệp	30/10/2005	Con	Cotu	Voong	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	27	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.221	Pơ loong Díp	4/12/1982	Poloong Thị P. Thảo	13/3/2005	Con	Cotu	Atu II	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	69	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.222	Alăng Nháh	1/1/1980	Alăng Thị Thương	5/7/2005	Con	Cotu	Achoong	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	62	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.223	Alăng Nhủh	5/6/1965	Alăng Thị Trinh	20/9/2005	Con	Cotu	Achoong	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	62	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.224	Bh'ling Nhum	1/1/1980	Bh'ling Thái	11/1/2005	Con	Cotu	Da'ding	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	55	Qua đồi, suối	Cơ lâu Thị Đéech		1	9	9	6 705
3.225	Poloong Nhớ	6/6/1979	Poloong Ve	14/10/2005	Con	Cotu	Ki'nonh	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/1	46	Qua đồi, suối	Poloong Nhớ		1	9	9	6 705
3.226	Coor Piểc	15/4/1940	Coor A	21/11/2005	Con	Cotu	Da'ding	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	55	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.227	Zơ râm Đới	3/1/1982	Zơ râm Bách	17/3/2005	Con	Cotu	Dâm 2	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	33	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.228	Zorâm Bê	10/10/1971	Zorâm Chân	14/10/2005	Con	Cotu	Ki'nonh	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	46	Qua đèo, núi cao	Zorâm Thị Thân Bình		1	9	9	6 705
3.229	Zơ râm Boóch	1/1/1972	Zorâm Thị Chơoi	3/3/2005	Con	Cotu	Ki'nonh	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	46	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.230	Poloong Hùng	3/2/1986	Poloong Hiếu	26/5/2005	Con	Cotu	Dâm 1	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	31	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.231	Alăng Nóp	1/1/1983	Alăng Thị Hiền	24/11/2005	Con	Cotu	Tr'âm	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	47	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.232	Zorâm Nhưoi	15/5/1982	Zorâm Thị Huệ	24/6/2005	Con	Cotu	Da'ding	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	55	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.233	Tangôn Lếch	1/3/1964	Tangôn Thị Khiển	10/6/2005	Con	Cotu	Atu I	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	69	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.234	Hóih Nhuron	20/12/1975	Hóih Thị Leo	20/10/2004	Con	Cotu	Pút	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	56	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.235	Alăng Xanh	20/12/1972	Alăng Thị Mơi	9/4/2005	Con	Cotu	Tr'âm	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	47	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền để nghỉ (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
3.236	Alăng Nhâm	15/5/1965	Alăng Thị Mương	27/10/2005	Con	Cotu	Ariêng	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	33	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.237	Poloong Nhiu	1/1/1980	Poloong Thị Năm	2/5/2005	Con	Cotu	Ki'nonh	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	46	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.238	Poloong Úc	12/11/1983	Poloong Niên	3/2/2005	Con	Cotu	Dâm I	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	31	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.239	Zorâm Nháu	5/5/1977	Zorâm Nim	15/3/2005	Con	Cotu	Ariêng	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	33	Qua đèo, núi cao	Brúu Na		1	9	9	6 705
3.240	Bling Hòa	7/4/1980	Bling Thị Minh Nguyệt	14/11/2005	Con	Cotu	Dhung	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	64	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.241	Poloong Bạ	1/1/1978	Poloong Thị Nguyệt	2/9/2005	Con	Cotu	Voong	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	27	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.242	Tangôn Cháh	1/1/1966	Tangôn Nhuộc	11/3/2005	Con	Cotu	Achoong	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	62	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.243	P'loong Đuốc	1964	P'loong Thị Nhi	27/8/2005	Con	Cotu	Pút	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	56	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.244	Coor Giêng	1/1/1983	Coor Quýt	19/9/2005	Con	Cotu	Ating	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	53	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.245	Bling Nhiếch	1974	Bhling Phan	5/10/2004	Con	Cotu	Da'ding	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	55	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.246	Colâu Pước	1/1/1983	Colâu Thị Phùng	4/6/2005	Con	Cotu	Voong	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	27	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.247	Alăng ĐRuốt	20/5/1978	Alăng Thị Ráo	8/10/2005	Con	Cotu	Pút	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	56	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.248	Alăng Nhen	1/1/1982	Alăng Thị Bích Thảo	30/11/2005	Con	Cotu	Glaô	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	60	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.249	Bhling Vinh	1/1/1983	Bhling Thị Thúy	21/7/2005	Con	Cotu	Ariêng	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	33	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.250	Ta ngon Nhuông	25/5/1984	Tangôn Thị Thùý	29/8/2005	Con	Cotu	Cha'lăng	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	64	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.251	Hóih Nhân	7/5/1980	Hóih Thơ	1/4/2005	Con	Cotu	Agriih	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	48	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.252	Hóih Bức	1/1/1984	Hóih Thị Thời	4/6/2005	Con	Cotu	Voong	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	27	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.253	Hô Văn Mới	1/1/1968	Hóih Tinh	31/10/2005	Con	Cotu	Ga'nil	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/2	46	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.254	CoLâu Hó	1980	Colâu Améch	10/2/2004	Con	Cotu	Cha'nóc	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	64	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.255	Tangôn Úc	1978	Tangôn Biên	10/7/2005	Con	Cotu	Atu II	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	69	Qua đèo, núi cao	Bhing Điều		1	9	9	6 705
3.256	Bling Móc	1985	Bling Thị Diễm	16/8/2005	Con	Cotu	Abaanh II	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	32	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.257	Bling Nháp	1987	Bh'ling Thị Gao	26/9/2005	Con	Cotu	Ariêng	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	42	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.258	Pơ loong Hề	1984	Poloong Minh Hiểu	24/6/2005	Con	Cotu	Pút	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	56	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.259	Poloong Za	1975	Poloong Hiền	30/04/2004	Con	Cotu	Arăng	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	42	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.260	PoLoong Cói	1986	Poloong Hùng	25/9/2005	Con	Cotu	Ating	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	53	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.261	Hóih Nuron	1975	Hóih Thị Lao	20/11/2005	Con	Cotu	Pút	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	56	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.262	Alăng Nhềng	1978	Alăng Thị Lịch	2/6/2005	Con	Cotu	Arooi	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	52	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.263	Tangôn Ýh	1981	Tangôn Thị Lêm	27/7/2005	Con	Cotu	Atu II	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	69	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.264	Brúu Bhoí	1983	Brúu Loan	26/6/2005	Con	Cotu	H'juh	Ch'om	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	64	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.265	Hóih Zomút	1978	Hóih Minh	3/12/2004	Con	Cotu	Pút	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	56	Qua đồi, suối		1			9	5 364

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (ĐVT: 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
3.266	Coor Niêm	1979	Coor Thị Náo	28/10/2005	Con	Cotu	Ki'nonh	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	46	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.267	Zơ râm Bình	1/1/1959	Colâu Oanh	18/2/2005	Con	Cotu	Abaanh II	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	32	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.268	PoLoong Zói	1983	Poloong Thị Pháo	10/11/2005	Con	Cotu	Ki'nonh	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	46	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.269	Alăng Brư	1976	Alăng Phú	10/9/2005	Con	Cotu	Cha'nóc	Ch'ôm	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	64	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.270	Zorâm Chu	1977	Zorâm Phúc	9/9/2005	Con	Cotu	Ki'nonh	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	46	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.271	Zorâm Nhú	1986	Zorâm Quảng	9/11/2005	Con	Cotu	Arooi	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	52	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.272	Poloong Đốt	1969	Poloong Thị Sừ	13/2/2005	Con	Cotu	Agriih	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	48	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.273	Bh'ling Anhúm	1969	Bh'ling Thị Sim	15/5/2005	Con	Cotu	Ariing	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	42	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.274	Brúu Tầu	1981	Brúu Tinh	21/11/2005	Con	Cotu	Da'ding	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	55	Qua đồi, suối	Brúu Kiêm		1	9	9	6 705
3.275	Colâu Nhung	1977	Colâu Thắng	23/5/2005	Con	Cotu	Ariing	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	42	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.276	Hồ Văn Mới	1968	Hóih Thủy	31/10/2005	Con	Cotu	Ga'níl	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	46	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.277	CoLâu Rao	1982	Colâu Thị Thư	1/5/2005	Con	Cotu	Voong	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	27	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.278	Brúu Kiêm	1978	Brúu Thời	19/3/2005	Con	Cotu	Da'ding	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	55	Qua đồi, suối	Brúu Kiêm		1	9	9	6 705
3.279	Ríah Nhắt	1977	Ríah Thị Thẩn	30/10/2005	Con	Cotu	Achoong	Ch'ôm	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	62	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.280	Ploong Diêl	1981	Poloong Thị Thiên	6/3/2005	Con	Cotu	Pút	Gari	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	56	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.281	Ríah Thị Nhó	1987	Alăng Vũ	26/6/2005	Con	Cotu	Abaanh II	Tr'hy	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	32	Qua đồi, suối		1			9	5 364
3.282	PoLoong Nhung	1980	Poloong Vinh	30/1/2005	Con	Cotu	Atu I	Ch'ôm	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	69	Qua đèo, núi cao		1			9	5 364
3.283	Poloong Jơnh	1940	Poloong Zéo	28/4/2005	Con	Cotu	Arăng	Axan	Tây Giang	THPT Võ Chí Công	12/3	42	Qua đồi, suối		1			9	5 364

Phụ lục III
DANH SÁCH HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH 116/2016/NĐ-CP - BỔ SUNG NĂM HỌC 2021 - 2022
(Kèm theo Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền để nghỉ (Đơn vị tính 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
Tổng cộng															8	4	24	64	41.720
1	Tơ Ngột Nhất	1981	Nguyễn Thị Thanh	23/10/2006	Cháu	Kinh	Tà Đắc	Tà Bình	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C1	20	Nhà ở xa trường		1			5	2 980
2	Bơ Nướch Yên	1973	Bơ Nướch Duy	28/11/2006	Con	Cơ Tu	Pà Dá	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C3	10	Nhà ở xa trường		1			5	2 980
3	A Rất Viên	1961	A Rất Cô	29/9/2006	Con	Cơ Tu	Tơ Pơơ	Tà Pơơ	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C3	20	Nhà ở xa trường		1			5	2 980
4	Bling Hăng	1984	Bling Thị Thúy	4/11/2006	Con	Cơ Tu	Tà Đắc	Tà Bình	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C3	20	Nhà ở xa trường		1			5	2 980
5	Bờ Nướch Nam	1986	Bờ Nướch Quyết	25/5/2006	Con	Cơ Tu	Cà Lai	Cà Dy	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	10C4	10	Nhà ở xa trường		1			5	2 980
6	Nguyễn Thị Hoa	1964	Nguyễn Văn Trí	24/02/2004	Con	Kinh	Ga Lêê	Tà Bình	Nam Giang	THPT Tổ Hữu	12C4	20	Nhà ở xa trường		1			5	2 980
7	Nguyễn Thị Sen	20/7/1980	Tăng Nữ Kim Sang	25/11/2006	Con	Kinh	5	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	10/2	6	Qua vùng sạt lở	Đặng Lục		1	5	5	3 725
8	Huỳnh Đắc Dũng Chính	10/10/1970	Huỳnh Thị Quỳnh Liên	13/11/2005	Con	Kinh	5	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/2	6	Qua vùng sạt lở		1			5	2 980
9	Đình Văn Đồng	10/10/1969	Đình Thị Y Truyền	20/01/2005	Con	Gié- Triêng	1	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	11/3	6	Qua vùng sạt lở	Đình Thị Y Liên		1	5	5	3 725
10	Phạm Duy Tĩnh	20/4/1970	Phạm Thị phương	24/03/2004	Con	Kinh	4	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/1	14	Nhà xa trường	Đình Đắc Khôi		1	5	5	3 725
11	Hà Hùng	8/8/1972	Hà Giang	21/06/2004	Con	Kinh	5	Phước Đức	Phước Sơn	THPT Khâm Đức	12/2	6	Qua vùng sạt lở		1			5	2 980
12	Hà Đình Cửa	18/8/1972	Hà Khánh Đan	19/8/2005	Con	Tày	Làng piorl	Lapior	Chưprông	THPT Hùng Vương	12/11		Cách trở	Huỳnh Thanh Tuấn		1	9	9	6 705

Phụ lục IV
DANH SÁCH HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH 116/2016/NĐ-CP - BỘ SUNG NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

TT	Họ và tên chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với chủ hộ (hoặc người giám hộ)	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú			Tên trường	Lớp	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Địa hình giao thông	Họ tên chủ hộ cho thuê nhà trọ (Đối với HS trọ nhà dân)	Nhu cầu ở của học sinh		Số tháng ở	Số tháng ăn	Tổng số tiền đề nghị (Đơn vị tính 1.000 đồng)
							Thôn	Xã	Huyện						Ở tại trường	Ở trọ nhà dân			
Tổng cộng															0	1	9	9	6.705
1	Hà Đình Cửa	18/8/1972	Hà Khánh Đan	19/8/2005	Con	Tày	Làng piơ1	Lapiơ	Chưprông	THPT Hùng Vương	12/11		Cách trở	Huỳnh Thanh Tuấn		1	9	9	6 705